Hans-Jörg Ronsdorf

ĐỔI PHE

TỪ NGƯỜI **CŨ** ĐẾN NGƯỜI **MỚI**



Đổi phe

Từ người cũ đến người mới

Hans-Jörg Ronsdorf

Christliche Literatur-Verbreitung e. V.

Postfach 11 01 35 · 33661 Bielefeld
Ấn bản thứ 1, năm 2011 (ấn bản tiếng Đức)
© 2011 by CLV · Christliche Literatur-Verbreitung
Postfach 11 01 35 · 33661 Bielefeld
Internet: www.clv.de
Thiết kế bìa: Andreas Fett, typtop, Meinerzhagen
Dàn trang: CLV
In và đóng sách: GGP Media GmbH, Pößneck
ISBN của ấn bản tiếng Đức 978-3-86699-310-5

Mục lục

Lời nói đầu 13
1. Chuyến bay ngắm cảnh 15
2. Hạ cánh rồi – và tiếp theo thế nào? 27
2.1 Tự do hay nô lệ – nhưng không thể cả hai 27
2.2 Những điều răn của sự tự do 28
2.3 Tránh xa và chống trả 29
2.4 Cảm xúc 29
2.5 Con tàu với thuyền trưởng cũ và thuyền trưởng mới 30
2.6 Tiến lên hết tốc lực! 31
2.7 Cha của chúng ta 32
2.8 Điều Đức Chúa Trời muốn 33
2.9 NGÀI phải dấy lên – còn tôi phải hạ xuống! 34
2.10 Đời sống mới qua một hình vẽ minh họa 34
2.11 Tất cả gom lại trong một cái nhìn 38
2.12 Những chuyến leo núi 39
2.13 Từ A-đam đến Đấng Christ 40
2.14 Điều gì phải xảy ra trước hết để chúng ta được cứu rỗi? 41
3. Rô-ma 5:12-21: Từ A-đam đến Đấng Christ 42
3.1 Câu 12: Mọi sự đã bắt đầu thế nào 43
3.1.1 Tội lỗi và các tội 43
3.1.2 Tội lỗi và sự chết 44
3.1.3 Sự sa ngã và tội tổ tông 44
3.1.4 Một điều răn đơn giản 46
3.2 Câu 13: Tội lỗi trước khi luật pháp được ban ra 47
3.3 Câu 14: A-đam, hình bóng của Đấng phải đến 47
3.3.1 A-đam và Đấng Christ 48
3.4 Câu 15: Nhờ Đấng Christ, thiệt hại được bù đắp còn hơn cả 49
3.5 Câu 16: Hậu quả của sự vi phạm và hậu quả của sự ban cho của ân điển 50
3.6 Câu 17: Quyền cai trị của sự chết bị Đấng Christ phá bỏ 50

3.7 Câu 18: Sự đoán phạt và sự xưng công chính đem lại sự sống 51
3.8 Câu 19: Địa vị pháp lý của tội nhân và địa vị cứu rỗi của người công chính 53
3.9 Câu 20: Luật pháp phơi bày mọi tội lỗi 53
3.10 Câu 21: Từ sự chết đến sự sống đời đời 54
3.11 Tổng quan về Rô-ma 5:12-21 55
4. Rô-ma 6: Thoát khỏi quyền lực của tội lỗi 56
4.1 Đối phe: Từ A-đam đến Đấng Christ 56
4.2 Câu 1-2: Ân điển có phải là giấy phép để phạm tội không? 57
4.2.1 Chúng ta đã chết đối với tội lỗi và quyền lực của nó! 57
4.3 Câu 3-4: Chịu báp-têm vào Đấng Christ và vào sự chết của Ngài 58
4.3.1 Phép báp-têm vào sự chết 59
4.4 Câu 4: Được sống lại để sống trong đời sống mới 61
4.5 Câu 5: Được làm một với Ngài trong sự chết và sự sống lại của Ngài 63
4.6 Câu 6: Người cũ đã bị đóng đinh cùng Ngài 64
4.6.1 Người cũ 65
4.6.2 Sự đóng đinh người cũ 66
4.6.3 Thân thể của tội lỗi 67
4.7 Câu 7: Được tha bổng khỏi tội lỗi 68
4.8 Câu 8-9: Cùng chia sẻ sự chết và sự sống với Đấng Christ 70
4.9 Câu 10: Đấng Christ đã chết đối với tội lỗi 71
4.10 Câu 11: Coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng sống cho Đức Chúa Trời 72
4.11 Câu 12: Quyền cai trị của tội lỗi trên thân thể bị bẻ gãy 73
4.12 Câu 13: Giờ đây hãy dâng mình cho Đức Chúa Trời 73
4.13 Câu 14: Không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển 74
4.14 Tóm tắt 75
4.15 Thập tự giá tại Gô-gô-tha và tội lỗi 76
4.16 Rô-ma 6:15-23: Những người được giải phóng, sống dưới ân điển 76
4.17 Thức trình bày và thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi 76
4.18 Câu 15: Mục đích của ân điển 80
4.19 Câu 16: Nô lệ của tội lỗi hay nô lệ của sự công chính 80

4.21 Câu 18: Nô lệ của sự công chính 82
4.22 Câu 19: Đặt mình phục vụ sự công chính và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời 83
4.23 Câu 20-22: Từ chỗ không kết quả đến sự sống đời đời 84
4.24 Câu 23: Sự sống đời đời thay vì sự đoán phạt đời đời 85
5. Luật pháp trong thư Rô-ma 87
6. Rô-ma 7: Thoát khỏi luật pháp 91
6.1 Ý nghĩa và vị trí của Rô-ma 7 92
6.2 Cuộc chiến giữa Thánh Linh và xác thịt? 92
6.3 Vừa là người công chính vừa là tội nhân? 93
6.4 Đã được tái sinh hay chưa? 94
6.5 Rô-ma 7: Một kinh nghiệm cần thiết? 95
6.6 Con người trong Rô-ma 7 là ai? 96
6.7 Rô-ma 7:1-6: Đã chết đối với luật pháp 97
6.7.1 Câu 1: Luật pháp chỉ có hiệu lực với người đang sống 97
6.7.2 Câu 2-3: Con đường duy nhất để thoát khỏi luật pháp 97
6.7.3 Câu 4: Đấng mà nay chúng ta thuộc về – Đấng Christ 98
6.7.4 Câu 5: Luật pháp không làm tăng sự công chính, nhưng làm tăng các tội 99
6.7.5 Câu 6: Một cách hầu việc Đức Chúa Trời mới, vượt ngoài luật pháp 100
6.8 Rô-ma 7:7-14: Luật pháp trọn vẹn 101
6.8.1 Câu 7: Nhờ luật pháp mà nhận biết tội lỗi 102
6.8.2 Câu 8: Luật pháp làm cho tội lỗi tăng thêm 103
6.8.3 Câu 9-11: Gặp luật pháp dẫn đến sự chết 104
6.8.4 Câu 12: Dù vậy, luật pháp vẫn là tốt 105
6.8.5 Câu 13: Thêm một lần nữa – chức năng của luật pháp 106
6.9 Rô-ma 7:14-25: Kinh nghiệm của một Cơ Đốc nhân ở dưới luật pháp 106
6.9.1 Câu 14-15: Ý muốn tốt và xác thịt yếu đuối 106
6.9.2 Câu 16: Đồng ý với luật pháp 107
6.9.3 Câu 17-21: Tội lỗi ở trong tôi 107
6.9.4 Câu 22-23: Hai luật và tác động của chúng 108

6.9.6 Câu 25: Bài học từ Rô-ma 7 110
7. Rô-ma 8:1-11: Cuối cùng được tự do! 112
7.1 Ngay bây giờ – nhưng chưa trọn 113
7.2 Bước đột phá 115
7.3 Câu 1: Được tha bổng – không còn bản án đoán phạt 115
7.4 Câu 2: Được giải phóng bởi luật pháp của Thánh Linh sự sống 117
7.5 Câu 3: Đức Chúa Trời giải quyết vấn đề tội lỗi tại Gô-gô-tha 118
7.5.1 Đức Chúa Trời trở nên người 119
7.5.2 Gô-gô-tha 120
7.6 Câu 4: Rốt cuộc luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn được làm trọn 121
7.6.1 Luật pháp Môi-se và hiệu lực của nó 123
7.7 Câu 5: Sống theo xác thịt hay theo Thánh Linh 124
7.8 Câu 6-7: Sự chết và sự sống, sự thù nghịch và sự bình an 125
7.9 Câu 8-9: Ở trong xác thịt và ở trong Thánh Linh 126
7.10 Câu 10-11: Thánh Linh của Đức Chúa Trời và sự giải cứu thân thể chúng ta 128
7.10.1 Địa vị cứu rỗi của chúng ta – thức trình bày của sự cứu rỗi – điều "ngay bây giờ" 128
7.10.2 Sống và chết 128
7.10.3 Thánh Linh của Đức Chúa Trời và thân thể 129
7.10.4 Vì sao chưa bất tử ngay bây giờ? 130
8. Rô-ma 8:12-17: Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi – sống trong chiến thắng 132
8.1 Câu 12: Không còn mắc nợ xác thịt 133
8.2 Câu 13: Sự sống hay sự chết 133
8.2.1 Lời hứa, lời cảnh báo và sự cứu rỗi đời đời 134
8.2.2 Nhờ Thánh Linh làm cho chết các việc của thân thể 138
8.2.3 "Coi như đã chết" hay "làm cho chết"? 140
8.2.4 Làm cho chết – bằng cách nào? 141
8.3 Câu 14: Các con trai của Đức Chúa Trời được Thánh Linh dẫn dắt 143
8.4 Câu 15: Thánh Linh của sự làm con nuôi kêu lên trong chúng ta: "Cha yêu dấu!" 145
8.5 Câu 16: Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời! 146

8.6 Câu 17: Chúng ta là người kế tự sự vinh hiển của Đấng Christ 146
9. Rô-ma 12: Lối suy nghĩ được đổi mới! 148
9.1 Mục đích của Đức Chúa Trời đối với chúng ta 149
9.2 Rô-ma 12:1-2: Sự thờ phượng – một điều hợp lý! 149
9.2.1 Thân thể của anh em! 150
9.2.2 Thế gian: bạn hay thù? 152
9.2.3 Thay đổi nhờ lối suy nghĩ mới 154
9.2.4 Sự biến hóa 155
9.2.5 Vì sao phải đổi mới? 156
9.2.6 Sự đổi mới diễn ra thế nào? 156
9.2.7 Chiến trường của tư tưởng 157
9.2.8 Làm sao chúng ta có thể thắng trận chiến này? 159
9.2.9 Mơ mộng giữa ban ngày và những điều ao ước 160
9.2.10 Ý muốn của Đức Chúa Trời – đã được thử và thấy là tốt lành! 161
9.3 Rô-ma 13:13-14: Mặc lấy Đấng Christ – chớ chăm lo cho xác thịt 162
9.4 Kết luận 163
10. Cái cũ và cái mới – một cái nhìn tổng quát 164
11. Xác thịt là gì? 167
11.1 Tội lỗi và xác thịt 168
11.2 Xác thịt và người chưa tin 169
11.3 Xác thịt và Cơ Đốc nhân 170
12. Xác thịt chống lại Thánh Linh 173
12.1 Vấn đề là gì? 173
12.2 Hoạt động của xác thịt 174
12.3 Cơ Đốc nhân trong thư Ga-la-ti 175
12.4 Luật pháp và xác thịt – hai bánh răng trong cùng một hộp số 177
12.5 Cuộc xung đột vũ trụ từ xa xưa và cuộc xung đột cá nhân hôm nay 177
12.6 Hãy sống và bước đi bởi Thánh Linh! 178
12.7 Công việc của Đức Chúa Trời và công việc của chúng ta – đối nghịch nhau sao? 179
12.8 Được gọi đến sự tự do – nhưng đó là sự tự do nào? 180
12.9 Thánh Linh chiến đấu cho chúng ta 181

12.11 Vi-rút và vắc-xin 183
12.12 Việc làm của xác thịt là gì? 183
12.13 Trái của Thánh Linh Đức Chúa Trời 185
12.14 Xác thịt phải bị đóng đinh trên thập tự giá 186
12.15 Sau khi đã bị đóng đinh với Đấng Christ, người ta là ai? 188
12.16 Vác thập tự giá mình mỗi ngày 190
12.17 Sống và bước đi bởi Thánh Linh: tồn tại và không tồn tại 191
12.18 Bước đi bởi Thánh Linh – làm sao được? 192
12.19 Vấp ngã và đứng dậy 193
12.20 Được phục hồi 194
12.21 Đấng giúp đỡ chúng ta ở trên trời 194
12.22 Nếu chúng ta đã phạm tội thì sao? 195
12.23 Xưng tội 197
12.24 Cơ Đốc nhân thuộc linh và Cơ Đốc nhân thuộc xác thịt – có thật như vậy không? 198
12.25 Cốt lõi của cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt 200
13. Người mới và người cũ: Cái cũ đã qua, cái mới đã đến 202
13.1 Người mới trong thư Ê-phê-sô 203
13.2 Người mới trong thư Cô-lô-se 204
13.3 Người cũ trong thư Ê-phê-sô và Cô-lô-se 204
13.4 Câu chuyện sáng tạo người mới 206
13.5 Nhiều người là một người mới 208
13.6 Mỗi cá nhân trở thành một người mới 209
13.7 Người mới là gì? 211
13.8 Sự sáng tạo mới 212
13.9 Điều gì đã được dựng nên mới? 213
13.10 Người mới có cần được đổi mới không? 214
13.11 Người mới: được mặc vào như một chiếc áo 216
13.12 Tóm tắt – một hình ảnh 218
13.12.1 Cây cũ 218
13.12.2 Một cây mới 219
13.12.3 Cái rễ cũ vẫn còn sống 221
13.13 Chỉ bởi đức tin 221

13.13.1 Người làm vườn lười biếng 222
13.14 Tương lai của người mới 223
13.14.1 Sống đời sống tương lai ngay từ bây giờ 224
13.15 Lời kêu gọi 225
14. Được tái sinh vào đời sống mới 226
14.1 Vậy bản tính là gì? 227
14.2 Dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời 229
14.3 Sự sống đời đời là sự sống của Đấng Christ 229
14.4 Làm sao chúng ta được dự phần vào sự sống của Đức Chúa Trời? 230
14.5 Sự tái sinh – sinh bởi Đức Chúa Trời 231
14.5.1 Sinh bởi nước 231
14.5.2 Sinh bởi Thánh Linh 232
14.5.3 Lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên: lòng mới và tâm thần mới 233
14.6 Được cứu vượt qua từ sự chết đến sự sống: được làm cho sống 234
14.7 Sự mầu nhiệm của việc hình thành và lớn lên 235
14.8 Sự tăng trưởng – sự sống lớn lên 237
14.9 Vun trồng 239
14.10 Sở thích hay bổn phận? 240
14.11 Thức trình bày của sự cứu rỗi nơi Giăng 241
14.12 Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi nơi Giăng 242
14.13 Sự sống đời đời – chất lượng và số lượng 243
14.14 Dấu hiệu của sự sống 244
14.15 Ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội 245
14.15.1 Bốn giai đoạn trong lịch sử cứu rỗi: con người và tội lỗi 247
14.15.2 Không còn phạm tội: có thể hay không thể? 248
14.16 Sự trọn vẹn – là gì? 250
14.16.1 Sự trọn vẹn của địa vị cứu rỗi chúng ta 250
14.16.2 Sự trọn vẹn (trưởng thành) trong đời sống chúng ta: trở nên người trưởng thành 251
14.16.3 Sự trọn vẹn toàn diện trong sự hoàn tất tương lai 251
14.17 Trách nhiệm về việc chúng ta làm, không phải về con người chúng ta 252

14.19 Kết luận 253
15. Khí chất và tính cách 255
15.1 Kinh Thánh và học thuyết về khí chất 256
15.2 Tính cách và sự thay đổi tính cách 258
16. Lời kết 261
17. Thư mục

Tặng các con của chúng tôi, Felix, Laura, Alex, Peter và Annemarie – với ước nguyện tha thiết rằng các con sẽ nắm lấy Đấng Christ và được Ngài nắm lấy.

Lời nói đầu

Đề tài của sách này đã làm tôi bận tâm từ thời niên thiếu. Nó là trọng tâm của đời sống Cơ Đốc nhân. Chỉ khi sự cứu rỗi được nắm lấy trọn vẹn và được hiểu rõ thì mới có thể có một đời sống được giải phóng. Sự trưởng thành của người Cơ Đốc đứng hay ngã tùy vào điều chúng ta đã hiểu về thập tự giá.

Được giải phóng khỏi tội lỗi không phải là lý thuyết, mà là thực tại cụ thể. Gần 30 năm trước, cuốn sách "Das normale Christenleben" (*Đời sống Cơ Đốc nhân bình thường*) của Watchman Nee đã giúp tôi có một bước đột phá. Dù là người tin Chúa, tôi vẫn chán nản vì tôi không có gì để chống lại quyền lực của tội lỗi. Cũng như với nhiều người khác, cuốn sách này đã mở mắt tôi để thấy sự giải phóng mà tôi đã có trong Đấng Christ từ lâu, nhưng thật ra vẫn chưa biết. Đây không phải là chuyện một bậc tin kính cao hơn hay một đời sống Cơ Đốc ở trình độ chuyên gia, nhưng là hiểu được Đức Chúa Trời nhìn chúng ta như thế nào và Ngài đã trao vào tay chúng ta những gì.

Đề tài này là một đề tài nhạy cảm, nhất là đối với người viết về nó. Tôi có thể làm điều này vì tôi đã đạt đến 100 % chăng? Không bao giờ. Tôi biết rõ rằng chúng ta không nên có nhiều người làm thầy, vì họ sẽ chịu sự phán xét nặng hơn, bởi chúng ta thảy đều vấp phạm nhiều lần. Nhưng nếu không có sự dạy dỗ của Kinh Thánh và không thường xuyên nhắc lại, chúng ta hoàn toàn không có cơ hội thúc đẩy người khác hay chính mình bắt tay làm điều đó cho đúng. Mỗi thế hệ cũng phải tự mình đối diện với những đề tài này. Sách này sẽ không có điều gì, hay hầu như không có điều gì mới mà người khác chưa viết. Nhưng sách muốn khích lệ để làm sống lại đề tài trọng tâm này và đưa nó vào cuộc trò chuyện.

Tôi đã vui lòng nhận sự giúp đỡ. Trước hết, tôi cảm ơn Thomas Jettel đã sửa chữa và gợi ý suy nghĩ, nhờ đó một số điều trở nên dễ hiểu hơn. Tôi cảm ơn Josua và Brigitte Keller, những nhà truyền giáo ở gần Nice (Nizza), về những trao đổi mang tính xây dựng. Tôi cũng cảm ơn Herbert Briem, Peter Streitenberger và Harry Graf đã đọc soát với con mắt phê bình. Việc nêu tên những anh chị em này không có nghĩa là chúng tôi đồng ý với nhau trong mọi vấn đề, và vì vậy chính tôi chịu trách nhiệm về nội dung.

Ngoại trừ một vài trường hợp, tôi đã dùng bản dịch Kinh Thánh Elberfelder 2003 (Edition CSV Hückeswagen; bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức). Các trường hợp ngoại lệ thường được ghi chú.

Hans-Jörg Ronsdorf, Sulzberg, tháng 11 năm 2010

Chỉ một mình Ngài là vầng đá và sự cứu rỗi của tôi, là đồn lũy cao của tôi.

Thi Thiên 62:6

Bấy giờ các ngươi sẽ được sống yên ổn và có dư dật sự cứu rỗi, sự khôn ngoan và sự hiểu biết.

Ê-sai 33:6 (NeÜ, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức)

1. Chuyến bay ngắm cảnh

Mời bạn lên máy bay và thắt dây an toàn! Chúng ta sẽ thực hiện một chuyến bay ngắm cảnh tuyệt vời. Mục tiêu của chúng ta là một dãy núi lớn. Chúng ta muốn ngắm nhìn một khối núi hùng vĩ từ trên cao, như chim bay. Tôi sống ngay sát chân dãy Alps và từ văn phòng có thể nhìn thẳng vào núi. Đã hơn một lần tôi ước được cất cánh và thong thả ngắm nhìn công trình sáng tạo tuyệt đẹp này từ trên cao. Cho đến nay tôi mới chỉ có một chuyến bay ngắm cảnh ngắn, nhưng nó đã làm tôi muốn bay thêm nữa.

Hôm nay tôi muốn mời bạn tham gia một chuyến bay như thế. Đó là một chuyến bay không tốn tiền. Nó diễn ra trong trí tưởng tượng của chúng ta. Bạn nghĩ sao: Đây là dãy núi nào? Hãy hình dung rằng dãy núi này là sự cứu rỗi lớn lao, tức là sự giải cứu lớn lao của Đức Chúa Trời đời đời và toàn năng. Hãy hình dung rằng ngọn núi này tượng trưng cho điều Đức Chúa Trời đã làm nên trong Chúa Giê-xu Christ, qua cái chết của Ngài trên thập tự giá, qua sự sống lại và sự thăng thiên của Ngài. Đây không phải là một điều tầm thường nào đó, mà là *sự cứu rỗi đầy trọn*! Trong một chuyến bay, người ta không thể thấy hết mọi sự cùng một lúc, nhưng dù sao cũng đã có thể nhìn thấy rất nhiều. Và với mỗi chuyến bay tiếp theo, người ta lại có thể ngắm thấy điều gì đó mới.

Tôi hứa với bạn rằng chuyến bay này sẽ không nhàm chán, và không phải vì chiếc máy bay nhỏ, chỉ có hai chỗ ngồi. Một chiếc máy bay nhẹ như thế có thể bị lắc khá mạnh, nhưng những gì chúng ta sẽ được thấy lớn lao đến nỗi chúng ta sẽ quên hết mọi điều khác.

Phi công của chúng ta thông thạo hơn ai hết. Ông biết những đường bay tốt nhất, những đích đến tốt nhất, toàn cảnh đẹp nhất, độ cao và độ thấp thích hợp, ông biết thời tiết, và ông có thể đưa chúng ta về nhà an toàn. Vì vậy chúng ta có thể yên tâm để nỗi sợ bay lại dưới mặt đất.

Ngọn núi mà chúng ta muốn đến là Elbrus, ngọn núi cao nhất của dãy Kavkaz, cao 5.642 m. Đó là một độ cao đáng kể, và chiếc máy bay phải thật sự vật lộn để lên đến độ cao này.

Ngọn núi này có gì đặc biệt? Dĩ nhiên điều làm nó nổi bật là nó cao nhất vùng Kavkaz, nhưng nó cũng là một ngọn núi lửa đã tắt. Nó có một miệng núi lửa lớn, từ đó từ rất lâu xưa dung nham nóng đỏ đã phun ra. Như chúng ta biết cả từ thời nay, núi lửa là những sức mạnh thiên nhiên khổng lồ, không ai chế ngự nổi. Những sức mạnh thiên nhiên như thế cũng đã bùng ra khi Đức Chúa Trời làm cho thế giới ngập lụt vào thời Nô-ê. Kinh Thánh nói rằng các nguồn của vực lớn và các cửa sổ trên trời đều mở ra (Sáng Thế Ký 7:11) để phân bố một lượng nước lớn không thể tưởng tượng trên mặt đất. Có lẽ những biến đổi địa chất khổng lồ gắn liền với cơn lụt toàn cầu này đã làm cho các núi lửa hoạt động. Dù sao thì khi ấy nước đã dâng lên cao hơn các đỉnh núi: Mọi ngọn núi đều bị bao phủ (Sáng Thế Ký 7:20), chỉ còn thấy nước mà thôi.

Con người thời ấy rất gian ác. Họ đã vượt qua *điểm không thể quay lại* và đã xa cách Đức Chúa Trời, tức là xa cách điều Ngài đã định cho công trình sáng tạo. Xa đến nỗi Đức Chúa Trời đã quyết định chấm dứt tất cả. Tôi không biết toàn bộ mức độ gian ác ấy là gì, nhưng Đức Chúa Trời đã thấy (Sáng Thế Ký 6:5). Và Chúa Giê-xu nói rằng chính những ngày như thế sẽ trở lại (Lu-ca 17:26). Cơn nước lụt phải giết chết mọi người, trừ Nô-ê và gia đình ông. Qua sự phán xét này, người ta có thể thấy rõ tội lỗi có ý nghĩa gì đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta thường không thấy tội lỗi là vấn đề gì, dù chúng ta luôn phải đối mặt với những hậu quả tiêu cực và tồi tệ của nó. Nhưng Đức Chúa Trời nghĩ gì về điều đó? Đức Chúa Trời ghét tội lỗi, vì nó hủy hoại con người, là tạo vật của Ngài, như một căn bệnh chết người và không chữa được, và phân cách họ khỏi Ngài. Tội lỗi thay đổi con người đến nỗi họ trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ghét tội lỗi vì Ngài yêu chúng ta. Ngài gớm ghét tội lỗi vì nó trái ngược với toàn bộ bản chất của Ngài, với tình yêu và sự thánh khiết của Ngài. CHÚA phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng Ngài khóc thầm trong nơi kín vì tình trạng tội lỗi của họ (Giê-rê-mi 13:17; 14:17). Tội lỗi làm *Ngài* đau lòng, Ngài không dửng dưng với nó. *Ngài* biết từng tội và cảm nhận nó tận trong lòng Ngài. Tội lỗi phân cách con người khỏi Đức Chúa Trời và phân cách con người với nhau. Nó là điều tấn công Đức Chúa Trời và coi thường các điều răn của Ngài. Nó cắt đứt mạch sống từ Đức Chúa Trời đến con người, và vì vậy không thể dẫn đến điều gì khác ngoài sự chết. Tội lỗi có thể mang một bộ mặt dễ thương, nhưng đó chỉ

là mặt nạ: Nó xấu xa và tàn phá bất cứ nơi nào nó xuất hiện. Nó lan tràn khắp nơi. Ở đâu có con người, ở đó có tội lỗi. Mọi người đều bị ảnh hưởng. Nó bám vào mọi người như con ve, dù họ có muốn thừa nhận hay không. Như một hạt giống, nó nằm sẵn trong mỗi người từ lúc sinh ra; ở người này nó phát triển nhiều hơn, ở người kia ít hơn.

Đức Chúa Trời ghét tội lỗi, nhưng Ngài yêu tội nhân! Đó là sự cứu rỗi của chúng ta! Nhưng tội lỗi và con người đã dính liền vào nhau, chúng làm thành một khối mà không cách nào con người có thể tách rời. Nếu Đức Chúa Trời tiêu diệt tội lỗi, thì rốt cuộc bản án hủy diệt của Ngài sẽ giáng trên chính chúng ta! Ngài đã tìm ra một con đường và giải quyết vấn đề! Không phải con người đã giải quyết vấn đề này, vì họ chối bỏ chính *căn bệnh tội lỗi* của mình. Đối với họ, tội lỗi không bao gồm những gì nó là đối với Đức Chúa Trời.

Khi Đấng Đời Đời dựng nên vũ trụ, chỉ cần những lời toàn năng của Ngài: "Hãy có!" Nhưng để giải quyết vấn đề tội lỗi, lời nói thôi thì không đủ. Đúng hơn, điều đó đã đòi Ngài trả bằng cả tình yêu của Ngài. Đức Chúa Trời không thay đổi, Ngài như ánh sáng tinh khiết, Ngài là sự yêu thương, Ngài thánh khiết và công chính, Ngài tinh sạch và hoàn toàn không có tội. Khi nói đến tội lỗi, chúng ta nên nghĩ đến những thuộc tính này của Đức Chúa Trời, và nghĩ theo tầm vóc của Đức Chúa Trời! Đây không phải là quan niệm khoan dung và thường dễ thay đổi của chúng ta. Tại Gô-gô-tha, nơi Chúa Giê-xu bị hành hình, bạn có thể thấy Đức Chúa Trời nghiêm túc với tội lỗi đến mức không thể tưởng tượng được. Không có nơi nào khác cho thấy rõ ràng hơn rằng Đức Chúa Trời yêu tội nhân nhưng ghét tội lỗi vô hạn. Đức Chúa Trời dâng chính Con Ngài làm của lễ thay cho loài người chúng ta. Vì sao cần một của lễ đổ huyết? Vì tội lỗi không chỉ là một lỗi vặt, mà là điều Đấng Tạo Hóa của chúng ta thấy là xúc phạm và làm Ngài bị sỉ nhục. Vì vậy Ngài có lý khi đòi hỏi tội lỗi phải được chuộc và thiệt hại mà chúng ta đã gây ra cho Đức Chúa Trời phải được bù đắp. Điều này sẽ luôn luôn như vậy: Đức Chúa Trời sẽ phạt tội nhân vì tội của họ. Nhiều người cho rằng việc sự bất công phải bị trừng phạt chỉ là một phát minh của tôn giáo. Hoàn toàn sai! Chẳng hạn, sự thật này là nền tảng của hệ thống pháp luật của chúng ta. Chỉ có điều nơi Đức Chúa Trời, chúng ta phải hình dung điều đó tinh sạch và công chính hơn nhiều. Ngài biết hết mọi sự và đọc được mọi ý nghĩ. Ngài có

mặt khắp nơi, vì vậy chính Ngài là nhân chứng của mọi điều con người nghĩ, nói và làm. Không gì thoát khỏi Ngài. Nếu bạn chỉ có một mình trên thế giới và chỉ phạm một tội, thì ngay cả khi đó, của lễ của Chúa Giê-xu vẫn là cần thiết. Ngay cả một tội duy nhất cũng là điều Đức Chúa Trời không thể chấp nhận. Ngài quá thánh khiết và vinh hiển để có thể bỏ qua dù chỉ một tội duy nhất.

Đức Chúa Trời không đối xử với loài người như một cuộc thử nghiệm sáng tạo thất bại. Ngài không bỏ mặc con người. Ngài muốn tha cho tội nhân và cứu họ. Nhưng muốn vậy, Ngài cần một người *có thể* trả món nợ ấy. Có ai có thể thanh toán món nợ này không? Có! Chính người này trở thành của lễ thay thế. Của lễ ấy trả món nợ của chúng ta. Chúa Giê-xu, "Chiên Con của Đức Chúa Trời", trở thành Đấng thay thế chúng ta. Một con người – theo nghĩa bóng – trở thành chiên con làm của lễ thay thế ấy. Tại Gô-gô-tha, Con Đức Chúa Trời đã tự nguyện mang tội lỗi của chúng ta mà đứng ngay trước mặt Đức Chúa Trời, để nhận lấy bản án và hình phạt của chúng ta. Đức Chúa Trời chấp nhận lòng sẵn sàng hy sinh của Con Ngài và không tha cho Ngài trong cuộc phán xét hình phạt này. Chúng ta có nộp con trai mình để chuộc kẻ thù mình ra khỏi một rắc rối do chính họ gây ra không? Thay vì phạt con trai hay con gái mình, chẳng phải chúng ta sẽ làm mọi cách để tha cho chúng sao? Đức Chúa Trời đã không làm vậy. Phải, để cứu chuộc chúng ta, cần phải có nhiều hơn rất nhiều so với chỉ một mệnh lệnh hay một lời sáng tạo.

Trở lại với Nô-ê: Khi ấy nước của sự phán xét đã bao phủ những đỉnh núi cao nhất. Đức Chúa Trời đã nghiêm túc với tội lỗi, rất nghiêm túc! – Và càng hơn thế nữa tại Gô-gô-tha: Chúng ta có hình dung được sự phán xét đã được thi hành *tại đó*, gánh nặng mà Chúa Giê-xu đã mang không? Có lẽ bây giờ bạn nghĩ đến việc người ta đã hành hạ Ngài tàn tệ thế nào, ấn mão gai lên đầu Ngài và đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Nhưng hãy khoan một chút. *Đó* không phải là những đau khổ mà qua đó Ngài đã trả giá cho tội lỗi chúng ta. Con người đã làm những điều đó cho Ngài. Họ chẳng góp phần gì vào sự cứu rỗi. Những gì họ làm chỉ một lần nữa chứng tỏ con người sa đọa đến mức nào. Sự phán xét của Đức Chúa Trời và việc thi hành bản án tương ứng trên tội lỗi chỉ bắt đầu vào giờ thứ sáu của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh ấy, khoảng 12 giờ trưa. Khi mặt trời đứng cao nhất, trời bỗng tối đen như mực. Giờ thanh toán món nợ của chúng ta đã đến. Sự phán xét trong cơn thịnh nộ

của Đức Chúa Trời giáng xuống với toàn bộ sức nặng trên Chiên Con vô tội. Suốt ba giờ, Chúa Giê-xu của chúng ta đã phó mình cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi (cả tội lỗi của tôi) và đã gánh lấy điều khiến mọi người phải vào địa ngục đời đời. Đó là sự tối tăm theo nghĩa thật nhất và sâu xa nhất của chữ này. Không ai chứng kiến điều đã xảy ra giữa Cha và Con để giải quyết vấn đề tội lỗi cho đến mãi mãi.

Chúng ta nhìn qua cửa sổ máy bay xuống ngọn núi này, nơi từng là một núi lửa phun lửa. Dung nham đỏ rực làm tôi nhớ đến cái hồ cháy bằng lửa và diêm sinh, đến địa ngục đời đời. Phải, Cứu Chúa của chúng ta đã thay chỗ chúng ta mà chính Ngài chịu đựng mọi điều Đức Chúa Trời cảm nhận trước tội lỗi, dồn lại trong ba giờ! Corrie ten Boom đã dùng ví dụ sau đây: Trong một đám cháy rừng, luôn có một chỗ mà lửa không còn gì để đốt – đó là nơi lửa đã cháy qua rồi. Gô-gô-tha bây giờ là nơi tội nhân tìm được sự an toàn, vì lửa phán xét của Đức Chúa Trời trên tội lỗi đã từng đến đây rồi.

Tác giả Thi Thiên, khi nói tiên tri về sự phán xét này của Đức Chúa Trời tại Gô-gô-tha, dường như nghĩ đến cơn nước lụt: "Các lượn sóng và nước lớn của Chúa[1] đều đã trôi qua trên tôi" (Thi Thiên 42:7; so sánh 88:7). Tiếng gầm thét của các sức mạnh thiên nhiên vào thời Nô-ê (những khối nước khổng lồ, những cơn bão, những trận động đất, những núi lửa v.v.) chỉ là một hình bóng mờ nhạt của điều mà Chúa Giê-xu Christ đã chịu đựng trên thập tự giá, và càng hơn nữa trong ba giờ tối tăm – bị đóng đinh trong sự yếu đuối, trong một cơ thể bị hành hạ tan nát và trong đau đớn tột cùng. Đó là sự bị Đức Chúa Trời lìa bỏ hoàn toàn! Đức Chúa Trời đã phán xét Con Ngài. Con Đức Chúa Trời ở giữa trời và đất – bị loài người khước từ và bị trời từ chối! Ngài đã vì chúng ta mà đi vào sự tối tăm tột cùng. Thật là một của lễ lớn lao! Hãy dành thời gian suy nghĩ về điều Ngài đã làm cho bạn. Xin bạn tin tôi: Nếu bạn muốn trải qua bất cứ sự thay đổi nào trong đời sống mình, thì sự thay đổi ấy bắt đầu khi bạn để tình yêu của Chúa Giê-xu chạm đến lòng mình. Tình yêu ấy lớn đến nỗi vượt quá sự hiểu biết của chúng ta. Phao-lô cũng nói như vậy (Ê-phê-sô 3:19). Ông nói về bề rộng, bề dài, bề cao và bề sâu của tình yêu này. Những người lính Pháp đã phát hiện ở Tây Ban Nha một ngục tối bị bỏ hoang từ thời Tòa Dị giáo. Họ tìm thấy một bộ xương vẫn còn bị xiềng vào tường ngục. Trên tường có khắc một cây thập tự. Ở bốn đầu của cây thập

1. Các lượn sóng và nước lớn này tượng trưng cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

tự lại có khắc những chữ trong Ê-phê-sô 3: phía trên là *bề cao*, phía dưới là *bề sâu*, bên trái là *bề rộng* và bên phải là *bề dài*. Người tử đạo đã khắc hình này được đầy dẫy tình yêu của Chúa Giê-xu, nhất là trong những ngày khó khăn nhất vào cuối cuộc đời đầy đau khổ của mình. Ông đã hiểu ý nghĩa của thập tự giá – tình yêu của Đấng Christ, vượt quá mọi sự hiểu biết! Và người tử đạo ấy của Tòa Dị giáo đã sẵn sàng vì tình yêu này mà đi con đường tương ứng, và như thế noi gương Thầy mình.

Cho đến giờ chúng ta đã nói về tội, về tội lỗi và sự tha thứ. Người ta bị kết án vì những gì mình làm. Nhưng còn vấn đề bản chất gian ác của chúng ta thì sao? Chúng ta có thể được ban cho sự tha thứ không, khi sự thật là chúng ta *là* tội nhân?

Vì sao sự kiện thập tự giá kinh khủng đến tận cùng như vậy? Vì Chúa Giê-xu không chỉ chết vì điều tôi đã làm, mà còn vì điều tôi là. Hãy thử hình dung bạn nhận trách nhiệm về món nợ lớn của một người. Điều đó thật đáng khâm phục. Bây giờ hãy hình dung thêm rằng người ta không chỉ nhầm bạn với người gian ác này, mà còn cố ý coi bạn chính là người ấy! Đó chỉ là một so sánh mờ nhạt về điều đã diễn ra tại Gô-gô-tha. Kinh Thánh mô tả toàn bộ bản chất của chúng ta là tội lỗi. Tội lỗi ở trong chúng ta, nó có mặt trong mọi điều chúng ta làm. Dù người ta là tội nhân "lớn" hay "nhỏ", điều đó chẳng quan trọng gì. Dù bạn tin hay không: Người ta nhận ra điều này đặc biệt nơi chính mình khi đã tin Chúa lâu năm. Không phải là khi ấy người ta vẫn phải sống với tội chưa được tha. Nhưng người ta càng ngày càng biết rõ hơn tội lỗi ở trong mình. Càng sống lâu trong đức tin, người ta càng nhận ra tội lỗi đê tiện và ghê tởm đến mức nào. Và cũng chẳng khác gì dù bạn đã sống giữa thế gian hay trong một gia đình Cơ Đốc khi bạn đến với đức tin.

Khi Chúa Giê-xu Christ chết, Ngài cũng đã giải quyết vấn đề tội lỗi *ở trong* chúng ta. Chúng ta cần hiểu rõ rằng vì thế Ngài đã bị làm thành tội lỗi. Đức Chúa Trời đã kết án Ngài như thể Ngài đã gây ra tội lỗi, không chỉ những việc làm, mà cả tội lỗi gắn liền với chúng ta. Không chỉ trái là xấu, mà cả cây đã mục nát và vô dụng. Như vậy Chúa Giê-xu Christ đã đứng chịu xét xử thay cho chúng ta. Sau ba giờ tối tăm, Ngài kêu lên: "Mọi việc đã được trọn!" Đó là những lời quan trọng nhất mà vũ trụ từng được nghe! Để nhận lấy bản án một cách trọn vẹn, Chúa Giê-xu chết. Tiền công của tội lỗi, tội lỗi của chúng ta, là sự chết, là sự chết của Ngài!

Hãy hình dung rằng Đức Chúa Trời kể sự chết này của Chúa Giê-xu hoàn toàn và trọn vẹn cho bạn và ghi vào phần của bạn. Hay nói theo Kinh Thánh: Người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng với Ngài! Đời sống cũ của chúng ta (mọi điều chúng ta đã làm và mọi điều chúng ta là) đã bị phó cho sự chết cùng với Ngài trên thập tự giá cách đây 2.000 năm. Ngài đã chết vì điều đó. Vì tất cả! Không còn gì mà chúng ta còn phải trả nữa. Bản án đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ không còn giáng trên chúng ta nữa! Hãy nhìn ra cửa sổ máy bay và ngắm thật kỹ ngọn núi hùng vĩ này! Núi lửa đã tắt. Cũng vậy, lửa phán xét thiêu đốt của Đức Chúa Trời đã tắt, vì Chúa Giê-xu đã gánh lấy nó. Bây giờ bạn thấy gì? Một ngọn núi trắng! Mọi nơi đều phủ đầy tuyết. Nếu núi lửa vẫn còn hoạt động thì trên đỉnh không thể có tuyết. Nhưng điều tuyết muốn nói với chúng ta thì thật rõ ràng. Hầu như không có gì khác nói rõ đến thế về sự tinh sạch và không chỗ trách được mà nay đã trở thành thực tại cho chúng ta trong Đấng Christ.

> **Xin hãy lấy chùm kinh giới[2] tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; xin hãy rửa tôi, thì tôi sẽ trắng hơn tuyết.**
> *Thi Thiên 51:7*
> **CHÚA phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dù tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dù đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên.**
> *Ê-sai 1:18*

Đức Chúa Trời đã rửa chúng ta sạch. Ở đây chúng ta còn có thể kể ra rất nhiều điều mà công việc vĩ đại của Chúa Giê-xu đã mang lại. Tại chỗ này, chỉ thêm lời Kinh Thánh sau đây:

> **Nhờ Ngài mà anh em ở trong Đấng Christ Giê-xu, là Đấng đã trở nên cho chúng ta sự khôn ngoan đến từ Đức Chúa Trời, sự công chính, sự thánh khiết và sự cứu chuộc.**
> *1 Cô-rinh-tô 1:30*

Tất cả những gì chúng ta không có trong đời sống cũ, bây giờ chúng ta có nhờ Đấng Christ, vì Đức Chúa Trời đã đặt chúng ta vào trong Ngài. Nghe thì có vẻ lạ, nhưng điều đó chẳng có nghĩa gì khác hơn là Đức Chúa Trời đã

2. Kinh giới (Ysop) là một loại cây có lá, được dùng để rảy nước và huyết.

đồng hóa và kết hiệp chúng ta với Đấng Christ đến nỗi mọi điều Đấng Christ đã làm và mọi điều Ngài hiện là, với tư cách Con Người được tôn cao trên trời, đều có giá trị cho chúng ta. Đức Chúa Trời nhìn chúng ta trong điều Con Ngài đã làm và hiện là! Đó thật sự là đỉnh cao của ân điển và của sự cứu rỗi, phải không? Sự yên tĩnh và tĩnh lặng trên ngọn núi này, được bọc trong một chiếc áo trắng như tuyết, cho chúng ta thấy rằng bây giờ chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời và trong Đấng Christ đã được đặt vào trên trời rồi. Phải, chúng ta ở trong Đấng Christ! Vì vậy không còn bản án đoán phạt nào chống lại chúng ta nữa – dù vì điều chúng ta đã làm, hay vì điều chúng ta vốn là từ lúc sinh ra. Đức Chúa Trời không muốn sửa cho chúng ta tốt hơn, Ngài đã làm một khởi đầu mới. Nhưng muốn khởi đầu lại, cái cũ phải được dẹp đi trước đã. Và vì đây không phải là một đồ vật mà là con người, nên câu hỏi được đặt ra: Điều đó có thể xảy ra bằng cách nào? Như đã nói: Chỉ qua sự chết, đời sống của chúng ta mới có thể chấm dứt. Đấng Christ đã chết vì chúng ta (và chúng ta đã chết với Ngài). Chúng ta không chết theo nghĩa đen, nhưng sự chết của một người khác đã được kể cho chúng ta. Dựa trên sự công chính của chính Ngài và hoàn toàn phù hợp với những đòi hỏi công chính của Ngài đối với chúng ta, Đức Chúa Trời đã (xét thuần về mặt pháp lý) chuyển trọn sự chết thay thế của Con Ngài sang cho chúng ta. Điều đó có giá trị như thể chúng ta đã thật sự chết. Trên thập tự giá, bản chất cũ của chúng ta đã bị kết án tử hình, và bản án đã được thi hành trên Đấng Christ.

Ngọn núi hùng vĩ cho chúng ta thấy sự công chính của Đức Chúa Trời lớn lao dường nào, đồng thời cho thấy chúng ta nhỏ bé biết bao: Ngài đã làm mọi điều để giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi, mà không từ bỏ dù chỉ một chút sự công chính của Ngài:

> **Sự công chính Chúa giống như các núi của Đức Chúa Trời; sự phán xét của Chúa như vực sâu thẳm.**
> *Thi Thiên 36:6*

Đôi khi chúng ta có thể lại hơi lo sợ, không biết tất cả những điều này có thật sự áp dụng cho chính cá nhân mình không. Có phải chúng ta đang tự cho mình quá nhiều chăng? Máy bay có lúc bị hất qua hất lại, người ta có lúc bị giật mình. Nhưng dù cơn bão cảm xúc có làm chúng ta chao đảo, ngọn núi

này vẫn y như cũ. Không cơn bão nào có thể dời được ngọn núi cứu rỗi này. Ngọn núi cứu rỗi này là một ngọn núi của ân điển và giống như núi Si-ôn:

> **Núi thánh của Ngài vươn lên đẹp đẽ, là niềm vui của cả đất; núi Si-ôn ở tận phương bắc, là thành của Vua lớn.**
> *Thi Thiên 48:1-2 (ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức; so sánh Hê-bơ-rơ 12:18-20)*

Đang nói về núi, tôi chợt nghĩ đến một điều nữa, giống như một ngọn núi theo nghĩa ngược lại. Grand Canyon là một hẻm núi khổng lồ, một thung lũng khổng lồ. Đứng trước vực thẳm này và nhìn xuống dưới sâu thật là ấn tượng. Đó cũng là một hình ảnh về chúng ta: Chúng ta chẳng là gì cả. Chúng ta là bụi đất, và sẽ trở về bụi đất, vì tội lỗi đã bước vào đời sống chúng ta. Lòng chúng ta giống như một vực thẳm của điều ác. Nhưng bây giờ chúng ta ngước nhìn lên "ngọn núi cứu rỗi", nơi đã có một cây thập tự đứng đó. Thập tự giá là một sự kết thúc, nhưng cũng là một sự khởi đầu:

> **Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì người ấy là một sự sáng tạo mới; cái cũ đã qua, kìa, cái mới đã đến.**
> *2 Cô-rinh-tô 5:17*

Phi công từ từ hạ độ cao, để bây giờ chúng ta có thể nhận ra những vùng thấp hơn của khối núi khổng lồ này. Vì dãy núi quá lớn, người ta chẳng bao giờ thấy được hết mọi sự cùng một lúc. Trong khi chúng ta hạ dần độ cao, phi công lái máy bay đến gần núi hơn. Chúng ta nhận ra một thác nước hùng vĩ và rồi thêm những thác nước nhỏ hơn. Thật là một cảnh tượng hùng vĩ hiện ra trước mắt chúng ta! Những khối nước đổ xuống thung lũng thật oai nghiêm! Xa hơn bên dưới, các thác nước này hợp lại thành một dòng sông. Những khối tuyết và băng tích trữ hàng triệu mét khối nước. Trên các sườn núi Elbrus có hơn 70 sông băng, từ đó nước chảy ra. Nước chảy xuống thung lũng và nuôi dưỡng đồng cỏ, ruộng đồng và rừng cây. Cả nền nông nghiệp đều trông cậy vào đó. Không có nước này thì ở những vùng ấy hầu như chẳng có gì mọc lên được. Dĩ nhiên ở đó cũng có mưa, nhưng chính trong mùa tuyết tan, nước mà cây cối cần để lớn lên vào mùa xuân đổ xuống thung lũng.

Những dòng nước hùng vĩ đổ xuống từ núi rồi tụ lại trong các dòng sông là hình ảnh tượng trưng cho Đức Thánh Linh. Chính Chúa Giê-xu đã dùng sự so sánh này. Ngài đã nói đến cơn khát sâu thẳm của con người – câu hỏi và sự tìm kiếm ý nghĩa, sự an toàn và tình yêu – khi Ngài phán rằng ai khát hãy đến cùng Ngài mà uống. Ai đến cùng *Ngài* thì cơn khát của đời mình được thỏa, và thỏa mãi mãi! Tấm lòng khao khát có thể tìm được sự yên nghỉ nơi Ngài.

Chúa Giê-xu nói về nước sống (tức là nước chảy), về một nguồn nước mà chính Ngài là nguồn ấy. Chúng ta có thể tin chắc Lời Đức Chúa Trời, đó là điều chắc chắn: Thánh Linh đời đời, thánh và quyền năng của Đức Chúa Trời đã được ban cho chúng ta cách dư dật. Ngài sống trong chúng ta. Ngài là nguồn sự sống, sức mạnh, sự dẫn dắt và sự an ủi, một nguồn luôn ở lại và không bao giờ cạn. Chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể là một nguồn luôn tuôn chảy ở trong chúng ta.

Tôi còn nghĩ đến một ngọn núi khác, nơi Chúa Giê-xu ở cùng ba môn đồ của Ngài. Họ đã leo lên cao, có lẽ đến tận ranh giới tuyết của ngọn núi ấy.[3] Thình lình Chúa Giê-xu biến hóa trước mắt họ, và Ngài chói sáng như mặt trời. Áo Ngài trở nên trắng hơn tuyết đang bao quanh họ. Họ được thấy trước Chúa Giê-xu sẽ như thế nào khi Ngài trở lại trái đất. Nhưng đồng thời đó cũng là một hình ảnh cho thấy chúng ta có thể hình dung Chúa Giê-xu hiện nay ở bên hữu quyền năng ra sao. Nhân tiện, Giăng nói rằng Đức Thánh Linh chỉ có thể đến khi Chúa Giê-xu đã được vinh hiển, tức là đã ngồi vào chỗ tôn quý bên hữu Đức Chúa Trời. Thánh Linh của Đức Chúa Trời phải được chính Con Đức Chúa Trời đã được vinh hiển và đội mão triều thiên sai đến, để Ngài làm chứng về chiến thắng và sự vinh hiển của Con và neo chặt những điều ấy trong lòng chúng ta.

Thánh Linh không muốn làm một người ở thuê trong đời sống chúng ta. Không, ý định của Đức Chúa Trời là Thánh Linh này đầy dẫy chúng ta, làm cho Chúa Giê-xu được tôn cao trong chúng ta, dẫn dắt chúng ta và ban cho chúng ta chiến thắng của một đời sống đắc thắng. Đó là những sự thật! Câu hỏi vì sao thực tế thường không giống như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ còn tìm hiểu.

---

3. Một số nhà giải kinh cho rằng núi Hẹt-môn, nơi từ độ cao 1.800 mét trở lên có tuyết phủ nhiều tháng trong năm, là núi Hóa hình.

Chúng ta hãy vui thích với toàn cảnh này! Một ngọn núi hùng vĩ, đỉnh núi trắng rực rỡ, chói lòa, và những dòng suối nước tuôn trào từ trên cao đổ xuống thung lũng. Sức sống của sự tăng trưởng bắt đầu ở nơi có đất tốt.

Chuyến bay dần dần sắp kết thúc. Thật ra chúng ta chưa muốn hạ cánh chút nào, nhưng xăng sắp hết. Chỉ còn đủ để lượn vài vòng trên màu xanh cây cỏ, càng xuống thung lũng càng dày và tươi tốt. Lúc đầu chỉ là bụi rậm và vài mảng xanh, rồi vài cái cây, và chưa kịp nhận ra thì chúng ta đã bay trên một khu rừng rậm. Rồi chúng ta đã thấy trong thung lũng những cánh đồng, thửa ruộng và đồn điền.

Bạn có biết rằng trong lòng bạn, nước của Thánh Linh Đức Chúa Trời cũng đã khởi động một sự tăng trưởng thuộc linh nhưng có thật không? Sự cứu rỗi tự nó là điều trọn vẹn, nhưng trong bạn, nó đồng thời cũng là một sự khởi đầu. Trong lòng bạn, một hạt giống mới đã nảy mầm. Bạn đã được sinh lại. Bạn không còn là người như trước nữa. Mắt thường không thể thấy điều đó. Bề ngoài (cân nặng, giọng nói v.v.) mọi thứ nơi bạn vẫn y như trước. Nhưng dù vậy, một điều lớn lao đã xảy ra. Bạn đã được sinh lại, sinh ra từ chính Đức Chúa Trời. Bạn có thể bắt đầu lại từ đầu.

Hạt giống này là Lời đời đời của Đức Chúa Trời. Ngài đã trồng sự sống đời đời vào trong chúng ta, và sự sống này lớn lên. Chúng ta sẽ đào sâu thêm đề tài này trong chương tiếp theo. Khi nhìn thấy tất cả màu xanh của đồng ruộng, cây cối và đồn điền, chúng ta nhận ra: Điều đó chứng tỏ sức mạnh mà Đức Chúa Trời đã đặt vào sự sống của cây cỏ thật mạnh mẽ biết bao. Khi mặt trời chiếu sáng, đất tốt và nước từ núi chảy xuống, thì không gì ngăn được sự tăng trưởng. Chúng ta có nghĩ rằng sự tăng trưởng thuộc linh trong con người kém mạnh mẽ hơn không, trong khi ở đây không phải là cây cỏ mà là con người, "vương miện của công trình sáng tạo"?

Sau chuyến bay đầy hứng khởi này, chúng ta hạ cánh. Chúng ta vẫn còn đầy ấn tượng về sự hùng vĩ và vẻ đẹp của ngọn núi này và vùng xung quanh. Chúng ta nhớ lại chúng ta là ai: con cái Đức Chúa Trời. Món nợ tội lỗi đã được cất bỏ mãi mãi. Những gì chúng ta đã là trong tư cách người cũ, nay đã là chuyện quá khứ. Điều đó đã bị thập tự giá dẹp bỏ và bị ném ra sau lưng Đức Chúa Trời. Thay vào chỗ người cũ, Đức Chúa Trời đã đặt một người mới mà Ngài đã dựng nên theo hình ảnh của Chúa Giê-xu Christ. Người mới này có sự sống đời đời. Chính Đấng Christ là sự sống của người ấy – Đấng có

nước sống trong mình, là nước làm cho người ấy lớn lên, để trở nên trưởng thành và mạnh mẽ trong đức tin.

Phi công hạ cánh hơi thô, chúng ta lại ở trên mặt đất. Chúng ta chỉ nằm mơ thôi, hay mọi điều chúng ta đã thấy đều là thật? Phải, đó là thật. Lời Đức Chúa Trời nói như vậy.

Có lẽ chuyến bay ngắm cảnh này đã làm bạn tò mò. Trong những trang tiếp theo, bạn sẽ tìm thấy thêm về những điều mà chúng ta, theo đúng nghĩa đen, mới chỉ bay lướt qua. Nếu cho đến giờ chúng ta chỉ bay, thì bây giờ bạn được mời tham gia những chuyến leo núi, đưa bạn đến những nơi tuyệt đẹp.

2. Hạ cánh rồi – và tiếp theo thế nào?

Sau một cú hạ cánh xóc nảy, chúng ta trở lại với mặt đất của thực tế. Nếu sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời bao quát đến thế và không chỉ là tấm vé lên thiên đàng của tôi, thì câu hỏi được đặt ra: Nó có thể thay đổi đời sống tôi bằng cách nào? Chính Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống trong sự tự do. Ngài không chỉ che chở chúng ta khỏi sự phán xét, Ngài còn muốn cứu chuộc chúng ta khỏi sự nô lệ của tội lỗi và khỏi sự độc tài của đời sống cũ xoay quanh cái tôi. Sự cứu rỗi không phải là một điều lý thuyết. Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời là lời giảng về thập tự giá – là Tin Lành, quyền năng để cứu rỗi và vì vậy đem lại sự sống, cho mọi người tin!

2.1 Tự do hay nô lệ – nhưng không thể cả hai

Xưa kia dân Y-sơ-ra-ên ở trong cảnh nô lệ tàn nhẫn. Không lối thoát, không hy vọng được tự do. Nhưng Đức Chúa Trời đã thấy sự khốn khổ, Ngài thương xót và can thiệp. Chiên con Lễ Vượt Qua che chở họ khỏi sự phán xét vẫn chưa phải là sự giải phóng. Họ chỉ được giải phóng khi rời bỏ Ai Cập ở phía sau. Điều này muốn nói gì với chúng ta? Rất cụ thể: Chúng ta cũng ở dưới sự che chở của huyết Chúa Giê-xu, nhưng hơn thế nữa, chúng ta đã được cứu chuộc và giải phóng để bước vào một đời sống mới.

Điều sau đây trong lịch sử gần đây cho thấy rõ, theo nghĩa bóng, điều gì là quan trọng. Tu chính án thứ 13 của Hiến pháp Hoa Kỳ[4] được trình lên các tiểu bang để phê chuẩn vào ngày 31 tháng 1 năm 1865 và có hiệu lực vào ngày 18 tháng 12 năm 1865. Nó bãi bỏ vĩnh viễn chế độ nô lệ trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.

Khi điều khoản này được ký kết ở tất cả các tiểu bang, luật này lập tức có hiệu lực, không có "nếu" hay "nhưng" gì cả. Bây giờ hãy hình dung biết bao người nô lệ ở các tiểu bang miền Nam đang làm việc của họ vào ngày hôm ấy. Dù theo luật pháp nay họ đã được tự do và có quyền rời bỏ chủ mình, nhiều người vẫn không làm vậy. Trước hết họ phải biết luật này. Rồi họ phải

4. *The Thirteenth Amendment to the Constitution of the United States of America.*

tin rằng luật ấy là thật, và cuối cùng họ phải nhận lấy sự tự do và sống như người tự do.

Với chúng ta cũng vậy. "Luật giải phóng" này đã được ký tại Gô-gô-tha cách đây 2.000 năm. Luật này (giống như luật bãi bỏ chế độ nô lệ) vẫn có hiệu lực cho đến ngày nay. Kinh Thánh nói rằng chúng ta đã được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi, vì người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ, như chúng ta đã thấy trong chuyến bay ngắm cảnh. Điều đó đã xảy ra cho tôi tại Gô-gô-tha mà tôi chẳng góp phần gì, qua sự chết của Chúa Giê-xu, một sự kiện được lịch sử chứng thực. Đó là sứ điệp của Tin Lành: sự tự do! Một số người nô lệ đã không biết gì về luật mới này trong một thời gian dài, và sống như thể nó chưa hề có hiệu lực. Chúng ta thấy việc làm nô lệ không có cơ sở pháp lý như thế là hoàn toàn không thể chấp nhận được, phải không? Nhưng biết bao Cơ Đốc nhân sống, có ý thức hay vô thức, như thể không có sự giải phóng qua Đấng Christ. Biết bao người vui vì một ngày kia sẽ được ở trên thiên đàng. Nhưng "luật giải phóng" này của Gô-gô-tha có giá trị cho ở đây và hôm nay, không phải chỉ cho thiên đàng! Đức Chúa Trời đã bẻ gãy quyền lực của tội lỗi. Điều đó có nghĩa là chúng ta có thể nhận lấy sự giải phóng này trọn vẹn cho mình bởi đức tin. Chúng ta phải chấp nhận như một sự thật rằng chúng ta đã chết đối với tội lỗi, nghĩa là người cũ của chúng ta đã chết với Đấng Christ. Anh em hãy coi mình như đã chết – cái cũ đã qua rồi! Phao-lô nói như vậy và dùng một thuật ngữ trong ngành kế toán. Ở đây là logic của sự thật, không phải logic của những cảm xúc thất thường.

2.2 Những điều răn của sự tự do

Người ta phải hiểu rõ những nguyên tắc của sự tự do trong Đấng Christ thì mới kinh nghiệm được nó. Trước hết, đây là những sự kiện cứu rỗi mà chúng ta dựa vào trong đức tin như những điều có giá trị cho chúng ta, chứ không phải là một cảm giác tự do tích cực.

Điều thứ hai đến từ điều thứ nhất: Khi tôi gặp sự cám dỗ, khi tội lỗi rình rập trước cửa, khi tôi phải chọn tội lỗi hay Đức Chúa Trời, thì điều này có giá trị: Bạn không buộc phải phạm tội, bạn được tự do! Hãy nhắc mình nhớ lại sự thật này. Hãy xin Đức Chúa Trời nhắc bạn nhớ điều đó. Chúng ta không cần phải sợ hãi đến cứng đờ trước tội lỗi, nhưng Tân Ước kêu gọi chúng ta

chủ động chống lại các tội trong đời sống mình. Chúng ta phải kiên quyết loại trừ những điều tội lỗi ấy. Đức Chúa Trời đã làm chính điều đó tại Gô-gô-tha, khi Ngài đoán phạt tội lỗi nơi Con Ngài.

Có lẽ vấn đề lớn nhất của thời đại chúng ta là chủ nghĩa cá nhân. Chính chúng ta đứng ở trung tâm và xoay quanh chính mình. Điều đó không giúp gì cho chúng ta trong đời sống với Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy thôi nhìn vào mình để nhìn lên Đấng Christ. Đó là chiến thắng của chúng ta!

- Hãy tin cậy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời để được giải phóng như một sự thật lịch sử!
- Mỗi khi tội lỗi muốn cai trị, hãy luôn nhắc mình rằng quyền lực của nó đã bị bẻ gãy!
- Đừng đứng sững trong sự cám dỗ, nhưng hãy chủ động khước từ tội lỗi!
- Đừng tập trung vào tội lỗi và cuộc đối đầu với nó, nhưng hãy tập trung vào Đấng Christ và quyền năng của Đức Thánh Linh!

2.3 Tránh xa và chống trả

Nhưng trong những cuộc đối đầu như thế, chúng ta không được đánh giá mình quá cao. Có những tình huống chúng ta phải hành động, và có những tình huống chúng ta phải tấn công. Những điều tội lỗi thì chúng ta phải lên án, loại bỏ hay dẹp đi. Nhưng trước sự cám dỗ phạm tội và môi trường ngay sát bên nó, chúng ta phải chạy trốn. Nhất là khi gặp sự quyến rũ về tình dục, cũng như sự tham lam và việc thờ hình tượng. Giô-sép là tấm gương của việc chạy trốn đúng lúc. Ngoài việc chạy trốn, không gì có thể giữ ông khỏi lên giường với vợ Phô-ti-pha, người đã chuẩn bị mọi thứ để phạm tội tà dâm.

2.4 Cảm xúc

Đại ý Kinh Thánh nói: Hãy kể chắc, hãy lấy làm điều hiển nhiên, hãy nhận lấy cho mình rằng anh em đã chết đối với sự nô lệ của tội lỗi! Quyền được sống như người đã được giải phóng đã được ban cho anh em! Người nô lệ ở các tiểu bang miền Nam sẽ ngạc nhiên nhìn bạn nếu bạn nói: "Tôi không cảm thấy sự giải phóng này." Ông ấy sẽ nói với bạn rằng bạn chẳng cần phải cảm thấy gì cả, vì luật đã được ký có hiệu lực pháp lý. Luật này đâu có quan tâm bạn cảm thấy thế nào. Nó luôn luôn có hiệu lực – bất kể tôi cảm thấy ra sao. Watchman Nee đưa ra một ví dụ rất đúng: "Ngày xưa, Sự Thật, Đức Tin và

Kinh Nghiệm đi nối nhau trên một bức tường hẹp. Sự Thật không quay sang phải, sang trái hay ra sau, nhưng cứ vững vàng tiến bước. Bao lâu Đức Tin đi phía sau còn giữ mắt nhìn vào Sự Thật thì mọi sự đều tốt đẹp. Nhưng khi Đức Tin bắt đầu lo lắng cho Kinh Nghiệm và ngoái lại nhìn nó, thì Đức Tin mất thăng bằng, rơi khỏi bức tường, và anh Kinh Nghiệm tội nghiệp cũng ngã nhào theo sau."[5]

Dĩ nhiên trong đời sống Cơ Đốc nhân, cảm xúc giữ một vai trò quan trọng. Cảm xúc là một phần cần thiết và tuyệt vời của con người chúng ta. Sự vui mừng là điều người ta cảm nhận như một cảm xúc (xúc cảm), và Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui mừng, Ngài thậm chí còn truyền lệnh như vậy. Niềm vui do Ngài ban là hệ quả của sự cứu rỗi. Nó có thể được kinh nghiệm, cảm nhận được và là thật. Nhưng đức tin và sự tin cậy không bao hàm cảm xúc, vì cảm xúc hay dao động. Đối với đức tin, điều Kinh Thánh hứa với nó là thật và có thực. Đức tin tỉnh táo – dù có hay không có cảm xúc – nhận lấy cho mình điều Đức Chúa Trời hứa với nó. Người leo núi phải tin cậy 100 % vào thông số của nhà sản xuất dây leo núi khi anh ta treo mình trên vực thẳm. Cảm xúc của anh ta chẳng đóng vai trò gì.

2.5 Con tàu với thuyền trưởng cũ và thuyền trưởng mới

Chúng ta hãy so sánh đời sống mình với một con tàu. Trước khi được tái sinh, chính chúng ta quyết định hướng đi và đích đến. Nhưng một sự thay đổi lớn đã xảy ra. Con tàu đã được mua, nó không còn thuộc về chúng ta nữa. Hệ quả là có một thuyền trưởng mới. Đó là ai? Vẫn là tôi, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho tôi sự sống mới và Thánh Linh của Ngài. Trong Đấng Christ, tôi đã trở thành một người mới.

Thuyền trưởng cũ có nhiều kinh nghiệm và thành thạo. Ngày trước mọi thứ đều nghe theo ông. Có nhiều thói quen phản ánh cách thuyền trưởng cũ đã điều khiển con tàu. Nhưng nay việc mua con tàu đã được công chứng, việc đổi chủ đã được quy định trong hợp đồng. Dù thuyền trưởng mới còn trẻ và thiếu kinh nghiệm đến đâu, ông đã trở thành thuyền trưởng mới một cách hợp pháp. Thuyền trưởng cũ – chúng ta hãy so sánh ông với tội lỗi, với xác thịt của chúng ta hay với bản tính tội lỗi cũ – sẽ còn ở trên tàu cho đến ngày chúng ta được cứu chuộc trọn vẹn. Đó là một tình huống khó hiểu.

5. Watchman Nee, *Das normale Christenleben* (*Đời sống Cơ Đốc nhân bình thường*), tr. 47.

Nhưng đó là thực tại của việc làm Cơ Đốc nhân. Thuyền trưởng cũ vẫn còn ở trên tàu, nhưng ông phải lui vào một khoang tàu. Ông không được can thiệp vào việc điều khiển con tàu nữa. Tuy nhiên, thuyền trưởng mới phải lưu ý để thuyền trưởng cũ ở yên chỗ của mình, đồng thời tập trung vào hướng đi của con tàu: Bây giờ ông đứng ở bánh lái. Ông ở trên buồng chỉ huy, nơi các quyết định được đưa ra. Chủ tàu mới là Đấng Christ ở trong tôi, Đấng hành động qua Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Tân Ước nói rằng hai bên này, tức là xác thịt và Thánh Linh, chống đối nhau và cả hai đều đòi quyền cai trị đời sống. Trong khi xác thịt đòi quyền ấy một cách sai trái, thì đòi hỏi của Thánh Linh Đức Chúa Trời là chính đáng, vì Đức Chúa Trời đã mua chúng ta bằng giá cao.

Vì thói quen, thuyền trưởng cũ cứ muốn xen vào công việc của thuyền trưởng mới. Ông rất muốn nắm lại con tàu và đuổi thuyền trưởng mới vào khoang tàu, là chỗ của chính ông. Vì vậy trên tàu vẫn còn một sự căng thẳng. Sự căng thẳng ấy giảm đi nhiều khi thuyền trưởng mới cứ đơn giản dựa vào hợp đồng – bất kể ông cảm thấy thế nào. Ông phải luôn đuổi thuyền trưởng cũ trở về khoang tàu. Nếu ông không làm vậy và để thuyền trưởng cũ đi dạo quanh tàu, thì sự việc có thể kết thúc tồi tệ. Thuyền trưởng cũ càng được chú ý, quan tâm và nể nang thì ông càng thường đứng lại ở bánh lái.

2.6 Tiến lên hết tốc lực!

Khẩu hiệu của thuyền trưởng mới là: Tiến lên hết tốc lực! Trên con tàu đời mình, chúng ta đã nắm quyền điều khiển. Trong Đấng Christ, chúng ta phải và có thể cai trị trong đời sống. Cuối cùng được tự quyết có nghĩa là sống theo sự quyết định của Đức Chúa Trời và được Đấng Christ đầy dẫy. Và vào đó chúng ta dồn hết sức lực, sự tập trung, mối quan tâm và các mục tiêu của mình. Giờ đây chúng thuộc về người chủ mới. Con tàu đi theo một hướng mới, nó có một ý nghĩa mới, nó đi ngược dòng. Sẽ có bão tố, thất bại, nước tràn vào tàu, nhưng điều đó sẽ không cản được chúng ta.

Mọi thư tín trong Tân Ước đều nói về sự chuyển động không ngừng và sức sống của sự thay đổi, vốn thuộc về đời sống Cơ Đốc nhân:

- Hãy chạy
- Hãy làm cho chết
- Hãy lớn lên

- Hãy tìm theo
- Hãy làm cho mình sạch
- Hãy được đầy dẫy
- Hãy được đổi mới
- Hãy càng ngày càng tấn tới
- Hãy cởi bỏ và mặc lấy

Những lời kêu gọi này và còn nhiều lời khác nữa cho thấy rõ rằng không có gì tự nó xảy ra. Đức Chúa Trời không "làm phép" để tạo ra trong đời sống chúng ta điều mà chính chúng ta phải làm (dù mọi sự đều ở trong quyền Ngài). Quyền năng của Đức Chúa Trời có sẵn cho chúng ta, và sự tin cậy nơi Ngài là con kênh để quyền năng ấy chảy đến với chúng ta. Không làm thì chẳng có gì xảy ra! Một câu nói đúng, cả đối với sự nên thánh của chúng ta. Đức Chúa Trời muốn chúng ta dốc hết sức mình. Sự cứu rỗi của chúng ta được bao quanh bởi những lời kêu gọi này; những lời ấy và việc làm theo chúng thuộc về sự cứu rỗi như hơi thở thuộc về sự sống. Những lời kêu gọi này đơn giản là "hợp với logic của sự cứu rỗi".

2.7 Cha của chúng ta

Không phải ngày nào chúng ta cũng sống được một đời sống dốc hết sức mình. Chúng ta đủ thực tế để biết rằng mỗi ngày chúng ta đều gặp những thất bại nhỏ hay lớn. Nhưng đời sống chúng ta ở trong tay Cha chúng ta ở trên trời. Ngài không phải là một bạo chúa chờ chúng ta phạm lỗi. Chúng ta là con trai và con gái của Ngài, mà Ngài đã mua bằng cái giá cao vô hạn là sự sống của chính Con Ngài. Chúng ta sống từ mối quan hệ ân điển này. Chúng ta không ở dưới một luật pháp đòi hỏi không chút thương xót, nhưng ở dưới ân điển của Cha chúng ta ở trên trời. Ngài khích lệ và giúp đỡ, Ngài luôn thúc đẩy và động viên chúng ta. Ngài ban những gì chúng ta cần để sống một đời sống làm sáng danh Ngài. Khi cầu nguyện, chúng ta gọi Ngài là "A-ba" (Cha yêu dấu). Ngài không trách móc chúng ta khi có điều gì thất bại hay khi những yếu đuối xuất hiện trong đời sống chúng ta. Chúng ta xưng với Ngài các tội của mình, những tội đáng tiếc là vẫn còn xảy ra. Mỗi tội chúng ta phạm mà không xưng ra đều làm tổn hại sự thông công với Cha chúng ta ở trên trời và với Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ. Vì vậy chúng ta phải dẹp chúng đi. Khi bạn thiếu can đảm và cảm thấy mình không xứng đáng, khi

bạn nghĩ mình là kẻ thất bại, thì hãy để những lời này của Đức Chúa Trời khích lệ bạn: "Ngài sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tắt cái tim đèn còn hơi cháy" (Ê-sai 42:3).

Bước trở về vòng tay của Cha luôn luôn có thể. Nơi Ngài có sự tha thứ, ân điển và sự phục hồi, cùng một khởi đầu mới. Nơi Ngài người ta có thể được lành lại, dù đức tin yếu ớt và sự dâng hiến gần như đã tắt. Sam-sôn đã sa xuống tận đáy, nhưng ông đã được phục hồi. Tóc ông lại bắt đầu mọc, dù đáng tiếc là ông không được sáng mắt lại. Phải mất thời gian mới đến lúc ấy, nhưng ngày chiến thắng lớn nhất của ông đã đến, dù trước đó ông đã trải qua một thất bại lớn vì tội lỗi.

2.8 Điều Đức Chúa Trời muốn

Đức Chúa Trời không đòi hỏi nơi chúng ta điều gì mà chúng ta không thể đạt được! Ngài muốn tấm lòng chúng ta, Ngài muốn có sự vui mừng và lòng xúc động sâu xa khi chúng ta nghĩ đến Ngài. Đức Chúa Trời muốn làm cho chúng ta hạnh phúc. Ngài không muốn bóc lột chúng ta, không muốn lấy mất niềm vui sống của chúng ta. Đôi khi Cơ Đốc nhân gây ra ấn tượng như thế. Làm sao chúng ta trở nên hạnh phúc với tư cách Cơ Đốc nhân? Chúng ta tìm thấy điều đó trong một đời sống phó thác cho Ngài, ngoài ra không ở đâu khác. Tôi trích dẫn Jay Adams: "Nơi nhiều Cơ Đốc nhân, người ta nhận thấy một sự thiếu hụt nghiêm trọng: Họ thiếu sự bền bỉ, thiếu sự kiên trì. Sự bền bỉ có lẽ là chìa khóa cho một đời sống ngăn nắp, đẹp lòng Đức Chúa Trời. Không ai học được trượt băng, trượt tuyết, thổi sáo, buộc dây giày, đọc, viết, lái xe, nếu không tập luyện đủ lâu. Người ta học bằng cách kiên trì tiếp tục, dù vụng về và thất bại, cho đến khi có được kỹ năng mình mong muốn. Người ta học bằng cách làm đi làm lại điều mình muốn học. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng một lối sống nên thánh cũng y như vậy.

Chúng ta không được hiểu lầm việc Kinh Thánh nhấn mạnh đến sự cố gắng của chính mình như thế; sự cố gắng này bắt rễ trong ân điển và không phải là 'một việc làm của xác thịt'. Chỉ nhờ Đức Thánh Linh chúng ta mới có được sự bền bỉ. Nhưng công việc của Thánh Linh không phải là điều 'huyền bí'. Đức Thánh Linh cho chúng ta biết Ngài làm việc bằng cách nào: Kinh Thánh làm chứng rằng Ngài hành động qua Kinh Thánh.

Khi chúng ta sẵn lòng, cầu nguyện và kiên trì vâng lời những lời kêu gọi của Kinh Thánh, thì những lối sống theo Kinh Thánh trở thành một phần của chính chúng ta. Chúng ta đọc Kinh Thánh và đồng thời xin Đức Chúa Trời giúp chúng ta đem điều đã đọc ra thực hành. Chính vì thế Ngài đã ban Đức Thánh Linh cho chúng ta. Chữ 'ân điển' có ý nghĩa nhiều mặt. Một khía cạnh là 'sự giúp đỡ'. Đức Thánh Linh giúp đỡ những ai đọc Lời Ngài rồi trong đức tin dám làm điều Ngài phán. Ngài không hứa ban sức mạnh cho chúng ta trước. Thường thì sức mạnh ấy (chỉ) đến khi chúng ta làm điều được đòi hỏi nơi mình."[6]

2.9 NGÀI phải dấy lên – còn tôi phải hạ xuống!

Đây là mục tiêu đời sống của Giăng Báp-tít, người đi trước dọn đường cho Chúa Giê-xu. Đó là một tiến trình mà chúng ta muốn nhận lấy từ Giăng, biết rằng nó sẽ kéo dài suốt cả đời chúng ta! Hình vẽ minh họa điều mà câu nói đơn giản nhưng cũng khó này của Giăng muốn nói: Dấu trừ là dành cho đời sống cũ của chúng ta cùng những mục tiêu và lợi ích riêng, còn dấu cộng rõ ràng là dành cho Chúa của chúng ta!

(Hình vẽ: Hai đường cong ngược chiều nhau trên một trục thời gian; đường cong đi xuống được đánh dấu trừ, đường cong đi lên được đánh dấu cộng.)

- Cởi bỏ người cũ –
- Mặc lấy người mới +
- Ngày càng giống Đấng Christ và chẳng bao lâu sẽ giống Ngài trọn vẹn
- Cuộc chạy đua của đức tin
- Tiến trình tăng trưởng suốt cả đời
- Sự tái sinh
- Sự trở lại của Chúa Giê-xu và sự sống lại

2.10 Đời sống mới qua một hình vẽ minh họa

Các hình vẽ sau đây (hình vuông, hình tròn, hình tam giác) tượng trưng cho những người khác nhau. Hàng thứ nhất cho thấy người ấy được sinh ra thế nào, hàng thứ hai cho thấy sự phát triển của đời sống cá nhân, và hàng thứ ba là sự tái sinh. Hàng thứ tư và thứ năm cho thấy rõ người ấy lớn lên trong

6. Jay E. Adams, *Grundlagen biblischer Seelsorge*, tr. 255.

đức tin hay sống theo xác thịt, còn hàng thứ sáu trình bày mục tiêu, sự trọn vẹn nơi Đấng Christ.

Ba hình dạng này dùng để phân biệt bất cứ những người nào, như họ được sinh ra. Sự khác biệt có thể nằm ở nguồn gốc và hoàn cảnh xã hội, ở nét riêng đặc biệt của con người ấy, ở những khí chất khác nhau và những năng khiếu tự nhiên. Nói chung, đây là con người cá nhân, khác với những người khác như thế nào. Đó là bản sắc của người ấy lúc sinh ra, mà chính người ấy không góp phần gì vào đó. Đó là điều mà chính người ấy, trừ một vài ngoại lệ, không thể thay đổi: cấu trúc của mình. Điều này được trình bày qua những hình trống ở hàng thứ nhất.

Các hình dạng không ở mãi trống rỗng. Con người sinh ra là tội nhân và phạm tội. Cấu trúc nhân cách của người ấy bị tội lỗi uốn nắn theo hướng sai. Những thói quen tội lỗi hình thành, rồi chúng lại tạo nên một tính cách xấu. Điều này được tượng trưng bằng những gì bây giờ lấp đầy các hình. Dù trong con người cũng có điều tốt về mặt đạo đức, nhưng người ấy vẫn mang dấu ấn của tội lỗi ở trong mình. Các hình đã được lấp đầy cho thấy con người trước khi được tái sinh.

Đức Chúa Trời không cải tạo con người, nhưng dựng nên một điều mới. Cái mới hoàn toàn được may đo cho nhân cách riêng của từng người. Như trong A-đam đã có sẵn mọi kiểu nhân cách của loài người, thì nơi A-đam sau hết, là Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, cũng vậy. Ngài đã trở nên người, và vì vậy có thể sống trong mỗi con người cá nhân. Kinh Thánh so sánh sự việc này với một hạt giống được trồng vào trong chúng ta: Nó phải lớn lên từ ngày đầu tiên, để bản chất của chúng ta được biến đổi thành bản chất của Đấng Christ. Hạt giống thần thượng hoàn toàn tương ứng với hình dạng của nhân cách. Vì vậy, những đặc tính thuộc về sự sáng tạo (tức là được di truyền) của con người không bị sự tái sinh thay đổi. "Chúng ta phải chấp nhận rằng Đức Chúa Trời có khả năng, theo một cách nào đó, đặt vào mỗi người một điều hoàn toàn mới, hoàn toàn phù hợp với nhân cách của người ấy, là nhân cách mà Ngài chưa bao giờ có ý hủy diệt."[7] Giờ đây bản chất của Đấng Christ đi vào nhân cách riêng của mỗi người, và như thế trở thành một sự bày tỏ độc nhất vô nhị về bản chất của Chúa Giê-xu. Đó là sự bày tỏ tính

7. Custance, Arthur C., *Man in Adam and in Christ*, tr. 171.

đa dạng và sự phong phú trong sự sáng tạo mới, như đã có sẵn trong sự sáng tạo thứ nhất.

(Hình vẽ gồm sáu hàng, mỗi hàng có một hình vuông, một hình tròn và một hình tam giác)

(Hàng 1: ba hình màu xám và trống)

Những người khác nhau, như khi họ được sinh ra với nhân cách riêng của mình

(Hàng 2: các hình được lấp đầy bằng nhiều hình nhỏ màu đen)

Trước khi được tái sinh, nhân cách riêng được lấp đầy bằng những kinh nghiệm của đời sống hằng ngày. Tính cách được hình thành. Bên cạnh những nét tính cách tốt, thường có những cách cư xử xuất phát từ tấm lòng gian ác và đôi khi phần lớn mang dấu ấn của tội lỗi. Những gì bên trong hình vuông, hình tròn và hình tam giác tương ứng với điều mà người ấy đã trở thành khi không có Đức Chúa Trời.

(Hàng 3: ở giữa mỗi hình xuất hiện một hình nhỏ màu trắng cùng hình dạng)

Vào ngày tái sinh, hạt giống thần thượng của Lời Đức Chúa Trời được trồng vào trong con người. Giờ đây chính Đấng Christ là sự sống thuộc linh mới của tín hữu. Sự sống mới này phù hợp với nhân cách của người ấy. Điều này được thấy rõ qua sự tương ứng giữa hình nhỏ và hình lớn (chẳng hạn hình vuông nhỏ và hình vuông lớn). Sự tái sinh không thay đổi nhân cách riêng do Đức Chúa Trời ban cho và thuộc về sự sáng tạo, nhưng làm cho nhân cách ấy đầy dẫy sự sống mới của Đấng Christ. Mục tiêu của Đức Chúa Trời là đổi mới và biến hóa nhân cách đã sinh ra trong tội lỗi để trở nên giống Đấng Christ.

(Hàng 4: hình màu trắng đã lớn lên, các hình màu đen đã ít đi)

Từ ngày tái sinh, hạt giống của sự sống thần thượng bắt đầu lớn lên. Trong một tiến trình tăng trưởng liên tục, Đấng Christ ngày càng thành hình trong con người ấy. Nội dung cũ, lối sống cũ và những khuôn mẫu cư xử cũ giảm dần và ngày càng biến mất. Hạt giống cứ tiếp tục lớn lên; nghĩa là bản chất của Đấng Christ ngày càng thấm nhuần, đầy dẫy và uốn nắn người đã được tái sinh.

(Hàng 5: ở hình vuông, hình màu trắng lại nhỏ đi và phần đen nhiều thêm; ở hình tròn và hình tam giác, hình màu trắng lấp gần hết)

Đời sống của Cơ Đốc nhân này đã không tiếp tục phát triển. Đời sống cũ lại nổi lên hàng đầu.

Hai Cơ Đốc nhân này đã lớn lên trong đức tin. Họ đã chú tâm làm cho chết các việc làm của xác thịt, tin cậy Đấng Christ như nội dung và mục tiêu của đời sống mình, và phục vụ NGÀI.

(Hàng 6: hình vuông, hình tròn và hình tam giác hoàn toàn trắng)

Trong cõi đời đời, mỗi tín hữu có một thân thể phục sinh, tức là thân thể vinh hiển. Trong thân thể ấy, người ấy giống như Đấng Christ. Đồng thời, đến mãi mãi người ấy vẫn sẽ là con người cá nhân mà Đức Chúa Trời đã để cho trở thành qua cha mẹ, tức là đã dựng nên. Trong sự hoàn tất, tội lỗi và xác thịt tội lỗi rốt cuộc đã là quá khứ và lịch sử.

Hạt giống đã được trồng phải lớn lên, để Đấng Christ và bản chất của Ngài ngày càng thấm nhuần nhân cách. Đó là mục tiêu của Đức Chúa Trời. Chính Ngài ban cho sự tăng trưởng. Nhưng mức độ và tốc độ của sự tăng trưởng thì chịu ảnh hưởng bởi chúng ta. Chúng ta được kêu gọi cởi bỏ lối sống cũ, để lối sống của người mới ngày càng được những người chung quanh thấy rõ. Các hình dạng trong hình vẽ luôn giữ nguyên, chỉ có nội dung thay đổi. Chúng ta được kêu gọi kiên quyết nhổ bỏ mọi hạt giống và cây cỏ khác không đến từ Đức Chúa Trời và Thánh Linh của Ngài mà xuất phát từ đời sống cũ, để hạt giống của Đức Chúa Trời có thể lớn lên.

Hàng thứ năm cho thấy rõ rằng đáng tiếc là cũng có thể đi thụt lùi, và hạt giống, là Đấng Christ, không còn giữ vai trò quan trọng nhất ở trung tâm đời sống chúng ta nữa. Hạt giống nhỏ đi, đời sống cũ xoay quanh cái tôi lại tăng lên.

Hoặc sự tăng trưởng diễn ra liên tục, như được trình bày nơi hình tròn và hình tam giác, nơi nhân cách thật sự được Đấng Christ nắm lấy và đầy dẫy.

Cuối cùng người ta sẽ chỉ còn thấy Đấng Christ, trong sự trọn vẹn của vinh hiển thiên thượng. Chúng ta sẽ mãi mãi là chính mình, như Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, nhưng khi ấy không còn chút tội lỗi nào, và giống như Chúa.

Hạt giống của Đức Chúa Trời trong đời sống tôi lớn đến đâu? Nó đã lớn lên đến mức nào?

2.11 Tất cả gom lại trong một cái nhìn

Hình vẽ này[8] là một bản tóm tắt đơn giản những yếu tố then chốt của đời sống Cơ Đốc nhân, là những yếu tố tác động trực tiếp lẫn nhau và phụ thuộc vào nhau. Chúng ta đã quyết định không chỉ đặt mua sự cứu rỗi như một tấm vé đi vào cõi đời đời hạnh phúc. Chúng ta muốn kinh nghiệm sự sống từ Đức Chúa Trời, tình yêu của Ngài, niềm vui của Ngài và sự bình an của Ngài ngay từ bây giờ. Như Chúa Giê-xu Christ đã ban cho tất cả để có được chúng ta, thì chúng ta cũng muốn vì lòng biết ơn mà dâng đời sống mình cho Ngài sử dụng.

Đó không phải là một nhiệm vụ không thể làm được. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có niềm vui và sự thỏa lòng trọn vẹn, và chúng ta chỉ kinh nghiệm được điều đó trong một đời sống dành cho Đức Chúa Trời. Một đời sống như thế có Đấng Christ làm trung tâm, làm nội dung, mục tiêu và tương lai của đời sống. Một ngày kia Ngài sẽ đầy dẫy mọi ngóc ngách của vũ trụ, và ngay bây giờ Ngài đã đầy dẫy chúng ta. Sự đầy dẫy này thấm nhuần toàn bộ con người chúng ta và mỗi ngày biến đổi chúng ta thêm theo hình ảnh của Ngài. Chính chúng ta là người ít nhận thấy sự thay đổi tích cực này nhất, nhưng Đức Chúa Trời đang làm việc trong chúng ta.

Khởi đầu là Đức Thánh Linh. Ngài là sức mạnh và nền tảng của mọi hành động. Thêm vào đó là những trải nghiệm hằng ngày, uốn nắn chúng ta và thách thức chúng ta làm điều tốt, nhưng cũng cám dỗ chúng ta làm điều ác. Đó là đấu trường của đức tin, nơi những tấn kịch của đời sống chúng ta diễn ra, khi chúng ta vâng lời, tin cậy và yêu mến Chúa của đời sống mình, là Đấng chúng ta không thấy.

Trong mọi sự, cần có sự dâng hiến trọn vẹn, sự dốc sức và ý chí làm thật của chúng ta. Chúng ta phải đi theo Chúa Giê-xu với tấm lòng không chia hai và được đầy dẫy, và phải có sự sẵn lòng cũng như kỷ luật để đặt đời sống riêng, những ước muốn và lợi ích của mình xuống hàng sau, hầu được sự sống thật.

(Hình vẽ: Một hình tam giác với ba mũi tên, từ trên xuống và từ hai góc dưới chỉ vào một hình tròn ở giữa; có chữ ở trên, trong hình tròn, ở góc dưới bên trái và góc dưới bên phải)

8. Ý tưởng theo Dallas Willard, *The Divine Conspiracy*, tr. 347.

Công việc của Đức Chúa Trời trong ân điển, quyền năng và sự giúp đỡ qua Đức Thánh Linh, là Đấng ở trong chúng ta và luôn luôn ở bên cạnh chúng ta. Lời Ngài, là Kinh Thánh, là sự khôn ngoan cho đời sống chúng ta. Ngài muốn đưa chúng ta đến đích cuối cùng cách an toàn, nhưng cũng muốn cùng chúng ta đạt đến mục tiêu riêng mà Ngài đã định cho đời sống của chúng ta trên đất.

Bản chất và sự sống của Chúa Giê-xu Christ là trung tâm và cốt lõi của việc làm Cơ Đốc nhân. Chúa Giê-xu phải thành hình trong chúng ta. Đức Chúa Trời sẽ làm cho chúng ta giống như hình ảnh của Con Ngài. Tiến trình này sẽ được hoàn tất khi Đấng Christ trở lại, nhưng về mặt đạo đức nó đã bắt đầu ngay trên đất!

Thực tại của đời sống, cuộc chạy đua của đức tin: đời sống hằng ngày với mọi sự quyến rũ và cám dỗ tội lỗi, nhưng cũng với những thử thách và tấn công của kẻ thù, và những sự thử luyện khác nhau trong sự giáo dục của Cha chúng ta ở trên trời

Đức tin và ý chí của chúng ta, quyết định và sự dốc sức của chúng ta, nỗ lực, kỷ luật và sự bền bỉ của chúng ta để tiếp tục và cứ chạy trong cuộc chạy đua của đức tin, dù chúng ta vụng về, dù có lỗi lầm, thất bại và thua cuộc, hầu đạt đến đích cuối cùng trên trời

2.12 Những chuyến leo núi

Bây giờ, sau khi chuyến bay ngắm cảnh đã để lại một ấn tượng mạnh, tôi xin mời bạn tham gia vài chuyến leo núi "trong tâm trí". Các con tôi vốn không thích đi bộ đường dài, và chính tôi cũng phải cố gắng lắm mới đi. Nhưng tôi đã nhận ra một điều: Khi từ phòng làm việc tôi nhìn thấy nhiều đỉnh núi của dãy Alps vùng Allgäu, thì việc đã từng leo lên một trong những đỉnh núi ấy và ngắm cảnh là một trải nghiệm vô giá. Khoảnh khắc ấy, sau khi leo lên vất vả, không thể mua được; chính mình phải bắt tay hành động. Nhìn từ máy bay là một chuyện, còn tự mình đi lên núi là chuyện khác.

Những chuyến leo núi này không phải là những cuộc dạo chơi vô hại trên đồng bằng. Điều tôi mời bạn tham gia là những chuyến leo núi hấp dẫn, trong đó chúng ta kiên nhẫn leo lên và gặp những đoạn đường dễ cũng như khó, nhưng luôn giữ rõ mục tiêu trong tầm mắt: Đó là những sự kiện cứu rỗi mà chúng ta đã "*bay lướt qua*". Bây giờ chúng ta sẽ đi vào những chi tiết quan

trọng, là những điều mà sự dạy dỗ của Kinh Thánh nói về địa vị của chúng ta trong Đấng Christ và về ý nghĩa của "Đấng Christ ở trong chúng ta". Những chuyến leo núi này thật đáng công. Chính tôi đã thực hiện chúng khi viết những dòng này, và đó là những khám phá đầy ấn tượng, lay động, soi sáng, giải phóng và rất khích lệ.

Người dẫn đường leo núi của chúng ta sẽ là Đức Thánh Linh, là Đấng đã cam kết dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật của Đức Chúa Trời, lẽ thật của Kinh Thánh. Ngài tập trung vào việc làm chứng về Chúa Giê-xu Christ, Đấng Giải Phóng, và làm cho Ngài được tôn cao trong đời sống chúng ta.

Chuyến đi đầu tiên là dài nhất và vất vả nhất, nhưng đồng thời cũng quan trọng nhất. Một khi đã chinh phục được đỉnh núi này, thì đỉnh tiếp theo sẽ không còn khó như vậy nữa. Bức thư Phao-lô viết cho người Rô-ma minh họa sự công chính, nhưng cũng minh họa ân điển của Đức Chúa Trời trong Tin Lành. Trước hết chúng ta sẽ tìm hiểu thư này. Không ở đâu khác những câu hỏi nền tảng về sự cứu rỗi liên quan đến chúng ta được trình bày kỹ lưỡng như ở đây. Đó cũng là lý do vì sao ở đây chúng ta muốn chịu khó leo từng câu một cho đến đỉnh núi.

2.13 Từ A-đam đến Đấng Christ

Chúng ta không bước lên thư Rô-ma từ đầu, nhưng bước lên "toa" thứ năm của "đoàn tàu ân điển" này. Dù vậy, chúng ta muốn phác họa ngắn gọn những điều có trong các chương đầu: Sau phần mở đầu trong 1:1-17, Phao-lô nói trong 1:18–5:11 về *các tội* của cả loài người, khiến loài người đứng trước Đức Chúa Trời như kẻ có tội (1:18–3:20). Về phía Đức Chúa Trời, có hai sự kiện cứu rỗi được đặt đối diện với tình cảnh bế tắc này:

- sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, không đòi gì đáp lại, qua huyết của Chúa Giê-xu Christ đã đổ ra trên thập tự giá (3:21-31)
- quyền năng làm sống lại của Đức Chúa Trời, là quyền năng đã gọi Đấng Christ trở lại sự sống (4:1-25).

Phần thứ hai của thư đi từ 5:12 đến 8:39. Ở đây Phao-lô bàn đến câu hỏi Đức Chúa Trời làm gì đối với tình trạng tội lỗi không thể sửa đổi của chúng ta. Ở đây là tội lỗi như một nguyên tắc, như một quyền lực mạnh mẽ ở trong con người. Câu hỏi là: Người công chính *sống* bởi đức tin như thế nào (1:17)?

2.14 Điều gì phải xảy ra trước hết để chúng ta được cứu rỗi?

Nếu con người hư hoại đến thế, chẳng lẽ không phải có điều gì đó xảy ra bên trong con người sao? "Đó không phải là cách nhìn đúng. Trong thư Rô-ma, sứ đồ Phao-lô đưa ra một câu trả lời hoàn toàn khác: Trước hết, không phải có điều gì phải xảy ra *bên trong* chúng ta, mà có điều phải xảy ra *bên ngoài* chúng ta, trong Đấng Christ. Bên cạnh công việc của Đấng Christ vì *các tội* của chúng ta, trước hết chúng ta phải nghĩ đến công việc của Đấng Christ vì *tội lỗi* của chúng ta, vì đó cũng là một sự kiện cứu rỗi. Sau đó, chỉ khi ấy chứ không sớm hơn, mới đến lượt công việc của Đức Thánh Linh *ở trong* chúng ta. Công việc của Đấng Christ *cho* chúng ta phải được phân biệt rõ với công việc của Đức Thánh Linh *ở trong* chúng ta. Công việc thứ nhất đã hoàn toàn xảy ra bên ngoài chúng ta, và nó đã được hoàn tất, không cần thêm gì vào nữa. Công việc thứ hai diễn ra trong chúng ta, và còn lâu mới xong, còn nhiều điều phải thêm vào. Nhưng phải hết sức rõ ràng rằng cả việc giải quyết vấn đề tội lỗi (quyền lực của tội lỗi, cội rễ của điều ác) lẫn việc giải quyết vấn đề các tội đều thuộc về những sự kiện cứu rỗi. Nói cách khác:

- Sự giải phóng khỏi tội lỗi trước hết xảy ra bên ngoài chúng ta, và như vậy nó là một phần của sự xưng công chính (so sánh chữ 'được xưng công chính'[9] trong 6:7); đó là công việc của Đấng Christ, đã được hoàn tất một lần đủ cả.
- Sau đó sự giải phóng thành hình trong chúng ta, và đó là một phần của sự nên thánh, sẽ dẫn đến sự làm cho vinh hiển của chúng ta (8:30); đó là công việc của Đức Thánh Linh, được hoàn tất từng bước trong suốt đời sống của chúng ta trên đất."[10]

9. Xem chú thích trong ER (bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức).
10. H. P. Medema, *Romeinen 7 enzovoorts*, tr. 44.

3. Rô-ma 5:12-21: Từ A-đam đến Đấng Christ

Khi các tín hữu ở Rô-ma đã chăm chú nghe người đọc thư đến 5:11, họ có thể thở phào thêm một lần nữa – dù họ đã đến với đức tin và nhờ đó đã được cứu rỗi rồi. Dường như mọi sự vừa mới xảy ra: Họ được hòa thuận với Đức Chúa Trời, và trong vụ xét xử của Đức Chúa Trời, họ không bị kết tội, nhưng đã được Đấng Phán Xét của cả thế gian tuyên bố là công chính. Đề tài về các sự vi phạm và sự thật rằng giờ đây họ không còn là tội nhân nữa mà là người công chính, xem ra đã khép lại ở câu 11. Vậy mọi câu hỏi về tội lỗi và về sự công chính của Đức Chúa Trời đều đã được giải đáp xong xuôi rồi sao? Rõ ràng là chưa. Mọi việc lại bắt đầu thật sự thêm một lần nữa. Sứ đồ lại tạo ra một sự căng thẳng, như người ta đã cảm thấy trong các chương đầu của thư này.

Tội lỗi từ đâu mà đến? Sự chết từ đâu đến? Vì sao mọi người đều bị ảnh hưởng? Luật pháp của Đức Chúa Trời đóng vai trò gì? Và dĩ nhiên câu hỏi: Có lối thoát nào ra khỏi vòng luẩn quẩn của tội lỗi, sự chết và sự đoán phạt không? Có lẽ có người đã sửng sốt nhìn nhau, vì chẳng phải Phao-lô vừa mới cất tiếng reo vui về sự cứu rỗi sao? Sao bây giờ ông lại bắt đầu nói về tội lỗi và sự chết thêm một lần nữa? Câu trả lời: Đề tài này chưa được bàn trọn vẹn. Nếu nghe tiếp, người ta sẽ mau chóng hiểu rõ bây giờ ông nói về điều gì. Không còn là chuyện con người đã làm gì, qua đó tỏ ra họ là kẻ không công chính và là tội nhân. Đúng hơn, bây giờ là câu hỏi: Vì sao lại như vậy? Đề tài bây giờ là *con người là gì*, vì sao con người phạm tội, nguyên nhân của các tội là gì. Sau khi đã bàn về những trái xấu, bây giờ Phao-lô đào tìm cội rễ. Tội nhân không chỉ cần được xưng công chính, tức là được tha bổng khỏi các tội của mình, mà còn phải được cứu chuộc khỏi quyền lực của tội lỗi. Người ấy đã rơi vào quyền cai trị của nó qua mối liên hệ với A-đam, có thể nói là qua cây gia phả của sự sống. Đó là vấn đề của người ấy, và người ấy bị giữ chặt trong mối liên hệ này, không thể tự giải thoát mình. Cho đến khi Đấng Christ đến, không có cơ hội nào để thoát khỏi mối liên hệ này.

Đoạn văn này cho thấy thảm họa của sự sa ngã và những hậu quả của nó. Nhưng đồng thời, qua sự tương phản và sự đối chiếu giữa hai nhân vật

chính (tức là A-đam và Đấng Christ), nó cũng cho thấy rõ Đức Chúa Trời đã mở rộng con đường dẫn vào sự sống như thế nào.

Trong đoạn văn này, Phao-lô đặt nền tảng cho các chương 6, 7 và 8. Đoạn văn này thật sự dùng làm phần mở đầu và chuẩn bị. Ai đọc kỹ ở đây sẽ không thấy các chương tiếp theo khó lắm.

3.1 Câu 12: Mọi sự đã bắt đầu thế nào

> **Vì vậy, như bởi một người mà tội lỗi đã vào thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, và như thế sự chết đã lan đến mọi người, vì mọi người đều đã phạm tội …**

Chỉ một người duy nhất đã mở cửa cho tội lỗi. Không chỉ vào đời sống *của người ấy*, mà vào thế gian. Điều đó có nghĩa là mọi loài sống trong thế gian này cũng bị ảnh hưởng: Mọi người đều chết, vì mọi người đều đã phạm tội. Như vậy người này cũng đã để cho sự chết và mọi khốn khổ gắn liền với nó tràn vào. Như một tia lửa, một việc làm đầu tiên, có vẻ tầm thường, đã gây ra một đám cháy lan rộng, mà đến nay vẫn hoành hành dữ dội hơn bao giờ hết.

Nhân vật bi thảm này là A-đam lịch sử, con người đầu tiên, như người ta thấy ngay. Phao-lô biết rằng bước đầu tiên dẫn đến sự không vâng lời không đến từ A-đam mà đến từ Ê-va (1 Ti-mô-thê 2:14), nhưng A-đam đã im lặng và làm theo. Ông đã nghe theo vợ mình, dù chính *ông* đã nhận điều răn trước khi có Ê-va. Vì vậy ông chịu trách nhiệm về mọi điều đã xảy ra.

Đề tài của Phao-lô là sự tương phản giữa hai nhân vật chính, tức là A-đam và Đấng Christ, mà mọi "*dòng dõi*" của họ đều gắn liền với họ.

3.1.1 Tội lỗi và các tội

Tội lỗi đã có trước A-đam, vì Sa-tan đã phạm tội từ lúc ban đầu (1 Giăng 3:8). Nó đã đến gần con người đầu tiên để dụ dỗ. Ở đây kẻ cám dỗ, con rắn xưa, không được nhắc đến. Con người đã hành động với trọn trách nhiệm của chính mình.

Chữ "tội lỗi" ở đây không đơn giản là số ít của các tội. Ở đây là điều lớn hơn nhiều. Như có thể rút ra từ chỗ này và các đoạn văn tiếp theo, ở đây là tội lỗi như một nguyên tắc thù nghịch Đức Chúa Trời, một quyền lực chống lại Đức Chúa Trời và các điều răn của Ngài. Đây là tội lỗi như một căn bệnh

đe dọa sự sống, dẫn đến cái chết, đã xâm nhập mọi người. Sứ đồ Giăng nói: "Tội lỗi tức là sự trái luật pháp" (1 Giăng 3:4). Như vậy tội lỗi bao gồm việc khước từ thẩm quyền của Đức Chúa Trời (sự vô chính phủ), dưới bất cứ hình thức thấy được hay không thấy được nào.

Watchman Nee so sánh các tội và tội lỗi rất sinh động với tình huống sau: Nếu muốn giải quyết dứt điểm vấn đề rượu, thì không đủ nếu chỉ truy tìm và tiêu hủy hết rượu. Các nguồn cung cấp, tức là những nơi sản xuất rượu, phải bị đóng cửa và phá hủy. Như vậy chính rượu tượng trưng cho các tội, còn các nhà máy tượng trưng cho tội lỗi.

3.1.2 Tội lỗi và sự chết

A-đam và Ê-va đã biết rằng tội lỗi sẽ đem đến sự chết (Sáng Thế Ký 2:17). Chính Đức Chúa Trời đã báo trước sự chết là hậu quả của việc họ ăn trái cấm của cây biết điều thiện và điều ác. Sự chết bắt đầu ngay lúc họ vi phạm điều răn ấy. Sự chết này lập tức cắt đứt mối quan hệ không bị khuấy động và đầy tin cậy mà Đấng Tạo Hóa đã vun đắp với các tạo vật của Ngài.

Sự chết không có nghĩa là sự xóa sổ hay chấm dứt sự hiện hữu. Nó có nghĩa là sự phân cách và một sự thay đổi, tức là sự suy thoái của tình trạng trước đó. Tân Ước nói về một sự chết thuộc linh. Sự chết này không có nghĩa là tấm lòng hay tâm linh (tâm thần) của con người bị xóa sổ, mà là con người không còn khả năng kết nối với Đức Chúa Trời. Ở đây Phao-lô nói về sự chết của thân thể như hậu quả của tội lỗi.

Sự chết là hậu quả (về sau) không thể tránh và không thể né của tội lỗi. Sự chết đã lan đến mọi người, nó không thể bị chặn lại. Điều đó có thể đã thành công nếu có một người không phạm tội và như thế chứng tỏ mình không có bản tính A-đam. Điều đó chưa bao giờ xảy ra giữa loài người; cho đến nay chưa ai được chẩn đoán là không có tội. Mọi người đều bị ảnh hưởng, và sớm hay muộn đều phải chết.

3.1.3 Sự sa ngã và tội tổ tông

Điều đó không có nghĩa là sự sa ngã của A-đam lặp lại nơi mỗi người, bằng cách người ấy, như một người vô tội giống A-đam, được đặt trước sự lựa chọn vâng lời hay vi phạm. Nếu như vậy, thì có thể có một người nào đó

làm được việc không phạm tội, và do đó cũng không phải chết. Phao-lô muốn nói rằng mỗi người đã thừa hưởng bản chất tội lỗi của A-đam, và vì vậy đời sống của người ấy mang dấu ấn của tội lỗi. Dòng dõi chưa bao giờ bị gián đoạn. Có hai bằng chứng cho điều này: trước hết là sự chết, rồi cũng là sự thật rằng mỗi người đều đã phạm tội. Điều này khác với tình trạng của A-đam ở chỗ con người ngày nay đã bị suy yếu về đạo đức (phải, đã bị hư hoại) bởi bản tính tội lỗi thừa hưởng từ A-đam, và vì vậy phạm tội. Khái niệm thần học "*tội tổ tông*"[11] (nguyên tội) bắt nguồn từ đoạn văn này.

Qua sự vi phạm của A-đam, tội lỗi đã trở thành người bạn đồng hành thường xuyên của mỗi người, vì nó, như một nguyên tắc thù nghịch Đức Chúa Trời, đã lây nhiễm toàn bộ sự hiện hữu của con người như một căn bệnh không chữa được. Nó đã chiếm lấy toàn bộ con người – tâm linh, linh hồn, tấm lòng, tâm trí, ý chí và cơ thể của người ấy. Sự chết, là hậu quả của tội lỗi, vừa đã chiếm lấy phần phi vật chất của con người – người bề trong – và gây ra một sự chết thuộc linh "vì … lầm lỗi và tội ác" (Ê-phê-sô 2:1), vừa đã làm hại phần vật chất (cơ thể). Phần này cũng bị sự chết cai trị: Thân thể chết vì có tội lỗi (8:10).

Câu chuyện của mỗi người không thể tách rời khỏi tổ phụ của mình. Câu chuyện ấy không được viết lại bằng cách người ấy được cơ hội chứng tỏ rằng mình không buộc phải phạm tội. Người ấy là con cháu của A-đam với mọi hệ quả bi thảm. Không đứa trẻ nào sinh ra lại phải học phạm tội. Tội lỗi đã được đặt vào nôi của nó, và chỉ có sự giáo dục mới có thể ngăn chặn tội lỗi bùng phát hoàn toàn.

Có người hiểu câu này như thể chúng ta đã (cùng) phạm tội trong A-đam, tức là trong sự vi phạm của ông. Trong trường hợp ấy, chúng ta sẽ bị quy trách nhiệm về một việc mà chúng ta hoàn toàn không làm. Điều quan trọng ở đây là qua việc làm ấy, A-đam đã để tội lỗi vào đời sống mình, và chúng ta là dòng dõi của ông tất yếu đã thừa hưởng bản chất ấy. Chính chúng ta không thể thay đổi được điều đó.

11. Tiếng Anh *original sin*.

3.1.4 Một điều răn đơn giản

Sự vi phạm đã gây ra những hậu quả tàn khốc như thế không phải là một việc phạm tội khủng khiếp, không phải giết người hay cướp bóc – không, đó là sự vi phạm một điều răn rất đơn giản. Không phải một việc làm chỉ trở thành tội khi nó đặc biệt khủng khiếp. Mỗi việc làm (từ nguồn gốc trong ý nghĩ cho đến khi thực hiện) đều là tội, ngay khi nó khước từ hoặc dù chỉ quên đi thẩm quyền của Đức Chúa Trời, là thẩm quyền được bày tỏ ở đây trong một điều răn đơn giản.

Trong các chương này, tội lỗi hầu như không được nêu ra qua những việc làm tội lỗi, nhưng hầu như luôn luôn như một nguyên tắc đứng đằng sau mọi việc làm tội lỗi – tức là đằng sau các tội.

Tội lỗi là một nguyên tắc khiến con người tự nắm lấy đời sống mình trong tay và không đếm xỉa đến ý muốn của Đức Chúa Trời, hay thậm chí đến sự hiện hữu của Ngài. Điều đó không nhất thiết dẫn đến những tội "ghê tởm". Đời sống của một người có đạo đức cao mà không hỏi đến ý muốn của Đức Chúa Trời cũng bị tội lỗi thấm nhiễm y như đời sống của một kẻ giết người hay kẻ ngoại tình. Các chương tiếp theo nói về tội lỗi này. Hạt giống tội lỗi đã nảy mầm trong mỗi người, dù nơi mọi người nó không lớn lên như nhau.

Câu hỏi lớn mà Phao-lô đang hướng đến là Đức Chúa Trời đã làm gì đối với vấn đề tội lỗi này. Muốn vậy, sự tha thứ hay sự hòa giải là không đủ. Đức Chúa Trời không tha thứ điều tôi *là*, nhưng tha thứ điều tôi *đã làm*. Ngay trong nửa đầu của chương 5 này, sứ đồ đã nói rõ rằng chúng ta "*đã là* tội nhân", tức là bây giờ không còn là tội nhân nữa. Chính xác điều gì đã xảy ra để đem lại điều đó? Và Đức Chúa Trời sẽ bảo đảm thế nào rằng tội lỗi không còn cai trị trong đời sống của một tín hữu nữa, như nó vẫn còn cai trị nơi mọi người vẫn còn ở trong "*gia đình A-đam*"?

Câu 12 bị gián đoạn bởi một đoạn chen vào khá dài, nó dường như dừng lại giữa chừng. Vì chúng ta đã biết cả đoạn văn, nên để dễ hiểu hơn, ở đây chúng ta thử dùng lời của mình mà nói cho trọn câu ấy, tương tự như câu 18, nơi câu 12 này được tiếp tục sau phần chen vào:

Vì vậy,
như bởi một người mà tội lỗi đã vào thế gian

và bởi tội lỗi mà có sự chết
và như thế sự chết đã lan đến mọi người,
vì mọi người đều đã phạm tội …
… thì cũng vậy, bởi một người và việc làm công chính của Ngài (Gô-gô-tha)
sự công chính đã vào thế gian
và bởi sự công chính mà có sự sống (đời đời)
và như thế sự sống đã lan đến mọi người.

3.2 Câu 13: Tội lỗi trước khi luật pháp được ban ra

… vì trước khi có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian;
nhưng tội lỗi không bị kể đến
khi không có luật pháp.

Ở đây bắt đầu một đoạn chen vào, mãi đến câu 17 mới kết thúc. Phao-lô nhấn mạnh rằng không có lối thoát nào ra khỏi mối liên hệ với A-đam – bất kể ở thời kỳ nào trong lịch sử loài người, có hay không có luật pháp.

Lịch sử loài người bắt đầu với A-đam, và lịch sử của tội lỗi và sự chết trong thế giới loài người cũng vậy. Cho đến khi có Torah, tức là luật pháp Môi-se, có lẽ đã trải qua khoảng 2.500 năm. Luật pháp làm cho tội lỗi trở nên cụ thể và lộ rõ, nhưng tội lỗi đã có sẵn ngay cả trong thời kỳ chưa có luật pháp này. Qua đó Phao-lô củng cố lời khẳng định chính của mình rằng chính bởi A-đam mà tội lỗi đã vào thế gian và cũng ở lại trong thế gian. Mọi dòng dõi của ông đã trở thành điều ông đã là: Họ tỏ ra là tội nhân. Từ A-đam, tội lỗi đã cai trị, dù luật pháp chưa thể gọi đích danh và tố cáo nó. Điều này không chỉ được xác nhận qua sự chết của mọi người thời ấy, mà còn qua các biến cố của thời ấy. Cơn nước lụt lớn vào thời Nô-ê có lẽ là ví dụ rõ ràng nhất. Không kém phần quan trọng, trong các chương đầu của thư mình, Phao-lô đã mô tả tình trạng hư hoại vô vọng của dòng dõi A-đam trước thời kỳ luật pháp. Và nếu người ta áp dụng thước đo của luật pháp về sau cho thời kỳ chưa có luật pháp, thì ngoài lời chứng của lương tâm, sự thật sẽ lộ ra rằng con người thời ấy cũng đã phạm tội, vì họ là tội nhân.

3.3 Câu 14: A-đam, hình bóng của Đấng phải đến

Nhưng sự chết đã cai trị từ A-đam cho đến Môi-se,

ngay cả trên những người đã không phạm tội
giống như sự vi phạm của A-đam,
là người làm hình bóng của Đấng phải đến.
(so sánh Ô-sê 6:7)

Quyền cai trị của sự chết, mà không ai có thể thoát khỏi, là điều chắc chắn và chứng minh quyền cai trị cũng tàn nhẫn y như vậy của tội lỗi. Đây là thêm một dấu hiệu cho thấy ngay cả khi không có một điều răn cụ thể, tội lỗi vẫn có đó. Hơn thế nữa: Những lời này cho thấy rõ, không thể hiểu lầm, rằng con người thời ấy là tội nhân không phải vì họ phạm tội (dù điều đó cũng đúng), mà vì họ là dòng dõi của A-đam. Ngay cả khi không có sự vi phạm cụ thể nào, con người vẫn chết, và điều đó chứng minh rằng mối liên hệ với A-đam chính là vấn đề.

Những em bé chưa có ý thức phạm tội vẫn chết, vì chúng là dòng dõi của A-đam.

Điều được nhấn mạnh là mối liên hệ với tổ tiên A-đam của chúng ta không thể bị cắt đứt đối với bất cứ người nào (có hay không có luật pháp). Mọi người đều sinh ra là tội nhân, vì tổ phụ xa xưa của chúng ta đã sa vào tội lỗi. Vì vậy câu sau đây rất quan trọng: Chúng ta không phải là tội nhân vì chúng ta phạm tội. Đúng hơn, chúng ta phạm tội vì chúng ta là tội nhân và đã sinh ra là tội nhân.

Tội lỗi không chỉ đã vào thế gian, nó đã vào tận lòng chúng ta. Chúa Giê-xu phán rằng những việc ác ra từ trong lòng, từ bên trong, từ chỗ sâu thẳm nhất của con người (Mác 7:21-23). Chúng phát xuất từ sự thật rằng chúng ta "*đã trở nên tội nhân*" (so sánh Rô-ma 5:19; Luther 1912, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức).

3.3.1 A-đam và Đấng Christ

Bây giờ Phao-lô bàn về một sự đối chiếu lý thú giữa A-đam và "Đấng phải đến". Đấng phải đến rõ ràng là Đấng Christ – tương lai thuộc về Ngài. Vậy A-đam là một "*hình bóng*" chỉ về Đấng Christ. Người ta có thể gọi đó là một hình ảnh đối nghịch, vì sự giống nhau thật ra nằm ở tầm ảnh hưởng và tác động của việc làm của mỗi người, nhưng các việc làm ấy lại hoàn toàn trái ngược nhau. A-đam thứ nhất tượng trưng cho tội lỗi và sự chết, A-đam *sau*

hết (1 Cô-rinh-tô 15:45) tượng trưng cho sự sống và sự công chính. Sự giống nhau giữa hai nhân vật này là mỗi người đều có thể được gọi là đầu, nguồn gốc hay cha của một gia đình loài người. Cả hai đều là người đại diện cho dòng dõi hay giống nòi của mình.

3.4 Câu 15: Nhờ Đấng Christ, thiệt hại được bù đắp còn hơn cả

Nhưng sự ban cho của ân điển chẳng phải như sự vi phạm sao?
Vì nếu bởi sự vi phạm của một người
mà nhiều người đã chết,
thì huống chi
ân điển của Đức Chúa Trời
và sự ban cho trong ân điển,
đến bởi một người là Chúa Giê-xu Christ,
đã tuôn tràn cho nhiều người.

Phao-lô giải thích hình bóng A-đam qua những điều trái ngược với Đấng Christ. Sự vi phạm của A-đam đem sự chết đến cho nhiều người mà ông là tổ phụ. Nhưng Đức Chúa Trời của ân điển không để mọi sự dừng lại ở đó. Thật vậy, đó là ân điển thuần khiết nhất đã chăm lo cho gia đình A-đam này. Điều đó không chỉ liên quan đến những người, không do lỗi của mình, đã rơi vào tình trạng hư mất, mang dấu ấn của sự chết và tội lỗi, vì sự vi phạm của A-đam, mà còn liên quan đến những người chính mình sống theo phương châm của tội lỗi.

Ân điển của Đức Chúa Trời sinh ra một sự ban cho, đó là một con người được đặt đối diện với A-đam. Sự ban cho trong ân điển là một Đấng, qua Ngài ân điển của Đức Chúa Trời tuôn tràn đến nỗi mọi con đê đều vỡ, và mỗi người (bất kể đang ở đâu trên hành tinh này) đều có thể được chạm đến. Ân điển trong thân vị Con Đức Chúa Trời, là A-đam sau hết, mạnh hơn mọi điều đã vào thế gian qua A-đam thứ nhất. Nhiều người đã chết, và nhiều người có thể sẽ được sống. Đức Chúa Trời đã không phó loài người của Ngài cho sự chết!

3.5 Câu 16: Hậu quả của sự vi phạm và hậu quả của sự ban cho của ân điển

Và chẳng phải như bởi một *(người)*
đã phạm tội,
thì sự ban cho cũng vậy sao?
Vì bản án từ một *(bước sai lầm)* **dẫn đến sự đoán phạt,**
còn sự ban cho của ân điển thì từ nhiều sự vi phạm dẫn đến sự công chính *(đến sự xưng công chính, hay đến bản án tuyên bố công chính).*

Quyết định đầy hậu quả của A-đam đem sự đoán phạt đến trên mọi người – đó là di sản ông để lại. Từ câu 15 trở đi, Kinh Thánh nói về Đức Chúa Trời, và vì vậy cũng nói về sự đoán phạt. Đức Chúa Trời thi hành sự phán xét và bản án công chính của Ngài trên tội nhân, và điều đó chỉ có thể có nghĩa là sự đoán phạt. Nhưng sự ban cho của ân điển trong con người Chúa Giê-xu Christ dẫn đến sự xưng công chính của tội nhân, là điều trái ngược với sự đoán phạt. Sự đoán phạt ấy đã giáng trên Đấng thay thế, thay chỗ chúng ta. Bây giờ không chỉ một mình sự vi phạm của A-đam bị buộc tội, mà còn có nhiều sự vi phạm của vô số dòng dõi ông. Bây giờ thời kỳ luật pháp cũng được bao gồm trong đó.

3.6 Câu 17: Quyền cai trị của sự chết bị Đấng Christ phá bỏ

Vì nếu bởi sự vi phạm của một người
mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy,
thì huống chi những người
nhận được sự dư dật *(sự đổi dào vượt bực)* **của ân điển**
và của sự ban cho sự công chính,
trong sự sống *(tức là trong quyền năng của sự sống)* **sẽ cai trị**
bởi một người, là Chúa Giê-xu Christ.

Ân điển của Đức Chúa Trời tuôn tràn, nó được bày tỏ trong một sự dư dật không đo lường được. Nhờ đó, dòng dõi A-đam nhận được sự công chính của Đức Chúa Trời như một sự ban cho. Qua Chúa Giê-xu Christ, A-đam sau hết, họ được giật ra khỏi quyền cai trị của sự chết. Giờ đây sự chết không còn cai trị trên họ nữa; không, chính họ cai trị trong quyền năng của sự sống của

Chúa họ đã sống lại, như chương tiếp theo sẽ cho thấy. Qua Chúa Giê-xu Christ, họ trở thành những người chiến thắng – ngay bây giờ, và chẳng bao lâu nữa sẽ trọn vẹn trong thân thể mới, khi họ sẽ giống như Chúa Giê-xu.

Ở đây kết thúc đoạn chen vào bắt đầu từ câu 13, trong đó Phao-lô đã bàn về đề tài đặc biệt là tội lỗi vẫn có mặt dù không có luật pháp. Ông đã bác bỏ mọi lý lẽ cho rằng có thể có những ngoại lệ, những người không bị ảnh hưởng bởi việc A-đam đã làm. Mọi người tất yếu đều ở trong mối liên hệ với A-đam và ở dưới những hậu quả của sự vi phạm của ông.

Đối với mỗi người, việc có mối liên hệ với A-đam là một sự thật. Điều này cũng đúng cho cái gọi là "người tốt", người nổi bật nhờ những việc làm tốt – người Do Thái cũng như người ngoại. Người ấy không thể tự mình thoát ra khỏi đó. Người ấy phải thừa nhận sự thật này. Nhưng, như những lời tiếp theo cho thấy, người ấy không cần phải ở mãi trong tuyệt vọng: Đức Chúa Trời đã mở ra một lối thoát. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, người ấy không chỉ nhận lại tình trạng vô tội của A-đam, mà qua một mối liên hệ mới với Đấng Christ, "người cha" mới của gia đình mình, người ấy nhận được nhiều hơn rất nhiều so với những gì A-đam từng có.

Sứ mạng của A-đam là cai trị công trình sáng tạo. Nhưng giờ đây ông và mọi dòng dõi ông lại bị tội lỗi và sự chết cai trị. Nhưng những người nhận được sự ban cho sự công chính sẽ cai trị trong sự sống. Quyền cai trị này có nghĩa là họ có thể sống như Đức Chúa Trời muốn – trong sự tự do và để làm sáng danh Đức Chúa Trời. "Cai trị trong sự sống" là tinh túy của sự sống đầy trọn mà giờ đây chúng ta có trong Đấng Christ. Với tình trạng mới này, chúng ta có thể là những con người đáp ứng được mục đích của đời mình, tức là những người thuộc về Đức Chúa Trời, sống với Ngài và bởi Ngài. Họ không còn bị sự chết và tội lỗi cai trị, với mọi tác động của chúng trên con người; họ đã được giải phóng khỏi ách nô lệ, để giờ đây trở thành điều Đức Chúa Trời đã định cho họ. Phao-lô sẽ còn trình bày điều này chi tiết hơn.

3.7 Câu 18: Sự đoán phạt và sự xưng công chính đem lại sự sống

Vậy thì,
như bởi một sự vi phạm
mà mọi người
bị đoán phạt,

thì cũng vậy, bởi một việc công chính
mà mọi người
được xưng công chính đem lại sự sống.

Lại một lần nữa, việc làm bi thảm của A-đam, với tầm ảnh hưởng và tác động của nó trên mọi người, được đặt đối nghịch với một việc làm của một Đấng Công Chính. Sự đoán phạt là bản án công chính của Đức Chúa Trời trên mọi người đã có và sẽ có. Nhưng *một* việc công chính, *một* việc làm công chính ấy, cũng đứng đó với hiệu lực y như vậy. Việc làm ấy bao gồm cái chết hy sinh tự nguyện và vâng lời của Đấng Christ. Việc làm có một không hai, không gì so sánh được này cũng sẽ tác động y như vậy trên mọi người, không trừ một ai. Nó đem lại sự xưng công chính cho tội nhân. Điều này đã được trình bày trong phần thứ nhất của thư. Bây giờ còn đi xa hơn nữa. Bây giờ *sự xưng công chính đem lại sự sống* được đưa vào tầm nhìn. Sự sống mạnh hơn sự chết giờ đây bước vào cuộc. Ở đây không chỉ là một vụ xét xử, nơi cần phải làm sáng tỏ vấn đề tội lỗi, tức là điều tôi đã làm. Đúng hơn, ở đây là việc tôi, với tư cách một con người, một tội nhân đã được xưng công chính, có một sự sống mới, trong đó có điều gì đó trong tôi đã được thay đổi. Với tư cách một con người, tôi đã nhận được sự công chính của Đức Chúa Trời, vì tôi có sự sống từ Đức Chúa Trời, sự sống của Đấng đã sống lại. Tôi đã được tha bổng, tức là được xưng công chính, khỏi các tội của mình. Nhưng sự hiện hữu của tôi, con người mới của tôi trong Đấng Christ, cũng mang ấn chứng của sự công chính của Đức Chúa Trời. Sự đoán phạt, tức là bản án của Đức Chúa Trời, giáng trên tôi cách chính đáng không chỉ vì điều tôi đã làm, mà còn vì điều tôi là. Nhưng giờ đây tôi ở trong Đấng Christ và có một sự sống mới. Đoạn văn này làm nền tảng cho điều Phao-lô sẽ giải thích chi tiết hơn sau đó.

Sự xưng công chính đem lại sự ban cho sự sống. Sự xưng công chính dẫn vào sự sống đời đời. Trong mối liên hệ với Đấng Christ đã sống lại, tôi ở trong một địa vị hoàn toàn mới, mà giờ đây hoàn toàn được quyết định bởi một Đấng ban sự sống mới, bởi một Đầu mới: bởi Đấng Christ. Trong tình trạng này, toàn bộ con người tôi được bao gồm trong sự xưng công chính do Đức Chúa Trời.

3.8 Câu 19: Địa vị pháp lý của tội nhân và địa vị cứu rỗi của người công chính

Vì như bởi sự không vâng lời của một người
mà nhiều người đã bị đặt vào địa vị của tội nhân,
thì cũng vậy, bởi sự vâng lời của một người
mà nhiều người sẽ được đặt vào địa vị của người công chính.

Địa vị của tội nhân là một vị trí đáng thương, mà người ấy rơi vào do bản án của Đức Chúa Trời: Tôi đã phạm tội, vì tôi là dòng dõi của A-đam; trong toàn bộ sự hiện hữu của mình, tôi là một tội nhân và phải bị xem như vậy.

Con người Chúa Giê-xu Christ, trái với A-đam, đã vâng lời cho đến chết trên thập tự giá, có thể mở cho chúng ta con đường của sự sống. Bông trái của sự vâng lời của Ngài cho tôi khả năng nhận lấy địa vị vững chắc và an toàn của một người công chính.

Đây là một sự đối chiếu trừu tượng giữa hai nhân vật chính: A-đam và Đấng Christ. Ở đây không phải là chuyện tôi sống như một Cơ Đốc nhân thế nào. Tôi biết rằng tôi đang ở địa vị của một người công chính. Có thể nói, ở đầu chương 5, tôi bước ra khỏi phòng xử án như một người được tha bổng. Bây giờ đời sống tiếp tục. Bây giờ tôi là gì? Trước đó là chuyện điều tôi đã làm, bây giờ là chuyện điều tôi là.

Đức Chúa Trời đã đặt tôi vào địa vị của một người công chính và coi trọng vị trí do chính Ngài tạo ra này. Ngài giữ đúng phán quyết của chính Ngài, Ngài là thành tín.

Mọi người đều "tự động" sinh ra trong địa vị của tội nhân. Địa vị của người công chính mở ra cho mọi người. Nhưng chỉ những người tin ("nhiều người", đáng tiếc là không phải mọi người) mới được ban cho địa vị ấy.

3.9 Câu 20: Luật pháp phơi bày mọi tội lỗi

Nhưng luật pháp đã xen vào,
để sự vi phạm được dư dật.
Nhưng ở đâu tội lỗi đã dư dật,
thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa …

Luật pháp không thể thay đổi điều gì theo hướng tích cực. Nó không làm cho tình trạng của con người tốt hơn, mà đúng hơn còn làm cho tệ hơn, vì qua luật pháp, tội lỗi lại càng dư dật hơn. Thay vì đè nén và ngăn chặn tội lỗi, tội lỗi lại càng lộ ra nhiều hơn.

Luật pháp Môi-se (cốt lõi là Mười Điều Răn) cho thấy rõ tội lỗi cai trị mạnh mẽ đến mức nào. Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ ý muốn của Ngài qua luật pháp không phải để nói lời cuối cùng và để con người bị diệt vong trong cơn lũ tội lỗi tràn ngập của mình. Ngài đã đáp lại bằng ân điển vô hạn của Ngài. Như vậy, sự so sánh hai nhân vật chính không chỉ là một sự đối chiếu, mà còn là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời lớn hơn, không chỉ về quyền năng mà còn về ân điển.

Luật pháp phơi bày điều đã có từ trước. Con người đã phạm tội ngay từ A-đam. Với luật pháp, giờ đây các tội được gọi đích danh. Luật pháp cho thấy rõ con người phạm biết bao nhiêu tội. Với luật pháp này, có một thước đo thần thượng, không thay đổi và không thể mua chuộc để xác định điều gì là thiện và điều gì là ác.

3.10 Câu 21: Từ sự chết đến sự sống đời đời

… hầu cho, như tội lỗi đã cai trị trong sự chết
(trong quyền lực của sự chết),
thì ân điển cũng cai trị
bởi sự công chính để đem đến sự sống đời đời
nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ,
Chúa chúng ta.

Đối với những người ở trong Đấng Christ, quyền cai trị của tội lỗi cho đến tận sự chết nay đã thuộc về quá khứ. Đối với họ, ân điển cai trị. Nhưng ân điển lấy sự công chính của Đức Chúa Trời làm nền tảng. Đó không phải là một thứ ân điển rẻ tiền, cứ thế làm ngơ trước mọi sự. Không, mọi việc đều diễn ra đúng lẽ công bằng. Sự công chính của Đức Chúa Trời là nền tảng tốt nhất; ở đó có sự bảo đảm pháp lý tuyệt đối.

Lời này cô đọng và giàu nội dung đến nỗi khi mô tả điều nay đã được thực hiện trong "A-đam sau hết" (Đấng Christ), người ta khó lòng nắm bắt hết được.

Có thể nói rằng giờ đây ân điển cũng cai trị như sự chết đã cai trị trước kia – vượt qua mọi trở ngại và không gì cưỡng lại được. Chúng ta không thể thoát khỏi hậu quả của ân điển, cũng như tội nhân không thể thoát khỏi sự chết. Nhưng sự cai trị của ân điển này thì chúng ta vui lòng chấp nhận!

Lần đầu tiên trong mạch văn này, sự sống đời đời được nói đến; ở đây muốn nói đến việc chúng ta sẽ sở hữu nó trong tương lai, trong sự sống lại để được sống. Sự sống đời đời hứa hẹn một tương lai trong Đấng Christ không bao giờ kết thúc. Thư Rô-ma là một bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời chiến đấu cho chúng ta như thế nào, để chúng ta không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời.

3.11 Tổng quan về Rô-ma 5:12-21

	Đại diện và đầu của sự sáng tạo cũ; người *thứ nhất*	Đại diện và đầu của sự sáng tạo mới; người *thứ hai* và A-đam *sau hết*
Hình bóng chỉ về Đấng Christ	A-đam	Chúa Giê-xu Christ
Việc làm	Sự vi phạm	(Việc làm) công chính Công cuộc cứu chuộc trọn vẹn của Chúa Giê-xu
Kết quả	Tội lỗi và sự chết	Sự công chính và sự sống
Tác động trên mọi dòng dõi	Sự kết án và sự đoán phạt	Ân điển và sự xưng công chính đem lại sự sống
Địa vị trước mặt Đức Chúa Trời	Tội nhân	Người công chính
Quyền cai trị cũ và quyền cai trị mới	Quyền cai trị của tội lỗi dẫn đến sự chết	Quyền cai trị của ân điển bởi sự công chính để đem đến sự sống đời đời

4. Rô-ma 6: Thoát khỏi quyền lực của tội lỗi

Mọi người được sinh ra, "theo bản tính" (Ê-phê-sô 2:3; Rô-ma 11:24), dù họ có muốn thừa nhận hay không, đều thuộc về dòng dõi A-đam, tổ phụ của họ. Vì vậy, tất yếu họ đều bị nhiễm tội lỗi. Bằng chứng cho điều đó thật rõ ràng: họ chết, ngay cả khi họ chưa vi phạm một điều răn cụ thể nào. Nhưng ân điển của Đức Chúa Trời không gì ngăn cản được. Ngài đã sai một A-đam "mới" đến thế gian, và Đấng ấy là câu trả lời của Đức Chúa Trời cho sự thất bại của A-đam thứ nhất và của cả loài người. "A-đam sau hết" là Chúa Giê-xu Christ, chính Con của Đức Chúa Trời. Khác với A-đam, Ngài đã vâng lời suốt cả cuộc đời trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, cho đến đỉnh điểm là tự nguyện phó chính mình làm của lễ vì tội lỗi. Việc làm công chính này (5:18) mở ra cánh cửa dẫn đến cây sự sống, là cánh cửa đã bị đóng lại vì tội lỗi của A-đam. Cây sự sống này giờ đây chính là Đấng Christ, là Đấng đã chết và đã sống lại. Trong Ngài, giờ đây xuất hiện một thế hệ những con người mới, là những người nhờ sự can thiệp của Đức Chúa Trời (1 Cô-rinh-tô 1:30) được chuyển từ A-đam vào trong Đấng Christ. Một bước ngoặt cứu rỗi diễn ra, một sự đổi phe cắt đứt mối liên hệ với A-đam và tạo nên một mối liên hệ mới với Đấng Christ. Họ như thể được cắt ra khỏi cây A-đam và nay được làm một với Đấng Christ (6:5); giờ đây họ ở "trong Đức Chúa Giê-xu Christ" (6:11). Họ nhận sự sống của A-đam sau hết (1 Cô-rinh-tô 15:45) và thuộc về một gia đình mới, mà đầu, khởi điểm và cội nguồn là con người Chúa Giê-xu Christ. Ngài không phải là A-đam thứ hai, nhưng là A-đam "*sau hết*": sẽ không có một thảm kịch mới, không có một sự sa ngã mới nào có thể đem tội lỗi vào sự sáng tạo mới này.

4.1 Đổi phe: Từ A-đam đến Đấng Christ

Bây giờ Phao-lô tiếp tục đề tài này thế nào? Đoạn thứ hai của Rô-ma 5 là một kiểu công việc chuẩn bị cho ba chương tiếp theo. Bây giờ vấn đề là sự chuyển từ dòng dõi này sang dòng dõi kia diễn ra thế nào. Sự chuyển đổi từ sự chết sang sự sống này được thực hiện ra sao? Điều gì xảy ra với những người này? Điều đó dẫn đến những hệ quả nào cho đời sống của họ? Điều gì xảy ra

với tội lỗi? Phải chăng nhờ sự quay về với Đức Chúa Trời và sự tái sinh mà giờ đây các tín hữu trở nên không còn tội lỗi? Những câu hỏi này và những câu hỏi tương tự nằm phía sau các lời giải thích của Phao-lô trong chương 6.

4.2 Câu 1-2: Ân điển có phải là giấy phép để phạm tội không?

Vậy chúng ta sẽ nói làm sao?
Chúng ta có nên cứ ở trong tội lỗi,
hầu cho ân điển được dư dật chăng?
Chẳng hề như vậy!
Chúng ta là người đã chết đối với *(cho)* **tội lỗi,**
lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa?

Rõ ràng là tín hữu (Phao-lô đang nói với những người như vậy ở đây) vẫn có thể cứ ở trong tội lỗi; như thế, câu hỏi một tín hữu có còn tội lỗi nữa hay không đã được giải đáp. Sự dư dật của ân điển, là ân điển nhờ công việc của Đấng Christ luôn luôn vượt trội hơn tội lỗi và hậu quả của nó, có thể bị hiểu sai, cố ý hay vô ý. Người ta cứ tiếp tục sống như xưa nay, như thể mình vẫn còn thuộc về gia đình A-đam, dù mình đã ở trong Đấng Christ. Dĩ nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một kết luận sai lầm và là một điều mâu thuẫn mà Phao-lô kiên quyết chống lại. Dù vậy, dường như đã có những suy nghĩ như thế (có lẽ đó là những lập luận của phái Do Thái hóa chống lại Tin Lành mà Phao-lô rao giảng), và đáng tiếc là ngày nay cũng có những Cơ Đốc nhân sống theo phương châm này. Phao-lô nói rằng chúng ta chẳng có liên quan gì đến kết luận này. Có một lý do bắt buộc cho điều đó:

4.2.1 Chúng ta đã chết đối với tội lỗi và quyền lực của nó!

Tín hữu không được sống một đời sống bị tội lỗi cai trị. Lý do là gì? Người ấy đã chết đối với tội lỗi, và hệ quả hợp lý tất yếu là tội lỗi không còn có thể cai trị đời sống người ấy nữa. Một người chết thì không phản ứng với điều gì cả.

Phải đọc cho kỹ: không phải tội lỗi đã chết, nhưng *chúng ta* đã chết. Thế nhưng tôi lại nhận thấy rằng mình vẫn còn sống khỏe mạnh. Phải giải thích sự chết này thế nào?

Chúng ta chưa thể rút ra lời giải thích từ câu này; nó sẽ đến trong những câu tiếp theo. Ở đây, để mở đầu, trước hết chỉ nói đến chính sự kiện này: về phương diện tội lỗi, chúng ta đã chết.

Dĩ nhiên chúng ta đã biết rằng sự chết này là sự chết của Chúa Giê-xu Christ, nhưng chúng ta hãy theo Phao-lô khi ông triển khai ý tưởng này từng bước một. Ngay ở đây, lời lưu ý này đã quan trọng: sự chết mà chúng ta đã chết không chấm dứt sự hiện hữu của chúng ta – không chấm dứt sự hiện hữu của tâm linh (tâm thần) hay linh hồn, cũng không chấm dứt sự hiện hữu của thân thể. Đó là một sự chết "đặc biệt"; nó chỉ liên quan đến tội lỗi. Xét về tội lỗi, trong mối liên hệ hay trong quan hệ với tội lỗi, chúng ta đã chết. Ở đây nói đến sự chết của Chúa Giê-xu, là Đấng đã nhận lấy trên mình bản án tử hình của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi. Ngài đã chết đối với tội lỗi (câu 10), vì Ngài đã tự đặt mình làm của lễ và vì chúng ta mà bị làm nên tội lỗi.

4.3 Câu 3-4: Chịu báp-têm vào Đấng Christ và vào sự chết của Ngài

Hay là anh em không biết rằng
chúng ta thảy đều đã chịu báp-têm vào Đức Chúa Giê-xu Christ,
tức là đã chịu báp-têm vào sự chết của Ngài sao?
Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài
bởi phép báp-têm vào sự chết,
hầu cho,
như Đấng Christ đã được làm cho sống lại từ trong kẻ chết
bởi sự vinh hiển của Cha,
thì chúng ta cũng được bước đi trong đời sống mới.

Có lẽ người Rô-ma tự hỏi phải hiểu việc "đã chết" này thế nào. Vì vậy, Phao-lô nhắc họ nhớ đến phép báp-têm của họ. Họ đã chịu báp-têm hướng về Đức Chúa Giê-xu Christ. Bằng hành động này, họ đã (để tiếp nối sợi chỉ đỏ của Rô-ma 5:12-21) thực hiện sự đổi phe từ A-đam sang Đấng Christ như một lời tuyên xưng công khai. Bằng phép báp-têm trong một dòng sông hay một cái hồ, họ cho tất cả những ai chứng kiến biết rằng họ đã có một Chủ mới. Dù ở đây không nói đến nước, nhưng ở đây muốn nói đến phép báp-têm bằng nước. Bản thân phép báp-têm không có liên quan gì đến thực tại bên trong

của việc "đã chết". Phép báp-têm, như một hành động bên ngoài, không gây ra sự chết của tôi, cũng không gây ra sự tái sinh của tôi. Có thể nói, nó là mặt bên ngoài của một thực tại đã thành hình nhờ đức tin và sự tái sinh.[12] Phép báp-têm là một hình ảnh của điều đã xảy ra với tôi về phương diện thuộc linh, và do đó trong thực tại, khi tôi được kết hợp với Đấng Christ.

4.3.1 Phép báp-têm vào sự chết

Chúng ta không chỉ chịu báp-têm vào danh Đức Chúa Giê-xu Christ, mà còn vào sự chết của Ngài. Phép báp-têm là một lời tuyên xưng gắn bó với, hay hướng về sự chết của Đấng Christ. Sở dĩ người chịu báp-têm quay về với Đấng Christ chính là vì sự kiện Đấng Christ đã chết thay cho người ấy. Dù chúng ta khâm phục đời sống trọn vẹn của Chúa Giê-xu và không có gì có thể so sánh được với đời sống ấy, nhưng chính sự chết của Ngài cứu chúng ta, chứ không phải đời sống thánh khiết của Ngài.

Vậy, trong phép báp-têm bằng nước, chúng ta tuyên xưng Chúa Giê-xu Christ và sự chết của Ngài. Nhân tiện nói thêm, cả hai điều này đều là sự dại dột đối với thế gian.

"Đối tượng của phép báp-têm" là thân vị Chúa Giê-xu Christ *và* sự chết của Ngài. Đối tượng của phép báp-têm cho biết người ta cam kết với thân vị nào qua phép báp-têm (chẳng hạn, chịu báp-têm vào Môi-se; 1 Cô-rinh-tô 10:2). Từ lúc chịu báp-têm, người ta đi theo thân vị mà mình đã chịu báp-têm vào.

Ý nghĩa biểu tượng của phép báp-têm thật rõ ràng: điều được diễn tả bằng hình ảnh trong nghi thức báp-têm không phải là quá trình giết chết. Phép báp-têm không phải là một sự "dìm cho chết đuối". Phép báp-têm đơn giản chỉ là một sự chôn cất mang tính biểu tượng, có thể nói là chôn vào một ngôi mộ bằng nước. Điều đó có nghĩa là một người đã chết được làm phép báp-

12. Đây không phải là phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Phép báp-têm ấy do Đấng Christ thực hiện. Ngài là Đấng làm phép báp-têm, ban Đức Thánh Linh cho những người tin và qua đó thêm họ vào, hay sáp nhập họ vào một thân thể duy nhất là Hội Thánh (1 Cô-rinh-tô 12:13). Phép báp-têm bằng nước do con người thực hiện: các Cơ Đốc nhân, là những người được gọi là môn đồ, làm phép báp-têm và qua đó làm trọn sứ mạng truyền giáo của Chúa Giê-xu. Phép báp-têm bằng Thánh Linh cũng không hướng về sự chết, mà đúng hơn là một dấu hiệu của sự sống. Phép báp-têm bằng nước là một lời làm chứng công khai, một hành động bên ngoài; phép báp-têm bằng Thánh Linh là một tiến trình vô hình ở bên trong, được thực hiện một lần duy nhất khi nhận lãnh Đức Thánh Linh, và theo nghĩa của Tân Ước thì chỉ liên quan đến việc thuộc về Hội Thánh.

têm (được dìm xuống nước). Người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng (tức là đã bị giết chết). Vậy khi trong phép báp-têm tôi tuyên xưng sự chết của Đấng Christ là sự giải cứu cá nhân của tôi khỏi bản án tử hình của Đức Chúa Trời, thì điều đó bao hàm việc tôi công khai thừa nhận rằng tôi đáng phải chịu bản án tử hình của Đức Chúa Trời. Qua phép báp-têm, tôi tuyên xưng rằng trong sự chết thay của Chúa Giê-xu, bản án tử hình đã được thi hành trên tôi. Người cũ mà tôi đã là cho đến khi tôi quay về với Đức Chúa Trời và được tái sinh, được đưa đến mộ và được chôn cất một cách tượng trưng trong phép báp-têm. Qua đó tôi tuyên xưng rằng đời sống của tôi khi không có Đấng Christ chỉ đáng phải chết, đồng thời nó đã vĩnh viễn chấm dứt. Đời sống này trong dòng dõi và trong cây phả hệ của A-đam nay đã chấm dứt.

Hình ảnh một đám cháy đồng cỏ minh họa ý tưởng này: để tự bảo vệ mình khỏi một đám cháy lan rộng như thế, tôi chỉ có thể chạy đến nơi lửa đã cháy qua rồi. Cũng vậy, là người tuyên xưng, qua phép báp-têm tôi bước vào chính chỗ mà sự phán xét đã diễn ra, tức là vào sự chết.

Một lần nữa có lời nói rằng sự chôn cất này đã xảy ra hướng về sự chết. Điều đó bao hàm gì, Phao-lô giải thích ngay khi ông mô tả thực tại của đức tin. Ngay trước phép báp-têm, nhờ đức tin, người ấy đã có một tình thế mới – tức là ngay cả khi người ấy chưa chịu báp-têm. Phép báp-têm phải làm chứng cho điều đã là thực tại bên trong và điều đã xảy ra cách đây 2.000 năm.

Nhưng phép báp-têm không chỉ tượng trưng cho một sự kiện thuộc linh. Là một lời tuyên xưng, nó thực hiện về mặt bên ngoài sự đoạn tuyệt của tôi với dòng dõi A-đam (và như thế, sự phân rẽ của tôi khỏi thế gian). Có thể nói, qua nghi thức báp-têm, người chịu báp-têm tách mình khỏi thế gian. Điều đó không tạo ra một thực tại bên trong, vì đó chỉ là một hành động hình thức bên ngoài. Phép báp-têm không cứu người ta để vào thiên đàng, nhưng nó "cứu" người ta khỏi thế gian. Qua phép báp-têm, một sự phân rẽ triệt để bên ngoài khỏi thế gian được thực hiện, tương ứng với thực tại đức tin bên trong của người tin Chúa chịu báp-têm. Đó là điều Phi-e-rơ muốn nói khi ông nói rằng chúng ta được cứu nhờ phép báp-têm (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:40; 1 Phi-e-rơ 3:21).

Việc nhấn mạnh rằng phép báp-têm bao hàm lời tuyên xưng về một thực tại thuộc linh là cần thiết, vì có một sự hiểu sai về phép báp-têm trong giáo hội, biến nó thành một "bí tích" và qua đó gây ấn tượng rằng nó cần thiết cho sự cứu rỗi. Thế nhưng Phao-lô không biết đến vấn đề này, là vấn đề mà Cơ Đốc giới đã tạo ra từ phép báp-têm. Người ta có cảm tưởng như thể nơi ông, cả hai mặt (mặt bên ngoài của lời tuyên xưng và mặt bên trong của đức tin thật) đan quyện vào nhau, vì chúng cùng diễn tả một điều, nâng đỡ lẫn nhau và thậm chí còn làm điều kiện cho nhau. Có lẽ Phao-lô khó mà hiểu được sự tách biệt giữa các khía cạnh bên trong và bên ngoài mà chúng ta nhấn mạnh một cách đúng đắn. Đối với ông, không có những Cơ Đốc nhân chưa chịu báp-têm (tức là không có những con cái Đức Chúa Trời chưa chịu báp-têm mà đã nhận được sự tái sinh), và cũng không có những người đã chịu báp-têm mà không phải là Cơ Đốc nhân.

Không ai lại muốn chịu báp-têm nếu lời tuyên xưng hướng về sự chết là tất cả, và nếu sự chết có lời sau cùng. Dù phép báp-têm là một "sự chôn cất", nó đồng thời cũng là một dấu hiệu của hy vọng, một bằng chứng của đời sống mới. Một mặt, nó là sự thừa nhận bản án tử hình của Đức Chúa Trời trên tôi là một tội nhân, nhưng nó cũng ghi nhận bước tiến vào đời sống mới nhờ Đấng đã sống lại:

4.4 Câu 4: Được sống lại để sống trong đời sống mới

… như Đấng Christ đã được làm cho sống lại từ trong kẻ chết
bởi sự vinh hiển của Cha,
thì chúng ta cũng được bước đi trong đời sống mới.

Phép báp-têm trước hết nói về sự chết, nhưng sau đó cũng nói về sự sống. Sau việc chúng ta "đã chết" với Đấng Christ là việc chúng ta cũng được kết hợp với Ngài trong sự sống lại của Ngài. Mối liên hệ của chúng ta với Đấng Christ được bày tỏ qua việc chúng ta được kết hợp ("làm một" trong Rô-ma 6:5 [so sánh ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức]) với Ngài trong toàn bộ công việc của Ngài – trong sự đóng đinh, sự chôn cất cũng như sự sống lại của Ngài, và thậm chí trong sự thăng thiên và sự lên ngôi của Ngài (Ê-phê-sô 2:1-10) – dù điều sau cùng này không phải là đề tài ở đây (xem Ê-phê-sô 2).

Sự vinh hiển của Cha (một cách diễn đạt chỉ có ở đây) phải đáp lại sự dâng mình vâng lời cho đến chết này, là sự chết mà Đấng Christ đã chịu vì người khác chứ không phải vì chính mình. Dĩ nhiên, sự cao cả vinh hiển của Cha và quyền năng của Ngài cũng đã làm cho Ngài sống lại. Nhưng bản dịch này chính xác hơn. Ở đây nói về sự vinh hiển của Cha. Có thể nói, trước sự dâng hiến trọn vẹn có một không hai này, sự vinh hiển ấy "buộc phải hành động" để làm cho Con yêu dấu của Ngài sống lại. Trong lịch sử cứu rỗi, và nhất là trong chính sự cứu rỗi, vấn đề luôn luôn là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự vinh hiển ấy phải được gìn giữ và không bị xâm phạm. Chỉ khi đó mới có thể có một sự cứu rỗi đời đời và vững chắc.

Chúng ta không đạt đến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (Rô-ma 3:23); là những con người tự nhiên, chúng ta không có cách nào tương xứng với sự vinh hiển thiên thượng này hay có bao giờ phù hợp với nó. Nhưng Đấng Christ đã làm được. Ngài đã làm vinh hiển Cha, bằng cách làm theo ý muốn của Cha, tìm kiếm sự tôn vinh của Cha, và sau cùng hoàn tất công việc mà Cha đã giao cho Ngài thực hiện. Chính sự vinh hiển của Cha đã làm cho Ngài sống lại, vì sự vinh hiển ấy không thể im lặng khi sự chết cai trị trên Ngài (6:9) và khi Đấng có một không hai, là Con yêu dấu của Cha, nằm trong mộ.

Vậy nếu chúng ta được kết hợp với Ngài như thế, chúng ta cũng được dự phần vào sự sống lại của Ngài. Điều đó được nói ở đây (dù không nói từng chữ, nhưng gián tiếp). Đời sống cũ của người cũ chấm dứt. Giờ đây, trong quyền năng của sự sống lại của Ngài, chúng ta có thể có một đời sống mới và hành động tương ứng trong đời sống hằng ngày. "Đời sống mới" có nghĩa là một đời sống hoàn toàn khác, trái ngược với đời sống trước kia. Chúng ta có thể sống một đời sống khác với trước kia, vì một sự sống mới đã được ban cho chúng ta. Sự sống ấy khác với sự sống mà chúng ta đã có khi còn thuộc về gia đình A-đam. Đó là điều Phao-lô đã nói trước đó ("cai trị trong sự sống"; 5:17). Sự sống mới của A-đam sau hết đã nâng chúng ta lên trên sự chết và trên tội lỗi; nó đã giải phóng chúng ta để phục vụ. Phục vụ Đức Chúa Trời như những người "dâng mình cho Ngài" (so sánh 6:13) có nghĩa là cai trị trong sự sống.

4.5 Câu 5: Được làm một với Ngài trong sự chết và sự sống lại của Ngài

> **Vì nếu chúng ta đã được làm một với Ngài** *(đã cùng tăng trưởng gắn liền với Ngài)* **trong sự giống như sự chết của Ngài,**
> **thì chúng ta cũng sẽ được làm một với Ngài trong sự** *(giống như sự)* **sống lại của Ngài …**

Con đường dẫn đến một đời sống mới, đẹp lòng Đức Chúa Trời, chỉ đi qua sự chết, là sự chết chấm dứt đời sống cũ. Chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể làm được điều này. Không phải chúng ta chấm dứt đời sống ấy. Trái lại, đây là hành động của Đức Chúa Trời và chỉ là việc của một mình Ngài. Chỉ người nào đã chết và đã bị chôn mới có thể sống lại để sống trong đời sống mới. Điều đó cũng là việc của Đức Chúa Trời, được kể cho tôi nhờ đức tin nơi Đấng Christ.

Phao-lô xác nhận rằng mối liên hệ của chúng ta với Đấng Christ không chỉ có nghĩa là sự chết của chúng ta, mà còn là sự sống lại của chúng ta. Một mặt, câu chuyện của người cũ được đưa đến chỗ kết thúc theo ý muốn của Đức Chúa Trời và theo bản chất thánh khiết cũng như công chính của Ngài, nghĩa là những đòi hỏi công chính của sự thánh khiết Ngài được đáp ứng trong sự phán xét. Chỉ có điều đó, ngoài ra không có gì khác, mới là nền tảng phù hợp với Đức Chúa Trời cho một sự khởi đầu mới. Mối liên hệ với Đấng Christ rất chặt chẽ – thật vậy, như thể chúng ta đã cùng tăng trưởng gắn liền với Ngài. Ở đây không muốn nói đến một tiến trình gắn chúng ta với Đấng Christ mỗi lúc một mật thiết hơn từng bước một, nhưng là một sự kiện xảy ra một lần và đã hoàn tất. Đây không phải là chuyện tăng trưởng thuộc linh, là điều tôi có ảnh hưởng đến, nhưng là một "màn kết thúc" mà Đức Chúa Trời bảo đảm. Màn kết thúc ấy đã xảy ra bên ngoài tôi và *cho tôi* (không phải ở trong tôi) cách đây 2.000 năm, trong sự chết mang tính lịch sử[13] của Chúa Giê-xu tại Gô-gô-tha.

Sự sống lại của Ngài là sự sống lại của chúng ta. Phao-lô không hiểu sự sống lại này là sự sống lại tương lai của chúng ta.[14] Chúng ta đã chết về

13. Ở đây, "mang tính lịch sử" có nghĩa là sự chết thật trên thập tự giá của Chúa Giê-xu, đã được lịch sử chứng thực.

phương diện thuộc linh – không phải theo nghĩa đen, tức là về mặt cơ thể. Vậy ý nghĩa của sự sống lại cũng liên quan đến đời sống mới thuộc linh của chúng ta, là đời sống mà chúng ta đã nhận được trong Đấng đã sống lại. Phao-lô nói: "Thì chúng ta (chắc chắn, hay hoàn toàn chắc chắn) cũng sẽ được làm một với Ngài trong sự sống lại của Ngài."[15] Điều đó hoàn toàn phù hợp với điều Phao-lô nói với người Cô-lô-se: "… được chôn với Ngài trong phép báp-têm, thì trong Ngài anh em cũng được làm cho sống lại với Ngài bởi đức tin nơi quyền năng hành động của Đức Chúa Trời" (Cô-lô-se 2:12; ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức).

Đời sống mới (câu 4) không gì khác hơn là được làm cho sống lại với Đấng Christ. Chúng ta là những người từ cõi chết mà được sống (so sánh cách diễn đạt xuất hiện ngay sau đó trong câu 13).

4.6 Câu 6: Người cũ đã bị đóng đinh cùng Ngài

… vì biết rõ điều này,
rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng Ngài,
hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt *(trở nên vô hiệu)* **đi,**
để chúng ta không còn phục vụ *(như nô lệ)* **cho tội lỗi nữa.**

Trong câu này, Phao-lô nay chạm đến cốt lõi của vấn đề. Đây là lời giải thích cho điều ông đã nói ở đầu chương: "Chúng ta đã chết đối với tội lỗi."

Người cũ của chúng ta đã bị Đức Chúa Trời phán xét trong Đấng Christ trên thập tự giá; bản án tử hình công chính của Đức Chúa Trời đã được thi hành. Ngài, là Chúa chúng ta, đã thay chúng ta gánh lấy sự phán xét này của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã đưa người cũ ra xét xử trên thập tự giá. Người cũ không chỉ đơn giản chết vì già yếu; đây là một vụ xét xử pháp lý chống lại con người thật và những việc làm của người cũ. Kết quả của vụ xét xử này là bản án tử hình được thi hành không khoan nhượng.

---

14. Một số nhà giải kinh cho rằng trong chương này, sự làm cho sống lại hay sự sống lại luôn liên quan đến thân thể. Họ nhấn mạnh đúng rằng người cũ bị chôn và không còn sống lại nữa. Nhưng phép báp-têm đưa tôi vào mối liên hệ với một Đấng Christ đã chết, nhưng cũng đã sống lại. Phép báp-têm này được thực hiện trong nước một cách hoàn toàn có chủ ý. Việc người chịu báp-têm, sau khi được dìm xuống, lại đi lên khỏi nước, làm chứng một cách rõ ràng: người ấy bước vào một đời sống mới dưới sự dẫn dắt của Đấng đã sống lại.
15. Thật ra, không phải mọi tín hữu đều phải trải qua sự chết của thân thể, vì một số người, trước khi chết, sẽ được biến hóa và được cất lên. Những người này cũng sẽ dự phần vào sự sống lại được mô tả ở đây (sự sống lại theo nghĩa thuộc linh, làm thay đổi đời sống).

Điểm then chốt cho đời sống Cơ Đốc nhân của chúng ta là ở đây nói về một điều mà chúng ta "biết" hay "nhận biết". Ở đây, một điều đã xảy ra bên ngoài tôi, thay cho tôi. Tôi đã có người đại diện của mình trong sự phán xét này, là Đấng Christ, Đấng đã đứng ra trước tôi, để sự phán xét không giáng trên tôi, mà giáng trên Ngài. Điều đã xảy ra tại đó là một điều tôi không thể cảm nhận hay cảm thấy được. Công việc này của Chúa Giê-xu cho tôi có hiệu lực 100 % – bất kể cảm xúc và cảm nhận của tôi thế nào.

Mục đích của những gì đã xảy ra tại Gô-gô-tha là bẻ gãy quyền lực của tội lỗi đang cai trị con người, và điều đó trong đời sống của mỗi một tín hữu.

4.6.1 Người cũ

Giữa vòng Cơ Đốc nhân, khái niệm này được dùng với nhiều biến thể khác nhau, chẳng hạn như *bản tính cũ* vẫn còn sống trong Cơ Đốc nhân. Trong mạch văn của Rô-ma 6, điều này chỉ có thể có nghĩa là con người, hay loại người, thuộc về A-đam. Người cũ (tiếng Hy Lạp: *palaios anthropos*) là con người trước khi quay về với Đức Chúa Trời, trước khi được tái sinh. Không thể đồng hóa người cũ với "xác thịt", hay với bản tính cũ, hay với tội lỗi. Đó là con người đứng trong dòng dõi A-đam, tức là thuộc về gia đình A-đam và bị tội lỗi chi phối. Với tư cách đó, con người ấy bị hư mất. Và con người tội lỗi này đã đi đến chỗ kết thúc trên thập tự giá. Vì vậy, điều sau đây rất quan trọng: chúng ta không còn mang người cũ trên mình nữa. Nhưng xác thịt, bản tính cũ của chúng ta, vẫn còn ở trong chúng ta, bao lâu chúng ta còn sống trong sự hiện hữu trên đất của thân thể mình.

Cách diễn đạt "người cũ *của chúng ta*" làm cho vấn đề trở nên rất cá nhân đối với mỗi người có liên quan. Đó là đời sống cũ *của tôi*, đã định hình tôi, một con người có trách nhiệm, trước khi tôi quay về với Đức Chúa Trời, và là đời sống mà tôi đã sống theo đó.

"Người cũ" được nhắc đến ở hai chỗ khác, và chỉ bởi Phao-lô mà thôi. Đây là một khái niệm có lẽ do chính ông tạo ra. Trước đó không hề có khái niệm này – không có trong Cựu Ước, cũng không có trong thế giới tư tưởng của người Hy Lạp. Nó chỉ xuất hiện như thế và với ý nghĩa này trong Tân Ước. Ở những chỗ đó (Ê-phê-sô 4:20-24; Cô-lô-se 3:9-10), có lời nói rằng chúng ta đã

cởi bỏ người cũ (như cởi một chiếc áo). Cả ba chỗ đều mô tả một hành động đã hoàn tất, đã xảy ra một lần.

Dù vậy, những câu này cũng nhấn mạnh rằng chúng ta phải cởi bỏ lối sống cũ của người cũ trong thực tế nữa. Sau việc cởi bỏ người cũ một lần là sự đổi mới liên tục của "người mới", là người có thể nói là ngày càng đẩy lùi "người cũ".

Sự hiện hữu của người cũ này mô tả con người bị tội lỗi cai trị. Người ấy đã để cho tội lỗi định hình tâm trí, ý chí và linh hồn mình (đơn giản là mọi điều làm nên con người ấy). Điều đó không nhất thiết phải bày tỏ ra qua những tội lỗi lộ liễu, nhưng có thể đơn giản xuất hiện trong một đời sống tự quyết, xa cách Đức Chúa Trời, thậm chí có thể mang một lớp vỏ tôn giáo.

Trong Rô-ma 6, khác với thư Ê-phê-sô và thư Cô-lô-se, Phao-lô không nói rõ ràng về "người mới" đã thế chỗ cho người cũ. Nhưng ông muốn nói cùng một điều khi ông nói về "đời sống mới" đang định hình chúng ta bây giờ.

Bằng những lời khác, Phao-lô diễn đạt cùng một điều như sau: "Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, và không còn là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi" (Ga-la-ti 2:19-20). Ở đây, người cũ được đồng nhất với cái "tôi", là cái tiêu biểu cho con người của Phao-lô. Đó là "cái tôi cũ" của ông, đời sống cũ của ông trước khi quay về với Đức Chúa Trời, người cũ của ông, mà nay đã được thay thế bằng một cái tôi mới, tức là bằng chính Đấng Christ.

4.6.2 Sự đóng đinh người cũ

Đời sống cũ của chúng ta bao gồm những gì chúng ta đã làm và những gì chúng ta đã là (và những gì mọi người không có Đức Chúa Trời đều là). Nó chỉ có thể được chấm dứt bởi sự chết. Điều này đã xảy ra thay cho chúng ta và bên ngoài chúng ta, cách đây 2.000 năm tại Gô-gô-tha, trong sự chết của Chúa Giê-xu đã được lịch sử chứng thực. Chúa Giê-xu Christ đã tự nguyện đặt mình vào chỗ ấy. Sự phán xét đã giáng trên Ngài. William Kelly mô tả rất đúng điều đã xảy ra: "Ngài, là Đấng đã làm trọn luật pháp và là người thừa kế lời hứa, đã chọn sự rủa sả thay vì mão triều thiên, đã nhận lấy sự phán xét của Đức Chúa Trời thay vì Nước Đức Chúa Trời. Rồi hành động kỳ diệu nhất trong mọi hành động đã được thực hiện: mọi điều Đức Chúa Trời cảm nhận

và có thể bày tỏ nghịch lại tội lỗi đã được đổ xuống trên đầu của Đấng chẳng hề biết tội lỗi. Mọi điều Đức Chúa Trời, trong cơn phẫn nộ thánh khiết, có thể làm nghịch lại điều ác, đều đổ xuống trên Ngài, là Đấng chưa hề làm điều ác nào và trong miệng Ngài không hề có sự dối trá. Ngài, là chính Con của Đức Chúa Trời, là đối tượng của niềm vui trọn vẹn của Ngài, của ân huệ tuyệt đối và đời đời của Ngài – Ngài đã bị phó cho sự phán xét không chút nương tay. Chính Đức Chúa Trời đã đối xử với Ngài như Ngài chưa từng đối xử với ai trước đó, và cũng sẽ không bao giờ đối xử như vậy với bất cứ ai khác nữa."[16]

4.6.3 Thân thể của tội lỗi

Kết quả của việc người cũ của tôi bị đóng đinh là thân thể của tội lỗi đã bị tiêu diệt (hay nói đúng hơn: đã trở nên *vô hiệu*). "Thân thể của tội lỗi" có nghĩa là gì? Phải chăng đó chỉ là một khái niệm khác hay một khía cạnh khác của cách diễn đạt "người cũ", hay ở đây muốn nói đến "xác thịt" tội lỗi?

Thân thể của tội lỗi là thân thể vật lý của chúng ta, như nó đã để cho các chi thể của mình được dùng làm công cụ của sự bất công chính. Người cũ đã bày tỏ và biểu hiện chính mình qua thân thể. Thân thể, qua những bản năng và dục vọng của nó, đã tự đặt mình vào trung tâm của đời sống cũ. Thân thể đã phát triển những thói quen tội lỗi, áp đặt chúng và nâng chúng lên thành luật sống. Ở chỗ khác, Phao-lô nêu ra "các yếu tố của bản thể con người", trong đó ông đặt tâm linh (tâm thần) lên trước và thân thể sau cùng. Thứ tự này đã bị đảo ngược. Thân thể đã chiếm chỗ đầu tiên như yếu tố chi phối, rồi mới đến linh hồn, và sau cùng là tâm linh, là điều lẽ ra phải đánh dấu và chi phối bản chất làm người (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23).

Dĩ nhiên, tự bản thân thân thể không phải là tội lỗi, nhưng nó đã bị khuất phục dưới tội lỗi và là một chỗ đứng sẵn sàng cho tội lỗi. Cơ thể đã phát triển một đời sống riêng đầy tội lỗi. Nó hoàn toàn không trung lập. Khi Phao-lô nói rằng ông đãi thân thể mình cách nghiêm khắc và bắt nó phải phục (1 Cô-rinh-tô 9:27), thì nơi người cũ, điều ngược lại xảy ra. Thân thể, qua những dục vọng của nó, bắt con người làm nô lệ. Như vậy, cơ thể thuộc về tội lỗi; nó đã trở thành *thân thể của tội lỗi*. Chính đó là lý do vì sao giờ đây chúng ta phải dâng các chi thể mình cho Đức Chúa Trời (Rô-ma 6:13, 19). Thật vậy, chúng

16. William Kelly, *Die Lehre des NT über den Heiligen Geist*, tr. 191.

ta thậm chí còn được kêu gọi dâng thân thể mình làm của lễ sống (Rô-ma 12:1).

Cơ thể không bị đóng đinh. Trái lại, người cũ đã bị đóng đinh, để ngay từ bây giờ thân thể không còn là công cụ của tội lỗi nữa. Thân thể này giờ đây đã trở nên vô hiệu (xét về sự kiện là nó buộc phải phạm tội) – giống như một người bại liệt không còn có thể cử động tự do được nữa. Như vậy, tại Gô-gô-tha, Đức Chúa Trời đã đặt một dấu chấm hết cho sự tự do bành trướng của tội lỗi; tội lỗi không còn được cai trị trong thân thể hay chết của chúng ta (thân thể của tội lỗi và của sự chết; 7:24; 8:10) nữa (6:12). Theo nghĩa này, thân thể vật lý không còn là công cụ cho tội lỗi nữa, vì từ nay nó được đặt để phục vụ Đức Chúa Trời và sự công chính. Điều này được giải thích kỹ hơn và cụ thể trong phần thứ hai của Rô-ma 6, như là hệ quả của sự giải phóng khỏi tội lỗi. Đối với tội lỗi, thân thể đã hết thời phục vụ. Điều đó diễn ra thế nào, Phao-lô mô tả trong phần tiếp theo. Chúng ta – là những người từ cõi chết mà được sống – giờ đây phải đặt từng chi thể của thân thể mình để phục vụ Đức Chúa Trời (6:11-13, 19). Còn về tội lỗi, chúng ta phải coi mình như đã chết đối với nó, và trên nền tảng đó làm cho chết các việc của thân thể (8:13); đó sẽ là đề tài của chúng ta ở phần sau.

4.7 Câu 7: Được tha bổng khỏi tội lỗi

> **Vì ai đã chết**
> **thì được tha bổng** *(được xưng công chính hay được thả ra)*
> **khỏi tội lỗi.**

Xét về mặt pháp lý hay luật pháp, không còn có mối liên hệ nào giữa tôi và tội lỗi nữa. Tội lỗi không còn có thể bị quy cho tôi như một món nợ tội; tôi không còn có thể bị cáo buộc vì tội lỗi nữa. Ngay cả khi tội lỗi vẫn còn ở trong tôi, thì nó là một "dị vật bị cô lập", chẳng có liên quan gì đến tôi và đến sự hiện hữu mới của tôi, là sự hiện hữu trong đó tôi được gắn kết đời đời với Đấng Christ. Hậu quả của sự chết của Ngài cho chúng ta và của sự chết của chúng ta với Ngài triệt để đến thế. Điều này được công bố một cách tượng trưng qua phép báp-têm; giờ đây chúng ta đang ở bên kia "ngôi mộ bằng nước".

Lời tuyên bố này trước hết, nếu không nói là duy nhất, phải được xem xét về phương diện pháp lý. Lời tuyên bố này không nói về sự nên thánh của chúng ta, vì về điều đó, chính chúng ta cũng thường có những kinh nghiệm mâu thuẫn, hoặc chúng ta thấy những Cơ Đốc nhân sống một đời sống thuộc về xác thịt hay tội lỗi. Ở đây nói về sự xưng công chính (sự tha bổng) khỏi tội lỗi. Sự tha bổng này không phải chỉ có hiệu lực khi thân thể chết, nhưng thật sự mô tả tình trạng pháp lý mới của người tin. "Tội lỗi không còn có quyền hợp pháp để áp đặt sự cai trị của nó và kiểm soát người tin, vì người ấy đã chết với Đấng Christ."[17]

Điều hết sức quan trọng là ở chỗ này đừng vội tìm những lời giải thích sau cùng cho việc chúng ta có thể sống một đời sống Cơ Đốc nhân đắc thắng như thế nào. Dù câu này là lý do cho việc chúng ta không còn phục vụ tội lỗi như nô lệ nữa (câu 6), Phao-lô vẫn chưa đi đến cuối phần dạy dỗ của ông về việc con người trong A-đam là gì, và điều gì phải xảy ra để chuyển chúng ta từ đó vào trong Đấng Christ. Ông nói về một đời sống Cơ Đốc nhân chiến thắng trong chương 8, sau khi đã triển khai đề tài này một cách đầy đủ. Về sau, ông nói về quyền năng để sống nhờ Đức Thánh Linh và về điều xảy ra ở trong chúng ta. Nói cách khác, khi đã đến chỗ này, chúng ta nhất định phải tiếp tục chuyến leo núi của mình. Nếu ở đây mọi điều về một đời sống đắc thắng đã được giải đáp rồi, thì đã chẳng cần đến chương 7 và 8.

Điều này rõ ràng là nói về một sự kiện pháp lý đã được tạo ra bên ngoài tôi cách đây 2.000 năm, vì trong đời sống thực tế của tôi, tội lỗi vẫn còn xảy ra. *Pháp lý* có nghĩa là tôi không còn có thể bị cáo buộc vì tội lỗi nữa, và tội lỗi không còn có quyền cai trị tôi. Và nếu đó là tình trạng pháp lý của tôi, thì đó là địa vị của người công chính (5:19), là địa vị mà Đức Chúa Trời đã đặt tôi vào, và đối với Ngài, đó là địa vị duy nhất có hiệu lực mà tôi có. Không còn có địa vị nào khác nữa – tôi không phải lúc này là người công chính, lúc khác là tội nhân, hay vừa là cả hai cùng một lúc. Điều đó tự mâu thuẫn, và trên hết, mâu thuẫn với sự cứu rỗi lớn lao của Đức Chúa Trời.

Hình ảnh so sánh đã dùng ở trên giúp làm rõ điều này. Ngày 18 tháng 12 năm 1865, đạo luật bãi bỏ chế độ nô lệ có hiệu lực tại Hoa Kỳ. Đạo luật ấy áp dụng cho mọi người nô lệ. Về mặt pháp lý, kể từ ngày đó, mọi người nô lệ

17. John A. Witmer, *The Bible Knowledge Bible Commentary*, Walvoord & Zuck (chủ biên), tr. 463, Victor Books, 1988.

đều được tự do, ngay cả khi họ không có mặt lúc đạo luật này được ký. Điều đó xảy ra mà họ không cần góp phần gì, và ở một nơi khác, thế nhưng vẫn hoàn toàn có hiệu lực. Giờ đây họ chỉ còn phải nghe tin ấy, nhận lấy nó cho chính mình và rời bỏ chủ của mình.

4.8 Câu 8-9: Cùng chia sẻ sự chết và sự sống với Đấng Christ

Nhưng nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ,
thì chúng ta tin rằng
chúng ta cũng sẽ sống với Ngài,
vì biết rằng
Đấng Christ đã từ trong kẻ chết sống lại,
thì chẳng chết nữa;
sự chết không còn cai trị trên Ngài nữa.

Đây là lần thứ hai Phao-lô rút ra kết luận từ sự kiện chúng ta được kết hợp với Đấng Christ. Trong câu 4, hệ quả của sự sống lại của Chúa Giê-xu là chúng ta, những người "cùng được làm cho sống lại", bước đi trong đời sống mới. Trong câu 5, Phao-lô xác nhận ý nghĩa của sự sống lại của Chúa Giê-xu đối với chúng ta, không chỉ xét về tương lai, mà xét về đời sống của chúng ta ở đây và bây giờ. Trong câu 8, lại nói về sự sống lại, nhưng bây giờ là sự sống lại tương lai, sự sống lại của thân thể. Là Đấng đã được làm cho sống lại từ cõi chết, con người Chúa Giê-xu Christ không thể chết nữa; sự sống phục sinh của Ngài không thể bị hủy bỏ. Được kết hợp với Ngài, chúng ta có cùng một sự sống ấy. Trong A-đam, chúng ta thừa hưởng sự chết; trong Đấng Christ, chúng ta thừa hưởng sự sống. Nhờ sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu, chúng ta đã có thể rời bỏ lãnh vực, hay cõi chết (tức là phạm vi nơi con người vẫn còn ở "trong A-đam").

Sự chết đã cai trị trên Chúa Giê-xu khi Ngài nằm trong mộ. Thật là một lời khẳng định phi thường. Chúa Giê-xu đã tự hạ mình xuống cho đến chết trên thập tự giá, tự nguyện chịu chết; thậm chí Ngài đã phải phó chính sự sống cho sự chết. Rồi trong một thời gian ngắn, sự chết đã là kẻ chiến thắng Ngài. Nhưng sự vinh hiển của Cha không thể làm gì khác hơn là làm cho Đấng có một không hai và trọn vẹn ấy sống lại để bước vào một sự sống mới.

Điều gì đúng với Đấng Christ thì cũng đúng với chúng ta. Quyền cai trị của sự chết đã bị bẻ gãy, dù chúng ta, như vài câu sau đó có nói, vẫn có thân thể hay chết. Vì vậy, chiến thắng trên sự chết cũng bao gồm sự sống lại của chúng ta, khi những thân thể đã chết và đã tan rữa được giật ra khỏi quyền cai trị của sự chết.

4.9 Câu 10: Đấng Christ đã chết đối với tội lỗi

Vì nếu Ngài đã chết,
ấy là chết đối với tội lỗi một lần đủ cả;
nhưng hiện nay Ngài sống,
ấy là sống cho Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta muốn hiểu việc đã chết đối với tội lỗi có ý nghĩa gì đối với chúng ta, thì chúng ta phải hiểu việc Đấng Christ chết đối với tội lỗi có ý nghĩa gì đối với Ngài. Ngài đã chết làm của lễ vì tội lỗi, bằng cách chịu lấy bản án đoán phạt trên người cũ của chúng ta.

Như vậy, qua sự chết, Ngài đã giải quyết vấn đề tội lỗi: một mặt, Ngài đã trả món nợ tội, nhưng đồng thời Ngài cũng đã bẻ gãy quyền lực của tội lỗi và bỏ nó lại phía sau. Sự sống phục sinh mới không còn ở dưới quyền lực của tội lỗi và của sự chết nữa, nhưng đúng hơn là một đời sống được Đức Chúa Trời dẫn dắt, sống cho Đức Chúa Trời và được dâng hiến cho một mình Ngài.

Không cần phải giải quyết vấn đề tội lỗi thêm một lần thứ hai nữa. Không cần một của lễ thứ hai vì tội lỗi nữa, như thư Hê-bơ-rơ xác nhận rõ ràng.

"Nếu tiền công của tội lỗi là sự chết, thì sự chết của Đấng ấy thật là một lợi ích lớn biết bao cho chúng ta – Đấng tự bản thân không có tội lỗi, Đấng đã bị Đức Chúa Trời làm nên tội lỗi vì chúng ta, để chúng ta trở nên sự công chính của Đức Chúa Trời trong Ngài.

Không phải là trên thập tự giá Ngài kém thánh khiết hơn so với trong mọi điều đã xảy ra trước đó; nhưng Ngài đã phó chính mình để bị kết án cách hợp lẽ vì mọi điều bị quy cho Ngài, là những điều mà trong ân điển Ngài đã nhận lấy trách nhiệm. Ngài không hề tiếc chính mình trong bất cứ điều gì; Đức Chúa Trời cũng không hề tiếc Ngài trong bất cứ điều gì – Đức Chúa Trời đã lìa bỏ Đấng đã đồng hóa chính mình với tội lỗi của chúng ta và mọi hậu

quả của nó dưới sự phán xét thiên thượng, để chúng ta có thể được ra đi tự do."[18]

Tính chất duy nhất một lần của của lễ này, cùng với địa vị rõ ràng phát sinh từ đó, tức là sự đổi phe đã được thực hiện, cũng áp dụng cho chúng ta. Và đó là một chân lý mà chúng ta có thể và nên luôn luôn tin chắc. Việc nhận biết và tiếp nhận chân lý này quyết định sự tự do của chúng ta, là sự tự do trong đó chúng ta được phép phục vụ Đức Chúa Trời.

4.10 Câu 11: Coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng sống cho Đức Chúa Trời

Vậy anh em cũng hãy
coi mình
như đã chết đối với tội lỗi,
nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ.

Chúng ta đứng trước chân lý mà Phao-lô vừa triển khai như thế nào? Chúng ta phải tiếp nhận nó như một sự kiện đáng tin cậy và có hiệu lực đối với chúng ta. Việc "coi mình như vậy" cũng có nghĩa là "tính" mình như vậy. Đây là một khái niệm của ngành kế toán: bảng cân đối đã được lập và đã khóa sổ. Kết quả là công việc của Đấng Christ được ghi trọn 100 % vào tài khoản cá nhân của tôi. Sự chết của Ngài là sự chết của tôi, sự sống của Ngài là sự sống của tôi.

Câu này *không* phải là chìa khóa cho cuộc chiến chống lại tội lỗi, như người ta thường nói. Khi sự cám dỗ phạm tội đến với tôi, tôi không thể cứ liên tục tự nhủ rằng mình đã chết. Vì tôi nhận thấy rằng mình hoàn toàn chưa chết; nếu không thì tôi đã chẳng hề phản ứng với sự cám dỗ. Phải làm gì khi bị cám dỗ, Phao-lô mô tả trong chương 8.

Vậy ở đây, trước hết là nói về việc tin cậy tiếp nhận hành động cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho tôi, chứ không phải về việc mỗi ngày đem sự kiện này ra thực hiện. Tôi không cần phải thực hiện nó, vì nó đã xảy ra rồi. Phao-lô không nói rằng chúng ta phải chết đối với tội lỗi mỗi ngày, hay phải giả chết khi sự cám dỗ đến. Trái lại, ông trình bày rằng chúng ta *đã* chết. Điều đó ảnh

18. William Kelly, *Notes on the Epistle to the Romans*, tr. 88.

hưởng đến đời sống của tôi, vì qua đó quyền lực của tội lỗi trên đời sống tôi đã bị bẻ gãy.

Người nào coi mình như đã chết đối với tội lỗi thì bởi đức tin tiếp nhận rằng đời sống cũ của mình đã chấm dứt trên thập tự giá, và như vậy quyền cai trị của tội lỗi trong đời sống mình đã bị bẻ gãy. Trên nền tảng cứu rỗi này, cũng bởi đức tin như vậy, tôi nhận lấy cho mình sự kiện cứu rỗi rằng giờ đây tôi có một đời sống mới, nhờ đó tôi có thể sống cho Đức Chúa Trời như một người đã được giải phóng. Watchman Nee nói rất đúng: "Nhận biết – coi mình như vậy – dâng mình, đó là thứ tự theo trật tự của Đức Chúa Trời."[19]

4.11 Câu 12: Quyền cai trị của tội lỗi trên thân thể bị bẻ gãy

Vậy, chớ để tội lỗi cai trị
trong thân thể hay chết của anh em,
mà vâng theo các dục vọng của nó.

Đó là hệ quả của điều đã xảy ra trên thập tự giá. Đây là mục đích của Gô-gô-tha: chế độ độc tài của tội lỗi, dù là sự thao túng khó nhận ra hay là sự thi hành quyền lực tàn bạo nhất, đều đã bị bẻ gãy. Công việc của Chúa Giê-xu có quyền năng bẻ gãy quyền lực thực sự của tội lỗi trong đời sống tôi. Chúng ta dựa vào công việc này. Đó chính là coi mình như đã chết đối với tội lỗi!

Thân thể hay chết của chúng ta (cũng như phần phi vật chất của con người, tức là người bề trong) phải chịu những hậu quả của tội lỗi. Thân thể là công cụ nhờ đó tội lỗi có được tay chân. Chính tội lỗi vẫn còn ở trong tôi (tức là trong xác thịt tôi; so sánh 7:18), nhưng nó không còn có quyền cai trị tôi nữa (6:6b, 14). Thân thể bị tội lỗi ảnh hưởng đến nỗi nó bị các tội lỗi, các dục vọng và những ham muốn luôn đòi được thỏa mãn lôi kéo.

Phao-lô nhấn mạnh khía cạnh pháp lý của sự cứu rỗi, là điều luôn luôn có hiệu lực cho mọi tín hữu. Nhưng đây không phải là một vấn đề thuần lý thuyết hay trừu tượng. Khía cạnh pháp lý của sự cứu rỗi là nền tảng để đời sống hằng ngày của tôi không còn bị tội lỗi cai trị nữa.

4.12 Câu 13: Giờ đây hãy dâng mình cho Đức Chúa Trời

Chớ dâng các chi thể mình cho tội lỗi

19. Watchman Nee, *Das normale Christenleben* (*Đời sống Cơ Đốc nhân bình thường*), tr. 58.

như là đồ dùng gian ác,
nhưng hãy dâng chính mình anh em cho Đức Chúa Trời
như những người từ cõi chết mà được sống,
và dâng các chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công chính.

Bây giờ chúng ta được kêu gọi làm một điều gì đó. Cho đến đây, không có lời kêu gọi nào ngoài lời kêu gọi tiếp nhận công việc của Đức Chúa Trời và dựa vào đó (6:11). Từ đó, giờ đây là việc đem ra thực hiện. Dâng các chi thể của thân thể có nghĩa là đặt mình để phục vụ. Tay và chân tôi, mắt và tai tôi, cũng như miệng tôi (đơn giản là toàn bộ sự hiện hữu làm người của tôi với mọi giác quan và khả năng) giờ đây phải đáp ứng đúng mục đích của chúng. "Trở thành điều chúng ta vốn là"[20] – đó không phải là một điều mâu thuẫn, nhưng là bí quyết, và cũng là sự căng thẳng, của một đời sống đắc thắng. Chúng ta là những người từ cõi chết mà được sống, vì trong Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta có sự sống của Đấng đã sống lại. Sự sống này của Đấng Chiến Thắng được dâng hiến cho Đức Chúa Trời, không còn cho sự bất công chính nữa.

4.13 Câu 14: Không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển

Vì tội lỗi sẽ không cai trị trên anh em đâu,
vì anh em không ở dưới luật pháp,
nhưng ở dưới ân điển.

Đó là một sự kiện: tội lỗi không còn cai trị trên chúng ta nữa. Tình trạng này đã thuộc về quá khứ. Chúng ta nhìn về phía trước, chúng ta bước vào sự sống. Sự sống ấy không bị luật pháp của Đức Chúa Trời chi phối, dù điều đó nghe thật lạ lùng. Phao-lô đã giải thích rằng luật pháp là một phương tiện khiến tội lỗi trở nên dư dật. Nhưng giờ đây đời sống chúng ta được ân điển của Đức Chúa Trời chi phối. Luật pháp đòi hỏi một cách chính đáng, nhưng không ban sức lực để vâng lời. Ân điển, là ân điển mà chúng ta đang đứng vững trong đó, ban cho chúng ta điều chúng ta cần để sống cho Đức Chúa Trời. Đó là một bầu không khí sống hoàn toàn khác. Ân điển của Đức Chúa Trời ban cho cách dư dật, còn luật pháp thì đòi hỏi. Một Cơ Đốc nhân kết

20. F. Godet.

thân với luật pháp sẽ kinh nghiệm điều được mô tả trong Rô-ma 7: sự bất lực và sự thất vọng. Chúng ta đã cần ân điển của Đức Chúa Trời để được cứu rỗi, và cũng vậy, chúng ta cần ân điển của Đức Chúa Trời để sống. Chúng ta sống dưới sự che chở, trong sự chấp nhận và trong quyền năng của ân điển Đức Chúa Trời. Ở dưới ân điển cũng có nghĩa như sự kiện ở "trong Đấng Christ", như được nói đến trong chương 8.

"Khi tôi không còn ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển, thì cuối cùng tôi có thể làm và không làm – điều Đấng Christ muốn!"[21]

Ở đây Phao-lô chỉ đề cập ngắn gọn đến luật pháp, nhưng trong một câu này ông đã nói điều quyết định nhất về nó, và ông triển khai điều này thêm trong chương 7. Có lẽ những người nghe hay đọc chương này đã nghĩ ngay đến luật pháp như một biện pháp thích hợp để người ta có thể bẻ gãy quyền cai trị của tội lỗi.

4.14 Tóm tắt

Sự đổi phe từ A-đam sang Đấng Christ được thực hiện qua thập tự giá. Quá khứ của tôi, tức là người cũ của tôi, bị kết án và bị phán xét như Đức Chúa Trời muốn. Chúa Giê-xu Christ đã gánh lấy điều đó thay cho tôi. Giờ đây đời sống mới của tôi bắt đầu trong Ngài. Quyền mà tội lỗi đòi hỏi trên đời sống tôi đã chấm dứt trên thập tự giá; quyền lực của nó trên tôi đã bị bẻ gãy tại đó.

Cho đến đây, đoạn văn này trước hết không nói về việc giờ đây chúng ta sống một đời sống thánh khiết hay không tội lỗi đến mức nào. Người tin vẫn còn có tội lỗi, là điều vẫn ở trong người ấy bao lâu người ấy còn ở trong thân thể. Đáng tiếc là đời sống của một Cơ Đốc nhân có thể bị xác thịt tội lỗi định hình, hoàn toàn trái ngược với điều Phao-lô viết ở đây. Nhưng ở đây (trong Rô-ma 6:1-14) không nói về điều đó! Phao-lô giải thích sự chuyển đổi triệt để và căn bản từ A-đam sang Đấng Christ, từ tội lỗi sang sự công chính, từ sự chết sang sự sống.

Những Cơ Đốc nhân đã quên điều này, hay đang tìm cách tự mình coi mình như đã chết đối với tội lỗi hay tự làm cho mình chết đi đối với nó, hãy nhận lấy đoạn văn này cho chính mình theo đúng từng chữ, với tính tuyệt đối của nó.

21. Hans-Joachim Eckstein.

Đối với những Cơ Đốc nhân yêu tội lỗi, sự mô tả về địa vị thực tế và địa vị cứu rỗi của họ muốn cho họ thấy rõ rằng họ đang sống trong một sự mâu thuẫn lớn. Thật là nghịch lý khi sống trong tội lỗi, dù mình đã chết đối với tội lỗi.

Sự chết mà chúng ta – cùng với Đấng Christ – đã chết không có nghĩa là chúng ta bị xóa bỏ. Theo nghĩa Kinh Thánh, sự chết (cả sự chết thuộc linh lẫn sự chết của thân thể) có nghĩa là sự tách rời những điều vốn thuộc về nhau. Nhờ sự chết của người cũ, tội lỗi bị tách khỏi tôi và mối liên hệ bị cắt đứt, đến nỗi quyền lực của tội lỗi đã bị bẻ gãy.

4.15 Thập tự giá tại Gô-gô-tha và tội lỗi

Điều đó đã xảy ra cho chúng ta!

Rô-ma 1 – 5:11: Sự chuộc tội	**Rô-ma 5:12 – 8:13: Sự giải phóng**
Vấn đề của **các tội**	Vấn đề của **tội lỗi**
Những việc làm tội lỗi và vấn đề tội trạng	Tội lỗi là nguồn gốc của các tội
Nhờ huyết của Chúa Giê-xu Christ đã đổ ra trên thập tự giá, chúng ta được tha các tội.	Chúng ta đã bị đóng đinh với Đấng Christ. Người cũ của chúng ta đã bị phó cho sự chết.
Đấng Christ đã chết vì các tội của chúng ta.	Đấng Christ đã chết vì tội lỗi và vì bản chất tội lỗi của chúng ta, là điều tự bản tính đã định hình người cũ của chúng ta.

4.16 Rô-ma 6:15-23: Những người được giải phóng, sống dưới ân điển

Trong phần thứ hai của chương này, Phao-lô nhấn mạnh (rút ra từ điều ông đã mô tả trong phần thứ nhất về hành động cứu rỗi của Đức Chúa Trời) rằng người ta chỉ có thể phục vụ một chủ, chứ không thể phục vụ hai chủ cùng một lúc.

4.17 Thức trình bày và thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi

Điều đọc lên nghe có vẻ phức tạp thật ra là một cách diễn đạt hữu ích. Đây là hai mặt của cùng một đồng tiền. "Thức trình bày" (Indikativ) và "thức mệnh lệnh" (Imperativ) là hai khái niệm xuất phát từ ngữ pháp. Các nhà thần học

dùng chúng kèm với chữ "sự cứu rỗi" để nói gọn "hai mặt hay hai khía cạnh của sự cứu rỗi" là gì. Thức trình bày của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) cho thấy điều Đấng Christ đã hoàn tất cho chúng ta, tức là thực tại khách quan của sự cứu rỗi. Khía cạnh này bao gồm sự cứu rỗi không thể bị xâm phạm, đã thật sự được Đức Chúa Trời ban cho mỗi tín hữu và có hiệu lực.

Từ sự cứu rỗi nảy sinh một đời sống đã được thay đổi và mới mẻ. Sự cứu rỗi đặt chúng ta vào bổn phận sống và cư xử trong sự mới mẻ. Đó là thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*), là lời kêu gọi của Đức Chúa Trời đến một đời sống thánh khiết. Ân điển mà chúng ta đã nhận được trong sự cứu rỗi dạy chúng ta chối bỏ sự không tin kính và các dục vọng thế gian, và sống công chính cũng như tin kính (so sánh Tít 2:12). Người ta không nhận được sự cứu rỗi mà lại không đồng thời nhận lấy bổn phận đạo đức của sự cứu rỗi thiên thượng. Người nào không xem trọng thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi thì phải tự xét xem mình có được phép nhận sự cứu rỗi cho mình không.

Thức trình bày diễn tả một sự việc thật sự đã xảy ra, và như vậy mô tả thực tại của sự cứu rỗi. Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi là mệnh lệnh và lời khích lệ hướng đến một đời sống thánh khiết. Cả hai đều là thành phần của sự cứu rỗi. Trong Rô-ma 6, hai khía cạnh này cũng dễ nhận ra. Câu 1 đến câu 10 mô tả thức trình bày của sự cứu rỗi, còn từ câu 11 trở đi thì bàn đến thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi.

Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi không đòi chúng ta phải làm sao cho đáng được sự cứu rỗi, nhưng đòi chúng ta sống từ sự cứu rỗi đã nhận được. Nơi thức mệnh lệnh ấy được thử thách là dưới quyền cai trị của ân điển, nơi có sự tha thứ và sự phục hồi rộng rãi. Sự cứu rỗi không được ban ra để loại riêng những người mạnh và lọc ra những người sẽ không làm nổi. Mọi thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi đều nhằm cho chúng ta thật sự vâng lời Đức Chúa Trời trong đức tin, chứ không có nghĩa là đức tin có thể thất bại. Dù sự cứu rỗi của chúng ta chắc chắn và không thể mất được, những lời khuyên răn và cảnh báo phải sống cho tương xứng không mâu thuẫn với sự kiện ấy. Trái lại, chúng phải "giữ chúng ta đi đúng đường" – trên con đường hẹp của đức tin, là con đường dẫn đến sự sống.

Tổng quan[22]

Sự kiện cứu rỗi – thức trình bày của sự cứu rỗi **Món quà: được ban cho nhờ Đấng Christ**	**Nhận lấy sự cứu rỗi cho mình – thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi** **Nhiệm vụ: vì Đấng Christ**
Điều chúng ta đã **là** trong Đấng Christ …	… thì chúng ta chỉ có thể **trở thành** trong Đấng Christ.
Chúng ta đã chết đối với tội lỗi. Rô-ma 6:2	Chớ phó mình cho tội lỗi! Rô-ma 6:13
Chúng ta đã chết với Đấng Christ. Cô-lô-se 3:3	Hãy làm cho chết các chi thể của anh em! Cô-lô-se 3:5; Rô-ma 8:13
Chúng ta đã được xưng công chính … Rô-ma 5:1	… và phải sống công chính. 1 Ti-mô-thê 6:11
Chúng ta không còn ở trong xác thịt nữa. Rô-ma 8:9	Đừng sống theo xác thịt nữa! Rô-ma 8:12
Chúng ta đã được nên thánh một lần đủ cả nhờ của lễ của Đấng Christ! Hê-bơ-rơ 10:10	Hãy tìm theo sự nên thánh, vì không có sự nên thánh thì chẳng ai được thấy Chúa! Hê-bơ-rơ 12:14
Chúng ta đã được kêu gọi. Ê-phê-sô 4:1; Rô-ma 8:28	Hãy bước đi cách xứng đáng với sự kêu gọi của anh em! Ê-phê-sô 4:1
Mọi sự đã được ban cho chúng ta …	**… vì vậy chúng ta phải nhận lấy mọi sự cho mình.**
Chúng ta đã mặc lấy người mới, tức là Đấng Christ. Cô-lô-se 3:10, 11; Ê-phê-sô 4:24	Hãy mặc lấy Chúa Giê-xu Christ! Rô-ma 13:14
Chúng ta có sự tha thứ trọn vẹn. Ê-phê-sô 1:7	Chúng ta có bổn phận tha thứ cho nhau! Ê-phê-sô 4:32
Đức Chúa Trời đã ban tình yêu thương của Ngài cho chúng ta. Rô-ma 5:5	Hãy bước đi trong tình yêu thương! Ê-phê-sô 5:1, 2
Chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời và có sự bình an của Đức Chúa Trời. Rô-ma 5:1; Phi-líp 4:7	Hãy tìm kiếm sự hòa bình! 1 Phi-e-rơ 3:11
Chúng ta có sự tự do trong Đấng Christ. Rô-ma 8:2; Ga-la-ti 5:1	Vậy hãy ở trong sự tự do, để lấy lòng yêu thương mà phục vụ nhau! Ga-la-ti 5:13

22. Theo Peter H. Uhlmann, Heimenhausen, Thụy Sĩ, với sự cho phép của tác giả.

Đức Chúa Trời ban cho chúng ta chiến thắng. 1 Cô-rinh-tô 15:57	Chúng ta nhận lấy chiến thắng cho mình khi chúng ta chiến đấu. 2 Ti-mô-thê 2:5 và những chỗ khác
Chúng ta là sự sáng trong Chúa. Ê-phê-sô 5:8a	Hãy bước đi như con cái của sự sáng, hay là: Hãy để sự sáng của anh em chiếu ra! Ê-phê-sô 5:8b; Ma-thi-ơ 5:16
Chúng ta kinh nghiệm trật tự cứu rỗi mới …	**… và trông đợi sự sáng tạo mới.**
Đấng Christ là sự sống của chúng ta. Cô-lô-se 3:4; Ga-la-ti 2:20	Chúng ta trông đợi sự hiện ra của Đấng Christ. Cô-lô-se 3:4
Trong Đấng Christ, chúng ta đã được cứu chuộc … Ê-phê-sô 1:7	… và trông đợi sự cứu chuộc thân thể chúng ta. Rô-ma 8:23
Chúng ta đã được Đức Chúa Trời nhận làm con cái và con trai của Ngài … Rô-ma 8:15; 1 Giăng 3:2	… và chờ đợi điều đó được bày tỏ ra. Rô-ma 8:23; 1 Giăng 3:2
Người mới đã được dựng nên theo hình ảnh của Đấng đã dựng nên người ấy: Đấng Christ. Ê-phê-sô 4:24	Chúng ta được biến hóa (trong đời sống mình) nên giống hình ảnh của Chúa. 2 Cô-rinh-tô 3:18
Chúng ta có sự sống đời đời … Giăng 3:36	… thế nhưng: Hãy nắm lấy sự sống đời đời! 1 Ti-mô-thê 6:12
Là Hội Thánh, chúng ta là một thân thể. Ê-phê-sô 4:4	Vì vậy hãy giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Ê-phê-sô 4:3
Chúng ta đã được trọn vẹn trong Đấng Christ … Cô-lô-se 2:10	… nhưng chưa được hoàn tất. Phi-líp 3:12
Đức Chúa Trời làm mọi sự – 100 %!	**Hãy nhận lấy mọi sự cho mình – 100 %!**

"Hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu rỗi của mình; vì chính Đức Chúa Trời là Đấng cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài." Phi-líp 2:12

Ngay bây giờ	Nhưng chưa trọn
Là – địa vị của đức tin	**Trở thành** – đức tin được thực hiện
Quyền tể trị và ân điển của Đức Chúa Trời	Trách nhiệm và việc làm của Cơ Đốc nhân

Chúng ta đã được cứu trọn vẹn rồi – nhưng chưa được hoàn tất!
Cả hai mặt cùng dẫn đến sứ mạng này: **Hãy trở thành điều bạn vốn là!**

"Mỗi cục pin đều có một cực âm và một cực dương. Sự đối nghịch này là điều kiện để có một hiệu điện thế. Chỉ khi đó dòng điện mới có thể chạy, để đèn sáng lên. Cũng vậy, chúng ta chỉ là những Cơ Đốc nhân sống động (và đang tăng trưởng) khi chúng ta ý thức được cả hai 'cực', là sự kiện cứu rỗi và việc nhận lấy sự cứu rỗi cho mình, và đem sự cứu rỗi ra thực hiện trong đời sống mình. Sự căng thẳng này ban cho chúng ta sức năng động của đời sống mới."[23]

4.18 Câu 15: Mục đích của ân điển

Vậy thì sao? Chúng ta có nên phạm tội,
vì chúng ta không ở dưới luật pháp,
nhưng ở dưới ân điển chăng?
Chẳng hề như vậy!

Một lần nữa, có người có thể rút ra kết luận sai lầm từ điều Phao-lô đã dạy. Vậy giờ đây đời sống của một Cơ Đốc nhân ở dưới ân điển, không còn ở dưới luật pháp nữa. Phải chăng điều đó có nghĩa là người ta có thể lợi dụng sự tự do này và sống buông tuồng? Tuyệt đối không; đó lại sẽ là một kết luận vô lý. Vì người ta sẽ bỏ qua điều sau đây:

4.19 Câu 16: Nô lệ của tội lỗi hay nô lệ của sự công chính

Anh em há chẳng biết rằng,
anh em dâng mình làm nô lệ cho ai để vâng lời người ấy,
thì anh em là nô lệ của người mà anh em vâng lời:
hoặc của tội lỗi dẫn đến sự chết,
hoặc của sự vâng lời dẫn đến sự công chính sao?

Người nào lấy ân điển và sự tự do khỏi luật pháp làm cớ để phạm tội thì quên rằng như thế mình đang phó mình cho tội lỗi và lại để nó làm chủ mình. Không có con đường trung dung vàng ngọc nào để người ta có thể tôn trọng cả hai chủ mà không có xung đột. Chỉ có hai sự lệ thuộc – hoặc là một đời sống bị tội lỗi chi phối, hoặc là một cách sống vâng lời Đức Chúa Trời.

23. Trích lời Peter Uhlmann, Heimenhausen, Thụy Sĩ, với sự cho phép của tác giả.

4.20 Câu 17: Hết lòng vâng lời – không còn làm nô lệ cho tội lỗi

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời,
vì sau khi anh em làm nô lệ của tội lỗi,
thì đã hết lòng vâng lời
mẫu mực của sự dạy dỗ,
là điều anh em đã được giao phó vào!

Phao-lô không thử thách người Rô-ma và không nghi ngờ sự cứu rỗi của họ. Ông không hỏi họ bây giờ đang là nô lệ của ai, nhưng xác định không chút nghi ngờ rằng cảnh nô lệ do tội lỗi định hình của họ đã thuộc về quá khứ. Ông vui mừng và tạ ơn Đức Chúa Trời. Trong Rô-ma 5:8, ông đã nói rằng xưa kia chúng ta *đã là* tội nhân, vậy bây giờ không còn là tội nhân nữa. Ở đây ông xác nhận điều đó thêm một lần nữa. Ngay cả khi đáng tiếc là bây giờ chúng ta vẫn còn phạm tội, chúng ta không còn ở trong cảnh nô lệ của tội lỗi nữa.

Cuộc "chuyển giao" này là công việc của Đức Chúa Trời. Ngài đã đưa chúng ta ra khỏi lãnh vực của sự chết và ban sự sống cho chúng ta. Lãnh vực của sự sống được mô tả cho chúng ta một cách sâu sắc qua "mẫu mực của sự dạy dỗ" trong những chương này. Biết sự dạy dỗ này của Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi trong Đấng Christ là điều vô cùng quan trọng. Sự dạy dỗ là nền tảng mà trên đó, trước hết người ta phải hiểu các nguyên tắc vận hành của đời sống mới, rồi mới có thể sống tương xứng với chúng. Sự dạy dỗ không phát sinh từ kinh nghiệm của chúng ta, nhưng nó vạch ra con đường. Chúng ta đo lường và thử nghiệm kinh nghiệm của mình bằng nó. Sự dạy dỗ của Kinh Thánh sửa sai chúng ta, chứ không phải ngược lại.

"Mẫu mực của sự dạy dỗ" là một dấu chỉ cho thấy sự dạy dỗ này không phải là một kiểu bộ luật đầy những điều khoản trừu tượng. Nó là "sự khôn ngoan cho đời sống", và vì vậy muốn thay đổi đời sống của chúng ta. Bởi đó, vị sứ đồ diễn đạt như sau: chúng ta đã được "giao phó vào mẫu mực của sự dạy dỗ" – tức là với mục đích để sự dạy dỗ ấy tác động trên chúng ta.

Có nhiều học thuyết và lý thuyết khoa học của các chuyên gia, dành cho các chuyên gia. Sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời áp dụng cho mỗi con cái Đức Chúa Trời – bất kể tình yêu của Đức Chúa Trời đã kéo người ấy ra từ hoàn

cảnh nào. Sự dạy dỗ này gần gũi với đời sống và thiết yếu cho đời sống. Những chương này, chắc chắn không phải lúc nào cũng dễ hiểu, không phải là lãnh địa riêng của các nhà thần học, nhưng chứa đựng những câu hỏi sống còn của việc làm Cơ Đốc nhân. Nhiều điều tùy thuộc vào việc chúng ta đã hiểu chúng hay chưa. Người ta có thể mất nhiều năm nếu chưa trả lời những câu hỏi ấy cho chính mình.

Đức Chúa Trời đã giao phó chúng ta vào mẫu mực của sự dạy dỗ; nhưng đồng thời, sự vâng lời Tin Lành của chúng ta là điều kiện cho hành động của Đức Chúa Trời. Sự vâng lời đã xảy ra "hết lòng". Đó là một bước vâng lời xuất phát từ nơi sâu thẳm nhất. Đó không phải là một sự vâng lời hời hợt, nhưng là một quyết định thật và lâu dài cho cả cuộc đời. Đức Chúa Trời muốn tấm lòng của chúng ta; Ngài muốn sự vâng lời xuất phát từ niềm xác tín trọn vẹn và từ sự vui mừng. Mọi điều khác đều vô giá trị đối với Đức Chúa Trời, và chỉ là hình thức bên ngoài và sự giả hình.

4.21 Câu 18: Nô lệ của sự công chính

Vậy, đã được giải phóng khỏi tội lỗi,
anh em đã trở nên nô lệ của sự công chính.

"Cuộc chuyển giao thiên thượng" này từ A-đam sang Đấng Christ đã giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi. Phao-lô đã giải thích điều đó trong phần thứ nhất của chương 6.

Sự giải phóng không có nghĩa là tội lỗi được "cắt bỏ", như cắt bỏ một khối u ác tính chẳng hạn. Dùng hình ảnh này, người ta có thể giải thích lời của Phao-lô như sau: khối u đã được điều trị bằng tia la-de, vì tội lỗi đã bị phán xét trên thập tự giá; nó đã bị đoán phạt trong xác thịt (8:3). Nhưng đồng thời, thân thể của tội lỗi cũng đã bị làm cho vô hiệu, nghĩa là khối u này không còn có cơ thể (không còn có môi trường hoạt động) để lan rộng ra trong đó nữa. Tôi không còn bị gọi là người bệnh nữa, dù khối u vẫn còn đó. Sự phát triển của nó đã bị chặn lại. Nói cách khác: tội lỗi tuy vẫn còn ở trong tôi (trong xác thịt tôi, trong bản tính thuộc về xác thịt của tôi), bao lâu tôi còn ở trong cơ thể hay chết của mình. Dù vậy, vì thế mà về bản chất tôi không còn là tội nhân nữa, nhưng là một thánh đồ trong Đấng Christ.

Chúng ta đã được giải phóng khỏi *quyền cai trị* của tội lỗi; chúng ta không còn là nô lệ của tội lỗi nữa. Trái lại, giờ đây chúng ta đã trở nên nô lệ của sự công chính của Đức Chúa Trời.

4.22 Câu 19: Đặt mình phục vụ sự công chính và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời

Tôi nói theo cách loài người,
vì sự yếu đuối của xác thịt anh em.
Vì như anh em đã dâng các chi thể mình
làm nô lệ cho sự ô uế
và sự trái luật pháp
để làm điều trái luật pháp thể nào,
thì bây giờ hãy dâng các chi thể mình làm nô lệ
cho sự công chính
để dẫn đến sự thánh khiết cũng thể ấy.

Sự dạy dỗ của Phao-lô "theo cách loài người" đến nỗi người ta khó mà hiểu lầm ông. Ông quan tâm đến sự yếu đuối của xác thịt họ. Khái niệm này chỉ một tình trạng thuộc linh yếu kém. Những người nhận thư không có khả năng hiểu cách diễn đạt mà thông thường Phao-lô đã chọn cho sự dạy dỗ này. Tình trạng thuộc linh của họ còn thiếu sót và cần được tăng trưởng và đổi mới, như Phao-lô viết về sau. Điều đó há chẳng cũng có ích cho chúng ta sao?

Tiếp theo là một lời kêu gọi, một thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*): hãy đặt mình làm nô lệ để phục vụ sự công chính, để "đời sống mới" thật sự được bày tỏ ra.

Mục tiêu "sự thánh khiết" hay "sự nên thánh" muốn nói đến sự thay đổi địa vị căn bản của chúng ta, là điều đã làm cho chúng ta trở nên thánh đồ, tức là những người được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời. Mặt khác, đối với những người đã được xưng công chính và được nên thánh, có một bổn phận của sự cứu rỗi, là sống nhất quán hướng theo sự công chính và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

4.23 Câu 20-22: Từ chỗ không kết quả đến sự sống đời đời

Vì khi anh em còn làm nô lệ của tội lỗi,
thì anh em được tự do đối với sự công chính.
Vậy lúc đó anh em đã có được kết quả gì
từ những điều mà bây giờ anh em lấy làm hổ thẹn?
Vì cuối cùng của những điều ấy là sự chết.
Nhưng bây giờ, đã được giải phóng khỏi tội lỗi
và trở nên nô lệ của Đức Chúa Trời,
anh em có kết quả dẫn đến sự thánh khiết,
và cuối cùng là sự sống đời đời.

Quả thật, đây là một bức tranh trắng đen mà Phao-lô vẽ ra ở đây. Vì trước khi được tái sinh, trước khi được thay đổi địa vị, những người nhận thư không có liên quan gì đến sự công chính thiên thượng, nhưng là nô lệ của tội lỗi. Không phải trước đó đã có một sự pha trộn cả hai – cũng như bây giờ, khi họ là Cơ Đốc nhân, không có sự pha trộn cả hai. Chúa Giê-xu đã nói về điều đó rằng người ta không thể phục vụ hai chủ, nhưng chỉ có thể phục vụ một chủ mà thôi.

Bây giờ những người nhận thư phải nhìn lại. Tội lỗi không chỉ là một bạn đồng hành trừu tượng trong đời sống họ, nhưng đã đòi họ phải trả giá và đã dẫn đến những việc làm và những điều mà bây giờ họ lấy làm hổ thẹn. Một đời sống như thế dẫn đến sự chết. Ở đó không có lựa chọn nào khác ngoài lựa chọn được mô tả trong câu tiếp theo.

Sự giải phóng khỏi tội lỗi và khỏi quyền lực của nó, cũng như sự tự do thật để giờ đây phục vụ Đức Chúa Trời như nô lệ, bao gồm một bản sắc mới, một địa vị mới. Giờ đây nó sinh ra những điều mà người ta không còn phải hổ thẹn nữa, nhưng là những điều đem lại kết quả dẫn đến sự thánh khiết trong đời sống của những người ấy. Đời sống mới sinh ra kết quả cho Đức Chúa Trời và có mục tiêu là sự sống đời đời. Người ta không làm sao cho đáng được sự sống này bằng cách kết quả cho Đức Chúa Trời. Trái lại, sự sống ấy là một thành phần cố định của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, như câu tiếp theo cho thấy.

Sự sống đời đời ở đây muốn nói đến sự sống của những người đã sống lại trong Đấng Christ, là sự sống mà chúng ta sẽ đạt đến trong tương lai. Ở cuối một đời sống cho Đức Chúa Trời không phải là một dấu chấm, nhưng là một dấu hai chấm: một sự sống vinh hiển không thể hiểu thấu, trong sự thông công không bị khuấy động với Đức Chúa Trời, đang chờ đợi chúng ta. Sự sống đời đời có nghĩa là sự không hư nát. Từ Tân Ước, và đặc biệt từ sứ đồ Giăng, chúng ta cũng biết rằng sự sống này không chỉ bao hàm "độ dài" hay "số lượng", nhưng trên hết bao gồm "chất lượng" của sự sống thiên thượng này.

Mục tiêu của một đời sống cho Đức Chúa Trời là sự sống đời đời. Chúng ta đã nhắm đến điều đó, và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sẽ đến.

4.24 Câu 23: Sự sống đời đời thay vì sự đoán phạt đời đời

Vì tiền công của tội lỗi là sự chết,
nhưng sự ban cho của ân điển của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời
trong Đức Chúa Giê-xu Christ,
Chúa chúng ta.

Lời này không chỉ tóm gọn nội dung của Rô-ma 6 trong một câu, mà còn tóm gọn toàn bộ Tin Lành. Con người thứ nhất đã "tự cho phép mình" phạm tội. Vì thế người ấy phải trả giá. Hay nói ngược lại: người ấy được trả công cho một việc làm không tốt, mà là xấu. Tuy nhiên, "cuộc mua bán" này không thể đảo ngược được. Người ta không thể trả lại hay đổi lại sự chết.

Tiền công hay lương lính là điều người ta đã làm ra và đáng được nhận. Câu trả lời của Đức Chúa Trời thì khác hẳn. Từ Ngài đến sự ban cho của ân điển, một món quà không xứng đáng được nhận. Câu trả lời của Ngài cho sự chết là sự sống. Nhưng đó không đơn giản là việc hủy bỏ sự chết, như trường hợp La-xa-rơ, người mà Chúa Giê-xu đã làm cho sống lại. Vì một lúc nào đó sau khi được làm cho sống lại, La-xa-rơ lại chết. Trái lại, sự ban cho của Đức Chúa Trời là một sự sống hoàn toàn mới, vì người ta nhận được nó trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Sự sống của Đấng Christ là sự sống của một Đấng đã sống lại; đó là một sự sống phục sinh ở bên kia và ở xa ngoài tầm với của phạm vi ảnh hưởng của sự chết.

Sự sống này là đời đời, vì đó là chính sự sống của Đức Chúa Trời. Nó đã có thể trở thành sự sống của chúng ta, vì sự sống này ở "trong Con", là Đấng đã trở nên người (1 Giăng 5:11-13).

Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng được Đức Chúa Trời xức dầu, không ở xa chúng ta. Ngài là Chúa của riêng chúng ta, Đấng có mối liên hệ gần gũi với chúng ta. Giờ đây Ngài là Đấng truyền lệnh cho chúng ta; Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta.

5. Luật pháp trong thư Rô-ma

Chữ "luật pháp" xuất hiện 72 lần trong thư Rô-ma. Trong toàn bộ Tân Ước, Phao-lô dùng chữ này 119 lần. Không phải lúc nào đó cũng là luật pháp Môi-se, như có thể nhận ra từ mạch văn của từng chỗ. Luật pháp Môi-se là một

trong những đề tài lớn của thư Rô-ma. Bản tổng quan này có thể giúp hiểu rõ

hơn các ý nghĩa khác nhau.

Khái niệm	Ý nghĩa	Các chỗ trong Kinh Thánh
Luật pháp (có và không có mạo từ), ở dưới luật pháp, ý muốn của Đức Chúa Trời, hiện thân của lẽ thật, những đòi hỏi công chính của luật pháp, điều răn, luật pháp của Đức Chúa Trời, luật pháp Đức Chúa Trời, luật pháp của sự công chính	Nói chung, luôn luôn là luật pháp Môi-se. Trong thư Rô-ma, muốn nói đến phần đạo đức của luật pháp, rất ít hay hoàn toàn không nói đến các quy định về của lễ, tức là các luật về nghi lễ. Phần luật pháp này chỉ được ban cho người Do Thái.	**2**:12, 13, 14, 17, 18, 20, 23, 25 **3**:19, 20, 21, 31 **4**:13, 14, 15, 16 **5**:13, 20 **6**:14, 15 **7**:1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 21, 22, 25 **9**:4, 31; **8**:3, 4, 7 **10**:4, 5; **13**:8, 10
"Điều đã được viết ra (người khác dịch: theo cách cũ của **văn tự**, tức là của [luật pháp] đã được viết ra")	Luật pháp đã được viết ra, hai bảng đá, cũng là năm sách của Môi-se	**2**:27, 29 **7**:6
Luật pháp của đức tin	Nguyên tắc của đức tin và sự tin cậy, trái ngược với việc làm và sự tự xưng công chính bằng việc làm	**3**:27, 28
Tự mình là luật pháp cho mình; việc làm của luật pháp được ghi trong lòng; lương tâm	Phần đạo đức của luật pháp, tương ứng với bản chất đời đời và những đòi hỏi của Đức Chúa Trời (tức là tình yêu thương; 13:10). Một số người ngoại đã biết luật này mà không biết các điều răn Môi-se. Mỗi khi một người ngoại tự nhiên vâng theo luật của tình yêu thương, người ấy làm theo luật ấy, nhưng người ấy cũng luôn luôn phạm tội nghịch lại nó.	**2**:14, 15

Luật pháp về người chồng	Luật pháp liên quan đến người chồng (tức là luật pháp Môi-se ràng buộc người vợ với người chồng)	**7**:2, 3
Luật của tâm trí tôi	Tác động và nguyên tắc của đời sống mới, là đời sống muốn phục vụ Đức Chúa Trời. Đó là một định luật tự nhiên của đời sống mới: phục vụ Đức Chúa Trời, vì luật pháp của Đức Chúa Trời đã được neo chặt trong đời sống mới.	**7**:23
Luật pháp của tội lỗi và của sự chết	Nguyên tắc không thể phá vỡ, theo đó tội lỗi thống trị con người như một định luật, và tội lỗi dẫn đến sự chết mà không có lối thoát	**7**:23 **8**:2
Luật pháp của Thánh Linh sự sống	Trong Đấng Christ, Đấng đã chiến thắng sự chết, hay Đấng đã sống lại, luật (nguyên tắc, định luật của quyền năng) của Đức Thánh Linh sự sống đang hành động; nó mạnh hơn luật của tội lỗi và của sự chết. So sánh: định luật tự nhiên của trọng lực chỉ có thể bị vượt qua bởi một định luật khác, tức là định luật khí động học.	**8**:2

6. Rô-ma 7: Thoát khỏi luật pháp

Trong sự triển khai đề tài của chương 5 và 6, người ta cảm nhận được một sự tăng tiến kéo dài cho đến chương 7, câu 6. Nhưng rồi trong phần thứ hai của chương 7, chúng ta gặp một tình cảnh u ám, dường như hoàn toàn không ăn khớp với mạch tư tưởng.

Chương 7 là một đoạn chen vào[24], trong đó Phao-lô bàn đến mối quan hệ của chúng ta với luật pháp, tác động của nó và mục đích của nó. Ông đã nhắc đến luật pháp Môi-se, tức là Torah, hai lần trong Rô-ma 6:14-15, nhưng với những hệ quả đáng ngạc nhiên: nó không còn là chuẩn mực cho đời sống của Cơ Đốc nhân nữa (dù là người Do Thái hay người ngoại). Cơ Đốc nhân ở dưới ân điển, không còn ở dưới luật pháp nữa. Chỉ trong một câu, ông xác định một sự kiện căn bản có tầm ảnh hưởng rộng lớn. Đối với người ngoại, có lẽ điều này còn dễ chấp nhận, nhưng đối với một người Do Thái thì sao? Đối với người ấy, đó là một sự khiêu khích, nếu không muốn nói là một sự phạm thượng. Vì lường trước những phản ứng như vậy, ở đây Phao-lô không muốn để lại dấu hỏi nào, và vì thế ông bàn đến đề tài này trong trọn một chương – một đoạn chen vào dài trong ngoặc đơn.[25]

Nếu ngay sau Rô-ma 6:23 là 8:1, tức là không có chương 7, thì có lẽ chúng ta (là Cơ Đốc nhân từ các dân ngoại) đã chẳng thấy thiếu gì. Thế nhưng, trong toàn bộ mạch văn của đề tài này, sự dạy dỗ của Rô-ma 7 là không thể thiếu. Đường hướng lớn của Rô-ma 5 đến 8 có thể tóm tắt như sau:

Từ A-đam đến Đấng Christ, từ một đời sống không kết quả đến một đời sống kết quả cho Đức Chúa Trời và không còn bị khuất phục dưới tội lỗi. Đức Chúa Trời đã làm điều đó thế nào, và ngày nay làm sao tôi có khả năng

thật sự bước đi trong "đời sống mới"? Bây giờ câu hỏi tự đặt ra là phải chăng thật sự không cần luật pháp cho điều đó, như đã được nói trong

24. Tôi xem toàn bộ chương 7 như một đoạn chen vào trong ngoặc đơn, kéo dài cho đến 8:1. Vì về đề tài, các câu 1-6 không thuộc về chương 6, nhưng là phần mở đầu cho đoạn chen vào này.
25. Nhân tiện nói thêm, Phao-lô cũng làm như vậy vì quan tâm đến người Do Thái trong chương 9 – 11. Một mặt, ông giải thích vì sao Tin Lành không chỉ dành cho người Do Thái, mà cho mọi người. Nhưng đồng thời ông nhấn mạnh rằng mọi lời hứa ban cho dân giao ước sẽ được ứng nghiệm trong tương lai.

chương 6. Dầu sao, luật pháp đã được chính Đức Chúa Trời ban ra để cho thấy người ta phải sống thế nào.

6.1 Ý nghĩa và vị trí của Rô-ma 7

Chương này của thư Rô-ma đã được hiểu theo những cách trái ngược nhau. Câu hỏi nóng bỏng là chương này mô tả tình trạng nào của một con người. Những cách giải thích được biết đến nhiều nhất là:

- tình trạng bình thường của một Cơ Đốc nhân
- một tình trạng ngoại lệ không bình thường và không ai mong muốn
- tình trạng của một người chưa được tái sinh
- tình trạng của một người đã được tái sinh nhưng không có Đức Thánh Linh.

Quả thật, việc giải nghĩa chương này liên quan đến một đề tài sống còn cho đời sống Cơ Đốc nhân của chúng ta. Vì có nhiều điều hệ trọng ở đây: Tin Lành có thật sự và lâu dài thay đổi được con người không? Hay chúng ta chỉ tự lừa dối mình? Từ chương 7, người ta cũng có thể rút ra kết luận rằng phần lớn sẽ chỉ dừng lại ở một sự cố gắng làm điều lành. Người theo chủ nghĩa hiện thực, là người khẳng định rằng chỉ ở trên thiên đàng mới có chiến thắng trên tội lỗi, có đúng không? Vậy phải hiểu Rô-ma 7 thế nào?

6.2 Cuộc chiến giữa Thánh Linh và xác thịt?

Chương 7 *không* mô tả cuộc xung đột thường xuyên của một Cơ Đốc nhân, trong đó xác thịt và Thánh Linh chống nghịch nhau và giằng co với nhau, như được mô tả trong Ga-la-ti 5:16-25. Vì ở đó nói về chiến thắng trong quyền năng của Đức Thánh Linh, là điều không thấy ở đâu trong Rô-ma 7. Trong kinh nghiệm được mô tả ở đây, người ta chỉ thấy sự thất vọng. Con người rên siết dưới quyền lực của tội lỗi. Người ấy chỉ nhìn vào chính mình và chỉ tìm sức lực trong chính mình. Thật ra, chiến thắng đã được mô tả trong Rô-ma 6 rồi. Nhưng đó là chiến thắng gì, nếu nó trông giống như điều chương 7 mô tả? Rô-ma 7 không mô tả đời sống Cơ Đốc nhân bình thường, nhưng mô tả tình trạng đáng thương của một Cơ Đốc nhân đã lấy luật pháp làm quy tắc sống cho mình và cố gắng giữ nó bằng sức riêng. Người ấy không tin điều 6:14-15 nói: chúng ta không còn ở dưới luật pháp nữa. Vì vậy,

người ấy trải qua kinh nghiệm cay đắng là mình không làm nổi. Điều đó đưa người ấy đến bờ vực của sự tuyệt vọng ("Ôi, tôi thật là người khốn khổ!", câu 24).

6.3 Vừa là người công chính vừa là tội nhân?

Martin Luther nói rằng chúng ta "vừa là người công chính vừa là tội nhân"[26]. Theo Luther, chính trong Rô-ma 7, việc là tội nhân được bày tỏ ra. Nhưng chúng ta đã thấy trong chương 5 rằng chúng ta không còn là "tội nhân", nhưng đã từng là (5:8; 5:19). Lời Đức Chúa Trời nói như vậy. Rô-ma 7 không nói rằng xét về địa vị, chúng ta vẫn còn là tội nhân. Trái lại, chương này bày tỏ rằng luật pháp của Đức Chúa Trời không phải là thước đo cho một đời sống làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Khi chúng ta vẫn còn phạm tội, điều đó không có nghĩa là chúng ta vẫn còn là tội nhân. Khi chúng ta phạm tội, chúng ta phạm tội với tư cách là thánh đồ – là những người dù vậy vẫn còn là thánh đồ.

Đời sống mới trong Đấng Christ và nhờ Thánh Linh không bị luật pháp Môi-se hay một luật pháp nào khác chi phối. Luật pháp liên quan đến người cũ, không liên quan đến người mới. Nhưng nếu người ta chấp nhận luật pháp làm thước đo cho đời sống, thì sớm hay muộn người ta sẽ rơi vào một tình cảnh như được mô tả ở đây. Nhân tiện nói thêm, điều này cũng áp dụng cho những người trong kinh nghiệm của mình đã có lần rời khỏi Rô-ma 7 và bước sang Rô-ma 8. Mỗi khi người ta trở nên duy luật và lấy luật pháp làm chuẩn mực cho Cơ Đốc nhân, thì có thể có một sự "tái phát". Xét như vậy, chương này cũng mô tả kinh nghiệm của một Cơ Đốc nhân biết rõ sự giải phóng thật khỏi luật pháp, nhưng vẫn cố gắng giữ luật pháp bằng sức riêng.

Đời sống Cơ Đốc nhân bình thường được mô tả trong Rô-ma 8. Rô-ma 7 không mô tả đời sống hằng ngày mà Đức Chúa Trời muốn cho Cơ Đốc nhân. Thật là một sự thất vọng cay đắng nếu đó là kết quả của sự cứu rỗi lớn lao

26. Luận đề của Luther: vừa là người công chính vừa là tội nhân (*simul justus et peccator*). "Vậy hãy xem, đúng như tôi đã nói ở trên: 'Các thánh đồ, cùng lúc với việc họ là người công chính, cũng là tội nhân; họ là người công chính vì họ tin Đấng Christ, là Đấng mà sự công chính của Ngài che phủ họ và được kể cho họ. Nhưng họ là tội nhân vì họ không làm trọn luật pháp (và) không phải là không có dục vọng tội lỗi, nhưng họ giống như những người bệnh đang được thầy thuốc chăm sóc', là những người bệnh thật sự và quả thật bị bệnh, nhưng đã bắt đầu khỏe lại và khỏe trong niềm hy vọng, hay nói đúng hơn: đã được làm cho khỏe, tức là đang trên đường hồi phục", *Römerbriefvorlesung 1515/16*.

của Đức Chúa Trời, là sự cứu rỗi đã khiến Ngài phải trả giá bằng sự chết của chính Con Ngài.

6.4 Đã được tái sinh hay chưa?

Thì hiện tại từ 7:14 trở đi (trái với thì quá khứ trong 7:7-11) cho thấy rõ rằng con người này và kinh nghiệm của người ấy là của một Cơ Đốc nhân.

Trong khi từ chương 5:12 đến cuối chương 6 (hoặc đến chương 7:6) hai đường lớn được mô tả, Phao-lô ngắt chúng ra để rồi tiếp tục chúng trong chương 8. Ở giữa (tức là trong chương 7), người ta thấy một tình cảnh ngoại lệ, chỉ áp dụng cho người biết luật pháp. Người được nói đến muốn phục vụ Đức Chúa Trời, là điều không nhất thiết có thể nói về một người chưa tin. Một người chưa tin có thể sùng đạo và tìm kiếm Đức Chúa Trời, nhưng rốt cuộc người ấy sẽ làm theo ý riêng mình. Một người sùng đạo cũng không nhất thiết sẽ thừa nhận rằng mình hoàn toàn xấu xa. Nhưng người được nói đến trong Rô-ma 7 đã đi đến sự tự nhận biết này. Sự nhận biết rằng chúng ta hoàn toàn bại hoại, còn Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài thì tuyệt đối trọn vẹn, chỉ có thể đến nhờ sự soi sáng của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Vì vậy có thể cho rằng ở đây (7:14 và các câu tiếp theo) là nói về một người đã được tái sinh.

Người ta cũng quy sự bất lực của người ấy cho việc người ấy (chưa) có Đức Thánh Linh, dù rằng sau khi nhắc đến một lần trong câu 6 ("theo cách mới của Thánh Linh"), mãi đến chương 8 Phao-lô mới bàn chi tiết về Đức Thánh Linh. Nhưng việc Thánh Linh không được nhắc đến trong 7:7-25 là vì Phao-lô (để chuẩn bị cho chương 8) muốn trình bày trước mối quan hệ với luật pháp và sự bất lực của xác thịt. Sự hiện diện của Thánh Linh trong con người này không phải là một sự giúp đỡ, chính vì Thánh Linh đã không đến để giúp chúng ta giữ luật pháp.

Nếu Rô-ma 7 nói về một người chưa được tái sinh, thì rốt cuộc bài học từ chương này chỉ là sự lặp lại giáo lý đã được trình bày; vì việc một người không công chính – dù sùng đạo hay không – không thể nào đẹp lòng Đức Chúa Trời, đã được trình bày chi tiết trong những chương đầu của bức thư. Phao-lô muốn nói nhiều hơn thế. Điều ông mô tả ở đây là bản chất của xác thịt và sự bất lực của nó (ngay cả nơi người đã được tái sinh) trong việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều phải được trình bày là chính người đã được

cứu chuộc, mà về sau vẫn còn muốn làm đẹp lòng Đức Chúa Trời bằng con đường của luật pháp, sẽ trải qua tình thế tiến thoái lưỡng nan này của 7:14-25 – và điều đó kéo dài bao lâu người ấy còn muốn giữ luật pháp bằng sức riêng.

6.5 Rô-ma 7: Một kinh nghiệm cần thiết?

Cũng có quan điểm cho rằng Rô-ma 7 là kinh nghiệm bình thường và cũng cần thiết của sự nên thánh thực tế cho mỗi Cơ Đốc nhân. Theo đó, sau khi một người đã quay về với Đức Chúa Trời và biết ơn vì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, thì sau một thời gian, người ấy sẽ trải qua kinh nghiệm của Rô-ma 7. Người ấy cảm nhận quyền lực của tội lỗi và không thể chống lại nó. Sự tuyệt vọng này chỉ chấm dứt vào lúc người ấy hiểu Rô-ma 8 có nghĩa là gì: Đấng Christ đã hoàn tất mọi sự. Chỉ khi đó người ấy mới nhận biết rằng sức mạnh để chiến thắng không nằm trong chính mình, nhưng nằm trong điều Đức Chúa Trời đã làm và đang làm qua Đức Thánh Linh.

Nhưng người ta không thể xem tiến trình này như một kiểu tiêu chuẩn bắt buộc cho đời sống đức tin. Chương này trước hết áp dụng cho người biết luật pháp, và thông thường đó là người Do Thái. Ở đây, trước hết người Do Thái (tức là những Cơ Đốc nhân gốc Do Thái) được nói đến. Người ngoại không ở dưới luật pháp Môi-se.

Hơn nữa, một Cơ Đốc nhân hoàn toàn tiếp nhận và áp dụng sự dạy dỗ của Rô-ma 6 (không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển) và 7:1-6 ("đã chết đối với luật pháp") không cần phải rơi vào cảnh khốn khổ của Rô-ma 7. Ở đây tôi nhấn mạnh một lần nữa rằng mãi đến chương 8 mới mô tả một đời sống Cơ Đốc nhân đắc thắng. Vậy nếu một người không biết luật pháp cũng không quen thuộc với chương 7, thì có lẽ người ấy cũng không biết đến vấn đề được mô tả ở đó. Vậy không cần phải rút ra từ các chương 5 đến 8 một tiến trình hay một sự tiến bộ bình thường trong đời sống Cơ Đốc nhân.

Nhưng người ta không thể dễ dàng bước qua chương 7 này như vậy, vì kinh nghiệm của nhiều Cơ Đốc nhân thường đúng y như tình cảnh được mô tả ở đó. Nếu chương này áp dụng cho những người biết luật pháp, thì ngày nay chúng ta phải nói rằng không chỉ người Do Thái, mà mọi Cơ Đốc nhân đều biết luật pháp, và nhiều người đã lấy nó làm quy tắc sống cho mình. Về căn bản, người Do Thái và người ngoại không khác nhau về bản tính A-đam

cũ của họ và về địa vị cứu rỗi của họ trong Đấng Christ. Vậy kinh nghiệm được mô tả, nếu ngày nay chúng ta trải qua, có thể là kinh nghiệm của Cơ Đốc nhân gốc Do Thái cũng như của Cơ Đốc nhân gốc ngoại. Nhiều Cơ Đốc nhân đã trải qua "kinh nghiệm Rô-ma 7". Nhiều người vẫn còn ở trong đó, vì họ xem đó là đời sống Cơ Đốc nhân bình thường. Nhưng cũng có nhiều người đã trải qua "kinh nghiệm Rô-ma 8". Vị sứ đồ xem Rô-ma 8 là đời sống Cơ Đốc nhân bình thường. Điều bình thường phải là Cơ Đốc nhân sống bởi Thánh Linh và không bước đi theo xác thịt (so sánh Ga-la-ti 5:16-26; 1 Cô-rinh-tô 3:1-3). Đó là đời sống mà Đức Chúa Trời muốn và Ngài đã chuẩn bị sẵn mọi sự cho đời sống ấy.

Nhưng vì sao nhiều người trong chúng ta đã trải qua "kinh nghiệm Rô-ma 7" đau đớn? Vì sau khi quay về với Đức Chúa Trời, chúng ta nhận thấy tội lỗi là một quyền lực mạnh mẽ biết bao. Rồi chúng ta tìm cách chiến đấu chống lại nó, nhưng với vũ khí sai và với hướng nhìn sai. Đó là sức riêng của chúng ta mà chúng ta đã dùng. Chúng ta không nhận ra rằng Đấng Christ đã hoàn tất mọi sự cho chúng ta, đồng thời qua Thánh Linh của Ngài ban cho chúng ta trọn quyền năng để làm người chiến thắng. Xét như vậy, chúng ta có thể rất biết ơn vì có chương này, vì nhờ nó chúng ta có thể dùng Lời Đức Chúa Trời để giải thích và xếp đặt đúng chỗ giai đoạn khó khăn này trong việc làm Cơ Đốc nhân của chúng ta (nếu đã từng có giai đoạn ấy). Khi đó chúng ta có thể chỉ cho những người khác đang sống trong cảnh khốn cùng này lối thoát.

6.6 Con người trong Rô-ma 7 là ai?

Người ta đã đoán già đoán non nhiều về việc người được mô tả ở đây có thể là ai. Có thật là kinh nghiệm cá nhân của sứ đồ Phao-lô, là người nói ở "ngôi thứ nhất" không? Có vài điều có thể ủng hộ, có vài điều có thể phản bác. Chúng ta không tìm hiểu thêm câu hỏi này ở đây, dù nó thú vị đến đâu.

Tôi tin rằng Phao-lô nói theo lối nêu gương điển hình về điều mà nhiều Cơ Đốc nhân biết và đã trải qua. Điều đó quan trọng đến nỗi Phao-lô tự mình

nhập vào "vai của chữ tôi", là điều cũng không hoàn toàn khác thường (xem thêm Ga-la-ti 2:18; 1 Cô-rinh-tô 10:30).[27]

6.7 Rô-ma 7:1-6: Đã chết đối với luật pháp

Sáu câu đầu tiên giải thích một cách căn bản mối quan hệ của Cơ Đốc nhân với luật pháp. Cũng như trong chương 6 khi nói về tội lỗi, ở đây mặt *pháp lý* được mô tả trước tiên. Chúng ta không thật sự chết, nhưng Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta. Sự chết này được kể cho chúng ta như thể chúng ta đã thật sự chết, ở đây với hệ quả là chúng ta đã chết đối với luật pháp.

6.7.1 Câu 1: Luật pháp chỉ có hiệu lực với người đang sống

> **Hỡi anh em, anh em há chẳng biết (vì tôi nói với những người biết luật pháp) rằng luật pháp cai trị trên con người bao lâu người ấy còn sống sao?**

Quả thật, người ta có cảm tưởng rằng ở đây Phao-lô nói theo cách loài người và đưa ra một lý lẽ hết sức đơn giản, nhằm giải thích một chân lý thuộc linh quan trọng. Luật pháp, hay bất cứ luật nào, chỉ nhắm vào những người đang sống, là những người có thể phản ứng với luật pháp bằng sự vâng lời hay không vâng lời. Một người đã chết thì đơn giản là không còn liên quan gì đến bất cứ một luật nào nữa.

6.7.2 Câu 2-3: Con đường duy nhất để thoát khỏi luật pháp

> **Vì người đàn bà có chồng bị luật pháp ràng buộc với chồng bao lâu chồng còn sống; nhưng nếu chồng chết, thì người ấy được thoát khỏi luật pháp về chồng. Vậy, nếu đang lúc chồng còn sống mà người ấy thuộc về một người đàn ông khác, thì bị gọi là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì người ấy được tự do đối với luật pháp, đến**

27. Về điều này, xin trích một lời của M. Arhelger, người dựa vào một cuốn ngữ pháp tiếng Hy Lạp: "Để trình bày một điều có giá trị chung một cách sống động qua ví dụ của một cá nhân, như thể điều ấy đang hiện diện, ngôn ngữ thông thường chọn ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai số ít" (F. Blass, A. Debrunner, F. Rehkopf: *Grammatik des neutestamentlichen Griechisch*, Göttingen 1979, tr. 231 về § 281).

nỗi dù thuộc về một người đàn ông khác, cũng không phải là đàn bà ngoại tình.

Một ví dụ nhằm làm sâu sắc thêm tình trạng pháp lý này và bổ sung thêm một khía cạnh nữa. Nếu có ai tìm cách thoát khỏi luật pháp (là điều chỉ có thể xảy ra qua sự chết), thì theo nghĩa bóng, người ấy phạm tội ngoại tình. Ngoài sự chết ra, không có cách nào để thoát khỏi tầm tay của luật pháp. Ví dụ về luật hôn nhân là như vậy. Luật hôn nhân này đã gắn kết người chồng và người vợ một cách hợp pháp, không thể tách rời, suốt đời, như ý định của Đức Chúa Trời từ ban đầu. Luật hôn nhân không còn hiệu lực đối với cặp vợ chồng khi một người phối ngẫu chết, ở đây là trường hợp người chồng. Nhưng nếu người vợ chung sống với một người đàn ông khác trong khi người chồng hợp pháp vẫn còn sống, thì bà phạm tội ngoại tình. Tình trạng của người ở dưới luật pháp cũng y như vậy: không có sự tháo gỡ hay sự giải phóng nào ngoài sự chết. Chỉ khi đó mới có thể có một mối quan hệ hôn nhân mới. Nếu người ta muốn thoát khỏi luật pháp bằng một con đường khác ngoài sự chết, thì người ta lại càng là kẻ vi phạm và theo nghĩa bóng phạm tội ngoại tình.

Trong hình ảnh này, người chồng tượng trưng cho luật pháp, còn người vợ đại diện cho các Cơ Đốc nhân mà Phao-lô đang nói với ở đây. Vậy làm sao chúng ta có thể được giải phóng khỏi luật pháp?

6.7.3 Câu 4: Đấng mà nay chúng ta thuộc về – Đấng Christ

Vậy, hỡi anh em tôi, anh em cũng đã bị làm cho chết đối với luật pháp bởi thân thể của Đấng Christ, để thuộc về một Đấng khác, là Đấng đã được làm cho sống lại từ trong kẻ chết, hầu cho chúng ta kết quả cho Đức Chúa Trời.

Vì chỉ qua sự chết mới có sự giải phóng khỏi luật pháp, điều đó cũng áp dụng cho chúng ta. Như vậy, giờ đây Phao-lô áp dụng sự chết của Chúa Giê-xu Christ, mà ông đã mô tả trong chương 6 liên quan đến tội lỗi, vào mối quan hệ với luật pháp.[28]

28. Trong Ga-la-ti 6:14 có hệ quả thứ ba của việc chúng ta cùng chết với Đấng Christ: chúng ta đã chết đối với thế gian.

Các nhân vật trong hình ảnh này thay đổi, và nó được trình bày như sau: người tin được so sánh với người vợ. Người chồng tượng trưng cho luật pháp. Ngay khi người chồng chết, luật pháp không còn hiệu lực.

Nhưng không phải luật pháp đã chết (cũng không phải tội lỗi đã chết; so sánh chương 6), mà là chúng ta đã chết. Thế nhưng sự chết này đã được một Đấng khác gánh lấy. Để giữ nguyên hình ảnh này, người chồng mới là Đấng Christ. Ngài đã chết thay cho chúng ta.

Chữ "bị làm cho chết" khiến chúng ta nghĩ đến việc Ngài bị hành hình. Đó là điều Phao-lô muốn nói khi ông nói rằng nhờ luật pháp ông đã chết đối với luật pháp (Ga-la-ti 2:19-20). Kẻ vi phạm luật pháp phải chết. Xưa kia Phao-lô đã vi phạm luật pháp, nhưng Phao-lô đã chết – trong Đấng Christ, là Đấng đã nhận lấy trên mình hậu quả pháp lý này của sự vi phạm luật pháp. Nhưng trong việc cùng chết với Ngài này, đồng thời cũng có lối thoát để ra khỏi phạm vi tác động của luật pháp.

Sự chết của Chúa Giê-xu Christ là sự chết của Đấng đã bị làm nên tội lỗi thay cho chúng ta. Việc nhắc đến thân thể Ngài khiến chúng ta nghĩ đến tất cả sự kinh hoàng của cuộc hành hình Ngài và của sự phán xét của Đức Chúa Trời trên thập tự giá. Đó là một cái chết khủng khiếp, trong đó người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng Ngài.

Ở đây cũng nói về một sự thay đổi. Mối liên hệ với luật pháp bị tháo bỏ, và một mối liên hệ mới được tạo nên, mà ở đây thậm chí được so sánh với một giao ước hôn nhân. Chúng ta được kết hợp với Đấng đã sống lại; giờ đây chúng ta thuộc về một Người đã chết và đã sống lại. Người phụ nữ khi kết hôn thì nhận lấy tên và địa vị của chồng; chúng ta cũng vậy, vì nhờ sự kết hợp này, giờ đây chúng ta ở "trong Đấng Christ".

6.7.4 Câu 5: Luật pháp không làm tăng sự công chính, nhưng làm tăng các tội

> **Vì khi chúng ta còn ở trong xác thịt, thì các đam mê của tội lỗi, là những điều do luật pháp mà có, hành động trong các chi thể chúng ta, để kết quả cho sự chết.**

Liên quan đến quá khứ của chúng ta trước khi quay về với Đức Chúa Trời, Phao-lô đưa vào một khái niệm mới. Chúng ta đã ở "trong xác thịt" (xem 8:8-9). Điều này không muốn nói đến thân thể vật lý của chúng ta, nhưng nói

đến một tình trạng: chúng ta đã ở trong dòng dõi A-đam. Vì vậy, xác thịt hẳn phải có liên quan đến tội lỗi: "Trong xác thịt", "các đam mê của tội lỗi hành động". Xác thịt này mô tả bản thể con người bị tội lỗi và các đam mê của nó thấm nhiễm. Ở đây không nói về xác thịt ở trong chúng ta, nhưng nói về *việc ở trong xác thịt*. Tình trạng làm dòng dõi A-đam này chỉ có môi trường sống của nó trong xác thịt tội lỗi, và cũng không thể làm được điều gì khác ngoài tội lỗi. Vì vậy, khi nói về sự cần thiết của một sự sinh mới, Chúa Giê-xu phán: "Điều chi sinh bởi xác thịt là xác thịt; điều chi sinh bởi Thánh Linh là thần" (Giăng 3:6). Dù chỗ này không bàn về sự tái sinh, nhưng về nguyên tắc vẫn là cùng một vấn đề: kết quả cho Đức Chúa Trời không thể đến từ xác thịt. Vì vậy, cần phải có một sự sinh mới.

Luật pháp đã làm cho tội lỗi "dư dật" (5:20). Nó không chỉ chỉ ra tội lỗi, mà còn khiêu khích tội lỗi. Điều này giải thích rõ ràng điều gì xảy ra khi một Cơ Đốc nhân đặt mình dưới luật pháp. Người ta sẽ thấy điều đó trong phần tiếp theo của chương này, nơi chính kinh nghiệm này được mô tả.

6.7.5 Câu 6: Một cách hầu việc Đức Chúa Trời mới, vượt ngoài luật pháp

> **Nhưng bây giờ chúng ta đã được thoát khỏi luật pháp** *(được cất ra khỏi),* **vì chúng ta đã chết đối với điều đã giam giữ chúng ta, đến nỗi chúng ta hầu việc theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự.**

Luật pháp chưa hề thả ai ra hay tha bổng ai; nó luôn luôn tuyên bản án (công chính) có tội. Nhưng vì chúng ta (tức là người cũ của chúng ta) đã chết, nên con đường đã mở ra để có thể nói là bước vào một "mối quan hệ hôn nhân mới", là mối quan hệ sẽ không bao giờ còn bị sự chết chấm dứt nữa.

"Văn tự" (nguyên văn: *điều đã được viết ra*) là luật pháp, là điều đòi hỏi sự vâng lời nhưng không ban sức lực cần thiết để làm theo. Nhưng giờ đây chúng ta đã "được cất ra khỏi" luật pháp; chúng ta đã được đem sang bên kia. Giờ đây chúng ta ở trong Đức Chúa Giê-xu Christ, có sự sống trong Ngài và có Đức Thánh Linh ở trong chúng ta. Về tác động, quyền năng và tiếng nói của Thánh Linh này, Phao-lô sẽ viết về sau. Trong câu 6, Thánh Linh được nhắc đến lần duy nhất trong chương này, hoàn toàn khác với chương 8.

Cũng như chương 6 nói về *đời sống mới*, ở đây là *cách mới của Thánh Linh* (bản dịch khác: "điều mới, [tức là] Thánh Linh"). Cái cũ đã qua, cái mới đã đến. Chúng ta có một đời sống mới, và chúng ta có Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

6.8 Rô-ma 7:7-14: Luật pháp trọn vẹn

Sau khi mối liên hệ giữa Cơ Đốc nhân và luật pháp đã được làm sáng tỏ (đã chết đối với luật pháp để thuộc về một Đấng khác, tức là Đấng Christ), thật ra người ta có thể chuyển thẳng sang chương 8:1. Nhưng điều gì đến tiếp theo? Tiếp theo là một lời bênh vực cho luật pháp. Lời ấy hướng đến các Cơ Đốc nhân gốc Do Thái, nhưng cũng hướng đến bất cứ ai hoặc chưa hiểu mối liên hệ giữa người tin và luật pháp (xem 7:1-6), hoặc nghĩ rằng mình vẫn có thể thử đạt đến mục đích nhờ luật pháp. Người ấy dấn mình vào luật pháp – với những hậu quả tai hại. Giờ đây kinh nghiệm của người ấy được mô tả.

Nếu áp dụng ví dụ về hôn nhân mà Phao-lô vừa dùng cho Cơ Đốc nhân này, người ta có thể nói: Theo một nghĩa nào đó, người ấy phạm tội ngoại tình; người ấy giống như đã kết hiệp với một người chồng mới, tức là Đấng Christ, trong khi lại dấn mình vào một mối ràng buộc với luật pháp (Ga-la-ti 2:18).

Đối với Cơ Đốc nhân, luật pháp không phải là quy tắc sống (hay: môi trường sống, cũng như đất liền không phải là môi trường sống của cá). Điều đó vẫn đúng cả khi người ấy – và không thể khác được – đương nhiên làm trọn các điều răn đạo đức của luật pháp Đức Chúa Trời với tư cách là Cơ Đốc nhân (8:4). Nhưng làm trọn luật pháp Môi-se không phải là nhiệm vụ của đời sống người ấy. Cơ Đốc nhân không ở dưới quyền cai trị của Môi-se. Giờ đây điều quan trọng là có chính Đấng Christ làm nội dung và quy tắc của đời sống, được kết hiệp với Đấng Christ và có quyền năng của Thánh Linh Ngài. Đời sống mới và "sự mới của Thánh Linh" không gồm những điều cấm đoán, là điều vốn là dấu hiệu của luật pháp. Chính Đấng Christ thành hình trong lòng chúng ta và được thấy rõ qua trái của Thánh Linh. Làm Cơ Đốc nhân không phải là giữ các điều răn, mà là được thay đổi từ bên trong – để ngày càng giống Đấng Christ. Vấn đề không phải là các điều răn, mà là một Con Người. Ngài là mục đích.

Nhưng giờ đây chúng ta hoàn toàn không trở nên kẻ vô luật pháp: Chúng ta hầu việc Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta phục vụ Ngài như nô lệ, hay như những đầy tớ thuộc quyền sở hữu của chủ – phục vụ Ngài, Đấng là Chúa và Chủ của chúng ta, và chúng ta là tài sản chính đáng của Ngài. Chúng ta làm theo các điều răn của Ngài; các điều răn ấy chứa đựng "luật pháp của Đấng Christ" (Ga-la-ti 6:2; so sánh 1 Cô-rinh-tô 9:21). Theo đúng luật, chúng ta thuộc quyền Đấng Christ.

Trong chương này, có một điều trở nên rõ ràng: luật pháp (chính vì phần lớn là những điều cấm đoán) không hướng đến những người đã được xưng công chính trong Đấng Christ. Vì vậy Phao-lô nói rằng luật pháp không được lập ra cho người công chính, mà cho những kẻ vô luật pháp (1 Ti-mô-thê 1:9), để phơi bày tội lỗi của họ và dẫn họ đến với Đấng Christ.

6.8.1 Câu 7: Nhờ luật pháp mà nhận biết tội lỗi

> **Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi đã không nhận biết tội lỗi nếu không nhờ luật pháp. Vì tôi cũng đã chẳng biết sự tham muốn, nếu luật pháp không nói: "Ngươi chớ tham muốn."**[29]

Câu hỏi này gần như tự nó bật ra! Nếu luật pháp là một điều mà người ta chỉ được giải phóng khỏi nó bằng chính cái chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá, thì hẳn phải có điều gì không ổn nơi luật pháp. Một lần nữa Phao-lô dứt khoát nói: Không. Nếu có điều gì không ổn, thì nguyên nhân nằm nơi con người.

Nếu chúng ta đã học rằng chúng ta không còn ở dưới luật pháp, và đồng thời mọi điều nơi luật pháp này đều đúng đắn, thì giờ đây Phao-lô sẽ giải thích luật pháp này thật ra là gì.

Luật pháp đã cho thấy tội lỗi là gì. Nhờ luật pháp, người ta có thể nói chính xác một tội, tức là một sự vi phạm, nằm ở đâu. Qua đó con người phải biết tội lỗi là gì. Trong trường hợp này là một người Do Thái, nhưng rốt cuộc là nói đến bất cứ ai đã tiếp xúc với luật pháp này.

Phao-lô lấy điều răn cuối cùng trong Mười Điều Răn làm ví dụ để tiếp tục mạch suy nghĩ của mình. Có lẽ việc vi phạm lệnh cấm tham muốn là tội phổ

29. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17; so sánh Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:21.

biến nhất – một tội kín giấu mà mỗi người nghe hay người đọc đều biết từ đời sống mình. Chúng ta không được tham muốn điều gì thuộc về người khác. Đó là một tội ban đầu chỉ diễn ra trong lòng tôi và không nhất thiết được thực hiện bằng một hành động tương ứng. Chương này đâu có nói về những tội nặng bằng hành động. Quyền lực của tội lỗi trước hết được cảm nhận mạnh mẽ ở bên trong, chứ không chỉ được nhận biết qua hành động.

Chúng ta cũng hãy làm theo câu này theo nghĩa là rao giảng luật pháp, tức là tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, để giúp những người hư mất nhận biết tội lỗi. Không có sự nhận biết này, họ sẽ không hiểu rằng mình cần một Cứu Chúa.

6.8.2 Câu 8: Luật pháp làm cho tội lỗi tăng thêm

> **Nhưng tội lỗi nhân cơ hội bởi điều răn đã gây ra trong tôi mọi thứ tham muốn; vì không có luật pháp thì tội lỗi chết.**

Khi điều răn gặp con người, sự vâng lời không theo ngay sau đó, dù đó là phản ứng được mong đợi. Không, tội lỗi lộ ra là một quyền lực ngang bướng. Tội lỗi lấy điều răn của Đức Chúa Trời làm cơ hội để làm đúng điều mà luật pháp cấm. Không phải chỉ là tội lỗi bị đánh thức như một con chó đang ngủ. Đặc tính *quan trọng nhất* của tội lỗi là chống nghịch điều răn của Đức Chúa Trời.

Sự tham muốn không chỉ nhắm vào một điều duy nhất. Nó nhắm vào mọi thứ đáng ham muốn; nó muôn hình muôn vẻ và giống như một thỏi nam châm mạnh, tìm cách hút mọi thứ về phía mình.

Trong chương 5 đã nêu rõ rằng ngay cả khi không có luật pháp (và độc lập với luật pháp) vẫn có tội lỗi. Chỉ là tội lỗi chưa lộ ra như chính nó, tức là như một nguyên tắc thù nghịch Đức Chúa Trời.

Không có luật pháp thì tội lỗi "chết"; không có luật pháp thì người ta không thể buộc tội ai vì tội lỗi.

Vậy tại sao Đức Chúa Trời lại ban luật pháp, nếu không có luật pháp thì tội lỗi đã chết? Chẳng phải không có luật pháp thì tội lỗi đã chết mãi mãi sao? Luật pháp đã *xen vào* để làm cho tội lỗi gia thêm tràn lan (so sánh 5:20). Có thể nói, căn bệnh tội lỗi đã nhiễm vào mọi người từ thời A-đam không thể được chữa lành bằng luật pháp; nó chỉ được nhận diện đúng như nó là.

Phao-lô nói với người Ga-la-ti rằng luật pháp là "người giám hộ dẫn đến Đấng Christ" (Ga-la-ti 3:24; ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức); như vậy, luật pháp cho thấy rằng của lễ của Chúa Giê-xu là cần thiết (Ga-la-ti 3:23-26). Theo nghĩa đó, chúng ta cũng phải dùng luật pháp trong việc truyền giảng Tin Lành.

6.8.3 Câu 9-11: Gặp luật pháp dẫn đến sự chết

> **Xưa kia tôi đã sống không có luật pháp; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi sống lại, còn tôi thì chết. Và điều răn vốn được ban ra để đem lại sự sống, lại hóa ra đem sự chết đến cho tôi. Vì tội lỗi nhân cơ hội bởi điều răn đã lừa dối tôi, và nhờ điều răn ấy mà giết tôi.**

Phao-lô lấy làm ví dụ (tức là không nhất thiết là điều chính ông đã trải qua, vì là người Pha-ri-si thì có lẽ ông chưa bao giờ sống "không có luật pháp") và diễn lại việc ban luật pháp: "… nhưng khi điều răn đến".

Không có luật pháp, con người không ý thức về tội lỗi, vì không thể nhận diện nó. Khi được ban cho một luật pháp, các tội ngày càng lộ ra cho người ấy thấy: Theo nghĩa đó, "tội lỗi sống lại". Thêm vào đó, nói chung còn có nhiều tội hơn bị phạm, vì tội lỗi bị luật pháp khiêu khích, và tự bản chất nó hành động nghịch lại luật pháp.

Vậy có những hoàn cảnh trong đó tội lỗi sống lại, dù người tin hoàn toàn không muốn điều đó (vì người ấy thật lòng muốn vâng lời luật pháp). Khi ấy người ấy cảm thấy như mình đang chết. Người ấy biết lời có ý nói rằng: "Hãy làm điều này thì các ngươi sẽ sống!" Nhưng không còn cơ hội nào, người ấy nhận lấy cho mình bản án của luật pháp và "chết". Sự chết này không phải là cái chết của Chúa Giê-xu Christ, là cái chết giải phóng khỏi tội lỗi và luật pháp (và cũng không phải là việc cùng chết với Đấng Christ); đó là sự chết tóm gọn toàn bộ sự bất lực và yếu đuối trước luật pháp.

Ngoài sự bất lực, cũng có thể là nói đến sự chết bởi luật pháp, như Phao-lô nói: Ông đã chết bởi luật pháp (đối với luật pháp). Tội lỗi giết chết. Điều răn của Đức Chúa Trời không chỉ cho thấy tôi phản ứng nổi loạn thế nào, mà còn cho thấy hậu quả của sự nổi loạn của tôi là sự chết – không thể tránh khỏi. Theo nghĩa đó, tội lỗi giết chết.

Tội lỗi là một kẻ thù đã lợi dụng luật pháp. Tội lỗi đã lừa dối thế nào? Có phải nó đã lừa dối Cơ Đốc nhân và dụ người ấy tập trung vào luật pháp như quy tắc sống, mà giờ đây, là Cơ Đốc nhân, người ấy tưởng có thể làm trọn được? Một số chữ trong chương này khiến chúng ta nghĩ đến hoàn cảnh trong vườn địa đàng, nơi cũng có mặt kẻ đã lừa dối, kẻ nói dối từ ban đầu.

Không phải luật pháp đã giết, mà tội lỗi đã giết. Đoạn này nhằm bênh vực luật pháp của Đức Chúa Trời. Luật pháp được ban ra để đem lại sự sống, nhưng con người phải thừa nhận thất bại của mình: Người ấy không thể giữ luật pháp đến mức nhờ đó được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

Trong Kinh Thánh, luật pháp không chỉ xuất hiện dưới ánh sáng "tiêu cực" này. Như người ta thường thấy trong Cựu Ước (chỉ cần nghĩ đến Thi Thiên 19 và 119), luật pháp là một món quà đặc biệt ban cho Y-sơ-ra-ên. Luật pháp là một phước lành lớn. Trong Rô-ma 7, chức năng đặc biệt của luật pháp là giúp nhận biết tội lỗi được làm nổi bật, và chức năng ấy làm nổi bật sự thất bại và bất lực của con người. Đó là ý nghĩa của ánh sáng "tiêu cực": Luật pháp là tốt, nhưng không giúp được gì, vì con người không tốt.

Những câu hỏi được đặt ra ở đây hầu như không thấy trong Cựu Ước. Đặt luật pháp lên các Cơ Đốc nhân là sự cám dỗ của phái Do Thái hóa, những người đã đi theo sau Phao-lô để gây rối loạn các Hội Thánh do ông lập nên.

Chỉ khi Tin Lành của ân điển lan rộng thì xung đột này mới bắt đầu, xung đột giữa cũ và mới, giữa luật pháp Môi-se và ân điển của Tin Lành. Điều đó đặc biệt thúc đẩy Phao-lô, một người am tường luật pháp được nhiều người công nhận, trong các thư gửi người Rô-ma, Cô-rinh-tô, Ga-la-ti và Cô-lô-se, bày tỏ lập trường rõ ràng đến thế "chống lại" luật pháp Môi-se như là con đường cứu rỗi và quy tắc sống của Cơ Đốc nhân.

6.8.4 Câu 12: Dù vậy, luật pháp vẫn là tốt

> **Vậy luật pháp là thánh, và điều răn cũng là thánh, công chính và tốt lành.**

Không phải luật pháp là vấn đề, mà là tội lỗi trong con người. Luật pháp có mọi thuộc tính mà chính Đức Chúa Trời, Đấng ban luật pháp, có.

Lời tóm kết này làm rõ đâu là nguyên nhân khiến chúng ta đã chết đối với luật pháp và từ nay ở dưới ân điển: Không phải vì phẩm chất của luật pháp,

mà vì con người không có khả năng giữ nó.

6.8.5 Câu 13: Thêm một lần nữa – chức năng của luật pháp

> **Vậy thì điều tốt lành đã trở nên sự chết cho tôi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi,[30] để nó được lộ ra là tội lỗi, khi nhờ điều tốt lành mà gây ra sự chết cho tôi, hầu cho bởi điều răn mà tội lỗi trở nên vô cùng tội lỗi.**

Dù vậy, câu hỏi vẫn được đặt ra: Làm sao luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là ý muốn của Đức Chúa Trời, lại có nghĩa là sự chết của tôi? – Trả lời: Không phải luật pháp gây ra sự chết, không, mà tội lỗi gây ra sự chết. Điều răn tốt lành không đè nén và che đậy tội lỗi, mà phơi bày nó ra.

Tội lỗi có thể trở nên tội lỗi hơn nữa không? – Người ta không thể làm cho tội lỗi tệ hơn điều nó vốn là, nhưng ở đây vấn đề là chúng ta nhìn nhận và đánh giá tội lỗi thế nào. Người ta có thể xem nhẹ tội lỗi, người ta có thể làm tê liệt lương tâm mình. Nhưng luật pháp thánh của Đức Chúa Trời trả lại cho tôi cách nhìn nhận và đánh giá đúng về tội lỗi. Mục đích của luật pháp là để thấy tội lỗi như Đức Chúa Trời thấy nó, hầu thúc đẩy tôi chạy đến với Cứu Chúa.

6.9 Rô-ma 7:14-25: Kinh nghiệm của một Cơ Đốc nhân ở dưới luật pháp

6.9.1 Câu 14-15: Ý muốn tốt và xác thịt yếu đuối

> **Vì chúng ta biết rằng luật pháp là thuộc linh, nhưng tôi là thuộc về xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi; vì điều tôi làm, tôi không hiểu (không tán thành); vì điều tôi muốn, tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại làm.**

Giờ đây ngọn đèn pha chuyển từ luật pháp sang con người. Luật pháp là thuộc linh: Nó đến từ Đức Chúa Trời. Nhưng con người là thuộc về xác thịt:

30. Lời văn của câu này, mà tại chỗ này trong nhiều bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức (trong đó có cả Elb và ER) không thành một câu trọn vẹn, cần được hiểu như sau: "Vậy thì điều tốt lành đã trở nên sự chết cho tôi sao? Chẳng hề như vậy! Đúng hơn, ấy là tội lỗi …" (so sánh chẳng hạn các bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức Schlachter, Schl 2000 và Menge).

Bản chất, hay bản tính, của con người là tội lỗi. Người ấy biết mình đã bị bán cho tội lỗi, bị bỏ mặc một mình như Giô-sép dưới cái giếng tối. Con người bị kẹt trong một sự mâu thuẫn mà người ấy không giải thích được. Người ấy không hiểu tại sao mọi sự lại diễn ra khác với điều mình muốn. Người ấy đã quyết định chọn Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài kia mà. Nhưng giờ đây tại sao lại thế này: Không có khả năng làm điều mình muốn (là người muốn phục vụ Đức Chúa Trời), người ấy bị buộc phải làm điều ngược lại. Chính điều đó cho thấy quyền lực và sự độc tài của tội lỗi, là kẻ mà người ấy đã "bị bán" cho.

6.9.2 Câu 16: Đồng ý với luật pháp

> **Nhưng nếu tôi làm điều tôi không muốn, thì tôi đồng ý với luật pháp rằng luật pháp là đúng** *(tuyệt hảo)* **vậy.**

Trong tình cảnh này, con người thậm chí phải đồng ý rằng luật pháp là tuyệt hảo, thuộc linh và tốt lành. Sự hiểu biết của con người về chính mình tăng dần từng bước. Con người bênh vực luật pháp, và qua đó bênh vực Đấng đã ban luật pháp. Bây giờ người ấy có thể xác định được gốc rễ của điều ác. Người ấy sẽ không tìm thấy nó ở một nơi nào đó, mà ở trong chính mình:

6.9.3 Câu 17-21: Tội lỗi ở trong tôi

> **Nhưng bây giờ không còn phải tôi làm điều đó nữa, mà là tội lỗi ở trong tôi. Vì tôi biết rằng trong tôi, tức là trong xác thịt tôi, chẳng có điều gì tốt lành ở cả; vì tôi có ý muốn, nhưng làm điều đúng thì tôi chẳng tìm thấy** *(chẳng tán thành)* **được. Vì điều lành tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều dữ tôi không muốn, thì tôi lại làm. Nhưng nếu tôi làm điều tôi không muốn, thì không còn phải tôi làm điều đó nữa, mà là tội lỗi ở trong tôi. Vậy tôi thấy có luật này cho tôi, là người muốn làm điều đúng: điều dữ ở sẵn nơi tôi.**

Gốc rễ của điều ác đã được xác định: tội lỗi ở trong con người. Trong chương 5:12, Phao-lô mô tả tội lỗi đã vào thế gian qua A-đam như thế nào. Ở đây nó được mô tả là nguyên tắc đã ở trong con người như ở nhà mình kể từ ngày đó. Tội lỗi không phải là một nguyên tắc trừu tượng trong thế giới quanh tôi

mà người ta có thể lánh xa (chẳng hạn trong một tu viện). Tội lỗi đã tự giành lấy quyền cư trú trong con người, trong lòng người ấy. Chính tội lỗi làm điều ác. Con người được mô tả ở đây trong Rô-ma 7 đã xác định được cái nguồn. Tuy vậy, người ấy không đẩy trách nhiệm về tội mình cho ai khác, như thể mình không liên quan gì. Tội lỗi không chịu trách nhiệm; chính con người chịu trách nhiệm về điều mình làm và điều mình bỏ qua. Tội lỗi ở trong người ấy, và vì vậy trong xác thịt người ấy chẳng tìm thấy điều gì "tốt lành" (ER). Sự tự nhận biết này đến qua luật pháp.

Điều tốt lành là làm theo luật pháp. Ở đây về nguyên tắc là nói đến luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là luật pháp Môi-se. Mọi quy tắc mà tôi tự đặt lên mình như một luật pháp cũng có cùng tác dụng của một luật pháp (xem cách diễn đạt "luật pháp" không có mạo từ trong 7:8-9). Chương này nói về một người đã được tái sinh, tự đặt cho mình những quy tắc tốt và đúng để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng sai lầm là người ấy cố gắng làm trọn những quy tắc này (luật pháp của Đức Chúa Trời) bằng sức riêng, và qua đó khiêu khích tội lỗi ở trong mình mà không hiểu mối liên hệ ấy. Ai đặt mình dưới một nguyên tắc "phải làm"[31] thì nhìn vào chính mình và những quy tắc của mình, mà không nhìn lên Đấng Christ và quyền năng của Thánh Linh.

6.9.4 Câu 22-23: Hai luật và tác động của chúng

> **Vì theo người bề trong, tôi vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời; nhưng tôi thấy trong các chi thể tôi có một luật khác, chống trả với luật của tâm trí tôi, và bắt tôi làm phu tù dưới luật của tội lỗi, là luật ở trong các chi thể tôi.**

"Sự tự chẩn đoán" không còn dừng lại ở việc nhận biết tội lỗi ở bên trong, là điều không chỉ có mặt mà còn tự áp đặt theo một quy luật. Vì cũng như có một nguồn của điều ác, thì cũng phải có một lý do khiến người ấy vui thích điều đến từ Đức Chúa Trời. Nguyên nhân của điều đó nằm ở sự hiện hữu của "người bề trong". Người bề trong này đối lập với tội lỗi và, phù hợp với những câu tương ứng (Ê-phê-sô 3:16; 2 Cô-rinh-tô 4:16) cũng nói đến "người bề trong", thể hiện sự sống mới của người tin. Người bề trong không chỉ đối lập với người bề ngoài, tức là với thân thể. "Người bề trong" không đơn giản

31. H. P. Medema, *Der Brief an die Römer*, tr. 111.

là linh hồn hay tâm linh, vì mọi người sinh ra đều có những điều đó. Người bề trong trước hết không được hiểu theo quan niệm về con người (theo nhân học), là quan niệm mô tả phương diện bên trong của con người.[32] Đúng hơn, người bề trong phải được hiểu từ sự cứu rỗi (theo cứu rỗi học). Sự cứu rỗi chưa nắm lấy cơ thể chúng ta; trước hết chúng ta được ban cho sự sống thuộc linh, là sự sống chưa thấy được ở bề ngoài. Sự hoàn tất về thân thể chỉ xảy ra trong sự sống lại hay sự biến hóa. Ở đây đã có một điều mới bắt đầu trong con người này, là điều tìm kiếm Đức Chúa Trời. Người ấy đã được tái sinh.

Người bề trong có một "tâm trí" (tiếng Hy Lạp: *nous*, tức là khả năng suy nghĩ). Đó là lối suy nghĩ đã được Đức Thánh Linh đổi mới. Đối với tâm trí này, muốn điều Đức Chúa Trời muốn là một quy luật tự nhiên. Nhưng tội lỗi, ở đây như một kẻ thù đắc thắng trong con người, mạnh hơn. Nó cũng mang theo một "quy luật tự nhiên" của riêng nó. Tội lỗi thì phạm tội, đó là luật của nó (quy luật của nó). Một người đầy thất vọng cảm nhận điều đó, như câu kế tiếp nói:

6.9.5 Câu 24: Tuyệt vọng

Ôi, tôi thật là người khốn khổ! Ai sẽ cứu tôi khỏi thân thể của sự chết này?

Sự tự chẩn đoán của con người đi đến hồi kết, và dẫn đến tiếng kêu đau đớn này. Người ấy không chỉ đơn giản muốn rời bỏ thân thể mình, như thể giải pháp của người Hy Lạp xưa là câu trả lời cho vấn đề tội lỗi. Giải pháp ấy là coi thân thể là nguyên nhân của mọi điều ác và tìm sự tự do trong tâm linh. "Thân thể của sự chết" là cơ thể con người dưới tác động của tội lỗi, là thứ chiếm hữu và lan ra trong toàn bộ sự hiện hữu của con người.

Thân thể của sự chết, cũng như thân thể của tội lỗi trong chương 6, thật sự là thân thể vật chất của con người. Vì tội lỗi, nó phải chịu sự chết (Rô-ma 8:10-13). Điều khác với giải pháp của người Hy Lạp là Cơ Đốc nhân chấp nhận thân thể (dù thân thể phải chịu sự chết) và dâng nó cho Chúa sử dụng. Người ấy có thể làm điều đó, vì giờ đây chính Đấng Christ, qua Đức Thánh Linh, ngự trong thân thể này. Giải pháp cuối cùng khi ấy là sự sống lại của

32. Jürg Buchegger, *Der neue Mensch in Christus und seine tägliche Erneuerung*, tr. 199, trong: *Ein Mensch – was ist das?*, Wuppertal, 2004.

thân thể (chứ không phải việc thoát ra khỏi cơ thể); trong lúc chờ đợi, con người được phép nhờ Thánh Linh làm cho chết các việc xấu của thân thể (Rô-ma 8:12-13).

Với tiếng kêu ở đây, người ấy không chỉ khao khát sự cứu chuộc, mà trên hết là khao khát một Đấng Cứu Chuộc! Chữ của luật pháp thì đòi hỏi cách lạnh lùng mà không ban sức lực. Đấng Cứu Chuộc, Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, chính là Đấng trong ân điển và tình yêu đã phó sự sống Ngài vì mỗi người, và ban sức lực (Phi-líp 4:13; 2 Cô-rinh-tô 12:9 và những câu khác).

6.9.6 Câu 25: Bài học từ Rô-ma 7

> **Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời nhờ Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta! Vậy thì chính tôi lấy tâm trí phục vụ luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục vụ luật của tội lỗi.**

Lần đầu tiên Cứu Chúa được gọi đích danh. Đây là chìa khóa mở cửa ngục tối kiên cố mà người tin đã tự giam mình trong đó. Nếu có ai cứu khỏi tình cảnh này, thì đó là Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta. Điều này cho thấy đây là một người tin đang nói về Chúa của mình. Giờ đây cuối cùng hướng đi và mục đích đã đúng. Hơn bất cứ chương nào khác trong Kinh Thánh, trong Rô-ma 7 người ta đọc thấy chữ "tôi" rồi "tôi" và lại "tôi". Vấn đề nằm ở đó. Có lẽ Phao-lô đã cố ý chọn ví dụ này như vậy, để cảnh báo cách rõ ràng về con đường dẫn đến "cái tôi" và "bản thân", và dẫn đến luật pháp. Bao lâu chúng ta còn chú tâm vào cuộc chiến bên trong của chính mình, chúng ta không thể nhìn thấy Đấng Christ và đi con đường của Thánh Linh. Giờ đây Cơ Đốc nhân tuyệt vọng không còn thả neo vào chiếc thuyền của chính mình như trước nữa, mà thả nó vào Chúa Giê-xu Christ.[33]

Lời cảm tạ bất ngờ là bước ngoặt trong cảnh khốn cùng. Cảm tạ có nghĩa là: Không phải tôi làm được điều gì, mà một Đấng khác làm điều gì đó cho tôi. Chương 8 cho thấy lời cảm tạ dành cho điều gì, tức là cho công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, công việc không chỉ giải quyết vấn đề tội trạng của tôi, mà còn giải quyết "vấn đề tội lỗi" của tôi. Điều tôi vốn là theo bản tính đã bị cất bỏ và chấm dứt. Cuộc leo dốc nhọc nhằn lên núi Si-na-

33. William MacDonald, *Kommentar zum NT*, tập 1, tr. 641.

i, ngọn núi của luật pháp, đã chấm dứt. Giờ đây mục đích là Gô-gô-tha và ân điển được ban cho tại đó để được cứu và được sống!

Phần kết của chương 7 đặt hai bản tính có trong người tin đối diện nhau (7:25). Tuy nhiên, ở đây đó không phải là cuộc chiến liên tục hằng ngày giữa xác thịt và Thánh Linh (như được mô tả trong Ga-la-ti 5), mà là sự nhận biết mang tính đột phá rằng trong người tin có hai quy luật. Có hai nguyên tắc ở trong tôi: Một mặt – với xác thịt – tôi phục vụ tội lỗi. Nguồn gốc của nguyên tắc này giờ đây đã được xác định rõ: Đó là tội lỗi ở trong xác thịt tôi. Mặt khác – với tâm trí đã được đổi mới – tôi phục vụ luật pháp của Đức Chúa Trời. Nguồn gốc này cũng dễ hiểu: Đó là người bề trong – sự sống mới do Đức Chúa Trời ban cho.

Xác thịt là động lực của "cái tôi cũ", của điều không tin kính và chỉ thuộc về đời này, của thời đại hiện tại – phải, của tất cả những gì tội lỗi đã mang đến. Tâm trí là phương tiện mà người bề trong dùng để muốn làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Trong 7:25, Phao-lô tóm tắt tình thế khó xử ấy: Nhờ lối suy nghĩ đã được đổi mới, ông vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời; nhờ xác thịt, ông phục vụ quy luật của tội lỗi. Chính con người, chính "cái tôi", phục vụ hoặc bên này hoặc bên kia, và chịu trọn trách nhiệm về quyết định của mình. Vì vậy người ta có thể nói đến hai năng lực hay hai khả năng[34] mà tôi dùng cho mọi điều tôi làm. Một trong hai khả năng ấy luôn luôn hoạt động; không có gì trung lập. Mỗi hành động (đơn giản là mọi điều tôi nghĩ và làm) đều do một trong hai năng lực này quyết định. Vậy làm sao năng lực của Thánh Linh có thể tạo bước đột phá trong đời sống tôi?

Chúng ta háo hức chờ xem Phao-lô trả lời thế nào và chỉ ra con đường nào. Nhưng chúng ta có thể nói trước câu trả lời trong một câu: Điều luật pháp không làm được thì nay Đấng Christ đã làm cho chúng ta (như một sự kiện lịch sử), và ngày nay Thánh Linh "làm trọn" điều đó trong chúng ta (như một kinh nghiệm có thật).[35]

34. Charles C. Ryrie, *Ausgewogen statt abgehoben*, Dillenburg 1994, tr. 43. Chữ tiếng Anh "capacity" cũng có nghĩa là "năng lực".
35. Gordon Fee, *Der Geist Gottes und die Gemeinde*, Metzingen, 2005, tr. 188.

7. Rô-ma 8:1-11: Cuối cùng được tự do!

Chuỗi lập luận trong năm chương đầu về một mặt là sự công chính của Đức Chúa Trời, mặt khác là tội trạng và tội lỗi của con người (dù là người Do Thái hay người ngoại), đã dẫn đến sự cứu rỗi nhờ huyết của Đấng Christ (3:23-25). Đức Chúa Trời đã ban Con Ngài làm của lễ chuộc tội. Huyết của Chúa Giê-xu đáp ứng đòi hỏi công chính của Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi Chúa Giê-xu đã dâng chính mình vì chúng ta, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại vì sự xưng công chính của chúng ta. Giờ đây Đức Chúa Trời, Đấng Phán Xét thánh khiết và công chính, xưng công chính cho người tin Chúa Giê-xu Christ *và* tin Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Trong chương 5:1, Phao-lô tóm tắt:

Vậy chúng ta đã được xưng công chính bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời!

Đến đây người ta có thể nghĩ rằng bức thư đã đạt đến đỉnh cao, đến nỗi hầu như không thể có đỉnh cao nào khác nữa. Nhưng rồi Phao-lô đề cập đến vấn đề nằm sâu hơn. Từ 5:12 trở đi, vấn đề không còn là tội trạng và sự chuộc tội, mà là bản chất đạo đức của con người. Vấn đề là tội lỗi như một quyền lực và như một nguyên tắc gắn liền không thể tách rời với mỗi con người. Điều một người *đã làm* thì có thể được tha thứ. Còn điều người ấy (xét về mặt đạo đức) *vốn là* thì người ta không thể tha thứ, vì như thế là biện minh cho tội lỗi.

Trong chương 5, Phao-lô giải thích nguồn gốc và tác động của tội lỗi, trong chương 6 là sự giải phóng khỏi tội lỗi. Trong chương 7, Phao-lô đã bàn đến mối liên hệ giữa luật pháp và Cơ Đốc nhân. Trong nửa sau của chương, ông đã mô tả kinh nghiệm của một người mà chúng ta có thể cho rằng là con cái Đức Chúa Trời. Cơ Đốc nhân này, với những động cơ tốt, cố gắng làm đẹp lòng Đức Chúa Trời bằng cách lấy luật pháp làm quy tắc sống của mình. Nhưng người ấy đã bỏ sót điều quyết định: Cơ Đốc nhân đã chết đối với luật pháp, cũng như đã chết đối với tội lỗi. Người ấy chưa hiểu rằng luật pháp từ núi Si-na-i đại diện cho cả một "hệ thống", trong đó nguyên tắc thành tích có hiệu lực. Nhưng luật pháp được ban ra chính là để chứng minh sự yếu đuối

và bất lực của xác thịt. Luật pháp đã cho thấy rõ rằng con người là tội nhân và cần Đức Chúa Trời can thiệp. Bởi luật pháp, tội lỗi sống lại (7:9); bởi luật pháp, tội lỗi trở nên vô cùng tội lỗi (7:13).) Nếu một người tin dấn mình vào cái cũ của văn tự này, người ấy sẽ kết thúc trong tuyệt vọng, vì tội lỗi trong người ấy sẽ mạnh hơn ý muốn đã được đổi mới của người ấy.

Lời "Ôi, tôi thật là người khốn khổ!" xuất phát từ ý thức rằng tội lỗi là điều không thể chế ngự. Trong Rô-ma 7, Cơ Đốc nhân chỉ thấy chính mình; người ấy không thấy rằng trong Đấng Christ mình đã được xưng công chính, được rửa sạch và được nên thánh. Người ấy chưa nhận ra danh tính mới của mình trong Đấng Christ. Ai nhận biết danh tính mới của mình (như được mô tả trong chương 8) thì không còn phải nói: "Ôi, tôi thật là người khốn khổ!" Dù vậy: Mỗi khi người ấy vấp ngã, hay phạm tội, và như vậy có một "việc làm của xác thịt" (Ga-la-ti 5:19) nơi người ấy, thì người ấy phải thành thật lên án điều đó trước mặt Đức Chúa Trời và xưng ra. Mỗi lần xưng tội thật lòng đều đi kèm với sự buồn rầu và ăn năn. Đó là một phần và là điều kiện của sự tăng trưởng thuộc linh.

Rô-ma 8 mở toang cho chúng ta cánh cửa vào sự sống: sự tha bổng trong Đấng Christ và sự tự do trong Thánh Linh, với tư cách là các con trai và con cái Đức Chúa Trời đang trên đường đến sự vinh hiển. Chúng ta chưa đến nơi; chúng ta vẫn còn ở trong thân thể của sự chết và trong một thế giới thọ tạo đang phải phục dưới sự hư nát.

7.1 Ngay bây giờ – nhưng chưa trọn

Chúng ta đã được cứu trong niềm hy vọng (Rô-ma 8:24-25; ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức). Sự xưng công chính của chúng ta, là điều đã biến chúng ta từ tội nhân thành người công chính, là chắc chắn, nhưng chỉ nhận được bởi đức tin. Điều chúng ta có trong đức tin là điều "ngay bây giờ". Nhưng hiển nhiên là chúng ta chưa đạt đến sự trọn vẹn. Điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước, và chúng ta gọi điều đó là điều "chưa trọn".

Thời đại mới của Đấng Christ: Sự sống đời đời, công việc của Thánh Linh, ân điển, sự tự do, sự sống lại, sự đổi mới, sự bình an, sự công chính, sự hoàn tất

Lần đến thứ nhất của Đấng Christ và công việc của Ngài làm trọn điều "ngay bây giờ": sự xưng công chính, sự ban cho Thánh Linh

Đời sống trên đất trong đức tin và hy vọng – Ngay bây giờ – nhưng chưa trọn

Thời đại hiện tại

Lần đến thứ hai của Đấng Christ làm trọn điều "**chưa trọn**":

- Sự vinh hiển tương lai 8:18
- Địa vị làm con, sự cứu chuộc thân thể chúng ta 8:23
- Sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời 8:21
- Thế giới thọ tạo được giải phóng 8:21

Thời đại của A-đam: Tội lỗi, sự chết, xác thịt, luật pháp, sự nô lệ, sự hư nát, sự hư mất, sự hư không

Hình vẽ này nhằm làm rõ sự đối nghịch bề ngoài này và sự căng thẳng giữa hai điểm ấy. Vòng tròn là phần giao nhau, nơi thời đại của A-đam chưa chấm dứt, nhưng thời đại của Đấng Christ đã bắt đầu. Trong thời gian này, dân sự của Đức Chúa Trời đã được ban cho sự sống của tương lai, trong khi đồng thời sự hoàn tất vẫn còn ở phía trước.

Thời gian của đức tin, của hy vọng và của sự kiên trì trong đức tin này được đồng hành bởi những thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*). Những lời khích lệ, lời khuyên răn và lời nhắc nhở mạnh mẽ của chúng dành cho chúng ta, nhằm thúc đẩy chúng ta bền đỗ đến cùng, để chúng ta có thể chạy trọn cuộc chạy đường dài của đức tin. Ân điển của Đức Chúa Trời, qua Thánh Linh Ngài, sẽ làm cho chúng ta đạt đến mục đích. Đó là đề tài của chương 8. Niềm hy vọng của chúng ta sống lại khi chúng ta chú ý cách cân bằng đến điều *ngay bây giờ – nhưng chưa trọn* nơi Phao-lô và trong toàn bộ Tân Ước. Các chương 6–8 là một ví dụ nổi bật cho tư tưởng chủ đạo này.

Thức trình bày của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) tương ứng với điều **ngay bây giờ**, tức là điều chúng ta đã nhận được. *Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi* hướng cái nhìn đến điều **chưa trọn**, nhưng là điều chúng ta sẽ đạt đến: sự vinh hiển của sự sống đời đời và một thế giới thọ tạo được giải phóng. Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời không loại trừ việc con người hành động, quyết định và kiên trì. Chúng ta phải trở thành điều chúng ta vốn là. Lời cảnh báo và lời hứa, lời khuyên răn và lời bảo đảm đứng bên nhau và không bao giờ loại trừ nhau.

7.2 Bước đột phá

Chương 8 có lẽ là đỉnh núi "cao nhất" trong thư này và là một trong những đỉnh cao nhất trong cả Kinh Thánh. Sau khi sự giải phóng khỏi tội lỗi đã được làm sáng tỏ trọn vẹn, Phao-lô cho thấy con đường của những người được giải phóng sẽ dẫn đến đâu và đi qua những hoàn cảnh sống nào, để đạt đến mục đích của Đức Chúa Trời (sự hoàn tất).

"Chương này đưa chúng ta vào vòng trong cùng và đến tận trung tâm của Cơ Đốc giáo; nó bàn về tình trạng phước hạnh đặc biệt, niềm vui tinh khiết nhất và sáng suốt nhất, mà thế gian hoàn toàn không thể đưa ra bất cứ điều gì có thể so sánh được, dù chỉ là từ rất xa."[36]

7.3 Câu 1: Được tha bổng – không còn bản án đoán phạt

> **Vậy hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào** *(chẳng còn bản án đoán phạt nào)* **cho những người ở trong Đấng Christ Giê-xu.**[37]

Đây là một trong những câu vĩ đại nhất và phong phú nhất của Kinh Thánh. Lời này xua tan mọi sợ hãi. Đó là một tiếng reo vui trong một thế gian hư mất đang đi đến sự phán xét. Đối với những người bị dằn vặt bởi sự tuyệt vọng vì đã nhận biết tội lỗi mình, tin vui này có tác động sống còn: sự giải phóng, sự bình an, sự chắc chắn và sự an toàn. Chỗ này, hay địa vị này trong Đấng Christ, an toàn hơn bất cứ hầm trú bom nguyên tử nào. Không điều gì có thể xảy đến cho chúng ta trong Đấng Christ, vì trước hết nó phải chạm đến Ngài. Và Ngài có thể đương đầu với mọi sự. Ở đây đó là bản án đoán phạt của Đức Chúa Trời, là bản án lẽ ra đã giáng trên chúng ta cách chính đáng, nếu Ngài không gánh lấy nó. Và vì chúng ta ở trong Ngài và sẽ ở trong Ngài mãi mãi, chúng ta bước đi qua đời sống hằng ngày với sự chắc chắn này. Mọi vấn đề pháp lý đều đã được giải quyết. Chúng ta không chỉ được

36. C. J. Ellicott và W. Sanday (chủ biên), *A Bible Commentary for Bible Students*, tr. 233.
37. Có những bản chép tay chứng thực cách dịch sau đây: *Vậy hiện nay hoàn toàn chẳng còn có sự kết án nào cho những người ở trong Đấng Christ Giê-xu; (họ là) những người không bước theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh.* Những người ở trong Đấng Christ không có được địa vị của mình là nhờ bước đi theo Thánh Linh: Đúng hơn, hệ quả hợp lý của việc ở trong Đấng Christ là bước đi theo Thánh Linh. Người ta thường sai lầm khi tách rời địa vị và tình trạng ra xa nhau – một điều mà Phao-lô hẳn không thể hiểu nổi. Cách dịch này hoàn toàn phù hợp với sự hợp nhất giữa thức trình bày của sự cứu rỗi và thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi. Vậy vấn đề không phải là được cứu nhờ việc làm, mà là sự thay đổi đời sống như hệ quả bình thường của sự cứu rỗi.

đặt vào vị trí của người công chính, mà còn được kết hiệp không thể tách rời với Đấng Christ: Ở trong Đấng Christ không có nghĩa gì khác hơn là khi Đức Chúa Trời nhìn xuống chúng ta, Ngài không thấy chúng ta, mà thấy Đấng Christ.

Lời khẳng định nền tảng này bảo đảm với chúng ta rằng sự kết án trong tương lai vào ngày phán xét, cũng như sự đoán phạt đời đời, đối với chúng ta là những người ở trong Đấng Christ, đã được dời từ tương lai về quá khứ: Sự kết án chúng ta đã diễn ra rồi.

Sự đoán phạt này không được rút lại hay hủy bỏ chỉ vì Đức Chúa Trời đơn giản là có lòng thương xót chúng ta. Bản chất của Đức Chúa Trời không thay đổi. Ngài sẽ không bao giờ từ bỏ hay chối bỏ sự vinh hiển, sự thánh khiết và sự công chính của Ngài. Vậy tại sao không có sự đoán phạt cho những người ở trong Đấng Christ? – Vì bản án đoán phạt trên chúng ta, tức là trên người cũ của chúng ta, đã được thi hành nơi Đấng Christ (6:6; 8:3). Bản án ấy giáng trên *Ngài*, không phải trên chúng ta. Sự bảo vệ khỏi sự đoán phạt không nằm ở chỗ Chúa Giê-xu đã trọn vẹn trong đời sống Ngài và đã làm trọn luật pháp. Không, bản án đoán phạt không chỉ phải được tuyên ra, mà còn phải được thi hành, và điều đó đã xảy ra trên thập tự giá và trong sự chết của Chúa Giê-xu. Không phải đời sống thánh khiết của Ngài, mà sự chết của Ngài là sự cứu rỗi của chúng ta.

Một ngày kia, mỗi người sẽ phải bước vào sự hiện diện của Đấng Hằng Hữu. Đó là ngày thịnh nộ và ngày bày tỏ sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời (Rô-ma 2:5). Vào ngày ấy, những điều kín giấu của loài người sẽ bị phán xét (Rô-ma 2:16). Tất cả chúng ta sẽ phải ứng hầu trước tòa án của Đức Chúa Trời, và mỗi người sẽ khai trình về chính mình (Rô-ma 14:10). Dù giây phút ấy đến lúc nào, chúng ta vẫn ở trong Đấng Christ. Ngay bây giờ chúng ta đã được làm nên người công chính, nên chúng ta không phải sợ giây phút ấy. Chúng ta không phải chờ đợi một vụ xét xử nào. Sự phán xét đã diễn ra rồi. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Rô-ma 1:18) không giáng trên chúng ta; chúng ta đã được xưng công chính nhờ huyết của Đấng Christ và sẽ được cứu khỏi cơn thịnh nộ (Rô-ma 5:9).

Bởi đức tin, giờ đây chúng ta nắm lấy địa vị cứu rỗi của mình trong Đấng Christ. Nhưng vào ngày ấy, điều đó sẽ được bày tỏ; khi ấy nó là thực tại được trải nghiệm và được thấy: sự tha bổng hoàn toàn và được nhận làm con

tại đó, trước ngôi Đức Chúa Trời! Khi ấy chúng ta đã đi từ đức tin đến chỗ được thấy tận mắt.

Đức Chúa Trời đã đặt chúng ta vào trong Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 1:30). Đó là sự bảo vệ tuyệt đối khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời, nhưng đồng thời cũng là khởi đầu của một sự sống hoàn toàn mới trong Đấng đã sống lại. Đối với đề tài này, là đề tài mà riêng Phao-lô bàn đến, ông dùng cụm từ "ở trong Đấng Christ"[38]. Đó là trọng tâm của đức tin Cơ Đốc, là sự kết hiệp mật thiết nhất với Đấng Christ, Đấng nay ở trên ngôi Đức Chúa Trời. Không gì kém hơn điều đó là nội dung của địa vị pháp lý của người tin trước mặt Đức Chúa Trời hiện nay, và điều này cũng đúng y như vậy đối với bầu không khí sống mới mà người ấy đã được đưa vào. Điều này mô tả cả địa vị của người ấy, lẫn sự xưng công chính và động lực của đời sống người ấy. "Ở trong Đấng Christ" có nghĩa là "sống trong Đấng Christ". A. T. Pierson đã so sánh những chữ "trong Đấng Christ" với một chiếc chìa khóa nhỏ có thể mở một ổ khóa lớn trên cánh cổng đồ sộ dẫn vào một cung điện. Trong Đấng Christ, chúng ta đã được đưa đến tận ngôi Đức Chúa Trời. Tại đó, chúng ta được chấp nhận trong Đấng Yêu Dấu, là Con Đức Chúa Trời.

Khi một người muốn bước vào địa vị mới ("trong Đấng Christ"), vấn đề không phải là cảm xúc, cũng không phải là sự cố gắng của riêng mình. Một Cơ Đốc nhân không phải gắng sức để đạt đến địa vị này. Điều đó giống như một người đang ở trong một căn phòng, nhưng vẫn cứ cố gắng hết lần này đến lần khác để đi vào căn phòng ấy, như Watchman Nee đã so sánh.

7.4 Câu 2: Được giải phóng bởi luật pháp của Thánh Linh sự sống

> **Vì luật pháp của Thánh Linh sự sống trong Đấng Christ Giê-xu đã giải phóng tôi khỏi luật pháp của tội lỗi và của sự chết.**

Người tin tìm thấy gì trong Đấng Christ Giê-xu, trong "ngôi nhà mới" của mình? Khi ở trong Đấng Christ, giờ đây người ấy được dự phần vào điều gì? Tại đó người ấy được dự phần vào toàn bộ sức sống mà Đấng Christ có trong sự sống lại.

38. Trong Tân Ước, cụm từ này và những cách diễn đạt tương tự, là những cách diễn đạt nói lên sự kết hiệp của chúng ta với Đấng Christ, xuất hiện hơn 190 lần.

Hai luật – hay hai quy luật – được đặt đối diện nhau. Một sức mạnh dẫn đến sự chết, sức mạnh kia dẫn đến sự sống. Ai được kết hiệp với Đấng Christ thì có thể thắng tội lỗi và sự chết. Luật này đã bẻ gãy luật kia, vì nó mạnh hơn. Vấn đề không phải là hai luật cùng tồn tại bên nhau, mà là sự chiến thắng trong Đấng Christ. Điều đó phải trở thành kinh nghiệm hết sức thực tế của Cơ Đốc nhân, như Phao-lô cũng giải thích trong phần tiếp theo. Nhưng trước hết chiến thắng phải được giành lấy, thì người ta mới có thể sử dụng một luật pháp như luật pháp của Thánh Linh sự sống. Không phải Cơ Đốc nhân phải đánh trận này; một Đấng khác đã giành chiến thắng này cho người ấy: Đấng Christ.

Luật pháp của tội lỗi và của sự chết đã được so sánh với định luật trọng lực. Một con chim thắng được định luật này nhờ định luật khí động học. Con chim không rơi xuống đất, mà bay đến nơi nó muốn. Bay là một khả năng tự nhiên vốn có của nó, mà nó không phải cố gắng vất vả. Nó không ý thức rằng khi bay mình đang phá vỡ định luật trọng lực. Nó làm điều mà nó được dựng nên để làm. Cũng vậy, luật pháp của Thánh Linh sự sống này đã giải phóng Cơ Đốc nhân và tiếp tục tác động không ngừng trong người ấy. Chính Đức Thánh Linh ban sự tự do này và giữ cho nó sống động. Cơ Đốc nhân được phép chắc chắn về tác động của luật này, và – như với con chim – điều đó phải là điều bình thường đối với người ấy.

Chương 8 chủ yếu bàn về Đức Thánh Linh, trong khi chương 7 bàn về "cái tôi" riêng của con người. Đức Thánh Linh, Thánh Linh của Đấng Christ, là Thánh Linh của sự sống. Trong A-đam và mọi dòng dõi của ông, luật pháp của tội lỗi và của sự chết đã hoạt động. Trong Đấng Christ, giờ đây Thánh Linh và sự sống của Đấng đã sống lại hoạt động với quyền năng lớn hơn gấp bội.

7.5 Câu 3: Đức Chúa Trời giải quyết vấn đề tội lỗi tại Gô-gô-tha

Vì điều luật pháp không thể làm được, bởi luật pháp bị xác thịt làm cho yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm: Ngài sai chính Con mình đến trong hình giống như *(đồng dạng với)* **xác thịt tội lỗi và vì tội lỗi, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt …**

Luật pháp không thể giải quyết vấn đề tội lỗi, cũng không thể ban sự sống và sức lực để giữ luật pháp và sống theo nó. Luật pháp không thể làm cho con người tốt hơn về mặt đạo đức hay làm cho con người nên mới. Xác thịt (động lực tự nhiên, và vì vậy là tội lỗi và chỉ thuộc về đời này, của dòng dõi A-đam) thì yếu đuối và bất lực. Nhưng Đức Chúa Trời đã khởi động mọi sự, vì Ngài nhân từ và thương xót. Điều chúng ta không thể làm thì *Ngài* đã làm. Thật là một lời giải phóng biết bao, nhất là trong mạch văn này, cho những ai vẫn còn muốn tự mình làm điều gì đó và đặt mình dưới sự ép buộc của việc tự làm và của chữ "phải"!

7.5.1 Đức Chúa Trời trở nên người

Đức Chúa Trời đã làm điều đó. Đây là dấu chấm hết cuối cùng cho mọi điều con người có thể làm hay muốn làm. Đức Chúa Trời làm điều vĩ đại, điều không thể tưởng tượng được: Ngài đã sai Con một của Ngài. Ngài không sai thiên sứ, cũng không sai một con người. Ngài đã ban Con Ngài, là Đấng Ngài gắn bó trong tình yêu vô hạn và trong sự thông công đời đời. Đức Chúa Trời Ngôi Con đã trở nên người. Ngài không được sinh vào trong "xác thịt tội lỗi", nhưng được sai đến trong "sự đồng dạng" với xác thịt tội lỗi. Ngài đã trở nên giống như loài người, nhưng không có tội lỗi. Không có tội lỗi, nhưng Ngài được sai đến *vì* tội lỗi. Sứ mạng thiêng liêng của Ngài là trở nên của lễ vì tội lỗi. Cụm từ "vì tội lỗi" thường được dùng trong Cựu Ước cho của lễ chuộc tội. Ngài phải trở nên chính của lễ ấy, vì cho đến lúc đó mọi của lễ chỉ có thể là sự nhắc nhớ về tội lỗi! Trong mỗi giây phút của đời sống vô tội của Ngài, Ngài đều ý thức rằng Ngài sẽ trở nên của lễ duy nhất một lần vì tội lỗi ấy.

Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, nhưng không có tội lỗi. Tội lỗi ở trong mọi người; bản chất của nó được gọi là "tội lỗi trong xác thịt". Đối với Chúa Giê-xu, chỉ có điều là Ngài ở trong xác thịt (trong sự hiện hữu làm người), mà không có tội lỗi. Đó là điều kiện tiên quyết cần thiết và không thể thương lượng, để Ngài có thể trở nên của lễ vì tội lỗi cho người khác.

Một mặt, cụm từ "hình giống như xác thịt tội lỗi" nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời Ngôi Con đã thật sự trở nên người ("đồng dạng" ở đây có nghĩa nhiều hơn "tương tự", vì nếu không người ta có thể nghi ngờ nhân tính thật

của Ngài). Mặt khác, cụm từ này bao hàm ý rằng nhân tính của Ngài không bị tội lỗi chiếm lấy như nơi mọi người.

7.5.2 Gô-gô-tha

Điều không thể hiểu thấu đã xảy ra: Đức Chúa Trời đã đoán phạt (kết án) "tội lỗi trong xác thịt" và để làm điều đó, Ngài đã lấy Con Ngài làm của lễ chuộc tội. Như vậy, Đức Chúa Trời đã thi hành nơi Ngài bản án đoán phạt trên tội lỗi. Đấng Christ đã mang lấy bản chất tội lỗi của chúng ta (Ngài tự làm cho mình trở nên điều chúng ta vốn là) và thay chỗ chúng ta mà phơi mình ra trước sự phán xét thánh khiết của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã không tiếc chính Con Ngài (8:32)! Trong chương 6:6, Phao-lô nói cùng một điều ấy: Chúng ta đã bị đóng đinh cùng Ngài. Trong chương 7:4, ông mô tả điều này bằng những lời khác ("đã bị làm cho chết bởi thân thể của Đấng Christ"). Trên thập tự giá, vụ xét xử tội lỗi đã được tiến hành và bản án tử hình đã được thi hành. Cứu Chúa đã thay cho chúng ta mà nhận lấy cả sự đoán phạt lẫn sự chết là tiền công của tội lỗi!

Dù Ngài là Con đời đời của tình yêu Ngài, Đức Chúa Trời đã đối xử với Ngài trên thập tự giá như kẻ có tội lớn nhất – như Đấng mà trên Ngài đặt toàn bộ tội lỗi của nhân loại. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã giáng xuống không chút nương tay trên Đấng thánh khiết và công chính, Đấng ghét tội lỗi. Ngài đã bị làm nên tội lỗi (và của lễ chuộc tội) vì chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:21). Biến cố này bao gồm những giờ phút tăm tối nhất trong lịch sử nhân loại. Sự tối tăm khác thường bao trùm khắp đất, kéo dài trong ngày ấy từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều, làm chứng về sự mầu nhiệm này. Không ai có thể chứng kiến điều đã xảy ra. Đức Chúa Trời đánh chính Con Ngài, là Đấng đã kiệt sức về thân thể, nhưng vẫn hoàn toàn tỉnh táo đối diện với Đức Chúa Trời thánh khiết. Rồi Ngài phó sự sống mình cho sự chết. Cứu Chúa kêu lên vào vũ trụ những lời quan trọng nhất từng được nói ra: "Mọi việc đã được trọn."

Như vậy chúng ta hiểu rằng đối với những người ở trong Đấng Christ Giê-xu, không thể còn có sự đoán phạt nào nữa. Ngài đã gánh lấy nó. Ngài đã phó mình cho sự thánh khiết và sự công chính tuyệt đối của Đức Chúa Trời, bằng cách chất lên chính mình điều chúng ta vốn là theo bản tính (mọi đặc

điểm của địa vị chúng ta "trong A-đam"), như thể Ngài chịu trách nhiệm về điều đó. Mọi điều tôi đáng phải chịu, Ngài đã cất khỏi tôi. Đó là một của lễ thiên thượng, và nó có giá trị cho mọi người hiện đang ở trong Đấng Christ. Đó là câu trả lời của Đức Chúa Trời cho sự thất bại của chúng ta, cho tội lỗi của chúng ta và cho sự bất lực của chúng ta trong việc hầu việc Đức Chúa Trời. Ngài đã đặt sự xưng công chính của chúng ta khỏi các tội và khỏi tội lỗi trên một nền tảng hoàn toàn công chính, và vì vậy không thể bị khiếu nại. Đòi hỏi của Đức Chúa Trời đã được đáp ứng. Để dựng nên điều mới, cần phải phán xét điều cũ: Tội lỗi phải bị đoán phạt trong xác thịt của Chúa Giê-xu (trong Ngôi Lời đã trở nên xác thịt) theo chính tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, phù hợp với sự công chính, sự thánh khiết và sự vinh hiển của Ngài. Nhờ đó Đức Chúa Trời được tôn vinh về mọi phương diện, và mọi đòi hỏi của Ngài đều đã được đáp ứng trọn vẹn. Sự sống lại và sự lên ngôi của Chúa Giê-xu là bằng chứng cho điều đó. Đức Chúa Trời đã được yên nghỉ trọn vẹn trong công việc cứu chuộc của Con Ngài.

Nhưng chúng ta hãy chú ý mục đích của công việc cứu rỗi này là gì:

7.6 Câu 4: Rốt cuộc luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn được làm trọn

> **… hầu cho sự đòi hỏi công chính của luật pháp được làm trọn trong chúng ta, là những người không bước theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh.**

Giờ đây sự cứu rỗi qua cái chết hy sinh đã hoàn tất của Chúa Giê-xu đi vào đời sống thực tế của chúng ta, tức là cách sống của chúng ta. Mục đích của sự cứu rỗi là để rốt cuộc (trái với chương 7) luật pháp được Cơ Đốc nhân làm trọn. Câu này là câu trả lời cho Rô-ma 7! Sau khi học chương 7, câu hỏi vẫn còn đó: Phải chăng luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ vượt qua được chức năng chỉ phơi bày tội lỗi? Vì luật pháp của Đức Chúa Trời là công chính và hoàn toàn tốt lành, nên nếu không ai – dĩ nhiên ngoại trừ Chúa Giê-xu – có thể làm trọn nó, thì điều đó chẳng khác nào một thất bại của Đức Chúa Trời. Và đúng là như vậy: Giờ đây những người ở trong Đấng Christ làm trọn luật pháp. Đòi hỏi của luật pháp giờ đây được làm trọn trong họ, và đó là nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Ở đây không nói đến mọi điều răn của luật pháp Môi-se. Vấn đề của con người trong Rô-ma 7 không phải là luật nghi lễ, mà là phần đạo đức của luật pháp Môi-se. Người ấy nêu rõ tình thế khó xử của mình qua điều răn cuối cùng trong Mười Điều Răn (một điều răn thuộc về đạo đức): "Ngươi chớ tham muốn!" (7:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17; so sánh Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:21). Tội lỗi lộ ra qua các điều răn đạo đức (xem thêm Gia-cơ 2:8-11). Sự tham muốn, hay sự ham muốn của dục vọng không chính đáng (dù nhắm vào bất cứ điều gì), là điều chúng ta gặp mỗi ngày và bắt đầu trong lòng chúng ta.

Giờ đây người tin làm trọn điều răn này bằng quyền năng của Đức Thánh Linh. Nhờ vậy người ấy có thể chống trả sự tham muốn và thắng nó. Hơn thế nữa, người ấy sẽ nhận thấy điều này: Khi người ấy có ý thức đi con đường của Thánh Linh, sự tham muốn ngày càng mất sức hấp dẫn đối với người ấy. Người ấy không còn muốn chiếm hữu điều không chính đáng và thuộc về người khác – điều (theo tiêu chuẩn trần gian) lớn hơn, đẹp hơn và tốt hơn.

Đạo đức "mới" của Phao-lô, tức là "sự mới của Thánh Linh" (7:6), không nằm ở những quy tắc hay luật lệ cũ hay mới. Đúng hơn, nhờ quyền năng của Thánh Linh, ngay hôm nay chúng ta đã sống đời sống của tương lai – một đời sống bày tỏ chính bản chất của Đức Chúa Trời, như chúng ta đã biết trong Đấng Christ Giê-xu. Tiêu chuẩn của đời sống này không phải là luật pháp Môi-se, mà là luật pháp của Đấng Christ (Ga-la-ti 6:2), là lẽ thật ở trong Đấng Christ (Ê-phê-sô 4:20-22) mà chúng ta gặp trong toàn bộ Tân Ước. Dĩ nhiên luật pháp của Đấng Christ và luật pháp Môi-se không bao giờ có thể mâu thuẫn nhau, vì chúng có cùng một nguồn gốc và cùng một tác giả. Cốt lõi của luật pháp Môi-se là tình yêu thương, và đó cũng chính là trung tâm của luật pháp của Đấng Christ. Nhưng trong luật pháp sau này, tình yêu thương đi xa hơn nhiều: Chính Đấng Christ và tình yêu của Ngài là tiêu chuẩn.

7.6.1 Luật pháp Môi-se và hiệu lực của nó

Chúng ta phải phân biệt giữa "luật đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời"[39] và luật pháp Môi-se, là luật có hiệu lực giới hạn trong thời gian. Luật đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời là chuẩn mực tuyệt đối về điều gì là đúng và điều gì là sai trước mặt Đức Chúa Trời. Nó bày tỏ bản chất thánh khiết và không thay đổi của Đức Chúa Trời đối với con người. Luật đạo đức của Đức Chúa Trời đã có từ trước đến nay, vì đó là những đòi hỏi của bản chất đời đời của Ngài. Con người có thể sống phù hợp với luật đạo đức tuyệt đối của Đức Chúa Trời mà không ở dưới luật pháp Môi-se.

Chính tình hình mới này là điều Phao-lô giải thích ở đây. Cơ Đốc nhân đã được giải phóng khỏi luật pháp Môi-se, cả về con đường dẫn đến sự cứu rỗi lẫn về tiêu chuẩn của đời sống. Nhưng không vì thế mà người ấy bao giờ trở thành kẻ "vô luật pháp". Giờ đây theo đúng luật, người ấy thuộc quyền Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 9:21), và khi ấy ít nhất những quy tắc như được chứa đựng trong phần đạo đức của luật pháp Môi-se vẫn có hiệu lực.[40] "Luật pháp của Đấng Christ" (Ga-la-ti 6:2), như là luật pháp của Thánh Linh sự sống (8:2), và điều răn (mới) về tình yêu thương (Giăng 13:34; 15:12 và những câu khác) tuy nối tiếp luật pháp Môi-se và không ở đâu mâu thuẫn với nó, nhưng chúng còn đi xa hơn nhiều. Giờ đây những người tin đã trở nên người bắt chước Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Điều có hiệu lực là: Hãy bước đi trong tình yêu thương, trong tình yêu của Đấng Christ, là tình yêu đã phó chính mình cho đến chết (Ê-phê-sô 5:2)! Điều đó còn hơn một luật pháp. Ở đây luật pháp Môi-se như bị bỏ lại phía sau và không còn theo kịp tiêu chuẩn mới dưới ánh sáng của sự mặc khải về Con Đức Chúa Trời và công việc cứu

39. Ernst G. Maier, *Die biblische Lehre von den Heilszeiten*, Hünfeld, 2007, tr. 80 và các trang tiếp theo. Thuật ngữ "luật đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời" không có trong Kinh Thánh, cũng như những thuật ngữ thần học khác (Ba Ngôi, bản tính cũ và bản tính mới v.v.), nhưng nó hữu ích để diễn tả một lẽ thật của Kinh Thánh cách ngắn gọn.

40. Mười Điều Răn trong Tân Ước: Ngoại trừ điều răn về ngày Sa-bát, cả chín điều răn (đạo đức) còn lại trong Tân Ước không chỉ được lặp lại, mà còn được làm cho nghiêm ngặt hơn và/hoặc được đổi từ một điều cấm thành một điều răn tích cực! Điều răn thứ 1: 1 Cô-rinh-tô 8:4-6; điều răn thứ 2: 1 Cô-rinh-tô 10:7, 14; điều răn thứ 3: Cô-lô-se 3:8; điều răn thứ 5: Ê-phê-sô 6:2; điều răn thứ 6: Ma-thi-ơ 5:22; 1 Giăng 3:16; điều răn thứ 7: Ma-thi-ơ 5:28; Ê-phê-sô 5:25; điều răn thứ 8: Ê-phê-sô 4:28; 1 Giăng 3:17; điều răn thứ 9: Ê-phê-sô 4:25; điều răn thứ 10: Ê-phê-sô 5:5; 1 Ti-mô-thê 6:10 và những câu khác.

chuộc của Ngài. Đó là sự bày tỏ của một mối quan hệ, đó là địa vị làm con, đó là sự dẫn dắt riêng cho từng người, đó là một sự sáng tạo mới (Ga-la-ti 6:15-16).

Sự mặc khải và việc áp dụng các nguyên tắc đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời thay đổi trong những thời kỳ khác nhau của lịch sử cứu rỗi. Dù luật pháp Môi-se đã mất hiệu lực, các nguyên tắc đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời, được bày tỏ trong luật pháp Môi-se, vẫn còn nguyên. Vì chúng ta gặp lại chúng trong luật pháp của Đấng Christ. Phao-lô đưa ra một ví dụ trong Rô-ma 13:8-10. Điều răn của đời sống mới là chúng ta phải yêu thương nhau. Nhờ đó chúng ta cũng làm trọn luật pháp Môi-se, vì tình yêu thương là tóm tắt của luật pháp (Ga-la-ti 5:14-15; 1 Ti-mô-thê 1:5-11; Ma-thi-ơ 22:34-40). Sự tóm tắt này, tức là tình yêu thương, cũng tương ứng với luật pháp của Đấng Christ.

Một mặt, Đấng Christ là sự cuối cùng, nhưng cũng là mục đích và sự làm trọn của luật pháp Môi-se (Rô-ma 10:4). Chỉ một mình Ngài đã giữ trọn vẹn luật pháp Môi-se. Nhưng hơn thế nữa, trong con người Chúa Giê-xu Christ, luật đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời được bày tỏ trọn vẹn. Là Ngôi Lời đời đời (Giăng 1:1-3), Đấng Christ, trong chính thân vị Ngài, là sự bày tỏ trọn vẹn ý muốn và luật pháp của Đức Chúa Trời. "Luật pháp của Đấng Christ" bao gồm một sự mặc khải trọn vẹn về luật đạo đức đời đời của Đức Chúa Trời, và vì thế vượt trên luật pháp trong Cựu Ước. Vì vậy tiêu chuẩn của Cơ Đốc nhân giờ đây không còn là văn tự của luật pháp Môi-se, mà là một Con Người: Chính Đấng Christ đã được Thánh Linh viết vào lòng chúng ta.

Nói cách khác: Những sự kiện của giao ước mới có hiệu lực. Luật pháp được trồng vào lòng (tức là vào trung tâm ý chí và quyết định của con người), để những người ấy, từ bên trong, nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, có thể sống theo luật pháp này. Luật pháp này được hiện thân không bởi ai khác, mà bởi chính Đấng Christ (Hê-bơ-rơ 8:10; 10:16; 2 Cô-rinh-tô 3:6, 18; Giê-rê-mi 31:31-34; 32:40; Ê-xê-chi-ên 36:24-27).

7.7 Câu 5: Sống theo xác thịt hay theo Thánh Linh

Vì những người sống theo xác thịt thì chăm về những điều thuộc về xác thịt; còn những người sống theo Thánh Linh thì chăm về những điều thuộc về Thánh Linh.

Trong phần tiếp theo, Phao-lô không ngừng kéo dài hai đường mà ông đã bắt đầu trong Rô-ma 5:12. Trong mạch văn này, ông không viết về việc một Cơ Đốc nhân sống thuộc linh hay thuộc về xác thịt. Điều ông quan tâm vẫn là sự phân biệt căn bản. "Sống theo xác thịt" có nghĩa là vẫn còn thuộc về gia đình A-đam. Còn những người "sống theo Thánh Linh" thì ở "trong Đấng Christ". Tuy vậy, cả hai vị trí ấy không phải là chuyện trừu tượng. Đời sống, suy nghĩ và việc làm đều được định hình – hoặc bởi Thánh Linh hoặc bởi xác thịt. Xác thịt định hình người chưa tin, Thánh Linh định hình người tin.

Xác thịt là bản chất tội lỗi của con người – điều mà con người, trong toàn bộ sự hiện hữu và lối sống của mình, đã trở thành do tội lỗi ở bên trong. Người chưa tin là "xác thịt" (Giăng 3:6). Người ấy sống từ xác thịt và theo xác thịt; người ấy hướng về chính mình và về những điều thuộc đời này. Người ấy không thể làm khác, dù có muốn. Người ấy bị xác thịt của mình chi phối. Ý muốn, suy nghĩ và hành động của người ấy mang dấu ấn của động lực thuộc về đời này, về những điều thấy được và thuộc về thế gian.

Trái lại, Cơ Đốc nhân thì "theo Thánh Linh". Điều này có nghĩa là Thánh Linh đã áp dụng sự cứu rỗi cho người ấy, và người ấy có nguồn gốc mới từ đó: Điều gì sinh bởi Thánh Linh là thần (Giăng 3:6). Nhờ đó mà có một hướng sống mới, những mối quan tâm mới, cũng như một cái nhìn hướng về điều đời đời và điều thuộc về trời.

7.8 Câu 6-7: Sự chết và sự sống, sự thù nghịch và sự bình an

> **Vì tâm tưởng của xác thịt là sự chết, còn tâm tưởng của Thánh Linh là sự sống và sự bình an; bởi tâm tưởng của xác thịt là sự thù nghịch với Đức Chúa Trời, vì nó không thuận phục luật pháp của Đức Chúa Trời, và cũng không thể thuận phục được.**

Sự khác biệt không thể rõ ràng hơn. Sự toan tính (tâm tưởng) của xác thịt mang trong mình sự chết, tức là sự hư nát và sự hư mất. Con người còn ở trong xác thịt không nhận ra điều đó. Người ấy nghĩ mình có thể tự quyết định đời sống mình, nhưng thật ra bị tội lỗi thao túng. Người ấy không nhận thấy rằng đời sống này dẫn đến sự chết (cả sự chết thể xác lẫn sự chết đời đời). Dù sợ sự chết, người ấy vẫn coi nó là điều bình thường và không nhận biết mối liên hệ này giữa xác thịt và sự chết.

Nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đem lại sự sống và sự bình an. Sự sống này không phải là sự sống sinh học, mà là sự sống thuộc linh, hay sự sống đời đời. Sự hòa thuận với Đức Chúa Trời là nền tảng của sự sống mới này. Sự bình an là điều mọi người khao khát, nhưng chỉ có thể đạt được nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh. Đời sống trong Thánh Linh mang dấu ấn của sự bình an này; đó là một sự bình an khiến người tin yên nghỉ cách tin cậy trong tay Đức Chúa Trời. Trong các thư dạy dỗ của mình, Phao-lô giải thích sự sống thuộc linh và sự bình an này được thể hiện thế nào trong sự hiện hữu làm người của chúng ta. Ở đây ông vẫn còn dừng lại ở sự so sánh căn bản, trông có vẻ trừu tượng.

Bản chất của xác thịt tội lỗi không phải là điều thụ động. Dù không được nhận ra như vậy, nó là sự thù nghịch với Đức Chúa Trời. Xác thịt khước từ luật pháp. Đối với xác thịt, thẩm quyền của Đức Chúa Trời là kẻ thù. Bản chất của xác thịt là đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi đời sống. Xác thịt không thể và không muốn giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Điều đó cũng đúng với Cơ Đốc nhân. Xác thịt của người ấy, hay bản tính xác thịt cũ của người ấy, là điều vẫn còn ở trong người ấy dù đã ở trong địa vị cứu rỗi mới, cũng hành xử y như vậy (khi được tự do làm thế) và cũng không thể giữ luật pháp. Xác thịt *trong chúng ta* cũng là sự thù nghịch với Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta không ở "trong xác thịt", như câu kế tiếp cho thấy:

7.9 Câu 8-9: Ở trong xác thịt và ở trong Thánh Linh

> **Những người ở trong xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng anh em không ở trong xác thịt, mà ở trong Thánh Linh, nếu thật Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong anh em. Nhưng nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy không thuộc về Ngài.**

Cụm từ "ở trong xác thịt" chỉ điều mà một người vốn là theo bản tính, với tư cách là dòng dõi của A-đam. Đời sống của người ấy, trong mọi điều người ấy là và làm, đều mang dấu ấn và bị chi phối bởi điều đó. Đó là môi trường sống của người ấy, như nước là môi trường sống của cá. Phao-lô nói: Phải hoàn toàn rõ ràng rằng ở trong xác thịt thì người ta không bao giờ có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, ngay cả khi nhờ đến luật pháp.

Cơ Đốc nhân không còn ở "trong A-đam", mà ở "trong Đấng Christ", và ở đây điều đó được đồng nhất với sự kiện rằng người ấy ở "trong Thánh Linh". Vì Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong mỗi người tin, nên người ấy cũng ở "trong Thánh Linh", kể từ khi Thánh Linh này chiếm hữu người ấy. Khi chúng ta ở trong Thánh Linh, thì chúng ta ở trong thân vị của Đức Thánh Linh, cũng như chúng ta ở trong thân vị của Đấng Christ. Thân vị thiêng liêng này, Thánh Linh của Đức Chúa Trời, cũng ngự trong chúng ta như Đấng Christ. Từ đó suy ra rằng tình trạng của chúng ta giờ đây được mô tả là "ở trong Thánh Linh". Chúng ta ở "trong Đấng Christ", và chúng ta ở "trong Đức Thánh Linh". Nói cách khác, chúng ta ở trong Đức Chúa Trời (Cô-lô-se 3:3; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:2; 1 Giăng 4:15-16; Giu-đe 1:1). Đó là "ngôi nhà" mới của chúng ta, bầu không khí sống mới của chúng ta, đầy dẫy sự sống, ân điển, sự bình an và sự công chính. "Ở trong Thánh Linh" có nghĩa là từ nay Thánh Linh của Đức Chúa Trời sinh ra trái của Ngài trong chúng ta và dẫn dắt tâm tưởng, hay sự toan tính, của chúng ta. Thánh Linh này đâu có hành động khác đi hay độc lập với Chúa Giê-xu Christ, là Đấng mà chúng ta đã được đặt vào trong Ngài. Vì vậy, cũng chính Thánh Linh ấy được gọi là "Thánh Linh của Đấng Christ". Đấng Christ là trung tâm và mục đích của sự sống mới này, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đặt hết sự quan tâm vào việc làm cho Đấng Christ được tôn cao trong đời sống chúng ta.

Nếu trong đời sống của một người tin, Đấng Christ không được tỏ ra, và người ấy không yêu mến Ngài, thì hệ quả chỉ có thể là người ấy không thuộc về Ngài. Đó là một lời kêu gọi tự xét mình, để không ai tự ru mình trong một sự an tâm sai lầm.

Ở đây Thánh Linh của Đấng Christ giống như con dấu tượng trưng cho việc một người là tài sản của ai. Dù ở đây không nhắc đến việc được đóng ấn bằng Đức Thánh Linh (so sánh Ê-phê-sô 1:13), nhưng dấu chỉ quyền sở hữu (tức là sự kiện đại từ "của Ngài" được dùng theo nghĩa thuộc về Đấng Christ) gợi ý đến phương diện này.

7.10 Câu 10-11: Thánh Linh của Đức Chúa Trời và sự giải cứu thân thể chúng ta

> **Nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể tuy chết vì có tội lỗi, nhưng Thánh Linh là sự sống vì có sự công chính. Và nếu Thánh Linh của Đấng đã khiến Chúa Giê-xu từ kẻ chết sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại cũng sẽ làm cho thân thể hay chết của anh em được sống, vì có Thánh Linh Ngài ở trong anh em** *(hay: bởi Thánh Linh Ngài ở trong anh em).*

7.10.1 Địa vị cứu rỗi của chúng ta – thức trình bày của sự cứu rỗi – điều "ngay bây giờ"

- Chúng ta ở trong Đấng Christ Giê-xu.
- Chúng ta ở trong Thánh Linh.
- Chúng ta sống theo Thánh Linh.
- Đức Thánh Linh ở trong chúng ta.
- Chúng ta có Thánh Linh của Đấng Christ.
- Đấng Christ ở trong chúng ta.

Có một sự tương hợp nổi bật giữa Đấng Christ và Thánh Linh. Đó là hai thân vị khác nhau, nhưng có *một* mục đích. Trong thần tính, trong Ba Ngôi là Cha, Con và Đức Thánh Linh, không thể khác được. Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã hành động trong sự cứu rỗi chúng ta, và giờ đây Ngài cũng đang hành động trong sự nên thánh của chúng ta!

7.10.2 Sống và chết

Trong các chương 5 đến 8, sự chết được nhắc đến nhiều lần. Điều được đặt lên hàng đầu là sự chết của thân thể, nhưng sự chết ấy không thể tách rời khỏi sự chết đời đời (hậu quả của bản án đoán phạt của Đức Chúa Trời). Cơ thể chúng ta vẫn còn ở dưới hậu quả này của tội lỗi. Rõ ràng ở đây Phao-lô phân biệt phương diện bên trong – Đấng Christ ở trong anh em – với phương diện bên ngoài, tức là thân thể. Thân thể thì chết (phải chịu sự chết, đang chết dần) – vì có tội lỗi. Nhưng điều đó không đúng với phương diện bên trong,

vì phương diện này ở trong tay Thánh Linh sự sống. Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trước hết tác động đến phương diện bên trong của con người. Phương diện bên trong này không được mô tả kỹ hơn (chẳng hạn bằng cách dùng những từ "linh hồn" hay "tâm linh"), mà chỉ được gọi bằng đại từ nhân xưng "anh em". Trong mạch văn này, Thánh Linh được nói đến ở đây không phải là tâm linh của con người, mà là Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Thánh Linh ấy đã đem lại sự sống qua luật pháp của Thánh Linh sự sống (8:2).

Cũng như tội lỗi gây ra sự chết, thì nơi người tin, sự công chính của Đức Chúa Trời đem lại sự sống. Sự công chính là nền tảng cho sự sống mới. Một việc công chính duy nhất của Chúa Giê-xu Christ đã đem lại sự xưng công chính đem lại sự sống (5:18); chúng ta đã được đưa vào địa vị của người công chính (5:19).

Chúng ta vẫn còn ở trong thân thể, là thân thể về bản chất không khác cơ thể của một người chưa tin. Việc Đấng Christ ở trong chúng ta không tác động đến thân thể trong đời sống trên đất. Không phải nhờ đó mà thân thể đã trở nên bất tử. Nhưng điều đó chỉ là tạm thời, vì quyền năng phục sinh trong Đấng Christ cũng sẽ nắm lấy thân thể. Toàn thể con người như một thể thống nhất trọn vẹn là mục đích của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Vấn đề không chỉ là "sự cứu rỗi linh hồn", mà hơn thế nữa là sự phục hồi công trình sáng tạo ban đầu.

Và ngay cả điều đó cũng còn quá hẹp, vì sự cứu rỗi không chỉ phục hồi tình trạng ban đầu của A-đam, là người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, mà còn sẽ biến đổi chúng ta nên giống hình ảnh của Con Ngài (8:29). Vì sẽ đến ngày chúng ta giống như Ngài, giống như Chúa Giê-xu (1 Giăng 3:2). Vào ngày ấy, chúng ta sẽ không còn mang hình ảnh của người "bởi bụi đất" (hình ảnh của A-đam) nữa, mà mang hình ảnh của Đấng thuộc về trời, tức là Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 15:49). Sự sống lại sẽ chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã thắng *mọi* hậu quả của tội lỗi, để làm vinh hiển chính Ngài và để cứu rỗi chúng ta.

7.10.3 Thánh Linh của Đức Chúa Trời và thân thể

Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong chúng ta là lý do khiến một ngày kia chúng ta sẽ được làm cho sống lại. Thánh Linh này ngự trong thân

thể chúng ta và đã nhận lấy thân thể chúng ta. Thân thể chúng ta đã trở nên đền thờ của Đức Thánh Linh; thân thể thuộc về Thánh Linh (1 Cô-rinh-tô 6:19)! Thánh Linh là sự bảo đảm cho sự sống lại từ kẻ chết của chúng ta trong tương lai. Lý do của sự sống lại trong tương lai là vì giờ đây, khi chúng ta đang sống trong thân thể trên đất, Thánh Linh ngự trong chúng ta. Thánh Linh muốn lại ngự trong đền thờ này, vì sau khi sự chết của thân thể xảy đến, Ngài đã phải rời bỏ nó một thời gian. Chúa Giê-xu phán rằng Thánh Linh sẽ ở với chúng ta đời đời (Giăng 14:16); Ngài cũng sẽ ngự trong thân thể phục sinh của chúng ta. Điều quan trọng là thấy mối liên hệ này giữa Thánh Linh với *thân thể* của chúng ta, vì chúng ta thường chỉ liên kết Thánh Linh này với *tâm linh* của con người chúng ta.

Một mặt, Đức Thánh Linh là *lý do* cho sự sống lại của thân thể chúng ta, nhưng đồng thời Ngài cũng sẽ là *công cụ* của Đức Chúa Trời để làm cho thân thể chúng ta sống lại.

7.10.4 Vì sao chưa bất tử ngay bây giờ?

Lẽ nào Đức Chúa Trời không thể ngay bây giờ, cùng với sự cứu rỗi của Ngài, ban sự bất tử cho thân thể chúng ta sao? Tại sao thân thể này (nếu Đấng Christ chưa trở lại trước đó) đôi khi phải đau ốm và phải đi qua sự chết? Câu trả lời dường như là thế này: Đức Chúa Trời có một chương trình cho thế giới. Mục đích của Ngài là một sự sáng tạo mới. Sự sáng tạo mới này đã bắt đầu trong chúng ta; chúng ta (những người tin) ngay bây giờ đã là một phần của sự sáng tạo mới, có thể nói là một "sự đến trước", một trái đầu mùa. Thời đại mới đã bắt đầu trong chúng ta: "Ngay bây giờ" và đồng thời "chưa trọn" – đó là cách có thể mô tả tình trạng tạm thời của chúng ta trên đường đến sự hoàn tất.

Hãy thử tưởng tượng ngay bây giờ chúng ta đã bất tử. Khi ấy chỉ vì lý do đó, ai cũng sẵn lòng trở thành Cơ Đốc nhân để cũng được bất tử. Nhưng Đức Chúa Trời gửi đến sứ điệp vui mừng, để con người quay về và tin. Câu hỏi này không được đặt ra trực tiếp trong thư này, nhưng ngay trong chương này Phao-lô vẫn bàn đến vấn đề những sự đau khổ và hoạn nạn, và đến sự cứu chuộc thân thể chúng ta. Chúng ta sống trong sự căng thẳng của điều "ngay bây giờ – nhưng chưa trọn", là sự căng thẳng ở chỗ thân thể vẫn còn

phải chịu bệnh tật và sự chết, nhưng chúng ta đã nhận được trọn phước lành của sự cứu rỗi, là phước lành được nếm trước của cõi đời đời. Rô-ma 8:24 trả lời câu hỏi đặt ra trong tiêu đề của phần này: Chúng ta đã được cứu trong niềm hy vọng (so sánh lời văn trong bản ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức). Nhưng một niềm hy vọng đã thấy được (chẳng hạn dưới hình thức thân thể bất tử) thì không còn là hy vọng nữa.

8. Rô-ma 8:12-17: Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi – sống trong chiến thắng

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời không kết thúc với việc tên chúng ta được ghi vào sách sự sống, mà tác động trực tiếp vào đời sống hằng ngày. Tại đó sự cứu rỗi được thấy rõ. Sự sống mới không chỉ bao gồm một "quan hệ phục vụ" mới (từ ách nô lệ này sang ách nô lệ khác), mà trên hết là một "quan hệ yêu thương": Chúng ta đã được Đức Chúa Trời nhận làm con nuôi, và như vậy trở nên con cái Đức Chúa Trời. Với tư cách đó, giờ đây chúng ta đang đi qua một thế giới thọ tạo đã sa ngã và một thế gian thù nghịch. Điều đó sẽ cứ như vậy cho đến ngày thân thể chúng ta được biến hóa. Điều này sẽ xảy ra qua sự sống lại (của những người đã ngủ trong Đấng Christ) hoặc trực tiếp (qua sự biến hóa của những người còn sống lúc ấy) – và điều đó xảy ra khi Chúa Giê-xu đến. Khi ấy, cuối cùng địa vị làm con của chúng ta sẽ được trọn vẹn (8:23), và chúng ta đạt đến sự vinh hiển tương lai (8:18).

Phao-lô không đặt nghi vấn về sự cứu rỗi của các tín hữu ở Rô-ma. Ông gọi họ là anh em, là những người mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời bảo đảm rằng họ là con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta là con cái Ngài mãi mãi, vì tương lai sẽ và phải bày tỏ ra điều mà giờ đây chúng ta chỉ mới nắm lấy bởi đức tin (và chưa thấy được). Khi giờ đây (như trong mọi thư của ông) ông nói đến một chữ "nếu" và một chữ "thì", và khi nói về sự cứu rỗi ông dùng những câu ở thể điều kiện[41], thì ông không nói vậy để làm họ hoang mang. Qua đó ông không bày tỏ sự nghi ngờ, cũng không bày tỏ sự chắc chắn. Đúng hơn, ông kêu gọi họ tự đặt cho mình những câu hỏi để tự xét: Còn tôi thì sao? Tôi có Thánh Linh không? Tôi có đang đi đúng đường không? Ông ngầm cho rằng họ sẽ trả lời "có" cho những câu hỏi này. Đó là những lời cảnh báo, dù có sự chắc chắn về sự cứu rỗi, vẫn kêu gọi chúng ta trở thành điều chúng ta vốn là. Chúng ta phải sống sự sống mà chúng ta đã nhận từ Đức Chúa Trời. Những lời cảnh báo này nhằm giúp chúng ta đạt đến mục đích. Chúng hướng cái nhìn của chúng ta đến điều "chưa trọn" – về phía

41. Tức là những câu nêu điều kiện.

trước, đến chính sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nơi chúng ta sẽ ở như ở nhà mình.

8.1 Câu 12: Không còn mắc nợ xác thịt

> **Vậy, hỡi anh em, chúng ta là người mắc nợ, nhưng không phải mắc nợ xác thịt để sống theo xác thịt.**

Mọi người ở trong Đấng Christ Giê-xu đều có bổn phận từ nay không còn sống theo xác thịt nữa. Phao-lô đã mô tả đủ rõ xác thịt, tức là bản chất tội lỗi, trong sự tương phản với Thánh Linh. Quyền đòi sở hữu của xác thịt đã thuộc về quá khứ: Chúng ta đã được giải phóng. Xác thịt, như một phần trong nhân tính của chúng ta, không bị loại bỏ, nhưng đã bị làm cho mất hiệu lực. Nó không được phép chi phối đời sống chúng ta nữa. Vì vậy không thể nào chúng ta còn mắc nợ xác thịt này theo bất cứ cách nào. Trái lại, xác thịt cư xử như thể chúng ta là con nợ của nó, tức là có bổn phận với nó, như trước khi chúng ta quay về với Đức Chúa Trời. Lời nhắc nhở anh em là cần thiết, vì chúng ta vẫn còn có thể bị tấn công: Chúng ta là những người có thể bị sự cám dỗ của xác thịt tấn công cho đến ngày cuối cùng của mình trong thân thể.

Vậy chúng ta có phải là người mắc nợ Thánh Linh không? Hẳn chúng ta đã chờ đợi Phao-lô kết thúc câu theo cách đó. Thay vào đó, ông mô tả một đời sống theo xác thịt kết thúc thế nào và một đời sống trong quyền năng của Thánh Linh trông ra sao:

8.2 Câu 13: Sự sống hay sự chết

> **Vì nếu anh em sống theo xác thịt, thì anh em sẽ** *(phải)* **chết; nhưng nếu nhờ Thánh Linh, anh em làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống.**

Lời của Phao-lô không chút rườm rà. Lời cảnh báo thật rõ ràng: Hỡi anh em, nếu anh em sống theo xác thịt, anh em sẽ chết. Bản chất của xác thịt, tức là sự thù nghịch với Đức Chúa Trời, vẫn không thay đổi, ngay cả nơi người tin. "Sống theo xác thịt" là sự mô tả những người ở trong xác thịt (8:5-8). Đây là một lời cảnh báo nhằm giữ người ta khỏi sự tự lừa dối. Nếu ai *sống* theo xác thịt, thì có khả năng người ấy *ở trong xác thịt* – tức là đang ở trên con đường

rộng dẫn đến sự hư mất đời đời. Nhưng ở đây lời cảnh báo này được gửi đến những anh em (thật)! Dù Phao-lô chắc chắn về sự cứu rỗi của họ và không đặt nghi vấn về điều đó, ông vẫn đưa ra lời cảnh báo: Đừng sống theo xác thịt, vì điều đó đem đến sự chết! Và trong mạch văn này, ông muốn nói đến sự chết đời đời.

8.2.1 Lời hứa, lời cảnh báo và sự cứu rỗi đời đời

Lời cảnh báo này gửi đến anh em khiến người ta nghĩ đến khả năng mất sự cứu rỗi. Đó có phải là khả năng mà Phao-lô cân nhắc qua lời cảnh báo này không? Tôi nghĩ là không. Biển báo giao thông cảnh báo về những hậu quả có thể xảy ra, chứ không phải về những hậu quả chắc sẽ xảy ra. Khi lái xe trên đường, chúng ta đưa ra những quyết định ảnh hưởng đến sự an toàn của mình. Biển báo giao thông cảnh báo về khúc quanh, gió ngang và thú rừng băng qua đường. Chúng không có mục đích làm tôi hoang mang. Chúng không nhằm làm tôi sợ rằng mình có thể gây tai nạn vì không đủ khả năng lái xe cho tốt. Đúng hơn, chúng cảnh báo về những mối nguy khác nhau và có thật. Chúng khơi gợi trong trí tôi điều có thể xảy ra nếu tôi xem thường những lời cảnh báo. Không có mâu thuẫn gì khi một mặt có lời hứa của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng nghe lời cảnh báo, vì chúng ta không được lơi lỏng trong nỗ lực nắm lấy lời hứa ấy. Từ cuộc đời của Phao-lô có một sự so sánh hữu ích. Trên chuyến đi đến Rô-ma, con tàu gặp nạn nặng nề trên biển, đến nỗi mọi người đều tuyệt vọng không mong sống sót. Trong tình cảnh ấy, Phao-lô truyền lại lời hứa ông đã nhận từ một thiên sứ, đại ý là: "Mọi người sẽ được cứu!" Sau vài ngày, đất liền hiện ra, và một số thủy thủ muốn trốn bằng chiếc xuồng nhỏ để

tự cứu mình. Phao-lô cảnh báo binh lính đừng để họ làm vậy, vì không có các thủy thủ thì mọi người sẽ chết (Công Vụ Các Sứ Đồ 27). Phải chăng Phao-lô cảnh báo rằng lời hứa của Đức Chúa Trời có thể không thành? Hay ông kêu gọi lý trí của họ, vì ông thấy trước điều sẽ xảy ra nếu người ta không giữ theo lời hứa của Đức Chúa Trời? Lời hứa vững chắc và lời cảnh báo khẩn thiết trong câu chuyện này có mối liên hệ với nhau đúng như các lời hứa của Kinh Thánh (bảo đảm với chúng ta rằng cuối cùng chúng ta sẽ được cứu) liên

hệ với các lời cảnh báo và khuyên răn của Kinh Thánh (đòi hỏi chúng ta kiên trì trong đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ cho đến đích).

"Đức Chúa Trời cảnh báo về những hậu quả có thể xảy ra, chứ không phải về những hậu quả chắc sẽ xảy ra. Đối với chúng ta cũng vậy. Kinh Thánh nói với chúng ta rằng Đức Chúa Trời giữ chặt cách an toàn mọi người ở trong Chúa Giê-xu Christ (8:29-39). Đồng thời Kinh Thánh cũng khuyên răn chúng ta kiên trì vâng lời Chúa Giê-xu Christ, vì nếu không chúng ta sẽ hư mất đời đời (8:12-13). Đó có phải là một mâu thuẫn vô vọng không? Phải chăng người ta phải nghi ngờ các lời hứa của Đức Chúa Trời thì mới có thể vâng theo và tin lời cảnh báo của Ngài? Không! Đức Chúa Trời giữ chặt chúng ta cách an toàn trong Đấng Christ bằng cách dùng những lời cảnh báo và khuyên răn, là những lời, cũng như lời kêu gọi ban đầu của Tin Lành, được diễn đạt trong khuôn khổ của những khả năng hay những điều kiện. Đức Chúa Trời không bao giờ mâu thuẫn với các lời hứa của Ngài …[42] Ngài nói với lý trí của chúng ta, để trước sự không vâng lời, chúng ta tin cậy và vâng lời Ngài. Vì vậy Đức Chúa Trời làm vững mạnh đức tin chúng ta bằng cách bảo đảm sẽ gìn giữ

42. Tác giả của câu trích dẫn muốn làm rõ ở đây rằng người ta không bao giờ có thể đem các lời hứa và các lời cảnh báo của Đức Chúa Trời ra đối chọi nhau.

chúng ta cho đến cuối cùng, nhưng cũng bằng cách" nhắc nhở chúng ta cách

mạnh mẽ "hãy kiên định trung tín với Chúa Giê-xu Christ."[43]

Phước lành và lời hứa – gắn liền với điều kiện	
Rô-ma 8:13 Vì nếu anh em sống theo xác thịt, thì anh em sẽ chết; …	… nhưng nếu nhờ Thánh Linh, anh em làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống.
Rô-ma 8:14 Vì hết thảy những người được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt, …	… đều là con trai của Đức Chúa Trời.
Rô-ma 8:17 … nếu thật chúng ta cùng chịu khổ, …	… để chúng ta cũng được cùng hưởng vinh hiển.
1 Cô-rinh-tô 15:1-2 Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng cho anh em, là Tin Lành anh em đã nhận lấy, đã đứng vững trong đó, và nhờ đó anh em được cứu, …	… nếu anh em giữ vững lời tôi đã rao giảng cho anh em, trừ khi anh em đã tin cách vô ích.
Ga-la-ti 6:9 Chúng ta chớ mệt mỏi làm điều lành, vì đến kỳ chúng ta sẽ gặt, …	… nếu chúng ta không ngã lòng.
Cô-lô-se 1:21-23 Còn anh em … nay Ngài đã hòa giải anh em trong thân thể bằng xác thịt của Ngài, qua sự chết, để đặt anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh khiết, không tì vết và không chỗ trách được, …	… miễn là anh em đứng vững và kiên định trong đức tin, không bị lay chuyển khỏi niềm hy vọng của Tin Lành.
2 Ti-mô-thê 2:5 Cũng vậy, nếu ai thi đấu, thì người ấy không được đội mão triều thiên, …	… trừ khi đã thi đấu theo đúng luật.
2 Ti-mô-thê 2:12-13 Nếu chúng ta bền lòng chịu đựng, … Nếu chúng ta chối Ngài, … Nếu chúng ta không thành tín, …	… thì cũng sẽ cùng Ngài cai trị. … thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta. … Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình.
Hê-bơ-rơ 3:6 … nhưng Đấng Christ thì như Con trên nhà Ngài, và nhà Ngài là chúng ta, …	… nếu thật chúng ta giữ vững sự dạn dĩ và sự vinh hiển của niềm hy vọng cho đến cuối cùng.
2 Phi-e-rơ 1:10 Vậy, hỡi anh em, hãy càng chuyên tâm làm cho vững chắc sự kêu gọi và sự lựa chọn của anh em; …	… vì nếu anh em làm những điều đó, thì sẽ không hề vấp ngã.

43. Thomas Schreiner, *Mit Ausharren laufen – Gibt es Heilsgewissheit ohne Heiligung?*, Oerlinghausen, 2009, tr. 219.

Khải Huyền 2:7 Kẻ nào thắng, …	… Ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.
Khải Huyền 2:11 Kẻ nào thắng, …	… sẽ chẳng bị hại gì bởi sự chết thứ hai.
Khải Huyền 3:5 Kẻ nào thắng, …	… sẽ được mặc áo trắng như vậy, Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống, và Ta sẽ nhận danh người trước mặt Cha Ta và trước mặt các thiên sứ của Ngài.

Những lời cảnh báo và những lời hứa gắn liền với điều kiện là phải kiên trì và đắc thắng không nhằm khiến chúng ta sợ hãi và kinh hoàng. Đúng hơn, cũng như thức trình bày của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) và thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*), chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Những điều kiện này không được phép bị vô hiệu hóa. Chúng cũng không nhằm đe dọa chúng ta rằng chúng ta có thể đánh mất sự cứu rỗi. Phước lành và điều kiện tạo ra một sự căng thẳng, trong đó chúng ta không được trở nên uể oải và lười biếng, nhưng phải tỉnh thức, hướng về mục đích mà tiến bộ trong đức tin.

8.2.2 Nhờ Thánh Linh làm cho chết các việc của thân thể

Chúng ta phải không khoan nhượng mà ngăn chặn mọi cơ hội cho xác thịt phát triển. Đời sống trong Thánh Linh, hay sự chiến thắng xác thịt, là đời sống Cơ Đốc nhân bình thường mà Đức Chúa Trời muốn. Xác thịt, tức là bản tính tội lỗi, vẫn còn trong người tin và không ngừng tìm cách giành ảnh hưởng. Phạm vi ảnh hưởng và lãnh vực hoạt động của nó là cơ thể với mọi giác quan, chức năng và khả năng. Dĩ nhiên không phải bản thân thân thể là xấu và phải bị làm cho chết. Đúng hơn, thân thể là sân chơi của xác thịt; nó là công cụ của xác thịt, của tội lỗi.

Xác thịt này vẫn như trước chỉ đáng phải chết, và nó đã bị phán xét tại Gô-gô-tha (8:3). Ở đây Phao-lô không giao nhiệm vụ làm cho chết chính xác thịt, mà làm cho chết các việc (những sự thôi thúc, những thói quen, những dấu hiệu sống) của xác thịt. Trước mỗi sự thôi thúc của xác thịt tôi, tôi phải bày tỏ lập trường. Tôi phải quyết định và chọn chỗ đứng. Để làm điều đó, có một

giấy phép giết người do Đức Chúa Trời ban. Nếu một khuynh hướng tội lỗi muốn len vào và lan ra trong tư tưởng tôi, nếu xác thịt muốn lôi kéo tôi đến một cảm xúc hay hành động tội lỗi, thì tôi phải phản ứng cách hết sức tỉnh táo, và luôn luôn theo cùng một cách thức. Ở đây không phải lúc thụ động, mà là lúc tỉnh thức, hay phản ứng ngay lập tức. "Làm cho chết" có nghĩa là không dung túng điều gì đến từ xác thịt. Điều đó cũng có thể có nghĩa là bỏ chạy ngay lập tức, chẳng hạn trước sự cám dỗ của xác thịt.

Nhưng cuộc chiến không phải là của riêng tôi, mà là một cuộc chiến trong quyền năng của một Đấng giúp đỡ mạnh mẽ, tức là Thánh Linh. Nói cho chính xác, ở đây không phải là một cuộc chiến, mà là một cuộc "hành quyết". Mục tiêu của chúng ta không phải là toàn bộ xác thịt (như bản tính tội lỗi và bản chất A-đam), mà là các việc của nó. Những việc ấy là mối đe dọa thường trực, nhưng chỉ phải bị "làm cho chết" khi chúng xuất hiện. Xác thịt thì luôn ở đó, nhưng việc của xác thịt thì không. Chữ "hành quyết" không nhằm tô vẽ cho đẹp, như thể cuộc đối đầu này là trò trẻ con hay một sự tự động đắc thắng – có bảo đảm thắng cuộc. Đời sống hằng ngày của chúng ta không bao giờ diễn ra theo kế hoạch, khó mà đoán trước, và luôn luôn gặp những thử thách mới. Cũng vậy, những mưu mẹo và thủ đoạn của xác thịt luôn cho thấy nó tấn công cách khéo léo và bất ngờ. Bạn đồng minh của xác thịt chúng ta là thế gian, là đời gian ác này (tiếng Đức: *Zeitlauf*). Liên minh này không làm cho mọi sự dễ dàng với chúng ta. Xác thịt trong chúng ta sẽ không chịu yên và rút lui ngay sau đòn đánh đầu tiên. Nó sẽ lại xuất hiện khi chúng ta ít ngờ nhất và lúc chúng ta ít muốn nó nhất.

Xác thịt thật dai dẳng; nó không già yếu đi, cũng không mỏi mệt. Về bản chất của xác thịt, chúng ta không được phép ảo tưởng.

Vậy đây không phải là một cuộc chiến trong đó chúng ta không ngừng vật ngã xác thịt. Cuộc chiến ấy đã diễn ra tại Gô-gô-tha. Trong chiến thắng này và nhờ quyền năng của Thánh Linh, chúng ta có thể làm cho chết các việc của thân thể. Chúng ta có thể tin chắc rằng (nếu chúng ta cũng áp dụng sự kiên quyết vừa được mô tả) dần dần chúng ta sẽ không còn kinh nghiệm sự quyến dụ và sự cám dỗ này của xác thịt như một cuộc xung đột liên miên nữa. Nhờ Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta, việc tránh điều ác, không cho nó chỗ đứng, và tự nhiên chọn điều thiện, tức là ý muốn của Đức

Chúa Trời, như chọn ý muốn của chính mình, sẽ trở thành một lối suy nghĩ và một thói quen.

8.2.3 "Coi như đã chết" hay "làm cho chết"?

Trong Rô-ma 6:11, Phao-lô đã nói rằng chúng ta phải coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-xu. Nhưng trong 8:13, ông lại nói về việc làm cho chết. Thoạt nhìn, hai mệnh lệnh này mâu thuẫn nhau. Mệnh lệnh thứ nhất mang tính thụ động hơn, mệnh lệnh thứ hai mang tính chủ động.

Rô-ma 6:11 chưa nói hết mọi điều về sự chiến thắng tội lỗi trong đời sống chúng ta. Cuộc đối đầu với tội lỗi và xác thịt không thể thắng được chỉ bằng cách coi mình như đã chết đối với tội lỗi. Nếu chúng ta cố thoát khỏi sự quyến dụ bằng cách "giả chết", vì sự cám dỗ đâu có thể tấn công một người chết, thì tuy đó là một quan niệm phổ biến, nhưng không phải là giải pháp. Xác thịt vẫn còn sống trong tôi; tôi có thể tuyên bố nó đã chết, nhưng sẽ nhận ra rằng nó *không* chết. Điều đó dẫn tôi vào một cuộc xung đột mệt nhọc, vì tôi tập trung quá nhiều vào chính mình và vào sự cám dỗ phạm tội, bằng cách không ngừng cố coi mình như đã chết. Đó *không* phải là câu trả lời của thư Rô-ma cho vấn đề tội lỗi và xác thịt. Coi mình như đã chết đối với tội lỗi có nghĩa là gì? Đó là tiếp nhận công việc cứu chuộc của Đấng Christ, trong đó đời sống cũ của tôi, người cũ của tôi, đã bị đóng đinh (bị giết) cùng với Đấng Christ. Việc coi mình như "đã chết đối với tội lỗi" không liên quan đến việc tôi phải hành xử thế nào khi bị tội lỗi cám dỗ; Rô-ma 6 nói về việc bởi đức tin tiếp nhận điều Đức Chúa Trời đã làm cho tôi một lần đủ cả. Điều đó đã xảy ra ở bên ngoài tôi, cách đây 2.000 năm. Tại đó Đức Chúa Trời đã kết án đời sống cũ và chấm dứt nó trong sự chết của Đấng Christ. Bởi đức tin, tôi nhận lấy cho mình công việc cứu rỗi này 100 %. Giờ đây tôi sống một đời sống mới trong Đấng Christ. Chúng ta phải coi mình như vậy; là người tin, từ nay chúng ta phải lấy điều đó làm điểm xuất phát. Vế thứ hai của câu ("nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-xu") mô tả điều Cơ Đốc nhân làm: Người ấy sống trong quyền năng của Thánh Linh, như được mô tả trong chương 8. Chỉ đến bây giờ, trong Rô-ma 8, Phao-lô mới trình bày điều tôi phải làm cách hết sức thực tế với xác thịt tội lỗi, với các việc và những thói

quen của nó. Ở đây điều cần thiết không phải là sự thụ động (coi mình như thế nào đó), mà là một hành động kiên quyết. Đó thật là điều kiên quyết nhất có thể tưởng tượng được: làm cho chết.

8.2.4 Làm cho chết – bằng cách nào?

Việc "làm cho chết" trông như thế nào? Vấn đề là xác thịt không còn có cơ hội nào trong đời sống mới của chúng ta nữa. Đức Chúa Trời đã tuyên chiến với xác thịt này, và chúng ta phải theo gương ấy, không thỏa hiệp. Làm cho chết trước hết có nghĩa là phải nhận diện rõ ràng một hành động là việc làm của xác thịt. Tôi phải biết rõ điều gì đến từ xác thịt. Đức Thánh Linh giúp tôi, vì không phải vô cớ mà Ngài được gọi là Đức Thánh Linh. Chúng ta hãy luôn nhắc mình rằng mọi điều chúng ta làm – không có ngoại lệ – hoặc do Thánh Linh hoặc do xác thịt chi phối. Xác thịt đặc biệt nguy hiểm trong những hoạt động vì Chúa. Xác thịt cũng có "máu" tôn giáo; nó có thể rất sùng đạo. Xác thịt biết mọi cách ngụy trang! Vì vậy, thật hữu ích khi luôn tự hỏi: Việc làm của tôi có nguồn gốc từ đâu?

Xác thịt muốn thống trị và muốn bắt buộc cho hành động của nó được thực hiện và được lặp lại. Giờ đây chúng ta nói rõ ràng với điều đó: "Không." Chúng ta biết xác thịt; nó là sự thù nghịch với Đức Chúa Trời. Nhờ sự dẫn dắt của Thánh Linh, chúng ta không thỏa hiệp mà nói: "Dừng lại!" Không có lựa chọn nào khác. Hoặc xác thịt, hoặc Thánh Linh chi phối hành động của chúng ta. Chúng ta không cho phép xác thịt tiếp tục hành động của nó. Vậy "làm cho chết" có nghĩa là kết án hành động của xác thịt: Trước khi việc ấy thật sự xảy ra, tôi dứt khoát khước từ mọi ý định thực hiện nó. "Làm cho chết" có thể có nhiều dạng khác nhau:

- Hủy đăng ký
- Quay mặt đi
- Dừng lại
- Xưng tội
- Loại bỏ
- Quyết định
- Tránh xa
- Buông bỏ

- Im lặng
- Lên án
- Bỏ đi
- Nhìn đi chỗ khác
- Quyết tâm
- Phá hủy
- Làm chứng

– và còn nhiều cách khác nữa –

Cựu Ước đưa ra một hình mẫu thích hợp cho thấy người ta phải hành động triệt để thế nào để chống lại kẻ thù. Éc-lôn, vua Mô-áp, là một người béo phì và ích kỷ – hình ảnh tiêu biểu của xác thịt tội lỗi. Ê-hút, người giải cứu Y-sơ-ra-ên, đã dùng gươm đâm ngã vị vua này trong một cuộc hành động liều lĩnh nhưng được Đức Chúa Trời che chở (Các Quan Xét 3:12-30).[44]

Nếu chúng ta không làm cho chết các việc của thân thể, chúng sẽ cai trị chúng ta. "Hãy giết những con rắn trước khi chúng giết bạn."[45]

Phao-lô cũng mô tả rõ ràng như vậy cho người Cô-lô-se về chiến lược triệt để và không khoan nhượng đối với mọi điều đến từ xác thịt:

> **"Vậy hãy làm cho chết các chi thể của anh em ở dưới đất: gian dâm, ô uế, đam mê, dục vọng xấu xa và tham lam** *(lòng tham),* **tức là thờ hình tượng."**

Xa hơn một chút, ông tiếp tục danh sách này: "… sự giận dữ, sự nóng nảy, sự gian ác, lời phạm thượng, lời tục tĩu …" (Cô-lô-se 3:5-11).

Chính Chúa Giê-xu cũng khuyên dùng chiến lược ấy và diễn đạt nó còn mạnh mẽ hơn: "Ai nhìn một người đàn bà mà động lòng ham muốn, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình với người ấy rồi" (Ma-thi-ơ 5:28). **"Nếu con mắt bên phải làm cho ngươi vấp phạm, hãy móc nó ra và ném xa khỏi ngươi; vì thà một chi thể của ngươi bị hư mất, còn hơn cả thân thể ngươi bị ném vào địa ngục"** (Ma-thi-ơ 5:29; so sánh Mác 9:43-48).

Trong cuộc xung đột với xác thịt, chúng ta phải hiểu rõ rằng chỉ dưới ánh sáng của Gô-gô-tha và nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, chúng ta mới có thể làm cho chết và diệt trừ các việc của thân thể. Điều đó sẽ không tự diễn

44. J. T. Mawson, *Überwinden … aber wie?*, Schwelm, 1980, tr. 28-44.
45. Câu nói của Jean Gibson.

ra, mà cần đến sự quyết định hằng ngày của chúng ta. Chúng ta chỉ giữ được thái độ đúng đối với xác thịt khi chúng ta luôn nhớ đến thập tự giá (như chúng ta vẫn làm trong lễ kỷ niệm hằng tuần, tức là lễ bẻ bánh).

8.3 Câu 14: Các con trai của Đức Chúa Trời được Thánh Linh dẫn dắt

Vì hết thảy những người được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt đều là con trai của Đức Chúa Trời.

Sự dẫn dắt của Thánh Linh trước hết được bày tỏ như vừa được mô tả trong câu 13: Một mặt là sự chiến thắng xác thịt, mặt khác là việc người ta sinh ra "trái của Thánh Linh", như Phao-lô mô tả trong Ga-la-ti 5.

Được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt là dấu hiệu *đặc trưng* của các con trai Đức Chúa Trời. Điều làm nên nét riêng của các con trai là họ hiểu và làm theo ý muốn và mục đích của cha mình. Về điều này, Chúa Giê-xu, Con một của Đức Chúa Trời, là gương mẫu trọn vẹn. Ngài đã làm các công việc của Cha, và ý muốn của Cha như là đồ ăn của Ngài. Thánh Linh có phần lớn trong điều đó (Ê-sai 11:2; Ma-thi-ơ 4:1; Mác 1:12; Lu-ca 4:1, 14, 18; Hê-bơ-rơ 9:14 và những câu khác). Điều đó cũng xảy ra như vậy nơi những người tin, là những người mà Thánh Linh không chỉ ngự trong họ, mà còn đảm nhận sự dẫn dắt.

Ở đây Phao-lô không mô tả những hoàn cảnh sống đặc biệt, trong đó chúng ta phải hoàn thành những nhiệm vụ đặc biệt hay đưa ra những quyết định hệ trọng. Như đã nhận thấy nhiều lần trong các chương này của thư ông, điều ông quan tâm là những điều căn bản – những nguyên tắc, hai con đường khác biệt rõ ràng với nhau.

Người chưa tin được xác thịt dẫn dắt, người tin được Thánh Linh dẫn dắt. Một lần nữa, đây không phải là sự tự động của một người máy, dễ dàng đưa người tin đến chỗ không còn phạm tội. Được Thánh Linh dẫn dắt từ tấm lòng và lối suy nghĩ đã được đổi mới là lối sống bình thường của Cơ Đốc nhân. Nhưng người ấy luôn ở trong nguy cơ đi theo xác thịt và bị nó dẫn dắt. Vì vậy, những câu này là một lời kêu gọi rõ ràng hãy sống cách chủ động và có ý thức trong quyền năng của Thánh Linh này, và ý thức về sự hiện diện, quyền năng cũng như sự giúp đỡ của Ngài. Đó là Thánh Linh của Chúa Giê-

xu, Thánh Linh của sự làm con nuôi. Nói cách khác: Những người được Thánh Linh dẫn dắt cũng sống như các con trai của Đức Chúa Trời phải sống.

"Thánh Linh của Đức Chúa Trời có quyền đi vào mọi phương diện của đời sống chúng ta, và vì vậy Ngài không phải là một cư dân thụ động, mà triển khai một quyền năng tích cực để dẫn dắt các thánh đồ của Đức Chúa Trời."[46] Sự dẫn dắt và hướng dẫn của Thánh Linh Đức Chúa Trời không loại bỏ nhân cách của người tin, khiến người ấy hành xử hay cảm thấy như bị điều khiển từ xa hay bị thao túng. Thánh Linh ban sức để làm điều Đức Chúa Trời muốn. Là một con người, tôi luôn chịu trách nhiệm về điều tôi làm, và vì vậy tôi luôn là người đưa ra quyết định. Tạ ơn Đức Chúa Trời, ý muốn của Cơ Đốc nhân không ngừng được đổi mới (Rô-ma 12:2; Cô-lô-se 3:10), để người ấy có thể nhận biết và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Thánh Linh hỗ trợ lối suy nghĩ và hành động này. Điều này phần lớn xảy ra mà người ta không nhận thấy hay không để ý. Ngoài ra, đối với những thử thách đặc biệt trong đời sống chúng ta, có thể có một sự hành động đặc biệt của Thánh Linh – qua những hoàn cảnh đặc biệt, qua việc Thánh Linh phán với chúng ta, qua anh chị em trong đức tin. Tân Ước ít nói đến điều đó.

Sự dẫn dắt của Thánh Linh không phải là chủ nghĩa thần bí (không ngừng lắng nghe những tiếng nói và ấn tượng bên trong), và cũng không bao gồm một thứ "đạo đức tình huống", trong đó trong mỗi tình huống chúng ta đều phải chờ một sự mặc khải hay chỉ dẫn mới. Sự dẫn dắt của Thánh Linh làm vững mạnh nhân cách của chúng ta và lối suy nghĩ đã được đổi mới của nó, để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và làm điều đúng cũng như điều tốt hơn. Sự dẫn dắt của Thánh Linh trên hết diễn ra trong khuôn khổ những chỉ dẫn và điều răn của Kinh Thánh. Trong mạch văn này của Rô-ma 8, vấn đề là sự chiến thắng xác thịt và tội lỗi.

Dù vậy: Thánh Linh không chỉ ban sức lực; Ngài cũng là "người trinh sát", người dẫn đường của chúng ta trên con đường đến sự vinh hiển. Vấn đề của chúng ta là Ngài vô hình, và vì vậy chúng ta phải tin cậy sự hiện diện và công việc của Ngài (tức là sự dẫn dắt của Ngài).

46. Fred Stallan, *Was die Bibel lehrt*, Römerbrief, tr. 230.

8.4 Câu 15: Thánh Linh của sự làm con nuôi kêu lên trong chúng ta: "Cha yêu dấu!"

> **Vì anh em đã chẳng nhận lấy một tâm thần nô lệ để lại sợ hãi nữa, nhưng anh em đã nhận lấy Thánh Linh của sự làm con nuôi, nhờ Ngài chúng ta kêu lên: A-ba! Cha!**

Mối quan hệ mới giữa Cha và con không phải là một mối quan hệ nô lệ. Điều đó nhắc chúng ta nhớ đến kinh nghiệm trong chương 7. Ở dưới luật pháp, người ta ở trong cảnh nô lệ. Sự sợ hãi người chủ và sự sợ thất bại giờ đây đã thuộc về quá khứ. Thánh Linh của sự làm con nuôi giúp chúng ta có thể sống trong sự thông công với Cha. Sự thông công ấy mang dấu ấn của sự cầu nguyện và sự thờ phượng, vì lời kêu ở đây ("A-ba! Cha!") là một lời cầu nguyện hay một lời thờ phượng có lẽ ở dạng ngắn nhất có thể có. Chữ "A-ba" này chỉ xuất hiện ba lần trong Tân Ước. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Mác 14:36), Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, giữa cơn sợ hãi tột cùng, đã gọi Cha Ngài như vậy. Đó là cách gọi thân mật dùng với người cha, có thể so với "Cha yêu dấu" hay đơn giản là "Ba". Phao-lô cũng dùng một cách nói tương tự trong thư gửi người Ga-la-ti (4:6). Có lẽ thật bất ngờ khi gọi Đức Chúa Trời toàn năng bằng tên gọi trìu mến này, nhưng tên gọi ấy cho thấy mối quan hệ làm con này thân thiết biết bao.

Việc hầu việc Đức Chúa Trời giờ đây không còn là chuyện sợ hãi và ép buộc, hay là việc nghiêm ngặt tuân giữ các điều răn và điều cấm. Đúng hơn, nó là sự sống được sống trong một mối quan hệ không bị sự sợ hãi và kinh hãi chi phối, và phát xuất từ mối quan hệ ấy. Mối quan hệ ấy đầy dẫy tình yêu của Đức Chúa Trời và sự chấp nhận trọn vẹn của Cha, và đầy dẫy nhờ sự hiện diện của Thánh Linh Ngài, là Đấng thật sự ở trong chúng ta, không phải như một người quan sát im lặng, mà như một Đấng giúp đỡ năng động. Chúng ta là con trai của Đức Chúa Trời, chúng ta được chấp nhận, chúng ta được Thánh Linh Ngài dẫn dắt và hướng dẫn. Đó là sự thật! Một lần vấp ngã, một tội lỗi, không phá vỡ mối quan hệ; chúng ta vẫn là con trai và con cái. "Sau lời kêu gọi mạnh mẽ hãy sống đức tin mình trong đời sống hằng ngày, giờ đây Phao-lô muốn cho lòng chúng ta được yên nghỉ. Tôi không biết bạn thế nào, nhưng tôi cần sự khích lệ này. Vì Đức Chúa Trời siêu việt của vũ

trụ chính là Đấng, trong sự tĩnh lặng của ban đêm hay khi tôi đã ngã vào bùn nhơ, nắm lấy tay tôi và mời tôi gọi Ngài là 'Ba'."[47]

8.5 Câu 16: Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời!

Chính Thánh Linh làm chứng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.

Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm chứng với tâm linh (tâm thần) chúng ta rằng chúng ta thật đã được đưa vào mối quan hệ làm con với Đức Chúa Trời. Ở đây không có ý nói đến một tiếng nói kêu lên điều gì đó với tâm linh chúng ta. Đúng hơn, vấn đề là điều làm tăng cường và củng cố niềm xác tín, sự chắc chắn về sự cứu rỗi, mà chúng ta đã có được qua Lời Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời muốn mối quan hệ vững chắc với Cha luôn hiện diện trong tư tưởng chúng ta mỗi ngày. Đối với mọi lãnh vực của đời sống tôi, điều có ý nghĩa quyết định là tôi biết mình được một người Cha yêu thương chấp nhận vô điều kiện trong Đấng Christ. Cha yêu tôi, và tôi quý giá đối với Ngài đến nỗi Ngài đã ban Con Ngài làm của lễ vì tôi. Dĩ nhiên Ngài cũng sửa dạy tôi, và đó là bằng chứng về tình yêu của Ngài (Hê-bơ-rơ 12:5). Quyền được làm con (Giăng 1:12) dĩ nhiên cũng kéo theo những bổn phận. Chúng ta đừng bao giờ quên giờ đây chúng ta là ai! Đức Thánh Linh giúp chúng ta điều đó mỗi ngày.

8.6 Câu 17: Chúng ta là người kế tự sự vinh hiển của Đấng Christ

Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là người kế tự – kế tự Đức Chúa Trời và đồng kế tự với Đấng Christ, miễn là chúng ta cùng chịu khổ với Ngài, hầu cho cũng được cùng vinh hiển với Ngài.

Không chỉ là niềm vui của một mối liên hệ với Đức Chúa Trời mà chúng ta được cảm nhận và kinh nghiệm. Chúng ta cũng là con cái theo "nghĩa pháp lý", tức là chúng ta cũng là người kế tự. Đức Chúa Trời hoàn toàn nghiêm túc với địa vị làm con của chúng ta và địa vị làm Cha của Ngài. Điều gì thuộc về Đức Chúa Trời và điều gì Ngài sẽ ban cho Con Ngài thì cũng là phần cơ nghiệp của chúng ta.

47. Francis Schaeffer, *Allein durch Christus*, tr. 216.

Sự chịu khổ không phải là điều kiện để nhận cơ nghiệp vào ngày vinh hiển. Đối với phần đông Cơ Đốc nhân, sự chịu khổ vì có Đấng Christ là người bạn đồng hành thường xuyên. Đối với chúng ta, điều đó không nên là điều xa lạ, vì Chúa Giê-xu đã đi trước chúng ta trên con đường chịu khổ này – những sự khổ mà Ngài đã gánh chịu vì có sự công chính. Ở Đức và tất cả các nước phương Tây, cho đến nay chúng ta được miễn những sự khổ này, hoàn toàn trái với anh chị em cùng đức tin ở các nước khác. Nếu chúng ta còn phải gặp một thời kỳ chịu khổ, thì điều này có hiệu lực: Chúng ta hãy nhớ lại lời này, được viết bởi một người muốn trở nên giống Đấng Christ trong mọi sự, thậm chí trong sự chết của Ngài. Qua sự chịu khổ đến sự vinh hiển – phần nhiều đó là con đường của những tín hữu trung tín trong lịch sử Hội Thánh.

"Ngay bây giờ" chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, và vì vậy là người kế tự. Nhưng chúng ta "chưa" nhận lãnh cơ nghiệp. Thức trình bày của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) mô tả địa vị làm con của chúng ta. Thuộc về thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*) là những sự chịu khổ – chúng không phải là điều kiện tiên quyết để nhận cơ nghiệp, nhưng thường là phần không thể tránh khỏi của việc theo Chúa Giê-xu. Đây cũng không phải là một lời cảnh báo chỉ về một sự thất bại sau cùng. Đúng hơn, chúng ta được kêu gọi trở thành những người xưng nhận Chúa, trung tín đứng về phía Chúa Giê-xu.

9. Rô-ma 12: Lối suy nghĩ được đổi mới!

Người ta có thể gọi thư Rô-ma là ngôi thánh đường hùng vĩ của Tin Lành và của sự công chính của Đức Chúa Trời. Tin Lành đem đến sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời: sự tha bổng, sự xưng công chính, sự giải phóng, sự được làm một với Đấng Christ và sự gìn giữ cho đến cuối cùng, xuyên qua mọi khó khăn, sự chịu khổ và sự thù nghịch!

Để hầu việc Đức Chúa Trời, con người phải được giải phóng khỏi tội trạng và quyền lực của tội lỗi, nhưng cũng phải nhận được sức mạnh cho một đời sống mới. Phao-lô đã mô tả điều đó thật ấn tượng trong chương 8. Thế giới chung quanh chúng ta và cả cơ thể của chúng ta chưa thay đổi, nhưng đó chỉ còn là vấn đề thời gian. Lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ biến đổi thân thể chúng ta là điều đã được quyết định; Ngài sẽ thực hiện lời hứa ấy vào thời điểm chỉ một mình Ngài biết. Cho đến lúc đó, Đức Chúa Trời đứng về phía chúng ta: Nếu Ngài vùa giúp chúng ta, thì ai dám nghịch với chúng ta?

Rồi từ chương 9 đến chương 11, Phao-lô bàn đến những câu hỏi khác cũng liên quan đến sự công chính của Đức Chúa Trời. Trong chương 12, ông trở lại với sự hầu việc Đức Chúa Trời của chúng ta, là điều mà chúng ta đã được giải phóng để làm. Ở đây, vấn đề lại là đời sống cá nhân của chúng ta, đời sống mà chúng ta có thể sống trong sự mới mẻ và bởi Thánh Linh. Giờ đây, sự công chính của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ trong sự cứu rỗi cũng phải trở nên thấy được trong đời sống hằng ngày. Trong các chương 5 đến 8, Phao-lô đã nói tương đối trừu tượng và theo nguyên tắc. Ông đã đặt nền móng, đã giải thích giáo lý. Bây giờ ông chỉ ra sự mới mẻ ấy trông như thế nào trong từng chi tiết của đời sống. Ông làm điều đó qua những lời kêu gọi, những mệnh lệnh, những lời khuyên giục – tức các điều răn của Tân Ước. Những điều răn này không thay thế cho luật pháp Môi-se. Trước hết, những lời này giúp chúng ta thấy đời sống mới trông như thế nào. Đó là những tấm biển chỉ đường của tình yêu Đức Chúa Trời. Chúng ta không sống theo các điều răn này để trở nên công chính, nhưng vì chúng ta là người công chính! Các điều răn này bày tỏ Đức Chúa Trời là ai và Chúa Giê-xu Christ là ai. Xét

cho cùng, hơn 1.000 điều răn của Tân Ước mô tả lẽ thật ở trong Chúa Giê-xu. Sự sống của Ngài trong chúng ta có chính những đặc điểm được mô tả trong các điều răn của Tân Ước. Giờ đây Đấng Christ ở trong chúng ta và Thánh Linh ở trong chúng ta, để chúng ta có thể sống như vậy. Chúng ta có bổn phận phải bước đi như chính Ngài đã bước đi (1 Giăng 2:6, 8).

9.1 Mục đích của Đức Chúa Trời đối với chúng ta

Mục đích của Đức Chúa Trời đối với mỗi người chúng ta là làm cho chúng ta trở nên giống như Con Ngài. Mọi mục đích khác đều phụ thuộc vào mục đích này. Một ngày kia, điều đó sẽ thành hiện thực trọn vẹn. Khi chúng ta đến đích, chúng ta sẽ không cứng đờ trong hình ảnh này, trong sự giống Đấng Christ; chúng ta sẽ không trở thành những pho tượng. Không, chúng ta sẽ là những con người năng động – mãi mãi. Chúng ta sẽ suy nghĩ, hành động, nói năng và yêu thương như Con Đức Chúa Trời. Đồng thời, chúng ta sẽ luôn vẫn là chính mình – những nhân cách được Đức Chúa Trời dựng nên, như chúng ta đã là từ khi sinh ra. Nhưng khi ấy, chúng ta sẽ đạt đến mục đích của đời mình và sống trong đó mãi mãi. Chúng ta sẽ là con người mà chúng ta vốn phải là. Đó là hạnh phúc lớn nhất của chúng ta. Niềm vui của Đức Chúa Trời là ban điều đó cho chúng ta. Nhờ đó Con Ngài được tôn trọng. Ngay bây giờ, chúng ta cũng có thể là con người mà chúng ta luôn mong muốn trở thành. Nếu Đấng Christ ở trong chúng ta, thì việc tự quyết định đời mình bao gồm sự thật rằng *Ngài* sống qua chúng ta!

Sự biến đổi theo hình ảnh Chúa Giê-xu, hay sự trở nên giống Ngài, đã bắt đầu từ ngày đầu tiên của đời sống chúng ta như những người được tái sinh. Đó là chương trình của cả đời sống Cơ Đốc nhân. Vấn đề là sự chuẩn bị cho cõi đời đời. Vì vậy, đời này rất quan trọng, và điều chúng ta làm với nó cũng rất quan trọng – hay đúng hơn, điều Đấng Christ có thể làm với nó.

9.2 Rô-ma 12:1-2: Sự thờ phượng – một điều hợp lý!

Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống, thánh và đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự hầu việc phải lẽ *(sự thờ phượng)* **của anh em.**
Đừng làm theo thế gian này (đời này), nhưng hãy được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp

lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào.

Đây là sự quay trở lại trực tiếp với chương 6. Chúng ta phải dâng thân thể mình làm công cụ của sự công chính (đặt nó dưới quyền sử dụng của Ngài). Bây giờ Phao-lô còn đi xa hơn và kêu gọi người Rô-ma (thật ra là mọi Cơ Đốc nhân) dâng thân thể mình như một của lễ, hoàn toàn để hầu việc Đức Chúa Trời. Khác với các của lễ bằng thú vật trong Cựu Ước, của lễ này là của lễ sống. Vì vậy, nó được dâng liên tục chứ không chỉ một lần, bởi vì chúng ta bước đi trong sự mới mẻ của *sự sống* đời đời. Của lễ của chúng ta là thánh, vì chúng ta đã là những người được Đức Chúa Trời làm cho nên thánh. Vì vậy, đó là một của lễ đẹp lòng Ngài. Thái độ sống dâng trọn đời mình là hệ quả hợp lý của sự cứu rỗi đã nhận lãnh. Vì vậy, Phao-lô cũng lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời mà kêu gọi sự dâng hiến này. Chúng ta không được kêu gọi đặt cả con người mình dưới quyền sử dụng của Đức Chúa Trời bằng một luật pháp, nhưng bằng sự thương xót của Ngài. Sự thương xót ấy đã được bày tỏ cụ thể như sau: Mọi điều chúng ta đã mắc tội và mọi điều chúng ta là (tức là những người đã bị bán cho tội lỗi), Ngài đã đặt trên Đấng Christ. Ngài đã chẳng tiếc chính Con mình! Lòng thương xót của Đức Chúa Trời không chỉ tạo nên sự cứu rỗi của chúng ta, nhưng còn luôn hiện diện, vì Ngài là Cha chúng ta và chúng ta là con cái Ngài.

Không nên bỏ qua việc Phao-lô ở đây đưa ra một *lời khuyên* đầy tình anh em và yêu thương. Đối với mỗi Cơ Đốc nhân (dù mới bắt đầu hay đã đi lâu trên con đường đức tin), đòi hỏi dâng trọn đời mình này luôn là một thách thức và luôn có tính thời sự. Chúng ta phải luôn luôn nói "vâng" với điều đó. Mỗi Cơ Đốc nhân thành thật sẽ nhận thấy rằng tiếc thay, sự dâng hiến đời sống mình có lúc lên lúc xuống. Sự dâng hiến là một tiến trình liên quan đến lối suy nghĩ của chúng ta. Chính ở đó quyết định được đưa ra: chúng ta có sẵn lòng dâng hiến không, và chúng ta đi xa đến đâu trong sự dâng hiến ấy. Việc mỗi ngày nhắc lại điều đó là một điều có ích.

9.2.1 Thân thể của anh em!

Người dâng thân thể mình làm của lễ sống không nổi bật nhờ một "chiến công anh hùng phi thường", như điều mà người ngoại đạo trông đợi đối với

các thần ngoại đạo của họ[48], nhưng sống một đời sống bình thường, không có gì gây chú ý, và luôn hướng về Đức Chúa Trời. Không ai nghi ngờ rằng một đời sống như vậy với Đức Chúa Trời có lúc thăng lúc trầm, có chiến thắng và thất bại, có vấp ngã và đứng dậy. Nhưng cũng có những kinh nghiệm khích lệ tuyệt vời và có kết quả. Khi chúng ta giao phó đời mình cho Đức Chúa Trời và như thế bước đi trong tay Đức Chúa Trời đời đời nhưng vô hình, thì đời sống chúng ta sẽ trở nên đầy hứng thú.

Nhưng vì sao Phao-lô lại nói về "thân thể" cần được dâng làm của lễ? Chẳng lẽ lối suy nghĩ của chúng ta (như trong câu 2) không thuộc về đó sao? Dĩ nhiên, vấn đề là dâng hiến cả con người, cả đời sống chúng ta. Nhưng điều đó được bày tỏ chính qua cơ thể chúng ta. Cơ thể là điểm giao tiếp với thế giới chúng ta đang sống. Và trước khi chúng ta được cứu, cơ thể này là "thân thể của tội lỗi" (Rô-ma 6:6). Nó là công cụ qua đó tội lỗi có được tay chân. Cơ thể đã hình thành những thói quen tội lỗi, sống một đời sống tội lỗi riêng của nó và đòi hỏi sự vâng lời. Chúng ta hãy thử xem bao nhiêu lần, hay bao nhiêu lĩnh vực của đời sống chúng ta bị cơ thể chi phối hoặc ảnh hưởng. Chỉ vài ví dụ sẽ cho thấy rằng chúng ta dễ đánh giá thấp vai trò của cơ thể trong sự dâng hiến của mình. Đó là chuyện thói quen, hoặc câu hỏi chúng ta ăn uống thế nào, bao nhiêu, khi nào và ăn uống gì; chuyện thói quen ngủ nghỉ, cũng như cách chúng ta xem truyền hình và dùng internet. Tất cả những khía cạnh này đều ảnh hưởng đến cơ thể chúng ta và trở thành những cách hành xử đã ăn sâu vào bên trong. Vấn đề không phải là một "danh mục tội lỗi", nhưng là nhìn đúng vai trò và ảnh hưởng thường bị đánh giá thấp của thân thể chúng ta. Ở đây, thân thể được dâng làm của lễ, tức là những đòi hỏi của thân thể chúng ta bị từ bỏ, để thay vào đó người ta có thể đặt thân thể dưới quyền sử dụng của Đức Chúa Trời.

Trước hết, chúng ta phải "làm cho chết các việc của thân thể" (Rô-ma 8:13). Lời này cũng nhấn mạnh vai trò của thân thể, nhưng thật ra là một vai trò "thù nghịch", vì thân thể muốn làm những điều mà chúng ta phải làm cho chết. Dùng một lời khác của Phao-lô, đó là những việc làm của xác thịt (Ga-la-ti 5:19), hoặc các chi thể ở dưới đất (Cô-lô-se 3:5). Khi những thói quen tội lỗi đã được chế ngự bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, thì con đường được mở ra để ngày càng đặt thân thể này dưới quyền sử dụng của Đức

48. Fred Stallan, *Was die Bibel lehrt, Römerbrief*, Dillenburg 2001, tr. 358.

Chúa Trời. "Thân thể của tội lỗi" đã không bị đóng đinh, vì nếu vậy thì chúng ta đã chết rồi. Đúng hơn, tại Gô-gô-tha nó đã bị làm cho mất hiệu lực. Điều trước kia là thân thể của tội lỗi, nay là "thân thể của sự công chính"! Phao-lô bắt thân thể mình phải phục (1 Cô-rinh-tô 9:27). Ông xoay ngược tình thế: bây giờ thân thể phải theo ông. Thân thể không được phép thực hiện những dục vọng tội lỗi của nó và một sự an nhàn quá mức: Thân thể phải thuộc về Đức Chúa Trời và trở thành công cụ của sự công chính.

9.2.2 Thế gian: bạn hay thù?

Với thân thể mình, chúng ta sống trong thế gian. Xã hội (đó chính là điều Phao-lô muốn nói khi dùng chữ *thế gian*) phần lớn đã tuyên bố thân thể là điều quan trọng nhất. Cả những ngành công nghiệp cung cấp mọi thứ thân thể cần hay được cho là cần: chăm sóc sức khỏe thư giãn, thể hình, thể thao, sức khỏe, thẩm mỹ, sống lâu, ăn ngon uống ngon, y khoa, phẫu thuật thẩm mỹ. Về nguyên tắc, không có gì để phản đối những điều như thế, miễn là chúng được đặt dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Câu hỏi là chúng ta dành cho thân thể vai trò nào. Nó là đầy tớ hay là chủ?

Một mối nguy cụ thể có thể ngăn cản chúng ta dâng trọn đời mình đang rình rập trong thế gian chúng ta đang sống. Đó là thế giới loài người bao quanh chúng ta và là nơi chúng ta đi lại sinh hoạt (dù, như Chúa Giê-xu phán, chúng ta cũng như chính Ngài không thuộc về thế gian). Không có Đức Chúa Trời, loài người đã tự sắp đặt đời sống mình. Xã hội, kinh tế và thương mại, công nghiệp, văn hóa, tôn giáo, âm nhạc, triết học, thời gian rảnh rỗi, sự giải trí, việc ăn uống, giáo dục, đời sống gia đình, đạo đức – mọi điều làm nên đời sống đều bị lây nhiễm và in dấu bởi sự quên lãng Đức Chúa Trời: Con người không muốn có Đức Chúa Trời trên cùng một con thuyền (Rô-ma 1:28).

Đối với xác thịt chúng ta, thế gian thật quyến rũ và hấp dẫn. Thật vậy, chúng ta đến từ thế gian; xác thịt chúng ta đã từng ở nhà tại đó. Bây giờ chúng ta phải cẩn thận để không sống như thế gian (tức là như những người của thế gian). Lối sống của thế gian hoàn toàn trái ngược với sự dâng trọn đời mình như một của lễ sống! Người thế gian sống cho chính mình và không hỏi đến ý muốn của Đức Chúa Trời cho đời sống họ!

Thế gian (tiếng Hy Lạp *aion*) cũng được dịch là "đời này" (tiếng Đức: *Zeitlauf*, nghĩa là dòng thời gian đang trôi). Thời gian của thế gian đang trôi đến hồi kết. Thời đại này của thế gian sắp đi đến chỗ cuối cùng: Chúng ta đang sống "trong những ngày sau rốt". Ngoài ra, thế gian đang phát triển theo hướng sai – và với tốc độ ngày càng nhanh. Nó đi đến chỗ xa cách Đức Chúa Trời, rời bỏ Đức Chúa Trời, chứ không hướng về Ngài. Nhìn chung, đời này giống như "con đường rộng" (Ma-thi-ơ 7:13-14) dẫn xuống sự hư mất. Đời này giống như một dòng sông, trong đó những con cá chết trôi theo dòng nước. Con cá sống bơi theo hướng ngược lại; và đó chính là điều có nghĩa là không nhận lấy khuôn mẫu (khuôn khổ[49]) của thế gian. *Thế gian* cũng được dịch là "trào lưu thời đại". Khuynh hướng tư tưởng hay thái độ tinh thần của con người là điều làm cho thế gian thành ra như nó là. Hơn nữa, Kinh Thánh nhiều lần và rõ ràng nói rằng chính Sa-tan là chúa của thế gian, là vua cầm quyền của đời này.

Thế gian và tinh thần (của thời đại) của nó là xấu xa. Lời Đức Chúa Trời không để lại chút nghi ngờ nào về điều đó (Ga-la-ti 1:4). Và ai muốn làm "bạn với thế gian" (vì một đời sống hòa theo thế gian thì dễ chịu hơn) thì tự làm cho mình thành kẻ thù nghịch với Đức Chúa Trời (Gia-cơ 4:4). Chắc chắn có những mức độ khác nhau của sự thế tục. Nó không nhất thiết phải chiếm cả đời sống. Có lẽ chỉ là một lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, một lĩnh vực lớn hay chỉ một lĩnh vực nhỏ của đời sống mang dấu ấn thế gian. Vì vậy, mỗi người hãy tự xét mình, xem lối suy nghĩ và lối sống của thế gian đã len lỏi vào chỗ nào. Tiền bạc của tôi thì sao? Tài sản của tôi, mục tiêu nghề nghiệp của tôi, cách cư xử của tôi trong hôn nhân, những thói quen tôi ưa thích, những tình bạn của tôi thì sao?

Không trở nên giống như thế gian, không hòa theo thế gian, không bắt đầu với những điều bề ngoài, nhưng trước hết với lối suy nghĩ. Trước hành động là ý nghĩ, cũng như trước sự hòa theo thế gian là những ý nghĩ.

49. Tiếng Hy Lạp *schematizein*, tức là tự uốn mình theo một khuôn khổ, hay để mình được nắn theo một khuôn mẫu đã định sẵn.

9.2.3 Thay đổi nhờ lối suy nghĩ mới

Đức Chúa Trời muốn thay đổi chúng ta. Ngài muốn chúng ta trở thành điều chúng ta vốn là! Đấng Christ phải ngày càng thành hình trong chúng ta. Ngài phải dấy lên, còn chính chúng ta phải hạ xuống. Sống như thế gian (trong lối suy nghĩ cũng như bề ngoài của nó) là hoàn toàn trái ngược với điều Đức Chúa Trời muốn đạt được. Điều này có thể xảy ra như thế nào? Trên nền tảng của những gì đã được giải thích trong các chương 5 đến 8, giờ đây diễn ra một sự thay đổi từng bước, một tiến trình tăng trưởng thuộc linh và nên thánh. Người vừa mới tin Chúa vẫn còn những khuôn mẫu suy nghĩ cũ và quen thuộc. Những khuôn mẫu này không bị xóa đi chỉ bằng một cú nhấn phím. Qua tiến trình đổi mới, chúng được thay thế bằng một lối suy nghĩ được Đức Chúa Trời in dấu.

Phao-lô nhiều lần nói đến tiến trình đổi mới liên tục. Ý ông muốn nói không chỉ là quá trình suy nghĩ đơn thuần:

- 2 Cô-rinh-tô 4:16: sự đổi mới hằng ngày của người bề trong, giữa sự căng thẳng của sự chịu khổ và sự vinh hiển
- Ê-phê-sô 4:23: Hãy liên tục được đổi mới trong lối suy nghĩ của anh em.
- Cô-lô-se 3:10: Người mới không ngừng được đổi mới.

Sự biến hóa bắt đầu từ lối suy nghĩ của chúng ta. Tâm trí (tiếng Hy Lạp *nous*) bao gồm thế giới tư tưởng, lý trí, sự suy nghĩ, sự hiểu biết, trung tâm suy nghĩ. Đằng sau chữ "tâm trí" (tiếng Đức: *Sinn*) có nhiều hơn là chỉ sự suy nghĩ thuần túy, tức lý tính. Tấm lòng – trong Kinh Thánh cũng tiêu biểu cho sự suy nghĩ và ý chí (đôi khi cả cảm xúc) – không thể tách rời khỏi khái niệm tâm trí. Tâm trí là trung tâm điều khiển của sự suy nghĩ, ý muốn và hành động. Trong trung tâm điều khiển này diễn ra những tiến trình suy nghĩ sắp xếp, đánh giá và khám phá, cũng như những tiến trình quyết định. Hành động là kết quả của sự suy nghĩ và quyết định. "Tâm trí là … nơi diễn ra quá trình nhận thức và là nơi các ý nghĩ phát xuất. Theo nghĩa đen, đó là nơi 'quyết định' cho hành động của chúng ta, và vì vậy cho toàn bộ đạo đức thực hành."[50]

50. Jürg Buchegger, *Ein Mensch, was ist das?*, Wuppertal, 2004, tr. 211.

9.2.4 Sự biến hóa

Đây là chữ trong bản văn Hy Lạp được dùng để chỉ "sự biến hóa" (*metamorphosis*). Sự đổi mới của lối suy nghĩ tạo nên sự biến hóa. Khái niệm *metamorphosis* rất hữu ích trong khuôn khổ đề tài của chúng ta. Chúng ta biết chữ này từ thế giới loài vật. Chúng ta biết rằng con bướm trải qua một trong những tiến trình biến đổi kỳ diệu nhất. Từ một con sâu bò lổm ngổm (không phải lúc nào trông cũng đẹp), qua giai đoạn nhộng, một con bướm biết bay hình thành. Đây là một tiến trình đã được lập trình sẵn, cần thời gian, nhưng không thể ngăn cản. Thật kỳ diệu khi chính chúng ta cũng phải trải qua và có thể trải qua một sự biến hóa triệt để như vậy. Điều đó cho thấy rằng sự thay đổi như Đức Chúa Trời muốn luôn luôn có thể xảy ra. Không có gì bị loại trừ khỏi điều đó. Lời bào chữa rằng điều này hay điều nọ vốn là như vậy và sẽ mãi như vậy không còn đứng vững, khi người ta nghĩ đến việc một con sâu xấu xí có thể trở thành một con bướm tuyệt đẹp. Côn trùng vẫn là côn trùng, nó vẫn là cùng một sinh vật. Nhưng nó được thay đổi hoàn toàn. Điều này chẳng phải giống với quyền năng của Tin Lành sao – quyền năng có thể thay đổi con người một cách thật sự và sâu xa (trong tấm lòng và trong lối suy nghĩ)?

Cũng chính chữ "*metamorphosis*" này được dùng khi Chúa Giê-xu biến hóa trước mặt các môn đồ trên núi hóa hình và mang lấy ánh sáng rực rỡ của sự vinh hiển Đức Chúa Trời. Trong một văn mạch khác, cũng chữ ấy được dùng cho chúng ta: "Chúng ta thảy đều để mặt trần mà nhìn xem sự vinh hiển của Chúa, và được *biến hóa* nên cùng một hình ảnh Chúa, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh" (2 Cô-rinh-tô 3:18). "Sự biến hóa" của chúng ta có mục đích là hình mẫu của Đấng Christ. Người ta không thể nhấn mạnh và nhắc lại mục đích này của Đức Chúa Trời cho đủ. Đó không phải là một giấc mơ viển vông, không phải một mục tiêu không thể đạt tới, không phải một ảo tưởng mới mà Đức Chúa Trời dùng để làm chúng ta thất vọng. Đó là kế hoạch và ý muốn của Ngài, điều Ngài rất vui thích và muốn truyền niềm vui ấy cho chúng ta. Vì vậy, điều đó cũng sẽ thành công. Nếu chúng ta muốn và nhìn xem Chúa Giê-xu Christ (bận tâm với Ngài, với Lời Ngài cũng

như với Nước Ngài), lấy Ngài làm mục đích, nếu Ngài thật sự lấp đầy đời sống chúng ta, thì tiến trình biến đổi đã được lập trình đúng.

9.2.5 Vì sao phải đổi mới?

Từ khi sinh ra, theo bản tính, chúng ta có một lối suy nghĩ và một tâm trí không lấy Đức Chúa Trời, nhưng lấy chính mình làm trung tâm. Khi một người quay về với Đức Chúa Trời, Ngài tạo nên điều mới trong người ấy, hạt giống của Lời nảy mầm trong lòng người; giờ đây Đấng Christ là sự sống của người. Sự sống này bây giờ phải lớn lên, như với một em bé. Sự tăng trưởng này liên quan đến người bề trong, và tâm trí cũng được bao gồm trong đó. Tiến trình đổi mới này kéo dài suốt cả đời. Sự tăng trưởng diễn ra trên nền tảng của sự hiện hữu mới trong Đấng Christ. Trong Đấng Christ, chỉ trong một khoảnh khắc chúng ta trở nên công chính và thánh trước mặt Đức Chúa Trời. Điều đó không chỉ nên dừng lại ở việc diễn tả địa vị của chúng ta, nhưng phải thấm vào đời sống hằng ngày của chúng ta. Để được như vậy, cần có một sự đổi mới liên tục, do chính Đức Chúa Trời thực hiện, và sự đổi mới ấy hoàn toàn để ý đến hoàn cảnh chúng ta đang ở, môi trường chúng ta đang sống, và bản chất riêng của chúng ta (tính cách, khí chất, ân tứ, những điểm yếu, hoàn cảnh sống của chúng ta, v.v.), và phù hợp với những điều kiện ấy.

9.2.6 Sự đổi mới diễn ra thế nào?

Sự đổi mới do chính Đức Chúa Trời thực hiện. Sự biến hóa là một mệnh lệnh mà chúng ta phải để cho xảy ra nơi mình. Sự đổi mới là công việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể tự tạo ra nó. Nhiệm vụ của chúng ta là giao phó cả con người mình cho Đức Chúa Trời và không làm theo thế gian. Đó là phần đóng góp của chúng ta vào tiến trình đổi mới này. Nếu chúng ta bận tâm quá nhiều với thế gian, để những lối suy nghĩ thế gian đi vào trung tâm điều khiển sự suy nghĩ, ý muốn và hành động của mình và hòa theo thế gian, thì chúng ta cũng sẽ bị thay đổi và (chậm nhưng chắc) để lộ ra sự giống thế gian. Điều này xảy ra ở bên trong, rồi như một hậu quả không thể tránh khỏi, cũng ở bên ngoài. Tiến trình này thường diễn ra âm thầm, gần như

không ai nhận thấy. Chất độc của thế gian từ từ giết chết đời sống thuộc linh, đến nỗi người ta hầu như không nhận ra tiến trình ấy.

Ngược lại là một đời sống trong "thế giới của Đức Chúa Trời", trong Nước Ngài, trong sự thông công với Đức Chúa Trời, nơi tôi để cho chính Ngài lấp đầy, sắp xếp và định hướng lối suy nghĩ của tôi. Cả trong trường hợp này, tôi cũng không nhất thiết nhận ra tiến trình đổi mới.

Sự đổi mới xảy ra nhờ điều gì? Ở đây không nói đến điều đó. Đó là hành động tể trị của Đức Chúa Trời. Ngài dùng Lời Đức Chúa Trời, được đọc trực tiếp hay được nghe qua sự rao giảng. Ngài dùng sự yên lặng, sự cầu nguyện và sự thờ phượng, việc ý thức đón nhận sự đổi mới và sự sửa dạy. Ngài dùng sự thông công của các tín hữu. Ngài dùng mọi hoàn cảnh của đời sống, mọi kinh nghiệm. Tất cả đều là sự giáo dưỡng, đào tạo và dạy dỗ của Đức Chúa Cha. Như vậy, tôi có thể thúc đẩy và hỗ trợ sự đổi mới này, nhưng cũng có thể ngăn cản nó. Tôi có thể quyết định trở nên giống thế gian hơn, cũng như tôi có thể trở nên giống Chúa Giê-xu hơn. Chúng ta đứng trước quyết định này không chỉ một lần, nhưng rốt cuộc là mỗi ngày.

9.2.7 Chiến trường của tư tưởng

"Tôi tư duy, nên tôi tồn tại!" Những ý nghĩ của chúng ta là mật mã, hay bộ mã của đời sống chúng ta. Tác động đến chúng, hoặc thậm chí điều khiển chúng, là mục tiêu lớn nhất của kẻ thù của Đức Chúa Trời. Ai nắm được trung tâm điều khiển thì nắm được mọi sự trong tay. Điều đó cũng không nhất thiết liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống, nhưng có thể ảnh hưởng sâu rộng đến cách cư xử của chúng ta. Ma quỷ có thể làm được điều này: bằng một bước lớn, hay qua một thời gian dài bằng nhiều bước nhỏ, dựng lên những đồn lũy trong thế giới tư tưởng của chúng ta (2 Cô-rinh-tô 10:3-5):

> **"Vì dù chúng tôi bước đi trong xác thịt, chúng tôi không chiến đấu theo xác thịt; vì khí giới của cuộc chiến đấu chúng tôi không phải là xác thịt, nhưng nhờ Đức Chúa Trời mà có quyền năng để phá đổ các đồn lũy** *(thành lũy),* **bởi đó chúng tôi phá đổ các lý luận và mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt mọi ý tưởng làm tôi vâng lời Đấng Christ."**

"Những mục tiêu chiến đấu đầu tiên phải bị phá đổ là những 'đồn lũy' trong đầu óc chúng ta. Ý nghĩa thật của chữ Hy Lạp được dùng ở đây là 'thành lũy'. Thành lũy là những khuôn mẫu suy nghĩ tiêu cực đã in hằn vào não bộ chúng ta, hoặc qua sự lặp đi lặp lại không ngừng, hoặc qua một biến cố gây chấn thương."[51]

Những khuôn mẫu suy nghĩ và những cách hành xử hay phản ứng theo thói quen hình thành, trong số những nguyên nhân khác, qua các ảnh hưởng bên ngoài: "Những ảnh hưởng từ môi trường này tuy mỗi lần chỉ ngắn ngủi, nhưng để lại dấu ấn lâu dài. Chẳng hạn như những biến cố, những nơi chốn và những cuộc gặp gỡ nhất định, cũng như những kinh nghiệm cá nhân. Ngoài ra, chúng ta còn được định hình bởi những cuốn sách đã đọc, những bộ phim đã xem, thứ âm nhạc mà chúng ta thích nghe … Chúng ta đã phát triển một phương cách – có lẽ phù hợp (mà cũng có lẽ không phù hợp) với ý muốn Đức Chúa Trời – để xử lý những điều này và để giải quyết những xung đột mà chúng gây ra. Những ảnh hưởng lâu dài trong đời sống bạn đến từ những mối quan hệ lâu năm với môi trường chung quanh, chẳng hạn ảnh hưởng của gia đình, bạn bè và người quen, hàng xóm, thầy cô, đồng nghiệp.

Khi bạn được tái sinh về phần thuộc linh, mọi tội lỗi của bạn quả đã được rửa sạch, nhưng những khuôn mẫu suy nghĩ và hành xử trước đây của bạn, vốn hình thành do sự thích nghi với môi trường chung quanh, vẫn còn bám rễ trong xác thịt bạn. Người ta thật sự có thể được tái sinh mà vẫn tiếp tục duy trì lối sống 'vô thần' trước kia của mình (điều này cũng đúng y như vậy đối với những người lớn lên trong môi trường Cơ Đốc; ghi chú của tác giả). Vì vậy, Phao-lô tha thiết khuyên chúng ta hãy thay đổi nhờ sự đổi mới của tâm trí mình (Rô-ma 12:2)."[52]

Mọi điều đã quen và đã học đều có thể được thay đổi qua sự đổi mới mà chính Đức Chúa Trời muốn thực hiện trong lối suy nghĩ và đời sống chúng ta, nếu chúng ta để cho Ngài làm. Có những khí giới từ Đức Chúa Trời giúp chúng ta thay đổi sự lập trình (một phần) theo xác thịt trong lối suy nghĩ của chúng ta.

51. Neil T. Anderson, *Neues Leben – neue Identität*, 1994, Lage, tr. 153.
52. Neil T. Anderson, *Sđd.*, tr. 155.

9.2.8 Làm sao chúng ta có thể thắng trận chiến này?

Trước hết, chúng ta cần thái độ căn bản đã nói ở trên: dâng mình cho Đức Chúa Trời – và khước từ thế gian. Kinh Thánh còn cho thêm những chỉ dẫn khác:

- để cho Lời Đức Chúa Trời lấp đầy mình qua việc đọc Kinh Thánh (đều đặn)
- để cho sự bình an của Đấng Christ cai trị (Cô-lô-se 3:15)
- để cho lời của Đấng Christ ở đầy dẫy trong chúng ta (Cô-lô-se 3:16).

Những thành lũy và những lý luận phần nhiều là những lời dối trá của Sa-tan. Để vạch trần những lời dối trá ấy, chúng ta sử dụng khí giới của sự sáng và của sự công chính. Khi một ý nghĩ hay một khuôn mẫu suy nghĩ trỗi lên, khi một thành lũy mở cổng cho quân xông ra, thì lời kêu gọi khẩn thiết nhắm đến việc lập tức bắt ý nghĩ ấy làm tôi vâng lời Đấng Christ. Đấng Christ mạnh hơn. Ngài là Đấng chiến thắng.

Những ví dụ về các thành lũy dối trá:

- Sợ hãi và hoang tưởng
- Sợ tương lai và sợ thất bại
- Mặc cảm tự ti và những vấn đề về lòng tự trọng
- Bất an và bồn chồn
- Những cám dỗ trong tư tưởng
- Những ám ảnh cưỡng chế
- Sự lệ thuộc vào con người, đồ vật, sự vật, của cải, tài sản, những chỗ dựa an toàn của loài người và những thú vui.

Chúng ta phải vạch trần mọi lời dối trá này và bắt chúng phục dưới thẩm quyền của Đấng Christ. Trong nhiều trường hợp, câu trả lời là: chúng ta được che chở an toàn trong Đấng Christ, và mãi mãi là con cái yêu dấu của Đức Chúa Trời, và chúng ta biết sự chăm sóc của Đức Chúa Trời. Tội lỗi không còn quyền áp bức và hành hạ chúng ta nữa. Đấng Christ đã giải phóng chúng ta.

9.2.9 Mơ mộng giữa ban ngày và những điều ao ước

Khả năng suy nghĩ của con người thật đáng kinh ngạc. Trong ý nghĩ, người ta có thể đi du lịch mà không tốn một xu. Người ta có thể dựng lên một thế giới song song, trong đó mình thực hiện được những ước muốn mà đời thật đã không cho mình: Người ta có thể là một ngôi sao, trúng xổ số, có một gia đình hoàn hảo, một người vợ khác hay một người chồng khác; tất cả những điều này và còn nhiều hơn nữa đều có thể làm được trong ý nghĩ. Nhưng chúng ta hãy coi chừng! Những ý nghĩ này không chỉ cướp mất thời gian, mà còn đánh lừa chúng ta bằng một thế giới không hề có. Khi đã thành thói quen, những giấc mơ và ước muốn này sẽ ảnh hưởng đến sự suy nghĩ và quyết định của chúng ta. Chính chúng ta là tâm điểm của những giấc mơ này! Thật nguy hiểm khi hình dung những hành động chỉ diễn ra trong một thế giới mộng tưởng. Người ta mất liên hệ với thực tại.

"Tâm trí con người là một tâm trí lang thang, và một tâm trí lang thang là một tâm trí bất hạnh."[53] Các nhà nghiên cứu Mỹ đã đi đến một kết quả đáng ngạc nhiên trong một cuộc nghiên cứu. Theo đó, con người lơ đãng một nửa thời gian. Họ để ý nghĩ trôi đi, nghiền ngẫm chuyện này chuyện nọ, hoặc chỉ đơn giản là mơ mộng. Vấn đề là: Rõ ràng việc để ý nghĩ lang thang làm cho người ta bất hạnh. Dù nhận định này không phải lúc nào cũng đúng, nó vẫn khiến chúng ta suy nghĩ rằng kẻ thù của linh hồn chúng ta có thể gây thiệt hại theo cách này.

Chúng ta làm gì để chống lại điều đó? Vài lời khuyên giúp chống lại sức kéo và quán tính của thế giới tư tưởng chúng ta:

- Nói chung và lúc nào cũng vậy: Chúng ta hãy tập trung vào điều mình đang làm bây giờ, tức là vào giây phút hiện tại, để làm tốt các công việc và bổn phận của mình!

Khi chúng ta rảnh rỗi để làm điều mình muốn:

- Chúng ta hãy cầu nguyện cho mọi điều đến trong tâm trí! Hãy biến mọi điều thành lời cầu nguyện!
- Chúng ta hãy đọc Kinh Thánh hoặc một cuốn sách có giá trị thuộc linh!

53. Không rõ tác giả.

- Chúng ta hãy học thuộc lòng các câu Kinh Thánh, để dù không có Kinh Thánh trong tay, chúng ta vẫn có thể suy ngẫm Lời Đức Chúa Trời! Có lẽ chúng ta sẽ còn trải qua một thời kỳ không có Kinh Thánh!
- Chúng ta hãy suy nghĩ xem hôm nay mình có thể phục vụ Chúa Giê-xu thế nào!
- Chúng ta hãy suy ngẫm về Chúa Giê-xu, về một câu chuyện trong các sách Phúc Âm mà mình còn nhớ!
- Chúng ta hãy đứng dậy và làm một điều gì đó tích cực! Hãy vận động, hãy làm một việc gì đó!
- Chúng ta hãy tìm một cuộc trò chuyện! Hãy gọi điện cho ai đó và hỏi thăm người ấy thế nào!

9.2.10 Ý muốn của Đức Chúa Trời – đã được thử và thấy là tốt lành!

> **… để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào.**

Ý muốn của Đức Chúa Trời tương phản với đời này (tiếng Đức: *Zeitlauf*) của thế gian. Đời này (tức những người của thế gian) gần như chẳng quan tâm Đức Chúa Trời muốn gì. Nhưng đó là đùa với lửa – theo đúng nghĩa đen của chữ này. Giăng nói như sau (1 Giăng 2:15-17):

> **"Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu những gì ở trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian, thì tình yêu của Đức Chúa Cha không ở trong người ấy; vì mọi điều ở trong thế gian, như dục vọng của xác thịt, dục vọng của mắt và sự kiêu ngạo của đời, đều không đến từ Đức Chúa Cha, nhưng đến từ thế gian. Và thế gian với dục vọng của nó đều qua đi; nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời."**

Thế gian có hạn sử dụng. Và ai nhìn kỹ sẽ thấy rằng hạn ấy gần như đã hết. Thế giới mà con người tự xây dựng đã bị định phải diệt vong. Không có gì nơi nó và trong nó đáng được gia hạn. Mùi của sự chết bám lấy nó. Và dường như ngày nay có những Cơ Đốc nhân không còn nhận ra mùi thối rữa ấy nữa.

Chỉ một mình Đức Chúa Trời là tốt lành và trọn vẹn, và điều này cũng đúng với ý muốn của Ngài – hơn nữa, ý muốn ấy còn đẹp lòng Ngài. Điều

đó nhắc chúng ta nhớ đến các của lễ trong Cựu Ước, phải không tì vết và không chỗ chê trách. Chỉ những của lễ như thế mới được dâng lên. Cũng vậy, với sự nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời trong mọi hoàn cảnh của đời sống, cả con người chúng ta trong thân thể (bao gồm cả người bề trong) phải được dâng lên Đức Chúa Trời làm của lễ. Sự đổi mới liên tục của tâm trí chúng ta giúp chúng ta nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Những bảng kiểm tra và những lời khuyên tốt có thể hữu ích, nhưng Đức Chúa Trời muốn tạo ra trong lối suy nghĩ của chúng ta cả những điều kiện để nhận biết ý muốn của Ngài.

9.3 Rô-ma 13:13-14: Mặc lấy Đấng Christ – chớ chăm lo cho xác thịt

> **Hãy bước đi cách đứng đắn như giữa ban ngày; chớ chè chén say sưa, chớ dâm dục luông tuồng, chớ cãi cọ ghen ghét** *(đố kỵ);* **nhưng hãy mặc lấy Chúa Giê-xu Christ, chớ chăm lo cho xác thịt để làm thỏa mãn những dục vọng của nó.**

Trước khi kết thúc việc học thư Rô-ma, chúng ta hãy xem thêm phân đoạn này, vì đây là chỗ duy nhất sau chương 8 nhắc đến "xác thịt".

Mục đích của Đức Chúa Trời đối với chúng ta vẫn còn đó cho đến ngày cuối cùng của đời chúng ta: Ngài muốn biến đổi chúng ta theo hình ảnh Con Ngài. Vấn đề không phải là sao chép đời sống của Chúa Giê-xu; chúng ta không phải trở thành thợ mộc. Đúng hơn, vấn đề là trong đời sống mình, tùy theo nhân cách riêng của mỗi người, chúng ta ngày càng mang lấy bản chất của Chúa Giê-xu. Điều đó bao gồm tình yêu của Ngài, lẽ thật của Ngài, sự công chính của Ngài – rốt cuộc là mọi nét tính cách đạo đức mà chúng ta có thể nhận ra nơi Ngài. Ngài đã ban cho chúng ta sự sống mới; giờ đây chúng ta phải cho sự sống ấy có chỗ để phát triển, để Chúa được tôn cao trong đời sống mình, còn chính chúng ta thì lùi lại.

Lời này kêu gọi chúng ta mặc lấy Chúa Giê-xu Christ như một chiếc áo. Đây quả là một ẩn dụ mạnh mẽ, không được giải thích thêm. Trong đêm tối của thế gian không tin kính, tội lỗi diễn ra dưới mọi hình thức, và người ta cũng chẳng ngại phô bày trước công chúng. Đối lại là ý muốn quyết định tất cả của Đức Chúa Trời. Nơi chúng ta, người ta không được thấy xác thịt – khi chúng ta chiều theo dục vọng của nó – nhưng phải thấy Chúa Giê-xu Christ.

Ở đây cũng vậy, Kinh Thánh lưu ý rằng nhiều điều có thể xảy ra và được dung túng trong tư tưởng, cho đến khi dục vọng thật sự được thỏa mãn và người ta sa vào cám dỗ. Xác thịt không được phép được chăm sóc hay nuông chiều. Bản Schlachter dịch rất rõ ràng: "Chớ chăm sóc xác thịt đến mức khơi dậy những dục vọng" (Schl 2000, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức). Chúng ta phải làm cho chết những ý nghĩ và hành động của xác thịt! Cần có một thái độ không thỏa hiệp, như Phao-lô đã mô tả chi tiết trong Rô-ma 8. "Ước muốn có một cuộc sống dễ chịu, không xung đột có thể cám dỗ chúng ta né tránh những quyết định quan trọng và những hệ quả của chúng, để nương tay với xác thịt mình. Nhưng như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ chăm sóc nó, và nó có thể sinh trái mà không bị ngăn trở. Nếu xác thịt được nâng niu chăm chút, nó sẽ dựng lên chế độ độc tài của nó trong đời sống chúng ta. Nếu vì thiếu kiên quyết mà nó được nương tay và sự thèm muốn của nó được thỏa mãn, nó sẽ ngày càng đói khát và đam mê hơn. Việc chăm sóc xác thịt không (như ngày nay người ta thường quả quyết) phục vụ cho sự chấp nhận bản thân và sự phát triển nhân cách, nhưng khơi dậy những dục vọng nghịch lại với tư tưởng của Đức Chúa Trời."[54]

9.4 Kết luận

Ai dâng thân thể và mạng sống mình trên bàn thờ của Đức Chúa Trời thì mất sự sống mình, tức đời sống xoay quanh cái tôi. Nhưng Chúa Giê-xu nói gì, theo ý nghĩa lời Ngài? "Ai mất đời sống xoay quanh cái tôi của mình thì sẽ được nó" (so sánh Lu-ca 9:24; 17:33). Jim Elliot đã viết: "Người không dại khi cho đi điều mình không thể giữ, để được điều mình không thể mất."[55]

Nếu chúng ta sẵn lòng, Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục biến đổi lối suy nghĩ của chúng ta. Khi ấy chúng ta sẽ đến chỗ, là những người làm theo ý muốn của *Đức Chúa Trời*, chúng ta cảm thấy như đang làm theo ý muốn của *chính mình*. Đó là luật pháp của sự tự do (Gia-cơ 1:25; 2:12): tự nguyện và hết lòng muốn điều Đức Chúa Trời muốn. Đây là đời sống duy nhất đáng sống. Còn ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời!

54. Walter Nitsche, *Versagen und innere Zerrissenheit*, tr. 76.
55. Nguyên văn như sau: "He is no fool who gives what he cannot keep to gain what he cannot lose."

10. Cái cũ và cái mới – một cái nhìn tổng quát

Cái cũ	Cái mới	Câu Kinh Thánh
Cái cũ đã qua	Cái mới đã đến	2 Cô-rinh-tô 5:17
Trong A-đam	Trong Đấng Christ	Rô-ma 5:12–8:11 và các chỗ khác
Tội nhân	Người công chính	Rô-ma 5:19
Người cũ	Người mới	Rô-ma 6:6; Ê-phê-sô 4:20-24; Cô-lô-se 3:9-11
Thân thể của tội lỗi	Dâng thân thể và các chi thể của chúng ta cho Đức Chúa Trời	Rô-ma 6:6, 12-23; 8:13; 12:1-2
Ở trong xác thịt	Ở trong Thánh Linh	Rô-ma 8:8-9
Luật pháp của tội lỗi và sự chết	Luật pháp của Thánh Linh sự sống	Rô-ma 8:2
Xác thịt (trong chúng ta)	Đức Thánh Linh (trong chúng ta)	Rô-ma 8:1-11; Ga-la-ti 5
Tội lỗi – bị nó thống trị, bị bán cho nó	Đã chết đối với tội lỗi: đời sống mới; "những người từ cõi chết mà sống lại"	Rô-ma 6 (và Rô-ma 8)
Sự chết thuộc linh	Đời sống thuộc linh mới, được làm cho sống	1 Cô-rinh-tô 15:45; 1 Giăng 3:14; Ê-phê-sô 2:5; và các chỗ khác
Xác thịt (chẳng ích chi; người ấy không thể làm trọn luật pháp của Đức Chúa Trời)	Được sinh lại	Giăng 3; 6:63 Rô-ma 8:7
Cuối cùng: sự chết	Tại đích: sự sống đời đời	Rô-ma 6:21-23
Sự chết đi	Sự đổi mới	Rô-ma 6:21; Ê-phê-sô 4:22-24
Thuộc về đất – các chi thể ở dưới đất: gian dâm, ô uế, đam mê, ham muốn xấu xa, tham lam, giận dữ, thịnh nộ, độc ác v.v.	Thuộc về trời – sự kêu gọi, mục đích	Cô-lô-se 3:1-11; 1 Cô-rinh-tô 15:48-49

Đầy dẫy chính mình: Trong chúng ta chẳng có điều gì tốt, bao lâu Đấng Christ chưa ở trong chúng ta.	Đấng Christ ở trong chúng ta	Cô-lô-se 3:11; Ga-la-ti 2:19-20; và các chỗ khác Rô-ma 7:18

11. Xác thịt là gì?

Giữa vòng Cơ Đốc nhân, *xác thịt* thường được gọi là "bản tính cũ", trái với "bản tính mới" mà chúng ta đã nhận được trong sự tái sinh. Những cách diễn đạt khác là: *bản tính A-đam*, *bản tính tội lỗi*, *bản tính xác thịt*, *bản chất con người* hay *bản chất tự tôn*, *bản chất tội lỗi, cũ*, hoặc *bản chất thuộc về đất*. Dù những khái niệm này có ích, Tân Ước luôn gọi đó là "xác thịt".

"Xác thịt" chỉ dấu ấn mà tội lỗi đã in trên con người, như dấu ấn ấy đã bám rễ trong sự hiện hữu thể chất và tâm lý của người ấy.[56]

Chữ *xác thịt* xuất hiện với nhiều nghĩa khác nhau. Trong phần lớn các trường hợp, chữ này nói về con người. Nghĩa của chữ phải được xác định trong từng văn mạch. Nó có thể nói về khía cạnh đạo đức, hoặc khía cạnh thọ tạo – vật chất, hoặc khía cạnh mau qua (Ê-sai 40:6-8), bất lực (Giê-rê-mi 17:5, 7) hay yếu đuối của xác thịt con người; về sự kết hợp trong hôn nhân (Sáng Thế Ký 2:24; 1 Cô-rinh-tô 6:16), về quan hệ họ hàng trong gia đình (Rô-ma 1:3; 9:3), hoặc về toàn thể nhân loại (Rô-ma 3:20). Phao-lô dùng chữ này tổng cộng 78 lần (trong đó 63 lần trong thư Rô-ma và thư Ga-la-ti) để chỉ bản chất con người đã sa ngã và đầy tội lỗi.

Như vậy, Phao-lô dùng khái niệm "xác thịt" theo nghĩa đạo đức. Phi-e-rơ (1 Phi-e-rơ 2:11; 2 Phi-e-rơ 2:10, 18) và Giăng (1 Giăng 2:16) cũng dùng chữ này theo cùng nghĩa ấy. Gia-cơ nói về dục vọng (Gia-cơ 4:1-3).

Khái niệm "xác thịt" – đối nghịch với "Thánh Linh" – có ý nghĩa trọng tâm cho đề tài *Đổi phe* (*Seitenwechsel*). Khi nói đến cuộc xung đột trong đời sống Cơ Đốc nhân, lời khẳng định cốt lõi là nhận định của Phao-lô:

"**Xác thịt ham muốn nghịch cùng Thánh Linh, còn Thánh Linh nghịch cùng xác thịt; vì hai bên trái nghịch nhau**" (Ga-la-ti 5:17).

Trong đời sống Cơ Đốc nhân, không phải là hai phe đối đầu nhau, như những phe vốn ít nhiều có trong mọi người. Vấn đề không đơn giản là cuộc giằng co giữa điều xấu và điều tốt, vốn ít nhiều diễn ra trong mọi người. Ở đây là một chiều kích khác: Thánh Linh là Đức Thánh Linh, chính Đức Chúa Trời, Đấng đã ngự vào đời sống vốn bị xác thịt cai trị của một người đã tin

56. Roland Antholzer, Gemeindeorientierte Initiative für biblische Beratung e.V. (GIBB).

Chúa. Xác thịt là phần trong con người, mà nơi Cơ Đốc nhân sau khi được tái sinh, vẫn còn sót lại từ đời sống cũ trong A-đam.

Trong đời sống hằng ngày, tiếng Đức dùng chữ *Fleisch* (vừa là "xác thịt", vừa là "thịt") khi nói đến người bán thịt và chuyện ăn uống, và cả trong giải phẫu học khi nói đến mô của cơ thể con người. Cả hai đều phù hợp với cách Kinh Thánh dùng chữ này. Thường thì chữ ấy đơn giản chỉ thân thể con người (chẳng hạn Rô-ma 2:28). Nhưng ý nghĩa của chữ này vượt ra ngoài phương diện vật chất thuần túy. Xác thịt (con người trong sự hiện hữu trên đất) không chỉ yếu đuối, mỏng manh và hay qua đi. Đúng hơn, qua tội lỗi nó đã mang lấy những nét trái ngược với bản chất của Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của xác thịt, như Phao-lô dùng trong Rô-ma 7 và 8 cũng như ở những chỗ khác, không mô tả phương diện vật chất của con người, nhưng phương diện đạo đức và luân lý của người ấy. Vậy xác thịt có nghĩa là sự mỏng manh của sự hiện hữu con người và tình trạng sa ngã của bản tính con người. "Xác thịt là bản tính con người như nó đã trở thành do tội lỗi."[57]

Phương diện đạo đức và luân lý mô tả con người *như thế nào*: Động cơ của người ấy là gì, mục tiêu của người ấy là gì, người ấy cư xử thế nào đối với Đức Chúa Trời, thế nào đối với người lân cận? Đó là bản chất, tính nết, bản tính của người ấy về phương diện đạo đức, được đo theo bản chất và bản tính của Đức Chúa Trời. Xác thịt (tức là bản chất và hướng sống của con người) không hướng về Đức Chúa Trời thật, dù nó có thể sùng đạo. Chúa Giê-xu đã cho Ni-cô-đem thấy rõ rằng cần phải có một sự sinh mới, vì điều gì sinh bởi xác thịt là xác thịt (Giăng 3:5-8). Vì xác thịt chẳng ích chi đối với Đức Chúa Trời (Giăng 6:63), nên cần có một sự sinh bởi Đức Chúa Trời, bởi Thánh Linh, để tạo nên điều mới.

11.1 Tội lỗi và xác thịt

Tội lỗi là một nguyên tắc chống lại Đức Chúa Trời và khước từ quyền độc tôn của Ngài. Nguyên tắc này đã có từ khi chưa có "xác thịt" theo nghĩa những con người được dựng nên, những tạo vật bằng thịt và huyết. Ma quỷ, có lẽ là thần linh được dựng nên cao nhất, đã đi theo nguyên tắc này khi lạm dụng sự tự do của mình. A-đam, người đầu tiên, đã mở cửa cho tội lỗi khi vi phạm một điều răn đơn giản. Như vậy tội lỗi đã vào trong con người, và vào tận

57. William Barclay, *Fleisch oder Geist*, Augsburg, 1968, tr. 19.

bản chất và sự hiện hữu sâu xa nhất của người (vào tấm lòng người). Từ đó, tội lỗi ở trong mỗi người (Rô-ma 7:17); người là một *tội nhân*. A-đam đã truyền bản chất của mình cho tất cả dòng dõi mình. Như vậy, chúng ta trở thành tội nhân ngay từ khi sinh ra.

Xác thịt là con người, bản chất của người, nhân cách riêng của người, bị tội lỗi ở trong người chi phối. Phao-lô nói gọn điều này khi ông nói: "Tôi … là người thuộc về xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi" (Rô-ma 7:14). Ở đây, tội lỗi là ông chủ và kẻ cai nô lệ, còn xác thịt (tức là con người) là đầy tớ của nó. Tội lỗi và xác thịt gắn chặt với nhau, gần như có thể thay thế cho nhau.

Xác thịt không chỉ là một nguyên tắc nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời (như tội lỗi), nhưng cũng chỉ về mỗi người không có Đấng Christ trong cá tính riêng của người ấy. Xác thịt là sự kết hợp những nét riêng của nhân cách và tính cách. Về phương diện đạo đức, xác thịt là công cụ của tội lỗi. Xác thịt tôi, tức là cơ thể tôi, bị tội lỗi bắt làm nô lệ. Các tội được phạm qua thân thể (tức là bằng tay, chân và lưỡi). Như vậy, thân thể không chỉ là một công cụ trung lập, nhưng cũng mang dấu vết của những thói quen tội lỗi, những dục vọng và những thú vui.

11.2 Xác thịt và người chưa tin

Không ở chỗ nào người ta có thể chứng nhận điều gì tích cực cho "xác thịt". Theo cái nhìn của Đức Chúa Trời, xác thịt không thể sửa đổi được. Một dấu hiệu đầu tiên về ý nghĩa này của xác thịt, là ý nghĩa mãi đến Tân Ước mới được triển khai đầy đủ, là lời Đức Chúa Trời phán về loài người ngay trước cơn nước lụt: "Đức Chúa Trời nhìn xem đất, kìa, đất đã bại hoại; vì mọi xác thịt đã làm cho đường lối mình bại hoại trên đất" (Sáng Thế Ký 6:12; xem thêm câu 3).

Người chưa tin là người "theo xác thịt" và "ở trong xác thịt" (Rô-ma 8:5-8). Xét theo sự thánh khiết và sự công chính của Đức Chúa Trời, cả con người họ chẳng là gì khác hơn "xác thịt", tức là chẳng gì khác hơn một bản chất tội lỗi, bị chi phối bởi lối suy nghĩ riêng, bởi những dục vọng (những ước muốn sai trái) và những bản năng của mình. Người chưa tin không được gọi là người thuộc về xác thịt. Khái niệm này chỉ được dùng cho Cơ Đốc nhân đi theo bản chất cũ, dù họ lẽ ra phải sống theo cách thuộc linh nhờ Thánh Linh ở trong mình (1 Cô-rinh-tô 3:1).

Người xa cách Đấng Christ nhìn vào điều ở trước mắt (tức là điều thấy được). Các dân tộc (là những người bị vướng vào "những sự lo lắng … của đời này"[58]) tìm kiếm những điều thuộc về đất, hay những điều thuộc về đời này, và dốc hết mọi sự cho chúng, mà không nhận ra rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban cho mọi sự (Ma-thi-ơ 6:32). Theo nghĩa này, xác thịt hướng về đời này và chú tâm vào điều thấy được. Nó bám vào điều thấy được – vào điều có vẻ chắc chắn. Đây cũng là một đặc điểm của xác thịt mà thoạt nhìn người ta không nhận ra là như vậy, vì chúng ta thường coi *sự lo lắng bồn chồn* về đời sống mình như một điều tích cực, là tinh thần trách nhiệm nghiêm túc.

11.3 Xác thịt và Cơ Đốc nhân

Cơ Đốc nhân không còn ở "trong xác thịt"; người ấy ở "trong Đấng Christ" và "trong Thánh Linh". Nhưng xác thịt vẫn còn hiện diện trong chúng ta, dù không còn ở vị trí được phép chi phối sự suy nghĩ và việc làm của chúng ta. Nó vẫn là kẻ thù không đội trời chung của Đức Thánh Linh, và vì vậy của Cơ Đốc nhân. Nó thậm chí vẫn còn khả năng chi phối và in dấu đời sống của một Cơ Đốc nhân, nếu chúng ta không đón nhận điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta và không tự mình áp dụng bản án tử hình trên các việc của xác thịt (Rô-ma 8:13). Trong Chúa Giê-xu, Đức Chúa Trời đã đoán phạt và đóng đinh tội lỗi và xác thịt. Chúng ta đã nhận lấy điều đó bởi đức tin, và chúng ta nhìn xác thịt trong mình như vậy. Dù vậy, nó vẫn còn trong chúng ta, với bản chất không hề thay đổi. Nhiều lời nhắc nhở mạnh mẽ về việc phải đối xử kiên quyết với dục vọng của xác thịt (tức là không chừa chỗ nào cho xác thịt) cho thấy rằng xác thịt này vẫn còn trong chúng ta.

Chúa Giê-xu đã xác nhận với Ni-cô-đem rằng xác thịt vô dụng và bất lực. "Một lần nữa Chúa Giê-xu nói đến cốt lõi của vấn đề và cho thấy rằng hoàn toàn không thể làm cho xác thịt trở nên thuộc linh. Điều gì sinh bởi xác thịt là xác thịt, và sẽ không bao giờ là điều gì khác. Nó có thể là xác thịt được giáo dục tốt, xác thịt có văn hóa, xác thịt giàu kinh nghiệm sống, xác thịt tốt về mặt đạo đức, phải, thậm chí xác thịt sùng đạo, nhưng nó vẫn là xác thịt."[59]

"Xác thịt vẫn đầy tội lỗi! Chúng ta đã ý thức rõ ràng rằng trong tình trạng trên đất này, chúng ta có một 'xác thịt' vẫn còn ham muốn chống lại luật

58. So sánh Lu-ca 8:14.
59. Ruth Paxson, *Life on the Highest Plane*, tr. 190.

pháp của Đức Chúa Trời và sẵn lòng tự dâng mình làm công cụ cho tội lỗi chưa? Chúng ta đã sẵn sàng đối diện với điều đó chưa?"[60]

Nhưng chúng ta không được gọi sự hiện diện đơn thuần của xác thịt và những dấu hiệu sống của nó là tội lỗi. Tội lỗi xảy ra khi chúng ta chiều theo xác thịt, để mặc cho những cử động cũng như những việc làm của xác thịt diễn ra mà không làm cho chúng chết. Theo thời gian, chúng ta sẽ ngày càng nhận biết sự xấu xa hoàn toàn và không thay đổi của xác thịt mình, mà không sống theo xác thịt. Xác thịt giống như một con thú dữ, một con bạch tuộc có nhiều xúc tu. Càng có nhiều sự hiểu biết thuộc linh trong đời sống chúng ta, chúng ta càng ý thức rõ hơn sự bại hoại hoàn toàn của chính xác thịt mình. Sự tự nhận biết này nên gia tăng song song với sự nhận biết ân điển và tình yêu mà nhờ đó Đấng Christ đã chết vì chúng ta. Ai thất vọng về sự gian ác và sa đọa của xác thịt mình là người chưa hiểu rằng không thể trông mong gì nơi xác thịt và nó không thể sửa đổi được.

Đức Chúa Trời đã quyết định không cất xác thịt khỏi chúng ta. Sự hiện diện và tính hung hăng của xác thịt nơi người tin rõ ràng là cần thiết cho sự tăng trưởng thuộc linh:

- Nó bày tỏ sự yếu đuối bề trong của chúng ta.[61]
- Nó giết chết sự kiêu hãnh và sự ngạo mạn của chúng ta.
- Nó luôn luôn hạ chúng ta xuống.
- Nó không ngừng thúc giục chúng ta kêu cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ.
- Nó cho chúng ta thấy sự vô ích của nỗ lực loài người.
- Nó dạy chúng ta chỉ tin cậy một mình Chúa.
- Nó dẫn chúng ta đến chỗ yêu mến Cứu Chúa, Đấng đã cứu chúng ta khỏi tội lỗi.
- Nó đưa chúng ta đến một đời sống ăn năn không ngừng.
- Nó làm cho chúng ta tỉnh thức trước những cuộc tấn công của tội lỗi.
- Nó nuôi dưỡng niềm khao khát thiên đàng.
- Nó thúc giục chúng ta tận dụng mọi phương tiện của ân điển Đức Chúa Trời.
- Nó khích lệ chúng ta tập những thói quen thánh (hay tốt và thuộc linh).

60. Walter Nitsche, *Versagen und innere Zerrissenheit*, tr. 11.
61. http://www.keepbelieving.com/sermon/2001-08-26-Full-Speed-Ahead-One-Step-at-a-Time-How-You-Can-Walk-in-the-Spirit-Every-Day/

- Nó thúc giục chúng ta nhờ đến sự giúp đỡ của anh chị em mình.

Xác thịt khiến chúng ta mỗi ngày tìm kiếm giải pháp, dưới ánh sáng của điều Đức Chúa Trời phán với chúng ta về việc đó trong Lời Ngài. Chúng ta không nên chờ đợi một phép lạ bất ngờ. Đức Chúa Trời không đơn giản "làm phép" cho những vấn đề liên quan đến xác thịt chúng ta biến mất, vì chúng ta phải và có thể hành động, bởi Ngài đã ban cho chúng ta những gì chúng ta cần cho một đời sống đắc thắng.

Chúng ta sẽ đi sâu vào điều này đặc biệt trong chương tiếp theo. Khi đó sẽ có hơn một lần lặp lại. Điều này cũng đúng với các chương sau đó. Rốt cuộc, tất cả các chương đều bàn về một đề tài, nhưng từ những góc nhìn khác nhau. Nhưng vì đó là *một* đề tài – sự đổi phe từ A-đam đến Đấng Christ – nên khi triển khai một góc nhìn, chúng ta sẽ lại đề cập đến nhiều vấn đề mà chúng ta đã bàn đến rồi. Một góc nhìn dựa vào những góc nhìn hay khía cạnh khác. Không thể giải thích một khía cạnh tách biệt khỏi những khía cạnh khác.

12. Xác thịt chống lại Thánh Linh

> **Xác thịt ham muốn nghịch cùng Thánh Linh, còn Thánh Linh nghịch cùng xác thịt; vì hai bên trái nghịch nhau.**
> *Ga-la-ti 5:17*

Người Ga-la-ti đã kinh nghiệm một cách ấn tượng điều Tin Lành đem lại: Họ đã được xưng công chính và nhận lãnh Thánh Linh, Đấng đã xác nhận bằng các dấu lạ và phép lạ rằng chính Đức Chúa Trời là nguồn gốc của sứ điệp Tin Lành vinh hiển. Nhưng điều gì đã xảy ra? Những người thuộc phái Do Thái hóa, hoạt động như những thầy dạy luật pháp, đã đi theo sau Phao-lô và tìm cách đưa luật pháp Môi-se vào các Hội Thánh mới được thành lập. Họ trình bày luật pháp như điều cần thiết cho sự cứu rỗi và cho sự sống, và hẳn là đặc biệt những Cơ Đốc nhân gốc Do Thái đã hưởng ứng điều đó. Đó là lý do của thư Ga-la-ti, trong đó Phao-lô quyết liệt chống lại điều này: Nền tảng của Tin Lành bị lung lay khi luật pháp bị pha trộn vào Tin Lành. Với luật pháp và Tin Lành, hai thế giới không thể dung hòa va chạm nhau.

12.1 Vấn đề là gì?

Khi đưa luật pháp trở lại, người Ga-la-ti đã rơi trở lại vào thời kỳ của luật pháp, và như vậy cũng là thời kỳ của đời sống theo xác thịt. Họ nương náu nơi luật pháp và quả quyết rằng luật pháp là cần thiết cho sự cứu rỗi và là chuẩn mực cho đời sống. Hẳn họ cũng đã bênh vực ý kiến này trước mặt Phao-lô. Nhưng sứ đồ cho họ thấy rõ rằng họ sẽ không được cứu bằng con đường đó. Hơn nữa (và điều này liên quan đến đề tài chính của chúng ta), rõ ràng là họ không thể giữ luật pháp. Họ đối xử với nhau như những con thú săn mồi, như thể móc mắt và cắn nuốt nhau. Phao-lô nói với chút mỉa mai rằng họ hãy coi chừng kẻo tiêu diệt lẫn nhau. Bằng cách đó, ông phơi bày sự thật rằng lòng yêu mến luật pháp và sự trung thành tưởng tượng của họ với luật pháp đã phản tác dụng. Chẳng có gì tốt đẹp sinh ra từ đó. Người Ga-la-ti đã quên rằng thời kỳ của luật pháp, và như vậy của xác thịt, đã qua rồi. Hệ thống cũ đã bị bãi bỏ. Giờ đây thời đại của Thánh Linh và của sự tự do đã bắt đầu.

Xác thịt (bản tính A-đam cũ đã sa ngã) cần luật pháp cùng những điều răn và điều cấm của nó. Nhưng xác thịt vẫn là và mãi là bất lực: Không phải luật pháp, nhưng con người đã thất bại. Phao-lô đặt điều gì đối lại? Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Bức thư là một lời biện hộ đầy ấn tượng cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời như Đấng thay thế cho Torah! Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng mà Đấng Christ đã sai đến, đủ cho mọi sự! Phao-lô nói rằng nhờ Ngài mà chúng ta sống và bước đi. Đấng Christ là trung tâm, là nền tảng cho sự xưng công chính của chúng ta; Thánh Linh là Đấng nhờ Ngài chúng ta sống và mặc lấy bản chất của Đấng Christ. Nhưng mục đích không phải là sự vô luật pháp; luật pháp của Đấng Christ giờ đây trở thành hiện thực trong đời sống hằng ngày của chúng ta nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

12.2 Hoạt động của xác thịt

Lời ám chỉ đến thú dữ phần nào cho chúng ta thấy xác thịt chúng ta như thế nào. Xác thịt giống như một con thú họ mèo săn mồi, lúc nào cũng rình mồi và muốn thống trị. Trong rạp xiếc, những con mèo lớn như vậy được người dạy thú thuần hóa, nhưng điều đó chỉ thành công nhờ phong thái tự tin và ánh mắt kiểm soát không rời. Thái độ này cũng là một tấm gương cho chúng ta. Sẽ nói thêm về điều này sau.

Vì người Ga-la-ti yêu mến luật pháp thay vì Thánh Linh, nên những việc làm của xác thịt đã lộ ra. Cách họ sống với nhau bị chi phối bởi một lối cư xử theo xác thịt (tức là tội lỗi). Với cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt, điều Phao-lô quan tâm không phải là điều xảy ra *trong chúng ta*, nhưng là điều xảy ra *giữa chúng ta với nhau*. Cuộc xung đột này không nói về sự chú ý hướng vào bên trong và sự tự quan sát mình – về điều diễn ra trong tôi – nhưng về một cách cư xử mà người khác cảm nhận được: hoặc là sự ham hư vinh và ganh tị, hoặc là sự sẵn lòng mang gánh nặng cho người khác (5:26–6:2). Nguồn gốc của điều thứ nhất là xác thịt. Thánh Linh muốn điều tốt cho người khác, như điều đã được thực hiện qua Chúa Giê-xu Christ. Vì vậy, Ngài phải thành hình trong chúng ta qua trái của Thánh Linh, là điều chẳng gì khác hơn sự bày tỏ bản chất của Ngài. Những việc làm chết của xác thịt, là những việc làm chứng về một A-đam đã bị định phải chết, phải bị trục xuất khỏi sự thông công của các tín hữu. Điều này chỉ thực hiện được nhờ công

việc của Thánh Linh. Trái của Đức Chúa Trời sẽ không lớn lên bằng nỗ lực riêng, nhưng do Đức Chúa Trời làm ra, chỉ một mình Ngài làm cho lớn lên.

Thánh Linh và xác thịt ở trong một cuộc xung đột không bao giờ dứt. Đó là hai nguyên tắc lớn, một bên do bản tính tội lỗi đại diện, một bên do Thánh Linh của Đức Chúa Trời đại diện. Tất cả chúng ta đều liên can cách cá nhân, vì xác thịt vẫn còn ở trong chúng ta. Và Đức Chúa Trời thánh khiết đối đầu với nó bằng cách dùng Đức Thánh Linh của Ngài. Thật kỳ diệu! Hẳn phải cần đến chừng ấy sức mạnh – chính Đức Chúa Trời ngự xuống với chúng ta để đảm nhận cuộc chiến này.

Cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt trong thư Ga-la-ti trước hết không nhắm đến việc có hai con tim đập trong lồng ngực chúng ta. Nó không dạy về một cuộc xung đột không ngừng nghỉ bên trong chúng ta (giống như điều được mô tả trong Rô-ma 7). Đúng hơn, trước hết vấn đề là cách những người nhà của Đức Chúa Trời cư xử với nhau. Vấn đề không phải là điều tôi trải qua khi ở một mình, nhưng là chúng ta như thế nào khi thông công với nhau. Dĩ nhiên cũng có một cuộc xung đột bên trong chúng ta, vì chính chúng ta có xác thịt trong mình, trong khi đồng thời Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong chúng ta. Những cử động của xác thịt vẫn có đó cả khi chúng ta ở một mình.

Sau phần dẫn nhập nhanh vào thư Ga-la-ti trong khuôn khổ của đề tài chung này, trước hết chúng ta hãy gom lại từ bức thư những điều chúng ta đã trở thành với tư cách là Cơ Đốc nhân. Phao-lô chỉ bàn đến cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt ở phần cuối bức thư.

12.3 Cơ Đốc nhân trong thư Ga-la-ti

- Chúa Giê-xu đã dâng chính mình làm của lễ vì tội lỗi chúng ta (1:4).
- Được cứu ra khỏi thế gian gian ác hiện tại (hay đời hiện tại – tiếng Đức: *Zeitlauf*) (1:4)
- Sự tự do trong Đấng Christ Giê-xu (2:4; 5:1)
- Được xưng công chính bởi đức tin nơi Đấng Christ (2:16-17)
- Đã chết đối với luật pháp (2:19)
- Sống cho Đức Chúa Trời (2:19)
- Đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ (2:19)
- Đấng Christ sống trong người tin (2:20)

- Được Đấng Christ yêu thương (2:20)
- Đã nhận lãnh Thánh Linh (3:2, 5)
- Được phước bởi đức tin (3:9)
- Được chuộc khỏi sự rủa sả của luật pháp (3:13)
- Đã nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa (3:14)
- Sự sống không đến bởi luật pháp, nhưng bởi đức tin (3:21-22)
- Là con trai của Đức Chúa Trời bởi đức tin (3:26)
- Chúng ta đã mặc lấy Đấng Christ (3:27).
- Chúng ta ở trong Đấng Christ (3:28; 5:6).
- Chúng ta thuộc về Đấng Christ (là sở hữu của Ngài) (3:29; 5:24).
- Được chuộc để nhận địa vị làm con (4:5-6)
- Thánh Linh của Con Ngài ở trong lòng chúng ta (4:6).
- Đức Chúa Trời là Cha yêu dấu của chúng ta (4:6).
- Là người kế tự nhờ Đức Chúa Trời (4:7)
- Đấng Christ thành hình trong chúng ta (4:19).
- Sinh theo (bởi) Thánh Linh (4:29)
- Được Đức Chúa Trời kêu gọi (5:8, 13)
- Chúng ta bước đi bởi Thánh Linh (5:16, 25).
- Thánh Linh dẫn dắt chúng ta (5:18).
- Chúng ta sống bởi Thánh Linh (5:25).
- Người kế tự Nước Đức Chúa Trời (5:21)
- Sự sống đời đời (trong sự sống lại) (6:8)
- Người nhà của đức tin (6:10)
- Đã bị đóng đinh đối với thế gian (6:14)
- Một tạo vật mới (6:15).

Đây là một tổng thể lớn lao của công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đó là thức trình bày của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) – điều "ngay bây giờ" trên đất này đã thuộc về chúng ta bởi đức tin. Sau khi đã ý thức kỹ về danh mục cứu rỗi này, chúng ta sẽ từ góc nhìn đó xem xét việc chúng ta phải đối xử thế nào với xác thịt và dục vọng của nó, và trái của Thánh Linh có thể lớn lên thế nào.

12.4 Luật pháp và xác thịt – hai bánh răng trong cùng một hộp số

Vì sao trong thư gửi người Ga-la-ti này, Phao-lô lại bàn cụ thể như vậy về đề tài dục vọng của xác thịt và những ham muốn? Ông chỉ ra rằng luật pháp quả thật đã không giúp họ có được một đời sống thánh khiết. Trái lại, luật pháp đã làm trỗi dậy lại đời sống cũ của người Ga-la-ti. Luật pháp khiêu khích tội lỗi và dục vọng của xác thịt bằng những điều cấm và điều răn của nó (xem thêm Rô-ma 7). Phao-lô đưa ra bằng chứng ngay: Người Ga-la-ti đã không giữ luật pháp, là luật đòi hỏi phải yêu người lân cận. Ngay cả điều răn này (không chỉ là điều răn của Môi-se, nhưng cũng là điều răn của Cơ Đốc nhân) cũng khiến họ gặp khó khăn, vì họ đối xử với nhau chẳng hề tử tế chút nào (Ga-la-ti 5:15). Lời tuyên bố trung thành với luật pháp và thực tế cách xa nhau một trời một vực. Xác thịt và luật pháp đi đôi với nhau, vì luật pháp nhắm vào con người tự nhiên chưa được tái sinh. Mối liên kết này – vốn bị cắt đứt nơi một người đã tin Chúa – người Ga-la-ti lại nối lại. Bằng cách đó, chẳng phải họ đang làm cho người cũ sống lại sao? Nhưng Phao-lô cho họ thấy đời sống mới trong Thánh Linh trông như thế nào.

12.5 Cuộc xung đột vũ trụ từ xa xưa và cuộc xung đột cá nhân hôm nay

Vào buổi đầu của lịch sử loài người đã xảy ra sự sa ngã. Hậu quả là sự thù nghịch đã được đặt giữa dòng dõi người nữ và dòng dõi con rắn, tức là ma quỷ (Sáng Thế Ký 3:15). Đấng Christ là dòng dõi người nữ và sẽ giày đạp đầu con rắn, dù phải chịu đau đớn. Sự thù nghịch này, rốt cuộc là cuộc đối đầu giữa sự sáng và sự tối tăm, có tính chất vũ trụ và có mặt khắp nơi, nhưng nó cũng đã đến *trong* mỗi Cơ Đốc nhân. Nhờ sự sống mới và việc Thánh Linh ngự vào lòng Cơ Đốc nhân, giờ đây ở đó có hai cực đối nghịch, không bao giờ có thể hòa hợp, hay không bao giờ có thể làm cho hướng đi của chúng thống nhất – một cuộc chiến giữa hai bản chất. Hai vị tướng, tức là Thánh Linh và xác thịt, đối đầu nhau và giao chiến với nhau. "Cơ Đốc nhân vừa là sân khấu vừa là đối tượng, vừa là chiến trường vừa là phần thưởng của cuộc đối đầu giữa xác thịt và Thánh Linh."[62] Hai đối thủ không biết đến

62. H. Schlier, *Galater*, tr. 181, được trích dẫn trong E. Mauerhofer, *Der Kampf zwischen Fleisch und Geist bei Paulus*.

đình chiến. Không bao giờ. Chúng ta ở đâu, xác thịt ở đó; chúng ta mang nó theo mình khắp nơi. Nhưng Thánh Linh đầy quyền năng của Đức Chúa Trời cũng ở trong chúng ta. Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta để giúp chúng ta trong cuộc xung đột này. Nói đúng hơn: Ngài muốn chỉ huy cuộc chiến này. Nhưng Phao-lô không nhấn mạnh cuộc chiến liên tục, mà nhấn mạnh đời sống hằng ngày bởi Thánh Linh. Cơ Đốc nhân có thể yên tâm chắc chắn rằng Thánh Linh sẽ thắng. Những ngoại lệ, tức là những bước lỡ chân, chỉ xác nhận quy luật này!

12.6 Hãy sống và bước đi bởi Thánh Linh!

> **Hãy bước đi trong Thánh Linh** *(bởi Thánh Linh),* **thì anh em sẽ không làm trọn dục vọng của xác thịt. Vì xác thịt ham muốn nghịch cùng Thánh Linh, còn Thánh Linh nghịch cùng xác thịt; vì hai bên trái nghịch nhau, để anh em không làm điều mình muốn.**
> *Ga-la-ti 5:16-17*

Thay vì sống theo luật pháp, người Ga-la-ti phải bước đi bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời, để không chừa chỗ cho xác thịt và những tác động của nó. Chỉ như vậy, những người nhận thư mới có thể đối xử với nhau trong tình yêu thương.

Xác thịt là một điều đang sống rất sung sức. *Dục vọng* và *ham muốn* là những sức mạnh lớn; chúng là dấu hiệu sự sống của xác thịt. Dục vọng của xác thịt bao gồm mọi ham muốn sai trái nhằm thực hiện và theo đuổi những mục tiêu vị kỷ. Đó có thể là nhiều điều – cả những điều mà có lẽ chúng ta không bao giờ ngờ tới. Là Cơ Đốc nhân, người ta có thể làm cùng một việc hoặc bởi Thánh Linh, hoặc bởi xác thịt. Nguồn gốc, động cơ và mục đích quyết định việc người ấy làm điều đó trong Thánh Linh (hay với tâm tưởng thuộc linh) hay trong xác thịt (hay với tâm tưởng xác thịt). Người chủ cũ đã bị tước quyền của đời sống cũ tôi được hiện thân qua xác thịt, hay qua tội lỗi. Người chủ cũ vẫn còn đó, dù hắn không còn thẩm quyền và quyền lợi gì nữa. Hắn vẫn còn đồng hành với chúng ta, bao lâu chúng ta chưa ở với Chúa và còn sống trong cơ thể trên đất này. *Xác thịt* không đồng nhất với cơ thể sinh học, nhưng đúng hơn là nó sử dụng cơ thể, cũng như linh hồn và tâm linh dùng cơ thể làm công cụ. Việc làm của xác thịt không chỉ bao gồm

những hành động người ta làm bằng tay chân, nhưng cũng bao gồm những điều thuộc về tinh thần, thuộc lĩnh vực ý nghĩ, cảm nhận và cảm xúc (kiêu ngạo, cố chấp, khinh thường, vô ơn, thù ghét, những ý nghĩ ô uế, ngoại tình trong tư tưởng, tham vọng sai trái hay thái quá, những điều huyền bí và nhiều điều khác nữa).

Xác thịt chống đối Thánh Linh và muốn đòi lại những quyền cũ của nó. Xưa kia nó đã có địa vị độc tôn quyết định mọi sự, và nó đã lập trình những thói quen tội lỗi trong sự suy nghĩ và việc làm của chúng ta. Nhưng giờ đây Thánh Linh đã nắm quyền sở hữu và quyền lãnh đạo, để dàn trận chống lại xác thịt và những thói quen của nó. Sự lập trình cũ này không bị xóa đi vào ngày tôi được cứu (ngày tôi bước sang sự cứu rỗi và quay về với Đức Chúa Trời). Đúng hơn, nó được Thánh Linh đưa đến chỗ nó thuộc về: sự chết.

Có một cuộc xung đột trong Cơ Đốc nhân, diễn ra giữa xác thịt tôi và Đức Thánh Linh. Phi-e-rơ nói đến điều đó khi ông nói rằng chúng ta phải kiêng những dục vọng của xác thịt, *là những điều chiến đấu nghịch cùng linh hồn* (1 Phi-e-rơ 2:11). Gia-cơ nói rằng những dục vọng chiến đấu trong các chi thể chúng ta (Gia-cơ 4:1; xem thêm 1:13-15), vì chúng đòi được nuôi dưỡng và được thỏa mãn.

12.7 Công việc của Đức Chúa Trời và công việc của chúng ta – đối nghịch nhau sao?

Trong Tân Ước, chúng ta thường được kêu gọi hành động, trong khi đồng thời chính Đức Chúa Trời là Đấng làm ra điều tương ứng. Ở đây cũng tương tự. Vậy lời ở đây ("Hãy bước đi trong Thánh Linh") là một thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*). Đó là một "thể chủ động – bị động". Chính chúng ta là người bước đi (chủ động), nhưng chúng ta phải làm điều đó bởi quyền năng của Thánh Linh (bị động).

Xác thịt và Thánh Linh trái nghịch nhau, **để anh em không làm điều mình muốn**. Phao-lô muốn nói gì qua điều này? Có ba bên tham gia trong cuộc xung đột này chăng? Rõ ràng là vậy: Có xác thịt, có Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và có tôi, con người chịu trách nhiệm, là người quyết định đứng về một phe. Câu ngắn "… để anh em không làm điều mình muốn" có ít nhất ba khía cạnh:

1. Chúng ta đã được gọi đến sự tự do (5:13), để chúng ta không làm điều xác thịt mình muốn.
2. Cuộc chiến không do chúng ta, nhưng do Thánh Linh tiến hành.
3. Chúng ta (cái tôi của chúng ta) đứng giữa cuộc xung đột này như người trong cuộc.

12.8 Được gọi đến sự tự do – nhưng đó là sự tự do nào?

Khẩu hiệu dẫn đường cho cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt (5:1) – tức là sứ điệp của bức thư – bao hàm sự tự do. Nhưng cùng một lúc, Phao-lô cảnh báo không được dùng sự tự do khỏi luật pháp Môi-se này làm giấy phép cho xác thịt. Vì ở ngoài luật pháp Môi-se có một luật mới có hiệu lực, tức là luật pháp của Đấng Christ (6:2)! Luật mới là luật pháp của Thánh Linh, nhờ đó Đấng Christ in dấu đời sống chúng ta, và những tác động của nó có thể nhận ra trong trái của Thánh Linh. "Sự tự do hình thành ở bên trong luật pháp, chứ không ở bên ngoài. Khi nào một đầu máy xe lửa có sự tự do lớn nhất? Khi nó loạng choạng băng qua gốc cây hòn đá ư? Dĩ nhiên là không! Khi nó để mình bị 'ép' vào đường ray, nó chạy êm ả và trơn tru, vì nó được chế tạo như vậy. Nó cần 'trật tự' và 'kỷ luật' của đường ray để có thể chạy êm và nhanh."[63] Phao-lô gọi đường ray dẫn hướng này là "sự dẫn dắt" và "bước đi" bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Nhờ đó, trái muôn màu của Thánh Linh lớn lên, trong khi đồng thời những việc làm của xác thịt ngày càng biến mất. Đó là con đường khác mà Đức Chúa Trời ban, thay cho luật pháp Môi-se, dù đồng thời chúng ta cũng làm trọn luật pháp Môi-se khi bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà chúng ta "yêu thương nhau" (5:14; xem thêm Rô-ma 8:3).

Ở đây vấn đề là rời khỏi lãnh vực của luật pháp. Điều này đã xảy ra với chúng ta tại Gô-gô-tha: Chúng ta đã chết đối với luật pháp (Ga-la-ti 2:19; Rô-ma 7:6). Khi điều đó đã xảy ra, chúng ta không đứng trong một vùng đất không người, nơi không có luật lệ nào có hiệu lực. Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời – đó là đất của *Ngài*. Vùng đất này đang bị tranh giành, vì đích đến chưa đạt được. Cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt đang chờ đợi mỗi người bước vào đời sống mới. Nếu chúng ta được Thánh Linh dẫn dắt,

63. Jay E. Adams, *Grundlagen biblischer Lebensberatung*, tr. 256.

thì chúng ta không ở dưới luật pháp; hai cách điều khiển đời sống (luật pháp và Thánh Linh) loại trừ lẫn nhau.

12.9 Thánh Linh chiến đấu cho chúng ta

Quả thật, dường như trong cuộc xung đột này chúng ta chỉ đóng vai một kiểu khán giả. Vì Thánh Linh và xác thịt chiến đấu trong chúng ta, nên chúng ta không còn có thể làm điều mình muốn nữa, bởi hai bên ấy làm điều mình muốn! Xác thịt sinh ra việc làm của xác thịt, Thánh Linh sinh ra trái của Thánh Linh. Bản Albrecht (bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức) dịch: "Vì xác thịt với sự ham muốn của nó đứng lên chống

lại Thánh Linh như kẻ thù, và Thánh Linh cũng vậy đối với xác thịt. Hai bên giao chiến với nhau và không để cho anh em hành động theo ý muốn mình." Bài học là: trong cuộc đối đầu này, chúng ta "không làm điều mình muốn", dù ý định có tốt đến đâu. Cuộc chiến chống lại xác thịt do Thánh Linh tiến hành. Nhưng cuộc chiến ấy không lướt qua chúng ta như thể nó không liên quan gì đến chúng ta. Chúng ta không thể đi nghỉ phép và để Thánh Linh chiến đấu. Ý muốn nói là cuộc chiến chống lại xác thịt thuộc về kinh nghiệm của chính chúng ta, nhưng nếu dùng nỗ lực riêng thì sẽ thua. Chúng ta không có sức mạnh, bao lâu chúng ta chưa giao cuộc chiến cho Đức Chúa Trời. Chúng ta có ý muốn, nhưng không có phương tiện. Cuộc xung đột diễn ra trong linh hồn tôi, hay trong lòng tôi, nhưng ở đó vị tướng mới, tức là Thánh Linh, đã nắm quyền chỉ huy.

12.10 Giữa cuộc chiến

Chúng ta hãy nhắc lại phân đoạn này bằng lời của bản Neue Genfer Übersetzung (NGÜ, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức):

> *"Tôi muốn nói gì qua điều đó? Hãy để Thánh Linh của Đức Chúa Trời quyết định cách cư xử của anh em, thì anh em sẽ không còn chiều theo những ham muốn của bản tính riêng mình nữa. Vì bản tính con người, với sự ham muốn của nó, chống lại Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời, với sự mong muốn của Ngài, chống lại bản tính con người. Hai bên tranh chiến với nhau, và mỗi bên đều muốn ngăn cản anh em làm điều mà bên kia thúc giục anh em làm."*

Không có một cái tôi trung lập nào có thể thoát khỏi cuộc xung đột giữa xác thịt và Thánh Linh này. *Cái tôi* của chúng ta nhận động lực cho hành động của mình hoặc từ xác thịt, hoặc từ Thánh Linh. Chúng ta không bao giờ là những người quan sát thụ động, nhưng đứng ngay tâm điểm của cuộc xung đột. Chúng ta chịu trách nhiệm về mọi điều mình quyết định, suy nghĩ và làm. Khi tôi đứng ngay giữa cuộc đối đầu, trong sự cám dỗ và thử thách, thì tôi phải quyết định dứt khoát và chọn lập trường. "Dù … Đức Thánh Linh đã ngự vào bạn và trong thân vị của Ngài đại diện cả Đức Chúa Trời là Cha lẫn Đức Chúa Trời là Con, Ngài sẽ không bao giờ vi phạm quyền tự chủ của ý chí riêng bạn. Ngài sẽ không miễn cho bạn việc tự mình chịu trách nhiệm quyết định. … Nếu dù vậy Ngài vẫn cai trị trong mọi ngõ ngách của lòng bạn, nếu Ngài quyết định cách cư xử của bạn như thế, thì điều đó chỉ xảy ra do sự lựa chọn tự do và sự vui lòng ưng thuận của chính bạn. Nhưng chính quyền phủ quyết này nâng bạn, là con người, lên trên thế giới loài vật và làm cho bạn thành một hữu thể có đạo đức như Đức Chúa Trời đã định cho bạn. Cũng chính điều này – và chỉ điều này – làm cho bạn có khả năng yêu lại Đức Chúa Trời, và như vậy đáp lại tình yêu của Ngài. Lời 'vâng' vui vẻ này với Đức Chúa Trời trong mỗi giây phút của đời bạn làm cho lòng Đấng Tạo Hóa vui mừng hơn tất cả những kỳ quan ngoạn mục (thú vị) của hàng triệu thế giới đã được lời toàn năng của Ngài phóng ra vào cõi vô tận của vũ trụ. Tất cả chúng đều không có khả năng yêu Ngài, vì chúng không có khả năng tự do lựa chọn. Vậy đặc quyền được là chính bạn và được làm người nằm ở chỗ bạn được biết, được chọn và được yêu Đức Chúa Trời. Đó là đặc quyền hoàn toàn riêng của bạn."[64]

Sự hiện diện của Thánh Linh không phải là một cơ chế tự động có sẵn bảo đảm chiến thắng. Phương châm sống của chúng ta phải là: sống với Chúa Giê-xu, ở gần Ngài và để Lời Ngài ở đầy dẫy trong chúng ta. Như vậy chúng ta sẽ quyết định chọn Thánh Linh và chống lại xác thịt.

Công việc của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của chúng ta không bao giờ loại trừ nhau. Nếu chúng ta chỉ nói về hành động của Đức Chúa Trời, thì có thể chúng ta để mình trôi vào sự thụ động. Nếu chúng ta cứ luôn nhìn vào bổn phận và trách nhiệm của mình, thì chúng ta không nhìn vào Đấng Christ, nhưng nhìn vào tội lỗi mà chúng ta muốn đánh bại. Với góc nhìn này,

64. W. Ian Thomas, *Tote können nicht sterben*, tr. 115.

chúng ta sẽ ở trong nguy cơ chiến đấu bằng sức riêng và trở nên căng thẳng gượng ép. Thánh Linh bao gồm cả quy tắc sống mới lẫn sức mạnh để sống theo quy tắc đó. Sự dẫn dắt của Ngài không chỉ là sự chỉ đường, nhưng Thánh Linh là người bạn đồng hành của chúng ta; Ngài đi trước chúng ta.

12.11 Vi-rút và vắc-xin

Thêm một sự so sánh nữa để minh họa vai trò của ý chí tôi, của xác thịt và của Thánh Linh. Chúng ta hãy so sánh những mầm bệnh đang ngủ yên trong cơ thể tôi với xác thịt của chúng ta. Với một lối sống lành mạnh, hiếm khi bệnh phát ra. Nếu tôi ăn uống không lành mạnh, mặc không đủ ấm, thì điều đó có thể dẫn đến cảm lạnh. Nếu khi ấy tôi uống thuốc (quyết định này tôi phải tự đưa ra), thì thuốc sẽ bắt đầu cuộc chiến chống lại cảm lạnh trong cơ thể tôi. Cuộc chiến này tuy diễn ra trong cơ thể tôi, nhưng không phải chính tôi tiến hành. Tuy nhiên, tôi có thể khởi động cuộc chiến này bằng quyết định có ý thức là uống thuốc. Ngoài ra, tôi có thể giúp thuốc đạt hiệu quả bằng cách nghỉ ngơi nhiều, ăn uống tốt và hít thở không khí trong lành.

12.12 Việc làm của xác thịt là gì?

Phao-lô không để lại chút nghi ngờ nào về điều ông muốn nói khi nói đến xác thịt và những việc làm của nó. Danh mục những việc làm này không đầy đủ hết, như thể ngoài những điều được nêu ở đây thì không còn tội nào khác. Với lời kết của danh mục, "và những điều khác giống như vậy", Lời Đức Chúa Trời không chỉ cho mỗi người đọc khả năng viết tiếp danh sách, nhưng còn gián tiếp truyền lệnh cho họ nhận diện những việc làm của chính xác thịt mình.

Những việc làm của xác thịt khác nhau, cả về hậu quả lẫn về cách đánh giá. Gian dâm đứng ở hàng đầu không phải là vô cớ. Nhưng dù là "tội nhỏ hay tội lớn", tất cả đều đến từ cùng một nguồn gian ác. Xác thịt chúng ta có khả năng làm mọi điều được nêu ở đây (cả về việc làm lẫn về tâm tưởng). Theo nghĩa đó, xác thịt giống như một hạt giống, trong đó mọi tội có thể có đều ẩn giấu, để một ngày kia có thể lộ ra. Việc Phao-lô không nói về *trái* của xác thịt như khi nói về Thánh Linh, dường như có liên quan đến những việc làm theo luật pháp mà người Ga-la-ti muốn dựa vào. Nói cách khác: Chúng ta có khả năng làm những việc làm của xác thịt bằng sức riêng, trong khi

chúng ta không có khả năng tự mình sinh ra trái của Thánh Linh. Để được như vậy, chúng ta cần Đức Thánh Linh. Vả, những việc làm của xác thịt là rõ ràng (5:19-21):

- **Gian dâm** (tiếng Hy Lạp *porneia*) – dâm loạn, *mọi* hoạt động tình dục ngoài hôn nhân
- **Ô uế** – những điều đồi bại, dơ bẩn; lối cư xử buông thả hay trơ trẽn trong lĩnh vực tình dục, dù trong hay ngoài hôn nhân; sự bại hoại của cả nhân cách, đầu độc mọi lĩnh vực của đời sống
- **Luông tuồng** – vô độ, phóng túng, làm mê muội các giác quan
- **Thờ hình tượng** – sự tôn thờ mọi điều chiếm chỗ của Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài ở hàng đầu trong đời sống của người ấy (sự thờ cúng thần tượng cũng như sự thờ hình tượng về tư tưởng ngày nay); sự vị kỷ
- **Phù phép** (tiếng Hy Lạp *pharmakeia*) – ma thuật, phù thủy, huyền bí, thông linh, ma túy
- **Thù oán** – xa lánh người khác, bất hòa, thù ghét, thái độ khó chịu với người khác
- **Tranh đấu** – bất hòa, cãi cọ, tinh thần hay gây gổ
- **Ghen ghét** – đố kỵ, những cách cư xử ích kỷ hay khác nữa chỉ lo cho lợi riêng, những sự nghi ngờ
- **Giận dữ** – cơn thịnh nộ, những cơn nổi giận, sự tấn công không kiềm chế vào những người chung quanh, sự khăng khăng cố chấp ý kiến riêng
- **Cãi lẫy** – những cuộc tranh chấp, những mưu mô
- **Bất bình** – chia rẽ, rạn nứt, xích mích
- **Bè đảng**[65] – tà giáo, chia phe, giáo phái; việc lập nhóm gây rối
- **Ganh gổ** – thói quen không muốn người khác được điều gì
- **Giết người** – thù ghét, giết người (trong thực tế, chứ không chỉ trong tư tưởng)
- **Say sưa** – uống rượu quá độ, những cơn say
- **Ăn uống quá độ** – những cuộc nhậu nhẹt, ăn uống phè phỡn, chè chén, tiệc tùng trác táng
- **và những điều khác giống như vậy.**

65. Đây là lời văn trong chú thích của bản Elb 2003 (Elberfelder, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức). Trong phần chính văn của bản dịch Kinh Thánh này, ở đây có chữ "Sekten" (giáo phái).

Không có tương lai trong Nước Đức Chúa Trời cho những người làm những điều này, những người coi những điều như thế là bình thường, cứ ở mãi trong đó, và không xưng tội cũng không từ bỏ tội (5:21).

12.13 Trái của Thánh Linh Đức Chúa Trời

Trái quý báu mà Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con vui thích, và cũng là niềm vui cho những người nhờ đó được phước, được Thánh Linh của Đức Chúa Trời sinh ra trong người tin. Tôi không thể làm cho trái lớn lên, vì Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên[66] (1 Cô-rinh-tô 3:6). Chính tôi phải tạo ra "những điều kiện khung" để sự tăng trưởng tốt có thể xảy ra. Tôi có thể cố gắng cung cấp một mảnh đất tốt, tôi có thể ngăn chặn cũng như nhổ bỏ cỏ dại của xác thịt, và tôi có thể lo cho việc "tưới nước" đầy đủ bằng Lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong tất cả những điều đó, chúng ta không được bỏ qua điều "kỳ diệu": Hơn mọi dấu lạ và phép lạ, đó là một hành động siêu nhiên của Đức Chúa Trời khi con người, từ những tội nhân đầy thù ghét, trở thành những tạo vật mà trong lòng họ tình yêu của Đức Chúa Trời đã được đổ ra, và rồi chính họ yêu thương như Đức Chúa Trời yêu thương. Nhưng trái của Thánh Linh là (5:22-23):

1. **Lòng yêu thương** – tình yêu thiên thượng sẵn sàng hy sinh, ở đây đặc biệt là trong Hội Thánh của Đức Chúa Trời; tình yêu ấy không phải là một cảm xúc, nhưng là một quyết định của ý chí. Không có tình yêu này đối với Đức Chúa Trời và con người, thì ngay cả trong đời sống Cơ Đốc nhân mọi sự cũng đều vô giá trị (1 Cô-rinh-tô 13). Chúng ta yêu, vì Ngài đã yêu chúng ta trước.
2. **Sự vui mừng** – niềm vui chung của những người thuộc dân Đức Chúa Trời, là những người bước đi trong Thánh Linh, kể cả trong các buổi nhóm của họ; niềm vui thật về điều Đức Chúa Trời đã làm nơi chúng ta và nơi người khác, điều Ngài đang làm bây giờ và điều Ngài sẽ làm theo lời hứa của Ngài; niềm vui về đời sống trong Đấng Christ
3. **Sự bình an** – không chỉ là không có tranh chấp, nhưng là sự hòa thuận, sự gắn bó thân tình, sự hiệp nhất, sự trọn vẹn

66. Xem thêm Ma-thi-ơ 6:28: "Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thể nào: chúng *chẳng làm lụng khó nhọc*, cũng không kéo chỉ" (tác giả nhấn mạnh).

4. **Sự nhịn nhục** – kiên nhẫn và rộng lượng khi đối xử với người khác; sự sẵn lòng bền bỉ chịu đựng người khác và hoàn cảnh; tình yêu nhìn từ phía thụ động nhưng kiên trì của nó
5. **Sự nhân từ** – thái độ thiện chí, luôn sẵn lòng giúp đỡ và cảm thông, một tính nết hiền hòa, sự rộng rãi; phía chủ động của tình yêu
6. **Lòng tốt** – sự tốt lành chân thành, gần giống sự nhân từ; ban cho người khác điều ngay thẳng và tốt lành
7. **Sự trung tín (đức tin)** – sự tin cậy Đức Chúa Trời; đức tính đáng tin cậy, ngay thật, trung thành; bắt chước Đức Chúa Trời, Đấng luôn giữ lời Ngài và thành tín với lời hứa của Ngài
8. **Sự mềm mại** – hiền hòa, sức mạnh và dịu dàng (tiếng Đức không có một chữ nào tương ứng chính xác); trái ngược với sự vị kỷ và sự đòi hỏi quá mức; lòng khiêm nhường khi nghĩ về chính mình
9. **Sự tiết độ** – tự chủ, kỷ luật bản thân và tự kiềm chế, sự quân bình.

Trái, hay các trái, của Thánh Linh muôn màu và phong phú. Cũng như danh sách trước, "danh sách" này không đầy đủ hết, nhưng mang tính tiêu biểu. William Barclay nói rằng trong danh sách này thật khó tìm được vừa một định nghĩa chính xác, vừa một ranh giới phân biệt điều này với điều kia.[67] Với tất cả những phẩm chất đạo đức và đức tính này, người ta có thể nhận ra rằng một con người gần như không thể kinh nghiệm chúng một cách ít nhiều bền vững trong đời mình. Quả thật, đó là một trái của Đức Chúa Trời.

Phao-lô kết thúc danh sách của mình bằng cách trở lại với sợi chỉ xuyên suốt: "**Không có luật pháp nào cấm những điều như thế**" (câu 23). Nói cách khác: Khi những đức tính này được thấy giữa vòng chúng ta nhờ sự hiện diện của Thánh Linh, thì luật pháp không còn liên quan gì nữa. Những người yêu thương nhau bởi Thánh Linh thì không cần Torah nào phải truyền cho họ nữa: Ngươi chớ giết người.

12.14 Xác thịt phải bị đóng đinh trên thập tự giá

Cơ Đốc nhân đã chọn lập trường dứt khoát nhất đối với xác thịt. Chính người ấy đã đóng đinh xác thịt trên thập tự giá. Chúng ta tin và hành động

67. William Barclay, *Fleisch oder Geist?*, Augsburg, 1968.

theo điều đó. Xác thịt chúng ta không đáng nhận gì khác hơn là cái chết trên thập tự giá. Phao-lô cũng nói đúng như vậy:

> **"Những ai thuộc về Đấng Christ đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng của nó trên thập tự giá."**
> *Ga-la-ti 5:24*

Ai thuộc về Đấng Christ thì đã làm điều này *một lần đủ cả*: Khi chúng ta tin Đấng Christ, chúng ta đã kết án đời sống cũ của mình và từ bỏ nó. Chúng ta đã công nhận bản án tử hình của Đức Chúa Trời trên đời sống không tin kính của mình, và trên điều đã là động lực của đời sống không tin kính ấy: xác thịt. Vì sao bị đóng đinh? Vì Đấng Christ đã thay cho chúng ta mà gánh lấy trên thập tự giá bản án tử hình dành cho người cũ của chúng ta.

Xác thịt mang trong mình đam mê và dục vọng như thuốc trường sinh của nó. Khi bước đến với Đấng Christ bởi đức tin, chúng ta đã từ bỏ những điều đó. Điều này đặt cho chúng ta một bổn phận, vì điều mà chính mình đã đóng đinh và làm cho chết thì phải ở lại trong sự chết và không còn được thấy trong đời sống chúng ta nữa. Nhưng dù đã bị đóng đinh, dù đã bị làm cho chết, xác thịt với những việc làm của nó vẫn còn đó. Nó vẫn không thể sửa đổi được trong chúng ta. Điều này tương ứng với lời gửi người Rô-ma rằng chúng ta phải coi mình như đã chết đối với tội lỗi (Rô-ma 6:11). Đức Chúa Trời đã làm một điều cho chúng ta, để có thể thoát khỏi chế độ độc tài của tội lỗi. Lời này cũng vậy. Thập tự giá của Chúa Giê-xu Christ là sự cuối cùng của xác thịt, sự cuối cùng của người cũ, sự cuối cùng của cái tôi cũ. Không có thập tự giá và không có sự hiểu biết này, thì không thể bước đi trong Thánh Linh.

Kinh Thánh không nói rằng chúng ta phải đóng đinh xác thịt mình mỗi ngày. Người ta thường nói như vậy với ý tốt. Nhưng sự thật là chúng ta phải xuất phát từ điều này: xác thịt đã bị đóng đinh một lần – cùng với Đấng Christ. Đó là sự khởi đầu một đời sống mới với những điều kiện tốt nhất do chính Đức Chúa Trời ban cho. Giờ đây, sau biến cố thập tự giá, trong đời sống mới, chúng ta phải đối phó với từng *việc làm* riêng lẻ của xác thịt. Xác thịt tiến hành một "cuộc chiến du kích" từ chỗ mai phục. Chúng ta phải "làm cho chết" những cuộc tấn công này bởi quyền năng của Đức Thánh Linh (Rô-ma 8:13; Cô-lô-se 3:5). Làm cho chết có nghĩa là không để chúng sống lại. Tôi

nhớ lại sự chết của Đấng Christ vì người cũ của tôi, và điều Ngài đã phải trả khi chết vì điều đó. Nhờ đó, tôi luôn luôn được đưa trở lại với cái nhìn và sự phán xét của Đức Chúa Trời về xác thịt, và điều này giúp tôi kiên quyết chống lại nó.

12.15 Sau khi đã bị đóng đinh với Đấng Christ, người ta là ai?

Khi chúng ta được mô tả là những người đã tự mình đóng đinh xác thịt, thì đó chỉ là *một* mặt của đồng tiền. Mặt kia được Phao-lô mô tả ở phần đầu bức thư:

> **… tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, nhưng tôi sống, không phải là tôi nữa,[68] nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống bởi đức tin, bởi (đức tin) nơi Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.**
>
> *Ga-la-ti 2:19-20*

Có lẽ đây là sự mô tả chính xác nhất về việc làm Cơ Đốc nhân là gì. Đời sống cũ của chúng ta, hay tình trạng tự mình làm chủ đời mình, trong đó kim la bàn luôn chỉ về chính mình, đã bị đóng đinh với Đấng Christ. Đó là con đường duy nhất để thật sự được giải phóng khỏi đời sống cũ – và trên hết, theo cách có giá trị pháp lý trước sự công chính và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Không ai muốn mất sự sống mình và từ bỏ quyền tự quyết của mình, vì người ấy sợ mất mát trước những gì sẽ đến sau đó. Xác thịt đã "lập trình" chúng ta như vậy, và "phần mềm" này vẫn còn chạy trong chúng ta. Biết bao lần chúng ta bám víu vào điều mình là và điều mình có! Chúng ta quá ít nhận ra điều Đức Chúa Trời đặt vào chỗ của cái cũ. Nhưng lời này thật rõ ràng không thể hiểu lầm. "Thật triệt để: Tôi đã chết, tôi sống! Chết trong sự chết của Đấng Christ, sống trong sự sống của Đấng Christ. Điều này được diễn đạt mạnh mẽ đến nỗi trí hiểu của chúng ta không dễ nắm bắt. Chúng ta nghĩ: Điều đó không thể nào, vì một người vẫn là chính mình, bạn vẫn là con người mà bạn vốn là, phải không? Một số người đã tìm lời giải cho điều này bằng cách chia con người ra làm ba phần: tâm linh, linh hồn và thân thể,

68. "Nhưng tôi sống, không phải là tôi nữa" là lời văn trong chú thích của bản Elb 2003 tại chỗ này.

trong đó thân thể và linh hồn phải chết để tâm linh có thể sống. Nhưng chúng ta không được nhìn lời của Phao-lô theo quan điểm phương Tây, mà phải hiểu chúng theo đúng ý định của chúng, và cố gắng hiểu chúng theo mục đích mà chúng nhắm đến. Đời sống trong A-đam đã qua, vì giờ đây sự công chính của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ trong Tin Lành. Đời sống của Đấng Christ bắt đầu cho mỗi người tiếp nhận Tin Lành.”[69]

Thật vậy, chúng ta nên hiểu câu Kinh Thánh trọng tâm cho đời sống chúng ta này càng đơn giản càng tốt. “Bạn sẽ luôn luôn là chính bạn và không là ai khác. Người thức dậy vào buổi sáng chính là người đã đi ngủ tối hôm trước. Vì vậy, bạn phải chấp nhận sự thật này: Chính bạn là người mà bạn phải sống chung trong suốt phần đời còn lại. Nhưng thứ hai, đó là ý muốn của Đức Chúa Trời! Ngài không bao giờ muốn bạn là ai khác ngoài chính bạn. Nhưng Ngài muốn giờ đây bạn thật sự là con người mà Ngài đã định cho bạn …

Cái tôi của tôi (chính cái tôi phạm tội trong tôi) đã bị đóng đinh với Đấng Christ. ‘Tôi sống (cũng chính cái tôi mà Đấng Christ đã làm nên từ tôi), nhưng nay không phải là tôi, mà là Đấng Christ sống trong tôi’ (Ga-la-ti 2:20) … Bạn không mất gì trong nhân cách riêng của mình khi bởi đức tin bạn nhận lấy chỗ của mình trên thập tự giá với Đấng Christ. Trái lại, nhân cách của bạn được biến đổi. Bạn chỉ đơn giản đến dưới một sự lãnh đạo khác, để rồi người ta nói về bạn: ‘Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì người ấy là một tạo vật mới; cái cũ đã qua, này, mọi sự đều đã trở nên mới’ (2 Cô-rinh-tô 5:17).”[70]

Thay vào chỗ người cũ và cái tôi cũ, giờ đây là một Đấng khác, với sự sống trọn vẹn của Ngài. Đó là sự sống đắc thắng, sự sống phục sinh, sự sống thiên thượng. Không ai khác, mà chính Chúa Giê-xu Christ giờ đây ngự vào đời sống tôi, vào nhân cách tôi, hay vào lòng tôi, để ở đó mãi mãi. Đó là làm Cơ Đốc nhân! Dấu hiệu của Cơ Đốc giáo là một thập tự giá trống, một ngôi mộ trống, Đấng Christ trên ngai và Đấng Christ trong tôi! Không phải một sự thay đổi đời sống từ bên ngoài áp đặt trên tôi, không, đó là Đấng Christ sống trong tôi và làm thành điều đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đó là một đời sống mới phát xuất từ tấm lòng đã được đổi mới. Chính Đấng Christ là Đấng hành động và là nguồn sức mạnh vô tận cho đời sống mới của tôi. Ngài là nguồn

69. H. P. Medema, *Romeinen 7 enzovoorts*, tr. 80.
70. W. Ian Thomas, *Tote können nicht sterben*, tr. 106 và các trang tiếp theo.

không chỉ cho "những việc thuộc linh" (đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, truyền giảng Tin Lành, v.v.), nhưng là nguồn cho cả đời sống tôi, kể cả công việc của tôi, đơn giản là cho mỗi giây phút trong đời tôi. Tôi không chỉ làm như thể là như vậy – việc Đấng Christ sống trong tôi là thực tại. Đời sống này được đánh dấu bởi sự tin cậy nơi Con Đức Chúa Trời, Đấng mà nhờ của lễ Ngài dâng vì tôi và vì mỗi người mà mọi điều mới trở nên có thể.

12.16 Vác thập tự giá mình mỗi ngày

Trước khi bị đóng đinh tại Gô-gô-tha, Chúa Giê-xu đã nói về thập tự giá, không chỉ về thập tự giá của Ngài, mà còn về thập tự giá của mỗi người sẽ theo Ngài. Trong Lu-ca 9:23 (xem thêm Lu-ca 14:27; Ma-thi-ơ 10:38; 16:24; Mác 8:34) có chép:

> **"(Chúa Giê-xu) phán với mọi người rằng: Nếu ai muốn theo Ta, thì phải tự bỏ mình, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo Ta."**

Ở đây Chúa Giê-xu nói về sự từ bỏ chính mình (thường là đau đớn). Ai theo Ngài thì không theo chính mình, theo cái tôi và những mục tiêu của mình, nhưng theo Thầy và Chúa của mình. *Cái tôi* của tôi đã bị phó cho sự chết, nó không còn ý nghĩa gì nữa. Ý thức vác thập tự giá này và kéo nó đến nơi hành hình là bổn phận hằng ngày của người môn đồ. Dĩ nhiên đây là một sự so sánh. Vấn đề là một nguyên tắc mà Chúa làm sáng tỏ qua ví dụ mạnh mẽ này. Ai mất sự sống mình (tức là trên thập tự giá của sự từ bỏ chính mình và buông bỏ chính mình) thì sẽ tìm được sự sống thật, sự sống dư dật (Ma-thi-ơ 10:39). Vả, những lời này của Chúa Giê-xu không hoàn toàn trùng khớp với điều Phao-lô nói với người Ga-la-ti về việc họ đã đóng đinh xác thịt. Chẳng hạn, đó là vì nơi Phao-lô, vấn đề là những điều xấu xa của xác thịt. Còn Chúa Giê-xu cũng nghĩ đến những điều không nhất thiết là xấu, trái lại là khác. Có đủ những điều tự chúng là tốt, nhưng khi xem xét kỹ thì chúng lại ngăn trở chúng ta theo Chúa Giê-xu một cách triệt để.

Thập tự giá (riêng) *của tôi* không phải là điều trừu tượng, nhưng nhắm vào chính tôi, vào những nét riêng và hoàn cảnh của tôi. Đó là những lĩnh vực nơi tôi mà xác thịt vẫn còn lộ ra. Thập tự giá của chị em và anh em tôi có lẽ trông khác. Từ bỏ chính mình theo cách này phải trả một giá rất đắt. Vác thập

tự giá cũng là một cảnh tượng tồi tệ nhất. Ai vác thập tự giá thì không thể trông mong được người ta tôn trọng.

12.17 Sống và bước đi bởi Thánh Linh: tồn tại và không tồn tại

> **Nếu chúng ta sống bởi Thánh Linh, thì cũng hãy bước đi bởi Thánh Linh.**
> *Ga-la-ti 5:25*

Thập tự giá đã chấm dứt cái cũ với sự triệt để của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng đã được sinh lại bởi Thánh Linh, vì xác thịt đã hư hỏng. Chúng ta đã được làm cho sống, đã vượt qua từ sự chết thuộc linh đến sự sống. Sự sống này là sự hiện hữu mới trong Đấng Christ, đây là người mới. Ở đây Đức Thánh Linh được gọi là nguồn và sức mạnh của đời sống mới này. Vậy hai chữ "sống" và "bước đi" liên hệ với nhau thế nào? Điều gì phân biệt chúng? Sống là nhịp tim của người mới – là sự thật rằng người mới hiện hữu. Người mới hiện thân cho sự sáng tạo mới mà chính Đấng Christ, là Đấng Cứu Chuộc và Đấng đã sống lại, đã dựng nên. Chúng ta là kiệt tác của Ngài. Cái cũ đã qua, cái mới đã đến.

Nhưng người đã được tái sinh không phải là một pho tượng, mà là một *con người* mới đang sống, được dựng nên theo khuôn mẫu của Chúa Giê-xu Christ. Một người mới bước đi theo khuôn mẫu của mình, tức là Đấng Christ, Đấng khởi đầu và tác giả của sự sáng tạo mới. Bước đi không chỉ có nghĩa là *tồn tại* (sống), mà còn là *hành động*. Sự sống buộc phải có chuyển động và sức sống. Bước đi có nghĩa là bước hết bước này đến bước khác. Sự sống từ Đức Chúa Trời luôn kết quả, tức là trái của Thánh Linh. Một chiếc xe cần nhiên liệu mới chạy được. Khi bình xăng cạn, người ta phải đẩy nó. Một động cơ điện cần có điện, nếu không nó chẳng ích lợi gì cho ai. Cơ Đốc nhân cần Đức Thánh Linh để sinh ra trái của Thánh Linh. "Sự dẫn dắt của Thánh Linh có nghĩa là Ngài ở trong chúng ta và ở với chúng ta, như một người lãnh đạo đầy quyền năng, một thầy dạy khôn ngoan, một huấn luyện viên kiên nhẫn. Việc 'dẫn dắt' này không phải là một sự kiện gây chấn động chỉ xảy ra một lần, mà là một tiến trình liên tục tiến tới."[71] Xin nhắc lại: chỉ sống thôi thì chưa đủ, cũng như chỉ có sự hiện diện của Thánh Linh thôi thì chưa đủ. Chúng ta

71. H. P. Medema, *Romeinen 7 enzovoorts*, tr. 138.

không chỉ được gọi Thánh Linh là của mình, mà còn phải đặt mình dưới quyền sở hữu, quyền dẫn dắt và quyền lãnh đạo của Ngài. Chúng ta phải luôn luôn thổi bùng ngọn lửa này lên, và cũng giúp nhau làm điều đó, thay vì dập tắt Thánh Linh.

12.18 Bước đi bởi Thánh Linh – làm sao được?

Có lẽ chúng ta đã nhận thấy rằng Phao-lô tuy nói chúng ta phải bước đi bởi Thánh Linh, nhưng không mô tả cụ thể chúng ta phải làm điều đó thế nào. Cả bức thư giống như một "bài biện hộ cho Thánh Linh". Vì thế luật pháp bị loại bỏ dứt khoát: "Đối với một linh hồn chưa hiểu sự giải phóng thật mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho chúng ta là gì, thì cách chữa tự nhiên nhất (và gần nhất) là thử dùng luật pháp. Đó không phải là cách chữa, mà chính là điều ngược lại."[72] Nhờ luật pháp giúp đỡ chính là điều ngược lại với điều mà việc bước đi bởi Thánh Linh bao hàm. Dường như Phao-lô đơn giản coi đời sống bởi Thánh Linh là một kinh nghiệm có thật và cảm nhận được. Chính bản văn của ông cho thấy những dấu hiệu của sự dẫn dắt của Thánh Linh:

- không lấy luật pháp (hay một luật lệ nào đó) làm quy tắc sống
- Người ấy *muốn* bước đi bởi Thánh Linh. Ai bước đi bởi Thánh Linh thì đối diện với lời kêu gọi tương ứng và với quyết định có ý thức, lặp đi lặp lại, là trao cho Ngài quyền cai trị đời sống chúng ta.
- bởi đức tin chấp nhận rằng xác thịt chúng ta là xấu xa, chẳng ích lợi gì, và đã phải bị đóng đinh cùng với Đấng Christ
- chú ý sinh ra trái của Thánh Linh đối với người khác
- chú ý không cho phép việc làm của xác thịt
- Tôi nhìn nhận và tin rằng: Đấng Christ và Thánh Linh của Ngài sống trong tôi.
- không bước đi bằng nỗ lực riêng, xoay quanh chính mình, nhưng nương cậy nơi Đức Chúa Trời, cầu xin và trông đợi sự dẫn dắt của Thánh Linh từ Ngài
- không tập trung vào cuộc xung đột chống lại xác thịt trong tôi, nhưng tập trung vào Đấng Christ và mọi điều liên quan đến Ngài.

72. F. W. Grant, *Numerical Bible*, tập 6, tr. 313.

12.19 Vấp ngã và đứng dậy

Hỡi anh em, nếu có người nào bất ngờ bị trượt chân phạm lỗi, thì anh em là những người thuộc linh, hãy lấy tinh thần mềm mại mà giúp người ấy được phục hồi; còn chính anh hãy coi chừng, e chính anh cũng bị cám dỗ chăng.
Ga-la-ti 6:1

"Sự đến của Thánh Linh có nghĩa là một 'sự lây nhiễm thiêng liêng' đã bùng phát …, nhưng sự hoàn hảo thiêng liêng thì chưa bắt đầu. Đời sống chúng ta nay ở dưới sự dẫn dắt của Đấng thuở ban đầu đã soi dẫn luật pháp, nhưng dĩ nhiên điều đó không có nghĩa là những người trong dân Đức Chúa Trời không thể 'bị một lỗi lầm bất ngờ đánh gục'."[73] Thật không thực tế khi cho rằng chúng ta luôn luôn và chỉ sống trong chiến thắng. Cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt dùng hình ảnh của cuộc chiến, mà cuộc chiến thì cũng có những trận thua. Trong Đấng Christ, chúng ta là người chiến thắng "ngay bây giờ", nhưng chúng ta "chưa" đến đích. Chiến thắng cuối cùng chắc chắn thuộc về chúng ta, nhưng trên tiền tuyến đôi khi vị trí này hay vị trí khác bị kẻ thù tràn qua. Điều đó đã xảy ra với người mà Phao-lô ở đây gọi là "người nào đó", người đã trượt chân.

Những người có tâm tình thuộc linh phải lấy lòng mềm mại mà giúp người như thế được phục hồi. Sự thông công sống động, đầy tin cậy và tích cực của các tín hữu, sự gắn bó với nhau và tình bạn trong Chúa có một vai trò quan trọng trong cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt – vừa trong việc khích lệ lẫn nhau, vừa trong việc được phục hồi và giúp người khác được phục hồi. Khi làm điều đó, những người có tâm tình thuộc linh phải đề phòng để chính mình không cũng sa vào cùng một sự cám dỗ, vì dù họ có lòng hướng về điều thuộc linh, xác thịt với mọi dục vọng, đam mê và cám dỗ của nó vẫn là một mối nguy thường trực ngay cả trong họ.

Ở đây Phao-lô không nói về một bước trượt chân cụ thể nào. Đối với vô số những bước trượt chân khác nhau, lớn cũng như nhỏ, đều áp dụng cùng một kế hoạch khẩn cấp của Đức Chúa Trời để phục hồi. Một bước trượt chân là một sự vi phạm, một bước hụt, một cú vấp trên đường đua của đức tin. Một

73. Gordon Fee, *Der Geist Gottes und die Gemeinde*, Metzingen, 2005, tr. 192.

bước trượt chân bao gồm một tội, một việc làm của xác thịt, một sự nhượng bộ trước cám dỗ.

Không tự cao, chúng ta là những người đứng vững và sống dưới ân điển có thể nói rằng những thất bại như vậy không phải là chuyện thường lệ trong một đời sống Cơ Đốc nhân bình thường. Nhưng chúng ta phải khiêm nhường thừa nhận rằng chúng xảy ra trong kinh nghiệm hằng ngày của chúng ta. Giăng nói rằng nếu chúng ta cho rằng mình không có tội, thì chúng ta tự lừa dối mình. Chúng ta phải hết sức nghiêm túc với tội lỗi trong đời sống mình.

12.20 Được phục hồi

Sau một bước trượt chân, người ta phải trở lại con đường đúng. Một bước trượt chân luôn gây ra thiệt hại thuộc linh, mức độ của nó tùy vào loại và tầm mức của bước trượt chân đó. Ở đây là một nguyên tắc: sau một bước trượt chân, không được tiếp tục như thể chẳng có gì xảy ra. Chúng ta phải chủ động. Chúng ta không được thờ ơ bỏ qua tội lỗi, như thể chẳng có gì xảy ra.

Được phục hồi có nghĩa là: Đấng Christ và Thánh Linh dẫn tôi càng nhanh càng tốt đến chỗ tôi không che giấu tội mình, nhưng xưng ra và phơi bày nó. Tôi phải nhận biết tội mà tôi (là một con cái của sự sáng) đã phạm, ăn năn (tức là đau buồn vì nó) và xưng ra (tức là thừa nhận nó), và ý thức về sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

12.21 Đấng giúp đỡ chúng ta ở trên trời

Khi chúng ta đã phạm tội, thì phải có điều gì đó xảy ra. Trong trường hợp này, Đấng Christ, Đấng bênh vực chúng ta ở trên trời, hành động như Đấng giúp đỡ chúng ta:

> **Hỡi các con, tôi viết cho các con những điều này để các con không phạm tội; và nếu có ai đã phạm tội – thì chúng ta có Đấng Cầu Thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Chúa Giê-xu Christ, Đấng Công Chính.**
> *1 Giăng 2:1*

Đấng giúp đỡ và bênh vực chúng ta, với tư cách là Đấng Công Chính, đã giải quyết vấn đề tội lỗi một lần đủ cả bằng của lễ của Ngài. Nhưng bây giờ, khi tội lỗi xuất hiện trong đời sống chúng ta, sau một bước trượt chân Ngài làm

việc trong lòng và lương tâm chúng ta. Đấng giúp đỡ chăm lo cho *chúng ta*, chứ không phải cho Đức Chúa Cha, dù Ngài đang ngồi trên ngôi của Cha. Ngài không cần phải làm nguôi lòng Đức Chúa Cha để Cha khỏi nổi giận với chúng ta. Tội lỗi không phải là vấn đề của Đức Chúa Cha, mà là vấn đề của chúng ta. Chúa Giê-xu Christ muốn đưa chúng ta đến chỗ nhận biết tội mình, ăn năn (tức là hối tiếc về nó) và xưng tội ấy ra. Đồng thời Ngài xác nhận với chúng ta tình yêu của Đức Chúa Cha, để chúng ta nhận biết rằng chúng ta được chấp nhận vô điều kiện. Tội lỗi không cắt đứt mối liên hệ sự sống đời đời với Đức Chúa Cha.

Tân Ước không kêu gọi con cái Đức Chúa Trời cầu xin sự tha thứ khi họ đã phạm tội. Mọi tội của họ, kể cả những tội trong tương lai, *đã được* tha mãi mãi (Ê-phê-sô 1:7; 4:32; Cô-lô-se 1:14; 2:13; 3:13; Hê-bơ-rơ 10:18; 1 Giăng 2:12). Nhân tiện, đó là sự khác biệt lớn so với Cựu Ước, nơi ngay cả những người tin, chẳng hạn như Đa-vít, cũng cầu xin sự tha thứ. Sau thập tự giá, điều này không còn cần thiết nữa. Tuy vậy, chúng ta xưng tội và ăn năn, vì chúng ta phải nên thánh, như Cha chúng ta ở trên trời là thánh. Theo nghĩa đó, chúng ta cần được tẩy sạch bằng nước của Lời Đức Chúa Trời: Lời Chúa cho chúng ta thấy tội lỗi, và rồi chúng ta phải xưng nó ra và dĩ nhiên phải từ bỏ nó: **"Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín và công chính để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều không công chính"** *(1 Giăng 1:9)*. Sự tha thứ trọn vẹn đã được ban cho chúng ta trong ngày chúng ta quay về với Đức Chúa Trời, nhờ huyết của Chúa Giê-xu. Nhưng vì chúng ta vẫn còn có thể phạm tội, nên là tín hữu chúng ta cần được tẩy sạch bằng nước của Lời Đức Chúa Trời.

12.22 Nếu chúng ta đã phạm tội thì sao?

Chúng ta có phải chứng minh rằng mình vẫn có thể làm tốt hơn không? Chúng ta có phải dùng những việc hãm mình để xóa tội mình không? Hay một bước trượt chân chẳng có ý nghĩa gì đáng kể, vì mọi tội của chúng ta đều đã được tha rồi?

Chúng ta phải nhận biết tội mình, xưng tội ra và từ bỏ nó. Không có cách nào tránh được điều này, đây là điều bắt buộc: Bất cứ khi nào chúng ta – những người tin – đã phạm tội, và hết thảy chúng ta đều vấp phạm nhiều lần và trong nhiều cách (Gia-cơ 3:2), chúng ta phải xưng tội ấy ra. Xưng tội có

nghĩa là "phơi bày ra". Xưng tội có nghĩa là gọi một điều đúng như thực chất của nó. Dịch sát nghĩa, chữ này có nghĩa là "nói cùng một điều", tức là nói cùng một điều mà Đức Chúa Trời nói về việc đó. Tội lỗi thì chúng ta cũng phải gọi là tội lỗi. Về điểm này, chúng ta không được bào chữa hay tô vẽ điều gì.

Sự xưng tội của một tín hữu không xóa món nợ tội lỗi vốn đưa chúng ta vào địa ngục. Món nợ tội lỗi của chúng ta đã được xóa đi mãi mãi bởi huyết của Chúa Giê-xu. Tội lỗi nơi một tín hữu làm tổn hại đến mối quan hệ cha con mà người ấy cảm nhận cách có ý thức, tức là sự thông công với Đức Chúa Trời. Sự thông công thực tế và có thể cảm nghiệm được với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con bị tổn hại, bị một đời sống thuộc về xác thịt quấy rối và làm tổn thương. Nhưng một đứa con của người cha vẫn là con, ngay cả khi hai cha con không còn nói chuyện với nhau và đứa con đã không vâng lời. Nhưng để có một sự thông công thật, sống động và đầy yêu thương, mọi yếu tố gây rối phải được dẹp bỏ, và trong mối quan hệ cha con với Cha trên trời, những yếu tố ấy chỉ có ở phía chúng ta. Chúng ta phải quay về và luôn luôn lao mình vào vòng tay của Cha yêu thương ở trên trời.

Vậy xưng tội có dễ không? Không, không phải lúc nào cũng dễ. Điều đó có nhiều lý do. Lý do thường gặp nhất là lúc đầu chúng ta thường phản ứng như thể tội ấy không phải là tội. Trong sức mạnh của xác thịt, lòng chúng ta có thể kiêu ngạo đến mức tìm ra mọi lời bào chữa có thể có, để chứng minh rằng đó không phải là tội. Thật đáng kinh ngạc là chúng ta thường cần bao lâu mới nhận biết được tội mình.

Một lý do khác là với những tội chúng ta cứ phạm đi phạm lại, chúng ta không còn dám xưng ra nữa. Vì quá xấu hổ, chúng ta muốn trước hết chứng minh rằng mình vẫn có thể làm tốt hơn. Nhưng điều đó đặt ra câu hỏi về hình ảnh Đức Chúa Trời trong lòng chúng ta. Khi ấy chúng ta có một quan niệm sai về Đức Chúa Trời, theo đó chúng ta làm cho việc Ngài chấp nhận chúng ta tùy thuộc vào thành tích của mình. Trái lại, chúng ta đã được chấp nhận mãi mãi, Đức Chúa Cha yêu chúng ta bất cứ lúc nào, cũng như Ngài yêu chính Con Ngài. Tình yêu này dành cho chúng ta không vì tội lỗi chúng ta mà giảm đi, cũng không vì sự trung tín của chúng ta mà tăng thêm!

Sự phục hồi, sự khôi phục thuộc linh và sự chữa lành diễn ra và được cảm nghiệm thế nào trong từng trường hợp, hay kéo dài bao lâu, luôn luôn cũng

tùy thuộc vào việc đó là tội gì và nó có tiền sử ra sao, cũng như việc nó xảy ra bất ngờ hay đã trở thành một thói quen. Điều quan trọng là sau khi xưng tội, mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con lại trong sáng và không bị quấy rối, dù chúng ta có thể phải gánh chịu hậu quả của một số tội nhất định.

12.23 Xưng tội

Điều đáng chú ý là Tân Ước nói rất ít về đề tài chúng ta là tín hữu phải đối xử thế nào với những tội có trong đời sống mình. Những tội chúng ta phạm với nhau thì chúng ta phải xưng với nhau (Gia-cơ 5:16) và tha thứ cho nhau (Ê-phê-sô 4:32; Cô-lô-se 3:13).

Tại Cô-rinh-tô, Hội Thánh đã mắc lỗi vì không đặt dưới kỷ luật Hội Thánh một người đàn ông đang sống trong sự gian dâm. Trong bối cảnh đó, sự phục hồi có nghĩa là buồn rầu, đau đớn và ăn năn, nhận ra và xưng tội ấy ra (2 Cô-rinh-tô 2:5-11; 7:9-11).

- Xưng tội có nghĩa là gọi tội lỗi đúng tên của nó. Chúng ta không xưng tội một cách chung chung vào cuối ngày để "che phủ" hết mọi tội. Hãy hình dung một đứa trẻ đến với cha mình và nói: "Con xin thú nhận với cha mọi điều xấu con đã làm hôm nay." Người cha sẽ nói gì? – Cha chúng ta ở trên trời muốn biết cụ thể chúng ta xưng điều gì.
- Chúng ta không nên chờ đến cuối ngày. Ngay khi tôi phạm tội, tôi xưng tội ấy ra liền. Chắc chắn chúng ta không muốn để tội lỗi đứng chắn giữa chúng ta và Cha trên trời cho đến cuối ngày, hay đơn giản là quên nó đi!
- Tại một hội nghị Kinh Thánh, có người hỏi rằng một tội chúng ta đã phạm mà không ý thức có làm tổn hại đến sự thông công với Đức Chúa Cha không. Câu trả lời là: "Có." Nhưng câu trả lời này sai! Chúng ta phải hiểu rằng chúng ta làm những điều có tội mà không ý thức nhiều hơn rất nhiều so với điều chúng ta tưởng. Chúng không phải là điều bình thường và cũng không cố ý, nhưng chúng vẫn xảy ra. Đôi khi chúng ta cũng thiếu hiểu biết để biết một điều có phải là tội hay không. Vì vậy chúng ta sẽ không bao giờ có thể xưng hết mọi tội mình phạm với tư cách là Cơ Đốc nhân, dù đó là ước muốn chân thành của chúng ta. Sự thông công với Đức Chúa Cha bị tổn hại khi chúng ta không xưng ra tội mà mình biết rõ.

Ở đây Phao-lô nhấn mạnh việc "chăm sóc linh hồn", tức là chức vụ chăn bầy, là việc được giao cho những người có tâm tình thuộc linh thực hiện (và những người đã phạm tội phải đón nhận). Đó là một đề tài mà ở đây chúng ta sẽ không bàn thêm. Sự phục hồi là cần thiết sau mỗi bước trượt chân. Với một bước trượt chân lớn, sự phục hồi sẽ khác với một bước trượt chân nhỏ. Một ý nghĩ xấu không phải là một bước trượt chân khiến chúng ta văng ra khỏi đường đua của đức tin. Dù vậy, chúng ta vẫn phải xưng nó ra.

12.24 Cơ Đốc nhân thuộc linh và Cơ Đốc nhân thuộc xác thịt – có thật như vậy không?

Cơ Đốc nhân *thuộc linh* được kêu gọi giúp người đã bất ngờ trượt chân, đã vấp ngã hay đã sa vào cám dỗ, đứng lại được trên "đôi chân" (thuộc linh) của mình. Trước hết: Ai là một người "thuộc linh" (so sánh Ga-la-ti 6:1)? Đó không phải là bất cứ ai có Đức Thánh Linh ngự trong mình, có sự sống bởi Thánh Linh và vì thế là con cái Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là người cũng bước đi bởi Thánh Linh và được Thánh Linh dẫn dắt. Người thuộc linh không phải là một người giữ chức vụ trong giáo hội, mà là người được Thánh Linh uốn nắn: đối với người ấy, Đấng Christ là sự sống, và trái của Thánh Linh có thể thấy được. Người thuộc linh không phải là người không có lỗi, mà là người đứng về phía Thánh Linh trong cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt.

Cơ Đốc nhân đã vấp ngã, là người phải nhận được sự giúp đỡ từ những người thuộc linh cùng nhà đức tin với mình, không bị gọi là người thuộc về xác thịt, khác với anh chị em thuộc linh của mình. Không phải cứ một bước trượt chân là người ta tự động trở thành một Cơ Đốc nhân thuộc về xác thịt. Một "bước trượt chân" hay một "sự vi phạm" không phải là điều đánh dấu cả cuộc đời tôi. (Điều đó chỉ xảy ra khi thế giới tư tưởng của tôi đã từ lâu khuất phục trước cám dỗ, và hậu quả là tôi thật sự đã vấp ngã.)

Người Ga-la-ti đã khởi đầu bởi Thánh Linh khi họ đến với đức tin. Nhưng vì họ muốn đặt mình dưới luật pháp, Phao-lô cảnh báo họ đừng tìm cách trở nên trưởng thành và trọn vẹn theo cách này, bằng sức mạnh của xác thịt tội lỗi và hư hỏng của họ. Trong khuôn khổ của luật pháp, chính xác thịt được kích hoạt, chứ không phải Thánh Linh của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 3:3). Hậu

quả nơi người Ga-la-ti là họ đối xử với nhau như thú dữ. Tiếc thay, người ta chẳng thấy được bao nhiêu điều từ Đức Thánh Linh.

Phao-lô gọi người Cô-rinh-tô là những người thuộc về xác thịt (1 Cô-rinh-tô 3:1-3). Họ đã tin Chúa từ nhiều năm trước, nhưng hầu như không thấy sự trưởng thành thuộc linh nào. Chúng ta đều biết tình trạng ở Cô-rinh-tô. Tổng cộng cách cư xử ấy, vốn đầy dẫy tranh cãi và chia rẽ, đã khiến họ trở thành những Cơ Đốc nhân thuộc về xác thịt.

Một Cơ Đốc nhân thuộc về xác thịt để cho xác thịt của mình dẫn dắt mình ít nhiều (bởi những gì thuộc giác quan, thuộc đời này, bởi những quan niệm, ý tưởng và sức lực riêng của mình). Người ấy không thật sự tìm cách chiến đấu chống lại những hành động hay việc làm của xác thịt. Điều này chỉ xảy ra qua việc xưng tội (1 Giăng 1:9) và việc dâng mình lại (Rô-ma 6:13; 12:1-2), cũng như qua tác động đầy quyền năng của Đức Thánh Linh, Đấng thay đổi chúng ta.

Nhưng một Cơ Đốc nhân đã tin Chúa hàng chục năm mà vẫn bị đánh dấu bởi một sự ích kỷ hiển nhiên, thì cho thấy mình là người thuộc về xác thịt. Người ấy đã được tái sinh, như trường hợp của nhiều người trong Hội Thánh tại Cô-rinh-tô. Nhưng dù đã được tái sinh và có Đức Thánh Linh, người ta vẫn có thể có tâm tình thuộc về xác thịt trong một (hay nhiều) thời gian dài, hoặc thậm chí suốt cả đời. Điều đó sẽ được phơi bày trong sự phán xét, khi mọi việc làm thuộc về xác thịt bị thiêu hủy và chính người ấy được cứu "dường như qua lửa", có thể nói là được cứu trong đường tơ kẽ tóc (1 Cô-rinh-tô 3:15).

Sự tăng trưởng thuộc linh đóng một vai trò lớn trong vấn đề này. Là người thuộc linh có nghĩa là trưởng thành và chín chắn trong đức tin. "Một điều kiện tiên quyết của tính thuộc linh[74] là thời gian. Vì cần có thời gian để trở thành điều mà 1 Cô-rinh-tô 2:15 gọi là *người thuộc linh*. Cũng như sự phát triển của cơ thể cần có thời gian, sự lớn lên thuộc linh cũng đòi hỏi thời gian. Không ai trở nên thuộc linh ngay khi vừa được tái sinh. Phải mất thời gian người ta mới trở thành một người thuộc linh."[75]

74. Ở đây không được hiểu "tính thuộc linh" theo nghĩa "tín ngưỡng hiện đại". Đúng hơn, đơn giản là nói về "sự trưởng thành thuộc linh", "tâm tình thuộc linh" hay "bản chất thuộc linh". Vì đây là một câu trích dẫn, nên chữ tương ứng trong bài chính đã không bị thay đổi.
75. Arnold G. Fruchtenbaum, *Gesetz und Gesetzlichkeit*, Hünfeld, 2010, tr. 109.

12.25 Cốt lõi của cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt

Chúng ta hãy theo sợi chỉ đỏ của cuộc xung đột giữa Thánh Linh và xác thịt cho đến cùng: Thánh Linh và xác thịt đối nghịch nhau trong đời sống chúng ta, trong sinh hoạt hằng ngày và trong các mối quan hệ với nhau. Điều này đúng cho đến khi chúng ta tới đích. Đây không phải là một lý thuyết đầy bụi bặm, mà là kinh nghiệm sống của mỗi Cơ Đốc nhân. Thánh Linh và xác thịt có thể được nhận ra rõ ràng qua trái của chúng. Cả hai đều tranh giành quyền lãnh đạo trong đời sống chúng ta. Chính chúng ta lúc nào cũng đứng giữa cuộc xung đột này: mọi điều chúng ta làm và không làm đều được nuôi dưỡng bởi một trong hai nguồn này. Nói cách khác: mỗi cử động của cơ thể hay của tư tưởng chúng ta đều lấy động lực và năng lượng từ một trong hai nguồn. Rốt cuộc chính chúng ta quyết định. Chúng ta nói "có" hay "không"! "Vai trò đặc biệt mà chính các cá nhân đảm nhận trong cuộc chiến này không thụ động cũng không trung lập. Họ phải đưa ra những quyết định định đoạt diễn tiến của cuộc chiến này. Bước đi trong Thánh Linh đòi hỏi một quyết định nghiêm túc, nhưng không phải là một quyết định bao hàm một nỗ lực mạnh mẽ của ý chí để vượt qua những trở ngại khủng khiếp nhằm hoàn thành một điều gì đó. Đúng hơn, các Cơ Đốc nhân được kêu gọi phó thác mình cho Thánh Linh và cho hoạt động của Đức Chúa Trời, và chỉ đơn giản đi theo sự dẫn dắt của Ngài."[76]

Quan niệm sống mới là: Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong chúng ta làm trọn điều đẹp lòng Đức Chúa Trời. Thước đo cho điều đó không còn là luật pháp Môi-se nữa, mà là Đấng Christ, hay luật pháp của Đấng Christ. Giờ đây chúng ta được tự do để làm đẹp lòng Đấng Christ, chứ không phải chính mình. Bước đi bởi Thánh Linh trong quyền năng của Ngài có nghĩa là gieo cho tương lai và một ngày kia gặt sự sống đời đời (Ga-la-ti 6:8).

"Việc áp dụng và khai thác trọn vẹn chiến thắng của Đấng Christ đòi hỏi nhiều hơn chỉ một hành động đức tin duy nhất. Nó đòi hỏi cả một thái độ đức tin. Đó là việc không ngừng trông cậy vào Đức Chúa Trời. Ngày này qua ngày khác, giờ này qua giờ khác, khoảnh khắc này qua khoảnh khắc khác. Và việc bạn trông cậy vào Ngài trong khoảnh khắc này sẽ không đủ cho khoảnh

76. Charles B. Cousar, *Galatians*, tr. 138.

khắc kế tiếp. 'Hãy bước đi bởi Thánh Linh, thì anh em sẽ không làm trọn những điều ưa muốn của xác thịt.'"[77]

Xác thịt kéo xuống, kéo về việc tìm kiếm sự thỏa mãn và sự mãn nguyện ở đây và bây giờ; nó luôn luôn nghiêng về tội lỗi. Thánh Linh kéo lên, kéo về phía Đấng Christ. Chúng ta hãy để mình được kéo lên! Một chiếc tàu lượn không thể tự cất cánh, nó chỉ có thể lái và tận dụng gió. Nó phải được kéo lên cao. Vậy chúng ta hãy nghĩ đến những sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ đang ở!

77. W. Ian Thomas, *Tote können nicht sterben*, tr. 111.

13. Người mới và người cũ: Cái cũ đã qua, cái mới đã đến

Phao-lô chỉ nói đến *người mới* ba lần: một lần trong thư Cô-lô-se, hai lần trong thư Ê-phê-sô. *Người mới* là hiện thân trọn vẹn của điều Đức Chúa Trời đã hoàn thành qua Đấng Christ. Công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời dựng nên *một* người mới theo khuôn mẫu của Con Người đã được vinh hiển, và đồng thời *nhiều* người mới!

Những người này không chỉ muốn đơn giản là khác đi bằng cách thích nghi với những chuẩn mực cư xử mới – không, họ thật sự là một sự sáng tạo mới. Đức Chúa Trời đã dựng nên con người đầu tiên thật thế nào, thì việc dựng nên người mới cũng thật như thế! Sự thay đổi tận gốc này, sự đổi cũ lấy mới này, diễn ra từ bên trong; đó là một sự thay đổi của tấm lòng, từ đó nảy sinh một điều hoàn toàn mới, tức là chính sự sống của Đức Chúa Trời.

Người mới hiện thân cho điều mà tội nhân đã được cứu chuộc nay đã trở thành trong Đấng Christ. Cả hai bức thư của Phao-lô dùng khái niệm này đều mô tả những khía cạnh khác nhau của địa vị cứu rỗi mới của chúng ta *trong Đấng Christ*. Người ta có thể gọi tổng cộng của nhiều khía cạnh cứu rỗi này mà chúng ta không đáng được hưởng là *người mới*. Những đoạn văn nhắc đến khái niệm *người mới* như sau:

"… để lấy hai bên lập nên một người mới trong chính Ngài, làm cho được hòa bình."
Ê-phê-sô 2:15
"… rằng về cách ăn ở trước kia, anh em đã cởi bỏ người cũ, là người bị hư hoại bởi những dục vọng dối trá, nhưng được làm nên mới trong *(hay: bởi)* **tâm thần của tâm trí mình** *(hay: của lối suy nghĩ mình)* **và đã mặc lấy người mới, là người được dựng nên theo Đức Chúa Trời trong sự công chính và sự thánh khiết của lẽ thật."**
Ê-phê-sô 4:22-24
"Chớ nói dối nhau, vì anh em đã lột bỏ người cũ cùng các việc làm của nó, và đã mặc lấy người mới, là người đang được đổi mới để đạt đến sự hiểu biết theo hình ảnh của Đấng đã dựng nên người ấy; tại đây không còn người Hy Lạp hay người Do Thái, người chịu cắt bì

hay người không chịu cắt bì, người dã man, người Sy-the[78], nô lệ hay người tự do, nhưng Đấng Christ là mọi sự và ở trong mọi người."
Cô-lô-se 3:9-11

Trước khi xem xét kỹ những lời này, chúng ta hãy gom lại nhiều khía cạnh cứu rỗi trong hai bức thư này, như chúng ta đã làm với thư Ga-la-ti:

13.1 Người mới trong thư Ê-phê-sô

- thánh (1:1, 4)
- được ban phước (1:3)
- được chọn (1:4)
- không chỗ trách được (1:4)
- địa vị làm con của Đức Chúa Trời (1:5)
- được ban ân điển (1:6)
- được đóng ấn (1:13)
- được làm cho sống (2:5)
- được cùng ngồi trong các nơi trên trời, hay trong thế giới thiên thượng (2:6)
- được cứu (2:8)
- Chúng ta là **việc Ngài làm ra** (tác phẩm của Ngài, các tạo vật của Ngài), được dựng nên trong Đấng Christ Giê-xu (2:10).
- Chúng ta đã được đem lại gần, là những người trước kia ở xa (2:13).
- Chúng ta được dựng nên thành một **người mới** (người Do Thái và dân ngoại hiệp một trong Đấng Christ) (2:15).
- được hòa giải với Đức Chúa Trời (2:16)
- có lối đến cùng Đức Chúa Cha (2:18)
- người đồng quốc (2:19)
- người nhà của Đức Chúa Trời (2:19)
- người đồng kế tự (3:6)
- cùng một thân thể (3:6)
- cùng dự phần vào lời hứa (3:6)
- được Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm cho mạnh mẽ trong **người bề trong** (3:16)

78. Tức là người thuộc một dân du mục cưỡi ngựa ở vùng Biển Đen.

- Đấng Christ ngự trong lòng người ấy (3:17).
- được đầy dẫy mọi sự đầy dẫy của Đức Chúa Trời (3:19)
- con cái của sự sáng (5:8).

13.2 Người mới trong thư Cô-lô-se

- thánh (1:2, 22)
- được làm cho xứng đáng hưởng cơ nghiệp trong sự sáng (1:12)
- được giải cứu khỏi quyền của sự tối tăm (1:13)
- được dời vào nước của Con yêu dấu của Ngài (1:13)
- có sự cứu chuộc trong Ngài (1:14)
- sự tha tội (1:14)
- được hòa giải (1:22)
- không chỗ trách được (1:22)
- không có gì đáng quở trách (1:22)
- **Đấng Christ ở trong chúng ta**, là sự trông cậy về vinh hiển (1:27)
- **trọn vẹn trong Đấng Christ** (1:28)
- **được đầy đủ – được đưa đến sự đầy trọn – trong Ngài** (2:10)
- được cắt bì (theo cách thuộc linh) trong Đấng Christ (2:11)
- được cùng sống lại trong Ngài (2:13; 3:1)
- đã chết với Đấng Christ (2:20; 3:3)
- **Đấng Christ là sự sống của chúng ta** (3:4).
- người được Đức Chúa Trời chọn (3:12).

"Bảng liệt kê cứu rỗi" đầy ấn tượng này soi một ánh sáng rực rỡ vào câu hỏi người mới trong Đấng Christ là gì.

13.3 Người cũ trong thư Ê-phê-sô và Cô-lô-se

Nếu muốn giải thích **người cũ** là ai và là gì, thì những bức thư này cũng cho chúng ta biết điều đó:

Ê-phê-sô

- chết vì lầm lỗi và tội ác (Ê-phê-sô 2:1; so sánh 5:6)
- bị vua cầm quyền chốn không trung điều khiển và thao túng (2:2)
- con cái của sự không vâng lời (2:2)
- bị dục vọng của xác thịt chi phối (2:3)

- bởi bản tính là con cái của cơn thịnh nộ (2:3)
- không có Đấng Christ (2:12)
- bị ngoại ra khỏi quyền công dân của Y-sơ-ra-ên (2:12)
- người xa lạ đối với các giao ước của lời hứa (2:12)
- không có sự trông cậy (2:12)
- không có Đức Chúa Trời trong thế gian (2:12)
- sống theo sự hư không của tâm trí (4:17)
- trí khôn tối tăm (4:18)
- xa cách sự sống của Đức Chúa Trời (4:18)
- lòng cứng cỏi (4:18)
- mất hết cảm giác lành mạnh (4:19)
- không có phần cơ nghiệp trong nước của Đấng Christ và của Đức Chúa Trời (5:5)
- (về mặt đạo đức) hoàn toàn là sự tối tăm (5:8).

Cô-lô-se

- ở dưới quyền của sự tối tăm (1:13)
- xa cách (Đức Chúa Trời và nếp sống con người theo ý muốn Đức Chúa Trời) (1:21)
- là kẻ thù của Đức Chúa Trời trong tâm trí (1:21)
- chưa được hòa giải (1:22)
- con cái của sự không vâng lời (3:6).

Như vậy, những điểm khác nhau giữa người cũ và người mới đã được xác định rõ ràng. Người cũ là cách sống cũ, trước khi có bước ngoặt cứu rỗi hoàn toàn và trước khi Đức Chúa Trời, qua hành động sáng tạo của Ngài trong công cuộc cứu chuộc, dựng nên một người mới. Vậy người mới không chỉ đơn giản hiện thân cho cách sống mới hay một lối cư xử mới, tốt hơn, trái với đời sống cũ. Có những người chẳng có liên hệ gì với Chúa Giê-xu mà nhờ kỷ luật mạnh mẽ cũng có thể thay đổi đời sống mình theo hướng tốt hơn. Thậm chí họ còn có một lối sống đạo đức tốt hơn khối Cơ Đốc nhân là "người mới". Nhưng tuy con người trong xác thịt có thể cư xử tốt về mặt đạo đức, chừng nào còn ở trong xác thịt, người ấy có lẽ làm đẹp lòng người ta, nhưng không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta đang nói về một chiều kích thay đổi khác, chứ không chỉ về một lối cư xử. Đây cũng không phải là

chuyện cải tổ con người, mà là một sự sáng tạo mới thật sự, tức là việc dựng nên sự sống mới trong con người. Điều mới này, tức là sự sống mới, cụ thể là một thân vị: Đấng Christ (1 Giăng 5:11-12; Cô-lô-se 3:4, 11). Tiếc thay, theo cái nhìn của Đức Chúa Trời, người cũ chẳng còn gì dùng được nữa.

13.4 Câu chuyện sáng tạo người mới

Người mới được dựng nên theo khuôn mẫu của bản chất Đức Chúa Trời, tức là trong sự công chính, sự thánh khiết và lẽ thật. Quả thật, điều đã hình thành là một người mới, chứ không chỉ là một khuôn mẫu cư xử mới. Hai điều ấy gắn liền nhau không thể tách rời: một người mới cũng có một cách cư xử mới về đạo đức và luân lý. Điều đó chỉ có thể xảy ra khi con người cũng đã được đổi mới về phương diện đạo đức và luân lý. Điều đó liên quan đến lòng, lương tâm, cảm xúc, tâm linh, tâm trí và linh hồn người ấy, là những điều đều có liên hệ đến đạo đức và luân lý và định hình chúng.

Khi đọc những lời Kinh Thánh này, người ta nghĩ đến câu chuyện sáng tạo con người đầu tiên, vì ở đây có ít nhất một điểm tương đồng. A-đam đã được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời và giống như Ngài (Sáng Thế Ký 1:26-28). "CHÚA Đức Chúa Trời nắn nên con người bằng bụi đất, và hà hơi thở sự sống vào lỗ mũi người; và con người trở nên một loài sinh linh" (Sáng Thế Ký 2:7). Hành động sáng tạo này làm cho con người, khác với loài thú, trở thành một tạo vật gồm tâm linh, linh hồn và thân thể. Việc nêu ba khía cạnh này không nhằm đặt ra một câu hỏi về nhân học, mà chỉ muốn lưu ý rằng con người, là kẻ mang hình ảnh Đức Chúa Trời, cũng có một tâm linh. Nhờ đó, con người có thể giao tiếp với Đức Chúa Trời, tin Ngài và cầu nguyện với Ngài.

Người mới trong Đấng Christ cũng tìm thấy sự tương ứng, hay khuôn mẫu của mình, nơi Đấng đã dựng nên người ấy. Ai đã dựng nên người mới? Đức Chúa Trời đã dựng nên. Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể dựng nên điều mới. Nhưng so với lịch sử nguyên thủy cũng có những điểm khác. Việc dựng nên con người mới trở nên cần thiết vì con người hoàn toàn tội lỗi và bại hoại về đạo đức. Vì thế người mới giờ đây được đánh dấu bởi điều hoàn toàn trái ngược: bởi sự công chính, sự thánh khiết và lẽ thật, như những điều ấy cũng đã có trong đời sống của Chúa Giê-xu khi Ngài làm người trên đất. Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với đời sống hằng ngày của chúng ta, khi những

người cũ và những người mới vẫn còn sống chung với nhau trên hành tinh này.

Vậy Đức Chúa Trời đã hà hơi thở sự sống vào lỗ mũi A-đam. Nhờ đó, cơ thể được nắn nên từ đất trở thành một hữu thể sống, một nhân vị. Thánh Linh của Đức Chúa Trời cũng có phần trong việc này. Như vậy, chính hơi thở của Đức Chúa Trời đã làm cho A-đam trở thành một nhân vị, một hữu thể có tâm linh. Trong việc dựng nên con người mới, sự sống của Đấng Christ, so với sự sáng tạo A-đam, cũng như được hà vào trong chúng ta (so sánh thêm Giăng 20:22). Trong chúng ta, sự sống ấy kết hợp với nhân vị của chúng ta, với cái tôi của chúng ta. Vì thế có thể nói về chúng ta rằng chúng ta là những người mới.

Người mới giống như một kiểu chỗ giữ sẵn cho mỗi con người riêng biệt. Nói cách khác: người mới là Hans-Jörg mới, là Christine mới – trong Đấng Christ. Điều quyết định nơi người mới này là Đấng Christ, Đấng sống trong chúng ta và trong Ngài chúng ta sống. Ngài mới thật là điều mới. Sự sống của Đấng Christ đang đập rộn ràng trong chúng ta! Hình ảnh của Đấng Christ chỉ được hình thành nhờ Đấng Christ ngự bên trong! Không gì khác (không luật lệ, quy tắc, quyết tâm, không nỗ lực hay sự giáo dục nào) có thể thay thế Đấng Christ đang sống trong chúng ta.

Nơi Chúa Giê-xu, ba đặc điểm bản chất nói trên (sự công chính, sự thánh khiết và lẽ thật) hiện diện cách trọn vẹn. Tại thập tự giá, chính Ngài đã làm cho việc dựng nên một người mới lần đầu tiên trở thành có thể, vì tại thập tự giá Ngài đã gánh lấy mọi hậu quả, toàn bộ món nợ của người cũ (Rô-ma 6:6). Chỉ điều đó mới mở đường cho một điều hoàn toàn mới. Giờ đây chính Đấng Christ là hình ảnh mà theo đó người mới đã được dựng nên. Đấng Christ là nguyên mẫu *và* cũng là bản sao; là bản sao vì giờ đây chính Ngài ngự trong tôi và là sự sống mới này. "Như chúng ta đã mang hình ảnh của người bằng bụi đất, thì chúng ta cũng sẽ mang hình ảnh của Đấng thuộc về trời" (1 Cô-rinh-tô 15:49). Đó chỉ là *một* câu Kinh Thánh bên cạnh nhiều câu khác làm chứng rằng chương trình của Đức Chúa Trời là biến đổi chúng ta nên giống hình ảnh của Chúa Giê-xu (chẳng hạn Rô-ma 8:29; 2 Cô-rinh-tô 3:18; 1 Giăng 3:2). Rốt cuộc, hình ảnh của Đấng thuộc về trời cũng bao gồm cả thân thể, nhưng tiến trình được biến đổi nên giống hình ảnh Chúa Giê-xu chỉ mới bắt đầu từ ngày người mới được dựng nên (hay được sinh ra). Và con đường

đến đó đi qua chính Đấng Christ. Đấng Christ trong chúng ta là sự sống mới và, theo nghĩa đó, là "người mới".

13.5 Nhiều người là một người mới

Khái niệm *người mới* xuất hiện lần đầu trong thư Ê-phê-sô ở 2:15: "… để lấy hai bên lập nên một người mới trong chính Ngài, làm cho được hòa bình." Ở đây nói về việc người Do Thái và dân ngoại được kết hợp lại thành **một người mới**. Ở đây chính Đấng Christ là Đấng dựng nên người mới. Trọng tâm ở đây là Hội Thánh trên toàn thế giới, là đền thờ của Đức Chúa Trời và là nơi ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh; vì vậy, khía cạnh được đưa lên hàng đầu là khía cạnh nhấn mạnh sự hiệp một và tính cộng đồng như nét căn bản của việc làm người mới. Ở đây nói về điều mà nay mọi Cơ Đốc nhân đều có chung. Và cũng theo nghĩa đó, rốt cuộc tập thể mới này chính là Đấng Christ: 1 Cô-rinh-tô 12:12: "… Đấng Christ cũng vậy": Đấng Christ là thân thể và đồng thời là đầu.

Người mới luôn được nói đến ở số ít. Theo nghĩa này, đây cũng là nói về một *cộng đồng con người* mới, mà Đấng Christ là đầu và là sự khởi đầu (Cô-lô-se 1:17-18). Cộng đồng này trái ngược với cộng đồng con người có A-đam sa ngã làm đầu (Rô-ma 5:12-21). Cần có hết thảy các tín hữu để phản chiếu bản chất trọn vẹn của Đấng Christ, tức là bản chất của người mới, trong cách sống của họ.

"Trọng tâm cá nhân trong công việc sáng tạo của Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi được bày tỏ trong Ê-phê-sô 2:10, nơi Phao-lô nói đến mỗi người là 'được dựng nên trong Đấng Christ Giê-xu'. Sự chuyển sang một góc nhìn mang tính tập thể hơn đến ở 2:11-22. Mô hình hình bóng A-đam – Đấng Christ cũng nằm phía sau phân đoạn này. Nhưng trọng tâm trong Ê-phê-sô 2:15 không nằm nhiều ở địa vị cá nhân trước mặt Đức Chúa Trời và việc 'ở trong Đấng Christ' của người ấy, trái với việc 'ở trong A-đam', mà nằm nhiều hơn ở những mối quan hệ mới giữa con người với nhau, là những mối quan hệ dành cho những ai ở 'trong Đấng Christ'. Người Do Thái và dân ngoại đã được hòa giải, và cùng nhau trong Đấng Christ, họ tạo thành 'người mới'. 'Người mới' là một xã hội mới, trong đó mọi người đều có lối đến cùng Đức Chúa Trời cách tự do và bình đẳng, và được đặt vào nơi thiên thượng (tức là vào các nơi trên trời) (2:5-6). Theo thiết kế của Đức Chúa Trời về 'người mới',

giữa các chi thể của nó không có sự chia rẽ và không có sự thù nghịch, mà chỉ có sự bình an (2:16)."[79]

Người mới không còn liên quan gì đến nguồn gốc sắc tộc của chúng ta, đến hoàn cảnh xã hội và tôn giáo của chúng ta, cũng như đến mọi lợi thế, bất lợi và hậu quả từng gắn liền với những điều đó. Mọi mối quan hệ và ràng buộc ấy đã chấm dứt. Những mối quan hệ mới đã hình thành – trong nhà của Đức Chúa Trời, trong Hội Thánh, trong thân thể của Đấng Christ. Có thể nói, chúng ta đã tìm được một mái nhà mới trong người mới này.

Giờ đây chúng ta cũng quan tâm đến khía cạnh cá nhân của người mới, tức là điều mà chúng ta – mỗi người một cách cá nhân, riêng biệt – đã trở thành.

13.6 Mỗi cá nhân trở thành một người mới

"Nguyên mẫu", tức là khuôn mẫu của người mới, là con người Đấng Christ Giê-xu. Ngài là thước đo của mọi sự. Tuy vậy, Ngài không phải là một con người rập khuôn san bằng, đồng hóa hay xóa bỏ mọi đặc điểm riêng làm nên nhân cách của mỗi người. Dù khía cạnh vừa mô tả, vốn nhấn mạnh tính cộng đồng và sự hiệp một, có thể gây ấn tượng như vậy, nhưng người mới vẫn gồm có nhiều tạo vật mới (so sánh 2 Cô-rinh-tô 5:17). Việc công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời tràn đầy sự đa dạng và tính riêng biệt là bằng chứng về sự toàn năng, nhưng cũng về sự khôn ngoan và tài nghệ của Ngài. Người ta nói rằng không có chiếc lá nào giống hệt chiếc lá nào, và ngay cả một bông tuyết, trong cấu trúc tinh thể của nó, cũng không giống bông tuyết khác. Con người cũng vậy. Về bề ngoài cũng như về nhân cách, không người nào giống 100 % với bất cứ người nào khác.

Cũng thế, nhân cách riêng của mỗi người vẫn tồn tại khi người ấy được tái sinh. Khi một người đến với đức tin, thoạt đầu bề ngoài (trong cách cư xử) hầu như chẳng có gì thay đổi. Nhưng bên trong người ấy, một điều lớn lao bắt đầu: hạt giống của Lời Đức Chúa Trời được gieo vào, có thể nói là ADN của Đức Chúa Trời, nhờ đó người ấy được tái sinh (1 Phi-e-rơ 1:3, 23).

Cũng chính con người ấy nay có một sự sống đã được trao đổi: "**Không phải tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; còn sự sống tôi hiện đang sống trong xác thịt, ấy là tôi sống bởi đức tin … nơi Con Đức Chúa**

79. Greg Herrick, *Old Man and New Man in Paul*, 1999, tr. 5.

Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi" (Ga-la-ti 2:20). Ở đây cái tôi *cũ*, cái tôi không còn sống nữa, đồng nghĩa với người cũ. Nhưng bây giờ vẫn còn có một cái tôi, nếu không thì con người ấy không còn tồn tại nữa. Cái tôi này nay là người mới, cái tôi mới, là tôi trong Đấng Christ, Đấng nay sống trong tôi (trong nội tâm tôi). Như vậy, "*Tôi* sống, và Đấng Christ sống trong *tôi*" là nói về người mới, đồng thời vẫn là chính con người trước kia, nhưng nay được chính Đấng Christ định hướng và được chính Đấng Christ đổ đầy.

"Một sự sống mới là điều tuyệt đối cần thiết. Về điều *tôi* là, mọi nỗ lực, mọi sự cần phải cố gắng, đều đã đi đến chỗ chấm dứt. Tôi không thể ban cho cái tôi của mình sự tin kính nào. Nơi 'người trong Đấng Christ' (2 Cô-rinh-tô 12:2), xác thịt và tội lỗi không còn tồn tại nữa (trong sự sáng tạo mới mà tôi là trong Đấng Christ). Hơn thế nữa – theo nghĩa chân thật nhất: 'Tôi' (hiểu theo nghĩa người cũ) không còn tồn tại nữa – 'tôi đã bị đóng đinh với Đấng Christ, tôi đã chết; dầu vậy tôi vẫn sống, nhưng không phải là tôi, mà là Đấng Christ sống trong tôi.' Hay nói chính xác hơn: 'Tôi sống, nhưng không còn là tôi nữa.' Cái 'tôi, không còn là tôi nữa' này là sự mầu nhiệm và là sức mạnh để thực hành đức tin Cơ Đốc. *Tôi sống*, vì dĩ nhiên con người (cá nhân, tức là mỗi người riêng biệt) vẫn là chính mình. Đây không phải là chủ nghĩa thần bí kiểu Plato, cũng không phải là sự tan biến theo phiếm thần thuyết vào đại dương của sự hiện hữu. Niềm vui tràn ngập lòng tôi và ánh sáng soi sáng đời sống *tôi* là của *tôi*. Chúng hoàn toàn là *của tôi*. Không, từ nay tôi sống một sự sống đời đời thật sự, một sự sống thật đáng được gọi như vậy. Lần đầu tiên tôi có, như lời sứ đồ nói, 'sự sống thật' (1 Ti-mô-thê 6:19).

Sự bình an *của Ngài*, niềm vui *của Ngài*, sự sống *của Ngài* và Thánh Linh *của Ngài* nay thuộc về *tôi*; khát vọng *của Ngài*, mục tiêu *của Ngài*, mối quan tâm *của Ngài* nay là của tôi; tình yêu của Đức Chúa Cha nay là của tôi; sự bị khước từ hiện nay *của Ngài* và sự vinh hiển tương lai *của Ngài* cũng vậy; và tất cả những điều này ở trong quyền năng của một tình yêu, mà nhờ đó Ngài, bằng chính chi phí và sự trả giá của Ngài, đã làm cho tôi được hoàn toàn tự do."[80]

Người mới (tức là Đấng Christ trong tôi) là kết quả và là bông trái của sự thương khó, nảy sinh từ sự hy sinh bản thân của Cứu Chúa chúng ta. Sự

80. F. W. Grant, *Deliverance: What is it?*

sáng tạo mới này mãi mãi được đánh dấu bởi tình yêu của Chúa Giê-xu!

13.7 Người mới là gì?

Cô-lô-se 3:11 giải thích cụ thể người mới là gì:

Đấng Christ (là) mọi sự và ở trong mọi người.

Trước hết, Đấng Christ là khuôn mẫu của người mới – cả trong việc người mới được dựng nên lẫn trong cách sống; Ngài là không gian sống và là sự trông cậy của người mới. Nhưng Đấng Christ cũng ở *trong* chúng ta. Đó là người mới. Và đó cũng là sứ điệp của thư Cô-lô-se: *Đấng Christ ở trong anh em*, là sự trông cậy về vinh hiển (1:27). *Đấng Christ là sự sống của chúng ta* (3:4).

Khi người ta gọi chính Đấng Christ là người mới, thì không thể nói đến một sự sáng tạo. Đấng Christ không được dựng nên, Ngài là đời đời, vì Ngài là Đức Chúa Trời. Một điều khác đã phải được dựng nên, vì trước đó nó chưa có: một con người trở thành một tạo vật mới bằng cách nhận lấy sự sống của Đấng Christ và được dự phần vào bản tính của Ngài. Sự sống của Ngài được trồng vào nơi sâu kín nhất trong tôi. Có thể nói, sự sống của Đấng Christ được nhận chìm vào nhân cách riêng của tôi, giống như Đức Chúa Trời đã hà hơi thở sự sống vào lỗ mũi A-đam. Bằng cách đó, chúng ta đã "được đưa đến sự đầy trọn" (Cô-lô-se 2:10; ER, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức), tức là được làm cho trọn vẹn. Giờ đây sự sống của Đấng Christ đã lấp đầy hay đổ đầy toàn bộ sự hiện hữu của chúng ta, như chúng ta đã được sinh ra thuở trước. "All of HIM in all of me" – "tất cả của NGÀI trong tất cả của tôi"[81]. Dĩ nhiên bằng cách này tôi không trở thành một Đấng Christ mới, mà đúng hơn là một con người mới, một Hans-Jörg mới. Người ta có thể nói đến chữ "mới" vì sự sống của người ấy nay được Đấng Christ đổ đầy, khi sự sống mới này chiếm lấy toàn bộ sự hiện hữu bên trong của người ấy (người bề trong, tấm lòng, tâm trí, lương tâm, linh hồn). Trước hết, điều này không bao hàm một cảm xúc, mà là một sự kiện cứu rỗi do Đức Chúa Trời thực hiện và hoàn tất!

"Người cũ, đó là A-đam, hay đúng hơn, là chúng ta trong sự kết hợp với A-đam. Người mới, đó là Đấng Christ, hay chính xác hơn: chính chúng ta

81. W. Ian Thomas, *The Indwelling Life of Christ*.

được kết hợp với Đấng Christ."[82]

Arthur C. Custance[83] mô tả tiến trình dựng nên mới này như là sự nhập thể (sự trở nên xác thịt) của Đấng Christ trong người tin. Như Con đời đời đã mang lấy thịt và huyết khi trở nên người, thì nay Đấng Christ Giê-xu, là con người thật, được sinh ra trong chúng ta theo nghĩa thuộc linh (siêu nhiên), để từ đó lớn lên và thành hình trong đời sống chúng ta (xem thêm Ga-la-ti 4:19). Như vậy, mỗi người, khi được tái sinh, đều trải qua "Lễ Giáng Sinh của riêng mình". Và rốt cuộc, chỉ theo phương diện này, việc Chúa Giê-xu nhập thể làm người mới có ý nghĩa đối với người ấy.

"Người tin trong Đấng Christ Giê-xu trở thành chủ nhân của một tài sản mà trước đây người ấy chưa từng có – người ấy được dự phần vào bản tính Đức Chúa Trời. Sự sống đời đời của Đức Chúa Trời, Đấng không được dựng nên, được trồng vào phần sâu kín nhất của nhân cách con người của người ấy, và toàn bộ bản chất cũng như sự hiện hữu của người ấy được nguồn năng lực thiên thượng của một sự sống mới chảy rộn ràng khắp nơi. Sự sinh mới là việc ban cho một bản tính mới, bao gồm trí tuệ, cảm xúc và ý chí, là bản tính sinh ra trong con người một sự sống hoàn toàn mới và khiến người ấy có khả năng sống trong một lĩnh vực hoàn toàn mới."[84]

13.8 Sự sáng tạo mới

Tại đây chúng ta hãy một lần nữa ý thức rằng thật sự và về bản chất (thuộc linh) đã có một điều mới hình thành và nay hiện có trong người tin. Song song với khái niệm "người mới", còn có những tên gọi khác có liên hệ:

"Chúng ta là **việc Ngài làm ra** (kiệt tác, tác phẩm của Ngài), được dựng nên trong Đấng Christ Giê-xu" (Ê-phê-sô 2:10). Đây chủ yếu là khía cạnh cá nhân. Nó cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã đặt tình yêu, sự khôn ngoan và quyền năng thiên thượng của Ngài vào công trình sáng tạo thứ nhất thế nào, thì sự sáng tạo mới cũng vậy. Ở đó tình yêu của Ngài còn được bày tỏ rõ ràng hơn, vì điều cần đến không phải là quyền năng của Ngài, mà là tình yêu vô hạn của Ngài. Bởi vì sự chết của Con Ngài (được tượng trưng bằng hạt lúa mì được gieo xuống, là hạt giống cho sự sống mới) sinh ra bông trái mới.

82. C. K. Barrett, được trích dẫn trong H. P. Medema, *Romeinen 7 enzovoorts*, tr. 79.
83. Arthur C. Custance, *Man in Adam and in Christ*, tr. 273.
84. Ruth Paxson, *Life on the Highest Plane*, tr. 192.

"Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì ấy là một **sự sáng tạo mới**; cái cũ đã qua, kìa, **cái mới** đã đến" (hay "mọi sự đã trở nên mới" [Elb, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức]; 2 Cô-rinh-tô 5:17). Quả thật, cái cũ đã qua, dù ngày nay chúng ta vẫn còn có bản tính cũ trong mình. Thập tự giá là sự kết thúc của người cũ. Đối với Đức Chúa Trời, ngay bây giờ chúng ta đã trọn vẹn "trong Đấng Christ"; Ngài không còn nhìn thấy cái cũ nữa.

"Vì trong Đấng Christ Giê-xu, chịu cắt bì hay không chịu cắt bì đều chẳng có giá trị gì, mà chỉ là một **sự sáng tạo mới**. Còn những ai bước theo quy tắc này …" (Ga-la-ti 6:15-16; Schl 2000, bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức). Sự sáng tạo mới đem đến một đời sống khác, không định hướng theo sự sáng tạo cũ và theo luật pháp Môi-se. Đúng hơn, sự sáng tạo này trang bị chúng ta từ bên trong và chỉ cho chúng ta phải sống thế nào: vì chúng ta đã nhận Đấng Christ, là Chúa, thể nào, thì chúng ta phải bước đi trong Ngài thể ấy (so sánh Cô-lô-se 2:6).

Đấng Christ là Con đầu lòng của mọi tạo vật (kể cả sự sáng tạo mới; Cô-lô-se 1:15), Ngài là sự khởi đầu và là tác giả của nó (Cô-lô-se 1:18; Khải Huyền 3:14) với tư cách là Đấng sinh ra đầu tiên từ trong kẻ chết. Do đó, sự sáng tạo mới rõ ràng bắt nguồn từ Đấng Christ, vì nó là kết quả của việc sự chết đã bị đánh bại. Nó bắt đầu ở bên kia sự chết, trong quyền năng của sự sống không hề bị hủy diệt của Ngài (Hê-bơ-rơ 7:16). Vì vậy, người mới trong Đấng Christ, ngay cả ở bên kia sự chết, cũng không thể bị hủy diệt, không thể bị mất, không hề hư nát và tồn tại đời đời.

13.9 Điều gì đã được dựng nên mới?

Những câu này không nói chính xác điều gì đã được dựng nên mới. Không phải là có một "con người song song" được dựng nên bên trong con người, để rồi trong một người có hai nhân cách. Trong bước ngoặt cứu rỗi của mỗi người, lịch sử hay toàn bộ sự hiện hữu của người cũ đã chấm dứt tại thập tự giá ở Gô-gô-tha. Người cũ và người mới không tiếp tục tồn tại bên cạnh nhau. **Người mới đã thay thế người cũ.** Người mới là hiện thân trọn vẹn của điều mà nay chúng ta đã trở thành trong Đấng Christ – cách cá nhân và cũng cách chung với nhau.

Tạm thời, sự dựng nên mới chỉ giới hạn ở bề trong con người (nhưng điều đó được bày tỏ ra trong cách sống). Vì thế Kinh Thánh nói đến một "người

bề trong" (Ê-phê-sô 3:16; Rô-ma 7:22; 2 Cô-rinh-tô 4:16; so sánh 1 Phi-e-rơ 3:4), tương ứng với sự sống mới và với người mới. Thân thể chỉ được dự phần vào sự sáng tạo mới trong sự biến hóa hay sự sống lại trong tương lai. Rốt cuộc, không có điều gì bị loại ra khỏi sự dựng nên mới này, vì trong sự sống lại chúng ta sẽ hoàn toàn trọn vẹn với mọi khía cạnh của một đời sống con người theo ý muốn Đức Chúa Trời. Khi ấy chúng ta sẽ giống như Chúa Giê-xu về thân thể, linh hồn và tâm linh, tuy nhiên khi ấy không còn là những người thuộc về đất, mà như Ngài, là những người thuộc về trời.

Tóm lại, có thể nói rằng – về nhân cách của chúng ta – một mặt chúng ta vẫn là chính mình, nhưng đồng thời lại hoàn toàn mới. Đức Chúa Trời muốn chúng ta, với tư cách là những nhân cách, đúng như chúng ta vốn là (tức là như chúng ta đã được sinh ra làm tạo vật của Ngài, và như những người có bản sắc riêng của mình). Nhưng Ngài chỉ chấp nhận chúng ta "trong Đấng Christ", tức là chỉ với tư cách những người đã được đặt vào trong Đấng Christ. Và Ngài đã lo liệu điều đó, khi chính Ngài đặt chúng ta vào trong Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 1:30). Qua đó Ngài cũng đã "cấy ghép" chúng ta vào toàn bộ công cuộc cứu rỗi của Chúa Giê-xu. Sự chết, sự chôn, sự sống lại, sự thăng thiên và sự được vinh hiển của Đấng Christ đều có hiệu lực cho chúng ta, vì chúng ta đã cùng với Ngài được đặt vào các nơi trên trời (Ê-phê-sô 2:6).

13.10 Người mới có cần được đổi mới không?

Cả hai bức thư (Ê-phê-sô và Cô-lô-se) đều nhấn mạnh rằng người mới không ngừng được đổi mới. Vậy có nguy cơ người mới trở nên già cỗi, kiệt sức, hay thậm chí có thể chết không?

Về điều này, xin có một nhận xét căn bản: không có gì, không một tạo vật nào, tồn tại trong chính nó và bởi chính nó. Mọi vật đã được dựng nên và đang sống (kể cả sự sáng tạo mới) đều được Đấng Tạo Hóa nâng đỡ và gìn giữ (Cô-lô-se 1:17; Hê-bơ-rơ 1:3; Nê-hê-mi 9:6). Việc tim tôi đập (mỗi ngày đến 80.000 lần) là nhờ quyền năng gìn giữ công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời. Vật được dựng nên lệ thuộc vào Ngài! Người mới cũng vậy. Người mới được Đấng Tạo Hóa của mình, là Đấng Christ, ban sức sống.

Người bề trong phải không ngừng được đổi mới và được ban sức sống. Đời sống thuộc linh của Cơ Đốc nhân phải liên tục được nuôi dưỡng. Cơ Đốc

nhân phải luôn luôn được thêm sức bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Sức mạnh ấy tác động "vào trong người bề trong" (dịch sát nghĩa Ê-phê-sô 3:16). Sự đổi mới và sự ban sức sống liên tục này là cần thiết, vì Cơ Đốc nhân vẫn còn ở trong một thân thể hay chết và yếu đuối, và cũng vẫn còn mang trong mình phần sót lại của đời sống cũ (bản tính cũ), khiến lối suy nghĩ của người ấy thường vẫn còn bị nó ảnh hưởng. Chúng ta sống trong điều "ngay bây giờ" và trong điều "chưa trọn". Sự đổi mới là cần thiết, vì Cơ Đốc nhân phải đối diện với những khó khăn và hoạn nạn của một công trình sáng tạo đã sa ngã, và đang ở giữa một thế gian thù nghịch, đầy cám dỗ. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, sự đổi mới và sự ban sức sống là cần thiết, vì kẻ thù của linh hồn, kẻ quyến dụ và kẻ giết người từ ban đầu, chống lại người tin.

Cơ Đốc nhân ở giữa một vùng căng thẳng. Việc làm Cơ Đốc nhân của chúng ta mỗi ngày bị tấn công trên nhiều mặt trận khác nhau. Những cuộc tấn công này có một mục đích: chúng muốn dụ chúng ta làm cho đời sống mình theo khuôn của thế gian và sống như người cũ sống, tức là sống cho chính mình, chẳng quan tâm gì đến đức tin và sự vâng lời. Nhờ Kinh Thánh, chúng ta có thể nhận diện chính xác những kẻ thù này: ở trong tôi là xác thịt, là bản tính cũ. Bên ngoài tôi là thế gian (con người và thế giới của họ), là thế gian chẳng màng gì đến Đức Chúa Trời. Và rồi còn có kẻ thù lớn, được gọi là ma quỷ và Sa-tan. Trên trời, sự đổi mới không còn cần thiết nữa, vì khi ấy những kẻ thù này không còn nữa: xác thịt sẽ chấm dứt cùng với cơ thể hay chết của chúng ta, thế gian với sự ham muốn của nó sẽ qua đi, và ma quỷ sẽ bị giày đạp dưới chân chúng ta.

"Chữ 'mới' trong cụm từ '*và đã mặc lấy người mới*' trong tiếng Hy Lạp là *neos*; chữ này không chỉ nói đến một sự sống khác, mà nói đến một sự sống thuộc một loại hoàn toàn mới, tức là 'loại người' này được trình bày trong sự trẻ trung và tươi mới, với giả định về một tiến trình tăng trưởng sống động. Đây là một sự sống trẻ trung đầy sức mạnh, thành hình qua sự tăng trưởng và lớn lên trong đời sống thường ngày. Tiến trình tăng trưởng được mô tả như một sự đổi mới liên tục, trong đó Đức Thánh Linh ban cho người mới này (Tít 3:5) một lối suy nghĩ hoàn toàn mới và những dấu hiệu (mới), chứ không phải cho người cũ một liệu trình trẻ hóa. Những dấu hiệu này phù hợp với hình ảnh của Đấng đã dựng nên người ấy, tức là với chính Đức Chúa

Trời và với Đấng Christ: vì cả Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:10) lẫn Đấng Christ (2:15) đều là tác giả của người mới. Các Ngài muốn những con người cùng nhau tạo thành 'loại người' mới này ý thức rõ hơn về công trình sáng tạo ấy – đó là một sự đổi mới 'để đạt đến sự hiểu biết'. Điều cốt yếu là sự thật rằng Đấng Christ, Đấng ngự trong các tín hữu, là tất cả đối với họ: 'người mới' là Đấng Christ, khi Ngài thành hình trong các tín hữu với tất cả sự phong phú của thân vị Ngài, hay nói ngắn gọn: Đấng Christ trong các tín hữu."[85]

Sự hiểu biết và lối suy nghĩ được đổi mới. Khi một người đến với đức tin, người ấy vẫn còn mang trong mình những khuôn mẫu suy nghĩ và cách cư xử cũ đầy tội lỗi. Những điều này cũng vẫn tồn tại trong xác thịt người ấy. Nhưng đối lại với điều đó là công việc của Thánh Linh Đức Chúa Trời, và công việc này bắt đầu ở trung tâm điều khiển của chúng ta – ở chính nơi đưa ra các quyết định. Người bề ngoài hao mòn trong sự cọ xát của đời sống hằng ngày. Nhưng Lời Đức Chúa Trời bảo đảm với chúng ta rằng người bề trong của chúng ta (tức là người mới) được đổi mới ngày này qua ngày khác (2 Cô-rinh-tô 4:16). Người ấy kinh nghiệm sự đổi mới khi nhìn lên cõi đời đời, hay nhìn lên chính Đấng Christ, là Đấng mà sự vinh hiển của Ngài chiếu rọi trên chúng ta (2 Cô-rinh-tô 3:18) và làm cho chúng ta mạnh mẽ (Cô-lô-se 1:11).

13.11 Người mới: được mặc vào như một chiếc áo

Người mới giống như một chiếc áo mà người ta mặc vào. Điều ngược lại áp dụng cho người cũ, là người mà người ta đã cởi ra như cởi một chiếc áo. "Hình ảnh 'mặc vào' và 'cởi ra' liên quan đến việc thay áo và nói đến sự thay đổi tính cách dưới ánh sáng của sự thay đổi danh tính, khi người ấy đã đổi lĩnh vực sống cũ (không có Đức Chúa Trời) lấy một lĩnh vực sống mới (ở với Đức Chúa Trời)."[86] Việc cởi ra và mặc vào đã xảy ra trong bước ngoặt cứu rỗi của chúng ta, khi Đấng Christ bước vào đời sống chúng ta.

Người cũ về mọi phương diện đã là quá khứ, hay không phải vậy? Cả ba câu Kinh Thánh nhắc đến người cũ đều mô tả sự kết thúc của nó: hoặc là "đã bị đóng đinh", hoặc là "đã bị cởi bỏ". Tất cả đều chỉ về một hành động xảy ra một lần và đã hoàn tất. Việc cởi bỏ một chiếc áo xảy ra trong một thời điểm,

85. G. H. Kramer, *Christus ons leven*, tr. 117.
86. Greg Herrick, *Old Man and New Man in Paul*, 1999, tr. 7.

còn sự đổi mới thì liên tục. Sự đổi mới làm cho chiếc áo mới này cũng luôn luôn mới, không bị sờn rách hay dơ bẩn.

Người đẹp vì lụa. Áo là điều người ta thấy nơi một con người. Và đó là điều Phao-lô muốn nói ở đây: phải thấy rõ rằng người mới không chỉ là một ý tưởng hay lý thuyết khôn khéo, mà quyền năng tạo dựng sự sống và đổi mới của Đức Chúa Trời đã làm nên một kiệt tác thật sự. Bằng chứng cho điều đó là người mới trở nên thấy được trong đời sống hằng ngày. Người mới giờ đây hướng đời sống mình về Đấng Cứu Chuộc và Đấng Tạo Hóa của mình. Người ấy mặc lấy Chúa Giê-xu Christ (Rô-ma 13:14). Vậy điều quan trọng là người mới ngày càng được thấy rõ hơn; Đấng Christ (bản chất của Ngài, tình yêu của Ngài) phải đẩy lùi bản chất ích kỷ từ trước đến nay của người cũ.

Con đường của người mới có những biển chỉ đường của Đức Chúa Trời ở hai bên, chỉ cho chúng ta thấy đời sống mới có những hình thức biểu lộ nào và không có những hình thức nào. Sự nhấn mạnh đặt rất nhiều vào việc biến đổi lối sống. Người đến với đức tin không thay đổi đời sống mình từ cũ sang mới trong chớp mắt. Nếu như vậy, thì sẽ không cần đến sự đổi mới, và thậm chí cũng không cần đến các điều răn của Tân Ước, là những điều răn cho thấy đời sống của người mới trông như thế nào.

Chúng ta không phải *trở thành* những người mới, chẳng hạn bằng những nỗ lực gượng ép và cố chấp nhằm đạt đến một đời sống giống Đấng Christ. Không! Điều quan trọng là chúng ta thực hiện trong đời sống điều mà chúng ta đã *là* trong Đấng Christ: công chính, thánh khiết và chân thật.

Đặc ân được làm người mới cũng buộc chúng ta phải sống như vậy. Chúng ta hãy trở thành điều chúng ta vốn là! *Là* người mới và đồng thời *trở thành* người mới, điều đó nghe như một nghịch lý, nhưng không phải vậy. Điều thứ nhất là *thức trình bày* của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) – tức là điều chúng ta là trước mặt Đức Chúa Trời, không ai có thể phủ nhận. Điều thứ hai là *thức mệnh lệnh* của sự cứu rỗi (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*), kêu gọi chúng ta sống tương xứng, xuất phát từ địa vị ấy. Không được đặt bên này chống lại bên kia, cũng không được làm mất thế cân bằng giữa hai bên. Ai nhấn mạnh địa vị, tức là thức trình bày của sự cứu rỗi, hơn là việc thực hiện trong thực tế, thì làm cho mọi sự mất cân bằng. Kinh Thánh thường nói đến cả hai bên trong cùng một hơi thở, để cho chúng ta

thấy rõ rằng chúng ta không nên (thường là để làm cớ hay để bào chữa) mổ xẻ chúng bằng những màn uốn éo thần học. Đối với Tân Ước, địa vị cứu rỗi chắc chắn cũng quan trọng y như kết quả của nó trong đời sống hằng ngày. Điều nói sau cùng này chính là thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi: hãy dốc hết sức nỗ lực sống như Đức Chúa Trời muốn và cũng đã làm cho có thể.

13.12 Tóm tắt – một hình ảnh

Những hình ảnh và những so sánh với các lẽ thật Kinh Thánh có thể rất hữu ích. Chính Kinh Thánh (nhất là Chúa Giê-xu) dùng những hình ảnh và ví dụ để làm cho các lẽ thật thuộc linh trở nên dễ hiểu. Nhưng hình ảnh cũng có giới hạn của chúng. Chúng muốn làm rõ một số khía cạnh nhất định, nhưng điều đó cũng có nghĩa là không phải mọi khía cạnh có trong một hình ảnh như vậy đều phù hợp với lẽ thật mà nó muốn minh họa. Điều được nêu ra trong hình ảnh hay trong sự so sánh là điều có ý nghĩa. Còn điều không được nêu ra hay không được đề cập thì không quan trọng.

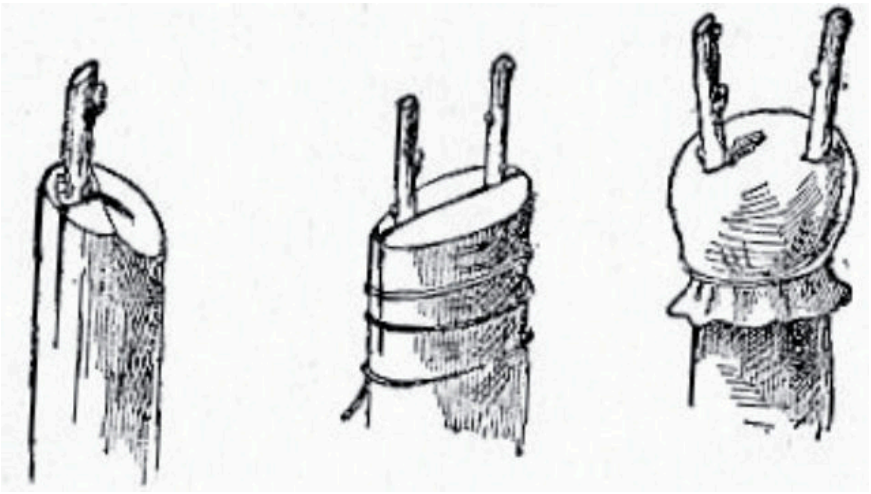
13.12.1 Cây cũ

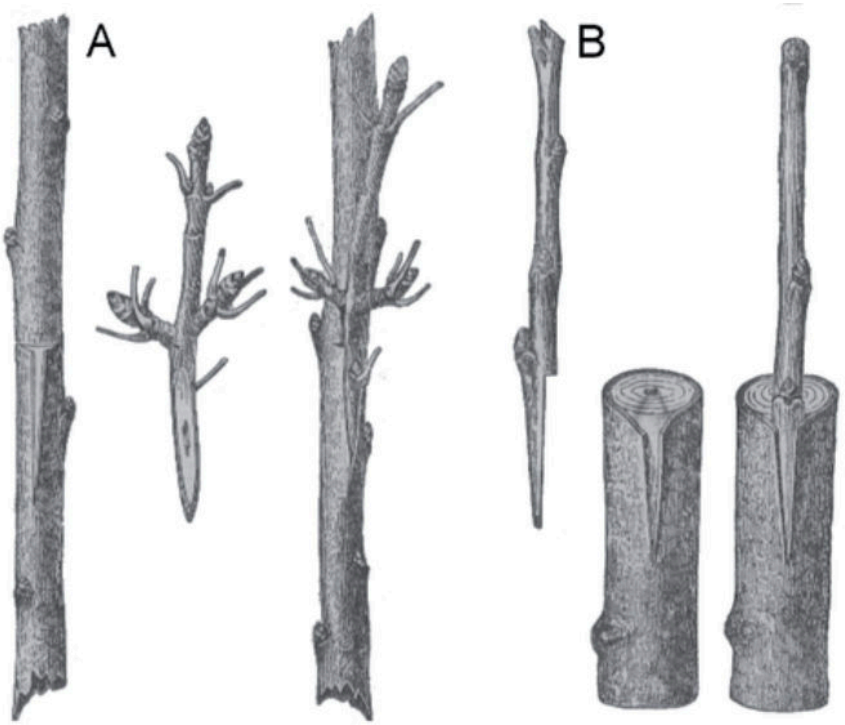
Kinh Thánh nhiều lần so sánh con người với một cái cây. Một ví dụ điển hình là đại đế Nê-bu-cát-nết-sa. Vua được ví như một cây lớn và mạnh mẽ. Vì vua trở nên kiêu ngạo bởi sự vĩ đại và quyền lực của mình, Đức Chúa Trời đã quyết định đốn cây ấy. Chỉ có gốc rễ được để lại: vì vua không chết, nhưng trong một thời gian bị ban cho lòng của một con thú, để rồi sau đó lại làm vua (Đa-ni-ên 4; xem thêm Các Quan Xét 9:7-15). Như vậy, nói theo hình ảnh, chính Đức Chúa Trời đã dùng rìu đốn ngã cây này. Đây là hình ảnh của một con người sống không có Đức Chúa Trời, một dòng dõi của A-đam. Chúa Giê-xu phán rằng không có cây xấu nào sinh ra trái tốt (Lu-ca 6:43). Nói cách khác: những người ở trong xác thịt không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Người cũ là một cái cây không sinh trái tốt. Điều đó đúng cho cả nhân loại cũng như cho từng người riêng biệt (Thi Thiên 37:35). Khi nói đến trái của nó, một cây xấu như vậy không đáng gì khác hơn là bị đốn đi và ném vào lửa (Lu-ca 3:9). Điều đó đã xảy ra với người cũ của chúng ta: nó đã bị kết án trên thập tự giá, và bản án tử hình đã được thi hành. Có thể nói, nó đã bị thiêu đốt trong sự phán xét của sự thánh khiết Đức Chúa Trời. Như vậy đời

sống cũ của chúng ta đã chấm dứt. Không phải chính chúng ta đã chấm dứt nó, mà Ngài đã làm điều đó. Chính Đấng Christ đã chết *thay cho* chúng ta. Nếu chúng ta đã chết theo nghĩa đen, thì cả gốc rễ cũng đã bị nhổ bỏ. Trong hình ảnh của chúng ta, gốc rễ tượng trưng cho con người. Nó hiện thân cho điều tôi là, với tư cách một con người, một tạo vật của Đức Chúa Trời.

13.12.2 Một cây mới

Vậy mục đích của Đức Chúa Trời là gì? Đức Chúa Trời muốn tôi trở thành một cây trồng gần dòng nước. Thi Thiên 1 nói như vậy về người công chính (so sánh Thi Thiên 92:12; Giê-rê-mi 17:8). Tôi phải trở thành một cây tốt, sinh trái tốt (Ma-thi-ơ 7:17), là trái của Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22-23). Muốn vậy, cần có một cây mới. Cây này phải được trồng và lớn lên. Và để một ngày kia trở thành một cây vững mạnh với rễ chắc và trái tốt, cần phải chăm sóc và nhất là cần có nước. Hình ảnh của chúng ta còn cho phép một khía cạnh khác: chúng ta đã được tái sinh bởi hạt giống không hay hư nát của Lời Đức Chúa Trời (1 Phi-e-rơ 1:23). Hạt giống này là hạt giống của Đức Chúa Trời (1 Giăng 3:9), là hạt giống (nói theo hình ảnh) nảy mầm và lớn lên trong một người sau khi người ấy quay về với Đức Chúa Trời, cho đến khi trở thành một cây vững mạnh. Hạt giống này là chính Đấng Christ (Ga-la-ti 3:16). Như vậy chúng ta có điểm tương đồng với sự thật rằng chính Đấng Christ là *người mới*, là sự sống của Ngài trong chúng ta (Cô-lô-se 3:4, 11). Toàn bộ tiềm năng phát triển của người mới đều hoàn toàn có sẵn trong hạt giống này, dù nó nhỏ bé đến đâu. Giờ đây người mới này phải phát triển, lớn lên, tăng trưởng, lan rộng. Điều đó không xảy ra trong một khoảnh khắc, mà chỉ qua sự tăng trưởng liên tục và sự đổi mới không ngừng. Chỉ một mình Đức Chúa Trời ban sự tăng trưởng, sự đổi mới và sức mạnh. Trong một bối cảnh khác, Tân Ước nói về một cây ô-li-ve (Rô-ma 11:16-24), trong đó một chồi khác được tháp vào để tiếp tục lớn lên trên cây cũ. Chúng ta hãy hình dung gốc cây mà chúng ta đã so sánh với con người của mình. Giờ đây, chồi mới, tức là hạt giống của Lời (chính Đấng Christ), được tháp vào gốc cây này, để nó có thể lớn lên và trở thành một cây mới. Nhà chuyên môn gọi tiến trình này là "ghép cải giống".




A
B

13.12.3 Cái rễ cũ vẫn còn sống

Cái rễ cũ (gốc rễ của cây cũ đã bị đốn) vẫn còn đó. Nó thậm chí vẫn còn sống. Trong hình ảnh của chúng ta, đó không phải là người cũ, mà đúng hơn là xác thịt chúng ta – bản tính A-đam cũ, hư hỏng và tội lỗi. Nó đã định hình đời sống cũ của chúng ta, tức là đời sống của người cũ. Dù có nguy cơ việc lặp lại những lẽ thật này làm người đọc mệt mỏi, xin được nói thêm một lần nữa: người cũ không phải là xác thịt. Đúng hơn, người cũ hiện thân cho sự hiện hữu của tôi khi chưa có Đức Chúa Trời, trước khi tôi đến với đức tin. Còn xác thịt thì là bản tính và bản chất của người cũ. Điều này vẫn còn hiện hữu. Bao lâu chúng ta còn sống, cái rễ cũ này vẫn sẽ còn ở trong chúng ta. Cái rễ này có đặc tính là lại trở nên hoạt động (Giốp 14:7-9). Từ gốc rễ này mọc ra những chồi non nhỏ – những trái xấu, những việc làm và thói quen của thân thể và của xác thịt. Trong khi Đức Chúa Trời lo cho sự tăng trưởng của cây mới, thì mệnh lệnh được ban cho chúng ta là phải làm cho chết các chi thể ở dưới đất, tức là các chi thể của xác thịt tội lỗi (Cô-lô-se 3:5; Rô-ma 8:13). Điều này phải được thực hiện bởi đức tin và bởi Thánh Linh. Chúng ta phải nhổ những chồi non này như nhổ cỏ dại, cắt bỏ những cành, hoặc (nếu chúng thậm chí đã lại trở thành những thân cây nhỏ) dùng rìu là quyền năng của Đức Chúa Trời mà đốn chúng. Nhiệm vụ của một "người làm vườn" kiên trì xử lý cỏ dại thuộc về phạm vi trách nhiệm của chúng ta. Trong công việc này, chúng ta không bị bỏ mặc cho chính mình: chúng ta sống và bước đi bởi Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:13; Ga-la-ti 5:18)!

13.13 Chỉ bởi đức tin

Điều này chỉ xảy ra trong và bởi đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, là Đấng (như Phao-lô nói) "đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi" (Ga-la-ti 2:20). Đức tin là sự nương cậy nơi Đức Chúa Trời. Đức tin bao gồm thái độ trông đợi mọi điều nơi Đấng Christ và không trông đợi gì nơi chính mình. Chẳng hạn, việc làm cho chết được mô tả trong Rô-ma 8:13 và Cô-lô-se 3:5 rốt cuộc xảy ra *bởi đức tin*. Điều đó bao gồm việc nói "không" với tội lỗi, đồng thời nói "có" với Đấng Christ (Rô-ma 6:13, 19). Người công chính sống (mỗi ngày) bởi *đức tin* mình (Rô-ma 1:17). Chúng ta đến gần Đức Chúa Trời bởi đức tin (Rô-

ma 5:2), chúng ta đứng vững bởi đức tin (Rô-ma 11:20; 2 Cô-rinh-tô 1:24). Tôi để cho Đấng Christ ngự trong lòng tôi bởi đức tin (Ê-phê-sô 3:17). Tôi vững vàng và ngày càng vững vàng hơn bởi đức tin (1 Phi-e-rơ 5:9). Tôi phải thực hành đức tin này hôm nay. Đó là chìa khóa. Đức tin không phải là một cảm xúc. Đối với đức tin, điều Đức Chúa Trời phán là tuyệt đối chân thật và có hiệu lực: điều đó không chỉ liên quan đến sự cứu rỗi đời đời của tôi, mà còn đến đời sống hằng ngày của tôi. Vì không có đức tin thì không thể nào làm đẹp lòng Đức Chúa Trời!

13.13.1 Người làm vườn lười biếng

Châm Ngôn 24:30-32 nói: "Ta đi qua gần ruộng của kẻ biếng nhác, và gần vườn nho của người thiếu trí hiểu. Và kìa, cây gai mọc khắp cả, mặt đất đầy cỏ dại, và tường đá đã sụp đổ. Ta nhìn xem và để lòng suy nghĩ; ta thấy, và nhận được lời dạy dỗ."

Thường thì ngay bên dưới chỗ cành ghép đã được tháp vào (tên gọi của chồi mới và quý này) lại mọc ra những chồi cũ. Những chồi này nhất định phải bị cắt bỏ, vì chúng lấy mất nước của chồi mới, và trong quá trình tăng trưởng về sau cũng lấy mất ánh sáng của nó.

Nếu người làm vườn không làm tròn bổn phận của mình, thì sẽ có vấn đề. Không thể xem nhẹ động lực tự phát của xác thịt. Nếu người ta nuôi dưỡng và nương tay với xác thịt, thay vì liên tục hay luôn luôn phó nó cho sự chết, thì những chồi cũ sẽ mọc lên ở nhiều chỗ. Điều này ảnh hưởng xấu đến sự tăng trưởng của cây mới. Sự tăng trưởng của nó bị kìm hãm, rễ không còn tiếp tục đâm sâu vào trong Đấng Christ, đến nỗi cây không còn nhận được dưỡng chất. Gần như thể Phao-lô cũng có cùng hình ảnh ấy trước mắt (Cô-lô-se 2:7).

Một đời sống thuộc về xác thịt và ích kỷ giống như một cây khô héo bị vây quanh bởi nhiều chồi mọc từ cái rễ cũ, những chồi có thể mọc cao đến nỗi không còn thấy cái cây từng là cây mới ấy nữa. Nước dành cho cây mới này chảy vào nhiều chồi của cái rễ cây cũ. Cây có thể bị bệnh, trong khi cả những cành có thể khô héo, và trái của nó có thể ít ỏi hay nhỏ bé.

Cách đây ít lâu, tôi đã ngạc nhiên khi chúng tôi nhặt và hái táo để mang đi ép nước: trên một cây, tôi thấy hai giống táo khác nhau. Đó là kết quả của

việc ghép cải giống. Người chủ trước đây muốn có hai giống táo trên cùng một cây. Tôi lập tức nghĩ đến đời sống Cơ Đốc nhân: ở đó cũng có hai loại trái khác nhau – những trái do Thánh Linh làm cho lớn lên, nhưng cũng có những trái do xác thịt sinh ra.

13.14 Tương lai của người mới

Cho đến nay, chúng ta đã nhìn người mới trong vùng căng thẳng của thế gian đang qua đi. Chúng ta cũng nên nhìn qua tương lai của người mới. Người mới đã được hơi thở của sự sáng tạo mới sắp đến thổi quanh, như sự sáng tạo ấy được mô tả trong Khải Huyền 21. Trong chúng ta, sự sáng tạo mới này đã bắt đầu. Chúng ta là một thứ trái đầu mùa của sự sáng tạo mới của Đức Chúa Trời (Gia-cơ 1:18). Trong Đấng Christ, chúng ta đã được đặt vào các nơi trên trời (vào cõi thiên thượng) (Ê-phê-sô 2:6). Lời Đức Chúa Trời mô tả địa vị của chúng ta như vậy. Là những người *mới*, chúng ta sẽ sống trong sự sáng tạo *mới*, một ngày kia cũng với một cơ thể mới, khi ấy tương ứng với cùng một phẩm chất của một sự sáng tạo mới, như hiện nay đã là như vậy đối với *người bề trong* của chúng ta (1 Cô-rinh-tô 15:35-57). Tương lai của người mới thật ngoạn mục và vinh hiển vô cùng như chính Đấng Tạo Hóa của người ấy: khi Ngài, là sự sống của chúng ta, hiện ra, thì chúng ta cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển trước toàn thể vũ trụ (Cô-lô-se 3:1-4)!

Nhưng chúng ta đừng quên khía cạnh tập thể hay cộng đồng, là khía cạnh có lẽ còn quan trọng hơn. Một nhân loại mới, mà Đấng Christ là sự khởi đầu và là đầu, sẽ là dân cư của trời mới và đất mới. Đấng Christ là mọi sự và ở trong *mọi người*!

Thực tại cứu rỗi của người mới được hiện thân qua Hội Thánh của Tân Ước, là Hội Thánh chỉ hình thành vào Lễ Ngũ Tuần. Hội Thánh (gồm mọi tín hữu) sẽ là người mới này, mà Đấng Christ đã dựng nên và Ngài là đầu. *Một người* này, được hợp thành từ mọi chi thể của thân thể, sẽ mãi mãi – cho đến đời đời – để ngợi khen sự vinh hiển, ân điển và tình yêu của Đức Chúa Trời, hay của Đấng Christ.

Người cũ bị các dục vọng làm cho hư nát; vì sự chết thuộc linh, người cũ đi đến sự chết của thân thể, rốt cuộc dẫn đến sự chết đời đời. Người cũ không trở nên tốt hơn, nó bị phó cho sự hư nát và đi đến chỗ diệt vong.

Người mới được đổi mới qua mối liên hệ sự sống với Đấng Tạo Hóa của mình, cho đến khi sự sống đời đời, hay sự trọn vẹn, bắt đầu trong sự sống lại.

13.14.1 Sống đời sống tương lai ngay từ bây giờ

Tương lai của người mới không phải là một đề tài trừu tượng hay tách biệt khỏi thực tại đời sống của chúng ta. Một mặt, tương lai này bao gồm sự trông cậy của chúng ta, nhưng ngay bây giờ nó cũng đã bao hàm điều định hướng đời sống chúng ta. Có thể diễn đạt như sau: chúng ta sống từ mục tiêu mà nhìn lại, nhìn xem Chúa Giê-xu và điều Ngài đã dựng nên và sẽ làm. Nếu sự sống của sự sáng tạo mới đã đập rộn ràng trong chúng ta, thì điều đó không có nghĩa gì khác hơn là chúng ta ngay bây giờ đã sống đời sống của tương lai.

Trái của Đức Thánh Linh, đời sống độc nhất vô nhị và gương mẫu của chính Chúa Giê-xu, các điều răn yêu thương của Ngài và nói chung mọi điều răn của Tân Ước cho chúng ta thấy đời sống trong sự sáng tạo mới về phương diện đạo đức sẽ như thế nào. Trong sự sáng tạo mới của Đức Chúa Trời, mọi sự sẽ đầy dẫy tình yêu của Đức Chúa Trời – cũng chính là tình yêu mà ngay bây giờ chúng ta phải thực hiện trong đời sống mình.

Các Hội Thánh của chúng ta là những đầu cầu và tiền đồn của thế giới mới của Đức Chúa Trời. Tại đây, những người không biết Đức Chúa Trời và sự cứu chuộc trong Đấng Christ phải được tiếp xúc với "người mới", hay với sự sáng tạo mới. Nơi chúng ta phải thấy được điều mà chẳng bao lâu nữa Đức Chúa Trời sẽ có ở khắp mọi nơi trong thế giới mới của Ngài như là điều bình thường và đồng thời vinh hiển tuyệt diệu.

Khi chúng ta chiêm ngưỡng thế giới mới của Đức Chúa Trời như vậy và suy nghĩ về sự thật rằng thế giới ấy đã bắt đầu trong chúng ta, thì chúng ta sống đời sống của tương lai không phải vì bị ép buộc hay dưới sự ép buộc, cũng không phải vì những động cơ duy luật. Lối sống mới phải trở thành điều bình thường đối với chúng ta, như chẳng bao lâu nữa nó sẽ là như vậy trong sự vinh hiển đời đời của Đức Chúa Trời.

Khi ấy, khác với ngày nay, sẽ không còn những kẻ thù và những rào cản có thể ngăn trở đời sống mới. Vì thế ngày nay, để trở nên giống như Chúa Giê-xu, cần có những quyết định của ý chí, cần nỗ lực và dấn thân. Nhưng

chúng ta không phải chỉ trông cậy vào chính mình (như một người chưa tin muốn cải thiện tính cách mình về mặt đạo đức chẳng hạn), mà chúng ta có ân điển của Đức Chúa Trời và Thánh Linh tốt lành của Ngài ở bên cạnh mình.

13.15 Lời kêu gọi

Ân điển dạy dỗ, phải, ân điển giáo dưỡng chúng ta (Tít 2:11-12), để người mới thật sự có chỗ trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Không phải luật pháp, mà ân điển giáo dưỡng chúng ta, trước hết bằng cách luôn luôn nhắc chúng ta nhớ điều mà chúng ta đã là trong Đấng Christ, chứ không phải còn phải trở thành. Ân điển đặt chúng ta vào sự giàu có dư dật của Đấng Christ và đổ đầy chúng ta bằng sự giàu có ấy, vì chỉ từ ân điển mới có thể có một đời sống được thay đổi.

Chúng ta đã cởi bỏ người cũ cùng với cách sống cũ của nó. Nhưng lối suy nghĩ, bản chất hay bản tính của người cũ này vẫn còn ở trong chúng ta bao lâu chúng ta còn ở trong thân thể này. Chống lại sự trỗi dậy của khuynh hướng sống cũ là sự đổi mới không ngừng của lối suy nghĩ chúng ta.

Đấng Christ trong chúng ta: đó là thực tại sống của người mới. Ian Thomas đã so sánh điều này với một chiếc găng tay, là một vật chết nếu không có một bàn tay sống. Chúng ta là như vậy – hoàn toàn bất lực khi không có Đấng Christ và ở ngoài Đấng Christ. Nhưng khi bàn tay sống đi vào trong chiếc găng, thì nó có thể làm mọi việc! Vì vậy chúng ta có thể tin chắc rằng chúng ta làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho chúng ta!

14. Được tái sinh vào đời sống mới

Trên đỉnh núi cuối cùng của chúng ta, chúng ta đến với điều có lẽ được biết đến nhiều nhất về đề tài này. Đó là sự tái sinh, là việc nhận lãnh một sự sống mới và đời đời. Qua đó chúng ta đến với điều mà chúng ta có thể học từ sứ đồ Giăng về quyền năng biến đổi của Tin Lành, là Tin Lành làm nên điều mới. Chúng ta đã được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi, chúng ta đã được ban cho Đức Thánh Linh, chúng ta đã được làm thành những người mới. Đó đặc biệt là đề tài của Phao-lô. Nhưng chúng ta cũng đã phải được sinh lại, vì đời sống cũ của chúng ta, do tội lỗi, đã tỏ ra vô dụng, và vì thế chúng ta không có sự sống thật, tức là đã chết về phương diện thuộc linh.

Nhưng trước hết, chúng ta hãy xem xét một khái niệm mà chúng ta đã dùng vài lần: "*bản tính mới và bản tính cũ*". Dù trong Kinh Thánh không có những khái niệm này đúng như vậy, nhưng thực tại mà chúng chỉ về thì vẫn có ở đó. Điều mà chúng ta gọi là "*bản tính mới*", đối lại với "*bản tính cũ*" (tức là *xác thịt*), không gì khác hơn là "*bản tính của Đức Chúa Trời*". Phi-e-rơ viết trong thư thứ hai của ông, chương 1:4:

> **"… để nhờ những điều ấy** *(các lời hứa)* **anh em được dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời."**

Bao giờ cũng có ích khi để ý đến văn mạch mà các khái niệm nằm trong đó. Ở chỗ này, văn mạch như sau:

Cơ Đốc nhân đã nhận được mọi sự từ Đức Chúa Trời để có thể sống cho Ngài. Trước hết là chính sự sống. Có thể gọi đó là sự sống của người mới. Thực hiện sự sống thiên thượng này trong đời sống hằng ngày có nghĩa là "sự tin kính" (lòng kính sợ đúng đắn; đời sống theo ý muốn Đức Chúa Trời), tức là một đời sống để tôn vinh Đức Chúa Trời. Qua Lời Ngài, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta thấy chính sự vinh hiển của Ngài, là điều đã nắm lấy chúng ta và tạo nên trong chúng ta sự quyết tâm trọn vẹn để đặt chính Ngài trước mắt làm mục tiêu của đời sống và của cuộc hành trình đời mình. Cuộc hành trình này đi qua thế gian – không chỉ qua công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời, mà cũng qua thế giới đã bị con người làm thay đổi và làm hư

hoại, tức là xã hội mà chúng ta đang sống. Là những người đã nhận lãnh và được dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời, chúng ta đã thoát khỏi sự hư nát của thế gian. Với bản tính của Đức Chúa Trời, giờ đây chúng ta có khả năng sống khác với thế gian, là thế gian được đánh dấu bởi dục vọng. Ở đây cũng trở nên rõ ràng bản tính của Đức Chúa Trời này là gì và không phải là gì. Nó không liên quan đến sự vinh hiển bề ngoài của Đức Chúa Trời, mà đến bản chất đạo đức của Đức Chúa Trời. Đây là sự sống thuộc linh, siêu nhiên, mang trong mình những đặc điểm đạo đức và luân lý của Đức Chúa Trời, là những điều mà Phi-e-rơ ở đây đặt đối lập với lối sống của thế gian hư mất.

Bản tính này được bày tỏ cụ thể trong một tiến trình năng động, trong đó người đã được tái sinh dốc hết lòng sốt sắng và sinh ra trái thuộc linh. Bằng cách đó, người ấy làm cho sự kêu gọi và sự lựa chọn thiên thượng của mình được vững bền. Như vậy, trong đời sống mình, người ấy xác nhận công việc cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã làm cho mình. "(Được) dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời" không chỉ có nghĩa là *sở hữu* một điều gì, mà đồng thời cũng là *trở thành* một điều gì: đó là trở nên giống Đức Chúa Trời và vì thế trở thành người bắt chước Ngài.

Bằng chứng cho thấy bản tính hay bản chất của Đức Chúa Trời thật sự có thể vào ở trong một con người và định hình đời sống của một con người, chính là Chúa Giê-xu. Trong Ngài có sự sống thiên thượng; chính Ngài là sự sống đời đời. Ngài đã trở nên người để con người chúng ta có thể đạt đến và kinh nghiệm sự sống ấy. Vì thế Giăng có thể nói: "Điều ấy là thật trong Ngài và trong anh em" (1 Giăng 2:8).

14.1 Vậy bản tính là gì?

Bản tính là bản chất hay đặc tính tự nhiên đánh dấu một vật từ ban đầu, hay một sinh vật từ khi sinh ra. Bản tính của loài vật khác với bản tính con người (Gia-cơ 3:6-7). Trong bối cảnh của chúng ta, bản tính bao gồm một điều mà người ta đã thừa hưởng – khác với điều mà chính người ta đã tạo ra. Chữ *bản tính* (tiếng Hy Lạp *physis*) có nghĩa là "điều đã thành hình"[87]; động từ có nghĩa là *sinh ra, phát triển, nảy mầm* và *lớn lên* (nhất là đối với cây cỏ); danh từ cũng có nghĩa là *nguồn gốc* và *sự sinh ra*.

87. Kittel, *Theologisches Wörterbuch zum Neuen Testament* (tiếng Hy Lạp *phyein*).

Con người chúng ta *bởi bản tính*, tức là từ khi sinh ra cũng như theo bản chất và bản tính của mình, là con cái của cơn thịnh nộ (Ê-phê-sô 2:3; Ga-la-ti 2:15). Trong thiên nhiên có quy luật là mỗi loài sinh ra con cháu theo loài của mình. Đối với con người cũng vậy: điều đó đúng cho cơ thể, tức người bề ngoài, cũng như cho tấm lòng, tức người bề trong. Ngay cả ngày nay, trong thế kỷ 21, con người vẫn luôn hiện thân cho bản chất của A-đam (con người đầu tiên được dựng nên), nhưng cũng cho điều mà A-đam đã trở thành qua sự sa ngã của mình. Chúng ta phân biệt giữa bản tính con người mà Gia-cơ nhắc đến (tức là điều chúng ta đã trở thành với tư cách những tạo vật của Đức Chúa Trời theo hình ảnh Ngài) và bản chất tội lỗi mà chúng ta đã thừa hưởng từ A-đam (sau sự sa ngã). Nói cách khác: "Chúng ta phải phân biệt giữa bản tính của con người và bản tính của chúng ta với tư cách là những người đã sa ngã.[88] Chúng ta là con người và sẽ mãi mãi là con người, dù chúng ta trải qua bất cứ sự thay đổi nào về tâm linh và linh hồn qua sự sinh mới, và dù cơ thể chúng ta sẽ trải qua bất cứ sự thay đổi nào vào lúc Chúa đến để gọi chúng ta về với Ngài. Chúng ta sẽ không bao giờ đánh mất bản sắc căn bản mà Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta lúc đầu (qua sự sinh ra). Chúng ta là và vẫn sẽ là cùng những con người ấy – cùng những cá nhân ấy. Vì vậy chúng ta phải phân biệt giữa những khái niệm như 'bản tính con người của chúng ta', 'bản tính sa ngã của chúng ta', 'bản tính mới của chúng ta'. Sự sa ngã đã không xóa bỏ (bản tính) làm người của chúng ta; mặt khác, sự sinh mới của chúng ta cũng không xóa bỏ việc chúng ta là con người. Điều thuộc về bản chất của việc làm người, chúng ta sẽ không bao giờ đánh mất, và tính cá nhân của chúng ta sẽ không bao giờ bị thay đổi."[89]

Bản tính A-đam đã sa ngã phác họa thực tại con người không còn được định hướng bởi tâm linh con người và mối liên hệ của nó với Đức Chúa Trời (khác với loài thú, vốn không có tâm linh), mà bởi linh hồn và thân thể. Tâm linh của con người chứa đựng ý thức về Đức Chúa Trời và khả năng căn bản để nhận biết sự hiện hữu của một Đấng Tạo Hóa, cũng như khả năng tin Ngài, cầu nguyện với Ngài, tìm kiếm Ngài và tôn kính Ngài. Nhưng chức năng này đã bị tội lỗi làm tổn hại nặng nề. Tâm linh không bị dập tắt, nhưng

88. Có thể minh họa sự khác biệt này rất rõ nơi thân vị của Chúa Giê-xu: khi nhập thể (trở nên xác thịt), Ngài đã mang lấy bản tính con người, nhưng không mang lấy bản tính cũ, tức là bản tính tội lỗi.

89. F. W. Grant, *The two Natures*, tr. 5.

chức năng của nó không còn hướng về Đức Chúa Trời hằng sống nữa. Phao-lô mô tả hậu quả như sau: "Người *tự nhiên* (tiếng Hy Lạp *psychikos*, đúng ra là *thuộc về linh hồn*) … không nhận những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời" (1 Cô-rinh-tô 2:14). Sự sa ngã đã ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của thực tại con người. "Mối liên hệ (với Đấng Tạo Hóa trong) tình yêu mến, sự tôn kính và sự nương cậy, vốn giữ con người ở gần Đức Chúa Trời, đã bị đứt gãy; con người giống như một ngôi nhà có mái đã sụp đổ và rơi xuống đất. Được gọi theo khía cạnh thấp nhất mà tâm linh và linh hồn đã sa xuống đến, con người là 'xác thịt'. Như vậy, 'xác thịt' là tên gọi theo Kinh Thánh cho bản tính cũ hay bản tính đã sa ngã của con người."[90]

14.2 Dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời

Với *bản tính cũ*, chúng ta thuộc về thế gian, nơi không phải Đấng Christ cai trị, mà là Sa-tan. Nhưng khi nhận được sự sống mới, chúng ta đã thoát khỏi sự hư nát của thế gian và những điều ô uế của nó (2 Phi-e-rơ 1:4; 2:18, 20). Về thân thể, chúng ta vẫn còn ở trong thế gian. Như vậy, chúng ta đang sống cùng lúc trong hai thế giới (Ê-phê-sô 2:6; Cô-lô-se 2:20; 3:1-5). Với sự sống của Đức Chúa Trời, chúng ta thuộc về thế giới mới của Ngài, thuộc về sự sáng tạo mới của Ngài, là sự sáng tạo đã được dựng nên trong Đấng Christ và bởi Đấng Christ.

Đời sống tự quyết định lấy của chúng ta đã đi đến chỗ kết thúc. "Công ty Cái Tôi" của chúng ta đã vỡ nợ; doanh nghiệp mang tên đời sống chúng ta, hay thế giới của cái tôi, đã phá sản. Thủ tục phá sản đã được giải quyết xong tại Gô-gô-tha. Đấng Christ đã gánh trả mọi món nợ. Nhưng giờ đây chúng ta là những người dự phần vào sự sống của Đức Chúa Trời. Giờ đây chúng ta có "cổ phần chắc chắn", chúng ta là "cổ đông", vì chúng ta được dự phần vào sự sống của Đức Chúa Trời. Với những "cổ phần" này, có một sự khởi đầu mới thật sự, vì chính Đức Chúa Trời là Đấng tạo ra chúng.

14.3 Sự sống đời đời là sự sống của Đấng Christ

Theo đúng nghĩa đen, chúng ta đã được dự phần vào sự sống của Đức Chúa Trời, dự phần vào sự sống đời đời của Ngài. Rốt cuộc, điều đó không gì khác hơn là sự thật rằng chính Đấng Christ, với tư cách một thân vị, là sự sống

90. *Như trên*, tr. 7.

mới của chúng ta (ở đây chỉ là nói lên một khía cạnh khác của cùng một sự việc). Như chính Ngài là con người mới mà chúng ta được dựng nên để trở thành, thì Ngài cũng hiện thân cho sự sống mới của chúng ta.

Việc chúng ta có sự sống của Đức Chúa Trời không nâng chúng ta lên địa vị của các thần. Cũng vậy, khi Đấng Christ trở nên sự sống của chúng ta, chúng ta không trở thành Đấng Christ. Chúng ta vẫn là tạo vật, là con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời, những người nhờ sự sống này mà giờ đây lại có thể ở trong sự thông công với Đức Chúa Trời. Chúng ta có sự sống "*trong* Đấng Christ", là Đấng tạo ra sự sống ấy và là Đấng mà chúng ta phải nương cậy. Chúng ta không có sự sống này tách rời khỏi Ngài.

14.4 Làm sao chúng ta được dự phần vào sự sống của Đức Chúa Trời?

Chữ *bản tính* có liên quan đến sự sinh ra và sự lớn lên. Nó hướng sự chú ý của chúng ta đến điều mà Chúa Giê-xu đã giải thích cho thầy thông giáo Ni-cô-đem: sự *tái sinh*.

Cốt lõi của vấn đề là sự tái sinh, nhờ đó chúng ta được dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời. *Tái sinh* là một khái niệm của Kinh Thánh. Nó không liên quan gì đến tôn giáo Viễn Đông, đến "vòng luân hồi đời đời của sinh và diệt" (chẳng hạn như trong Phật giáo), hay đến bất cứ thế giới quan nào khác. Một số tác giả trong Tân Ước có nói đến sự tái sinh, nhưng sứ đồ Giăng mô tả nó cách chi tiết nhất. Việc chúng ta chuyển từ A-đam sang Đấng Christ có nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng chính Giăng là người mô tả khía cạnh tái sinh. Sự tái sinh tạo ra một sự sống mới, một sự sống khác. Sự sống ấy khác với sự sống mà chúng ta đã thừa hưởng theo bản tính tự nhiên (từ A-đam).

Mọi trước giả Tân Ước đều đóng góp phần của mình về việc làm sao người ta nhận được sự sống mới và sự sống ấy bày tỏ ra thế nào trong đời sống hằng ngày. Điểm chung của tất cả là: làm Cơ Đốc nhân có nghĩa là con người được thay đổi, một sự thay đổi mà con người không tự mình tạo ra, nhưng đến từ trên cao, từ chính Đức Chúa Trời. Như vậy, chúng ta đã đi vào ngay giữa đề tài của mình. "Từ trên cao" chính là chữ mà Chúa Giê-xu dùng khi nói về sự sinh ra mới.

14.5 Sự tái sinh – sinh bởi Đức Chúa Trời

Ni-cô-đem muốn trò chuyện với Chúa Giê-xu về những câu hỏi thần học. Nhưng Chúa Giê-xu không có thời gian cho việc đó. Đối với Ngài, sự cần thiết của một sự sinh ra mới quan trọng hơn. Qua đó, trong một câu nói, Chúa Giê-xu cho biết rằng điều con người vốn là nhờ sự sinh ra của mình (theo bản tính tự nhiên) thì không thể thấy Nước Đức Chúa Trời, huống chi là được vào đó (Giăng 3:1-36). Sự cần thiết của một sự sinh ra mới cho thấy rằng nơi những gì chúng ta vốn là theo bản tính tự nhiên chẳng có gì tốt cả. Điều đó cũng đúng với Ni-cô-đem, là thầy của dân Y-sơ-ra-ên. Chúa Giê-xu nói với ông rằng sự sinh ra này không xảy ra qua việc con người sinh sản, nhưng là "bởi nước và Thánh Linh". Đây không phải là sự sinh sản tự nhiên, nhưng là một công việc từ trên cao, từ Đức Chúa Trời. Con cái Đức Chúa Trời được sinh ra không phải bởi ý muốn của con người, nhưng bởi Đức Chúa Trời (Giăng 1:13). Người ta chỉ trở thành con cái Đức Chúa Trời qua sự tái sinh! Dù một người có được cha ruột sinh ra và được mẹ mình sinh ra hàng trăm lần đi nữa, kết quả vẫn luôn như nhau: Điều gì sinh bởi xác thịt là xác thịt. Vậy nếu con người phải được sinh lại, thì phải tìm nguồn gốc ở một nơi hoàn toàn khác. Nhưng sự sinh ra kỳ diệu này xảy ra thế nào? Cụ thể, nó xảy ra bởi nước và Thánh Linh, như Chúa Giê-xu đã phán (Giăng 3:5).

14.5.1 Sinh bởi nước

Ở đây không nói đến sự sinh ra theo nghĩa đen, cũng không nói đến những dụng cụ được dùng khi sinh nở. Vậy nước phải mang một ý nghĩa bóng. Nước tượng trưng cho điều gì? Nước tượng trưng cho Lời Đức Chúa Trời, như Phao-lô viết cho người Ê-phê-sô: "… bởi việc rửa bằng nước qua Lời" (5:26). Lời Đức Chúa Trời là một dụng cụ cụ thể trong sự tái sinh:

"Theo chính ý muốn mình, Ngài đã dùng lời chân thật mà sinh chúng ta ra."
Gia-cơ 1:18
"… anh em là những người đã được tái sinh, chẳng phải bởi hạt giống hay hư nát, nhưng bởi hạt giống không hay hư nát, tức là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời." (xem thêm 1:3)

1 Phi-e-rơ 1:23
"Các ngươi đã được trong sạch rồi, nhờ lời Ta đã phán cùng các ngươi."
Giăng 15:3

Nước là Lời Đức Chúa Trời và quyền năng tẩy sạch của Lời ấy. Lời ấy trở nên sống động nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời và tác động trên tội nhân. Lời Đức Chúa Trời được rao giảng, được làm chứng hay được đọc sẽ phơi bày tội lỗi và dẫn đến sự ăn năn cùng đức tin. Việc bởi đức tin mà tiếp nhận Chúa Giê-xu Christ đem lại sự tái sinh (Giăng 1:12). Đức tin là kết quả của việc rao giảng Lời Đức Chúa Trời (Rô-ma 10:17). Như hạt giống của Đức Chúa Trời, Lời ấy sinh ra sự sống mới.

Lời Đức Chúa Trời, hạt giống không hề hư nát, tạo ra ít nhất hai điều: Lời sinh ra một sự sống, giống như chính Lời, là không hề hư nát (tức là đời đời). Và Lời tạo ra một sự sống có đúng những đặc điểm mà Lời Đức Chúa Trời có. Lời Đức Chúa Trời là ADN của sự sống mới. Hạt giống chứa mọi thông tin về hình dạng của cây hay của sinh vật được sinh ra. Cũng vậy, Lời Đức Chúa Trời là bản thiết kế, là "toàn bộ mã di truyền" của sự sống mới. Lời mà chúng ta có thể đọc này cho thấy sự sống ấy được thực hiện và bày tỏ ra thế nào. Theo nghĩa đó, Gia-cơ nói rằng chúng ta được sinh ra bởi lời chân thật, và đồng thời lời ấy là hạt giống đã được trồng trong chúng ta để có thể lớn lên (Gia-cơ 1:18, 21). Bản tính của hạt giống quyết định hình thức của sự sống. Bản tính của Đức Chúa Trời tự nó đã trọn vẹn, hay đầy đủ (điều này cũng đúng với hạt giống đó), nhưng trong chúng ta, bản tính ấy có thể và phải thành hình và lớn lên.

Trước khi chúng ta bàn đến dụng cụ thứ hai, sau những suy nghĩ trên, chỉ cần lưu ý rằng ở đây không nói đến phép báp-têm bằng nước. Nước của phép báp-têm bằng nước không sinh ra người mới và không làm cho chúng ta thành con cái Đức Chúa Trời. Đúng hơn, phép báp-têm bằng nước nối kết chúng ta với Đấng Christ cách *bề ngoài* (trong lời tuyên xưng của chúng ta).

14.5.2 Sinh bởi Thánh Linh

Không phải tâm linh (tâm thần) của con người được tái sinh. Cũng không phải tâm linh ấy đem lại sự sinh ra mới. Đúng hơn, chính Đức Thánh Linh

của Đức Chúa Trời là Đấng khởi đầu và thực hiện sự tái sinh.

Điều gì sinh bởi Thánh Linh là linh. Đúng là món quà tái sinh không phải là sự sống mới về mặt cơ thể hay sinh học. Đó là một sự sống thuộc linh, trái ngược với sự hiện hữu tự nhiên của con người chưa được cứu chuộc. Nhưng sự sống ấy cũng hòa hợp với Đức Thánh Linh, là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì đó là sự sống của Đức Chúa Trời. Sự sống mới tương ứng với bản tính của Đức Thánh Linh, vì chúng ta đã được dự phần vào bản tính của Đức Chúa Trời (vào sự sống của Đức Chúa Trời).

Dù rất uyên bác, Ni-cô-đem vẫn không hiểu nổi. Lẽ ra từ Cựu Ước, ông đã có thể biết "nước và Thánh Linh" tạo ra điều gì, khi cả hai tác động trên con người qua hành động của Đức Chúa Trời!

14.5.3 Lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên: lòng mới và tâm thần mới

Chính Ê-xê-chi-ên tuy không nói đến *sự tái sinh* theo nghĩa đen, nhưng hẳn ông đã nói về cùng một tiến trình, trong đó nước và Thánh Linh sẽ được dùng đến. Đức Chúa Trời sẽ làm những điều sau đây (Ê-xê-chi-ên 11:19; 36:25-27):

- rưới nước trong sạch trên dân Y-sơ-ra-ên để làm cho họ sạch
- ban cho họ một lòng mới và một tâm thần mới
- ban cho họ một lòng bằng thịt thay cho lòng bằng đá
- Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ được đặt vào trong họ, để họ sống theo các luật lệ của Đức Chúa Trời.

Ở đây nêu ra những thành phần quan trọng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong sự tái sinh. Trước hết là sự tẩy sạch, khép lại quá khứ. Thay cho đời sống cũ, là đời sống cần được tẩy sạch, giờ đây có một lòng mới và một tâm thần mới.

Cả chữ "lòng" nói riêng lẫn khái niệm "tâm thần" (theo nghĩa "tâm linh của con người") đều chỉ về phần sâu kín nhất của người đó (Châm Ngôn 4:23). Đây là trung tâm của nhân cách con người, là điều phải được biến đổi hoàn toàn. Qua sự biến đổi này, con người không trở nên mất ý chí, nhưng trái lại được ban khả năng để làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Lòng bằng đá là một tấm lòng cứng cỏi – một tấm lòng chết, không thể và không muốn sống hướng về Đức Chúa Trời. Khi ý chí của con người được đổi mới,

người ấy cần sức lực để cũng có thể làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Người ấy nhận được Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nhờ đó được ban khả năng để thật sự sống theo các điều răn của Đức Chúa Trời.

Ở đây cũng thấy rõ rằng con người được thay đổi từ bên trong, chứ không phải bởi những điều răn bị áp đặt từ bên ngoài và chỉ dẫn đến sự thay đổi hành vi bề ngoài. Con người có thể thay đổi hành vi bằng kỷ luật khắt khe, nhưng Cơ Đốc nhân cư xử khác đi vì người ấy đã nhận được một lòng mới và Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Sự vâng lời mới là điều xuất phát từ tấm lòng của người ấy. Trong đó, kỷ luật cũng quan trọng, nhưng không phải là điều quyết định.

Điều gì sinh bởi Thánh Linh là linh! Vì vậy, ngay Ê-xê-chi-ên đã phân biệt giữa "tâm thần mới", tương ứng với sự sống mới, và Đức Thánh Linh, là một thân vị ngự trong người được tái sinh. Dù Chúa Giê-xu không trực tiếp nói với Ni-cô-đem về sự ban cho Đức Thánh Linh, nhưng điều đó vẫn được bao hàm ở đây. Giăng nhiều lần nhắc đến Thánh Linh như là điều chúng ta có (Giăng 7:39; 14:17, 26; 15:26; 16:13).

Phao-lô dùng lại lời của Ê-xê-chi-ên và giải thích rằng những lời ấy cũng có hiệu lực đối với chúng ta: Thánh Linh của Đức Chúa Trời viết trên lòng chúng ta, là những tấm lòng không phải bằng đá như các bảng luật pháp, nhưng bằng thịt. Điều này giả định rằng lòng chúng ta cũng đã được biến đổi hoàn toàn. "Công việc" này của Đức Chúa Trời trên lòng chúng ta cho thấy thêm một lần nữa điều Đức Chúa Trời làm để chúng ta ngày càng được biến đổi theo hình ảnh của Con Ngài. Việc Ngài viết trên lòng chúng ta có một mục đích: Về mặt đạo đức, chúng ta phải được biến hóa theo cùng một hình ảnh của Đấng Christ, là Đấng đã được vinh hiển trên ngôi của Đức Chúa Trời – và điều đó xảy ra bởi Thánh Linh (2 Cô-rinh-tô 3:3, 18).

14.6 Được cứu vượt qua từ sự chết đến sự sống: được làm cho sống

Sự sinh ra mới là cần thiết, không phải vì chúng ta không có sự sống, nhưng vì chúng ta thiếu sự sống *đúng*. Điều gì sinh bởi xác thịt là xác thịt và vì thế vô ích. Chúng ta phải được sinh bởi Thánh Linh. Chỉ như vậy chúng ta mới vào được Nước Đức Chúa Trời và có được những điều thuộc về trời.

Nhưng theo lẽ tự nhiên, kết quả của một sự sinh ra cũng là sự sống mà trước đó chưa có. Vì vậy, Chúa Giê-xu phán rằng ngay bây giờ Ngài sẽ đem con người ra khỏi sự chết mà vào sự sống. Ngài sẽ làm điều đó ở đây và hôm nay (chứ không phải đợi đến tương lai): "Giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ đã nghe sẽ được sống" (Giăng 5:25). Như Lời Đức Chúa Trời là hạt giống của sự tái sinh, thì ở đây cũng chính Lời (tiếng của Con) làm cho sống. Theo bản tính tự nhiên, con người không chỉ là một tội nhân (tức là một hữu thể bị xác thịt cai trị, chẳng ích lợi gì). Người ấy cũng là một kẻ chết, cần đến sự sống. Theo bản tính tự nhiên, người ấy đã chết trong tội lỗi mình (Ê-phê-sô 2:1; Cô-lô-se 2:13 và những chỗ khác). Sự chết luôn có nghĩa là sự tách rời những điều mà theo bản chất vốn thuộc về nhau. Vì vậy, về mặt sinh học và trí tuệ, con người tuy vẫn sống khỏe mạnh, nhưng *về mặt thuộc linh*, xét về mối liên hệ với Đức Chúa Trời, thì đã chết. Mối quan hệ này, cùng với mọi điều thuộc về một mối quan hệ như thế, không hề có. Qua sự làm cho sống lại *về mặt thuộc linh* (hay sự làm cho sống, rốt cuộc là bao hàm một khía cạnh khác của sự tái sinh), tội nhân đã chết về mặt thuộc linh nhận được sự sống đời đời. Nhờ đó, sự xa cách của người ấy đối với sự sống của Đức Chúa Trời (Cô-lô-se 1:21; so sánh Ê-phê-sô 4:18) được xóa bỏ. Nhờ sự sống này, mối quan hệ với Đức Chúa Trời không chỉ được phục hồi và được đưa về tình trạng của mối quan hệ giữa A-đam với Đức Chúa Trời trước khi ông sa ngã. Đúng hơn, qua đó một mối quan hệ được kết nối, làm cho chúng ta thành con cái và các con trai của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống! "Ấy là Thánh Linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời Ta đã phán cùng các ngươi đều là linh và là sự sống" (Giăng 6:63), Chúa Giê-xu phán như vậy.

14.7 Sự mầu nhiệm của việc hình thành và lớn lên

Sẽ có ích nếu nói chung đôi điều về tiến trình của sự sinh ra mới. Kinh Thánh không nói sự sống đời đời nằm ở phần nào của con người khi Đức Chúa Trời ban nó cho con người. Có người nói rằng nó ở trong tâm linh chúng ta, có người khác nhấn mạnh linh hồn. Thật hấp dẫn khi muốn gán những diễn tiến của sự cứu rỗi xảy ra trong con người cho từng khía cạnh riêng của bản thể con người. Tuy nhiên, Kinh Thánh không phải là một cuốn sách nhân học, dù là về người cũ hay về người mới.[91] Với sự tái sinh, chúng ta đứng trước một sự mầu nhiệm, một phần đã được bày tỏ, nhưng một phần nhất định vẫn còn giấu kín; điều đó bắt nguồn từ sự phức tạp của bản tính con người. Điều này cho thấy thêm một lần nữa giới hạn của sự hiểu biết chúng ta, nhưng không làm mất đi sự thật rằng chúng ta thật sự có sự sống đời đời (thuộc linh) của Đức Chúa Trời làm sự sống của chính mình. Chính Chúa Giê-xu đã so sánh tiến trình của sự sinh ra mới do Thánh Linh thực hiện với gió: Người ta có thể nghe tiếng gió thổi (nghĩa là: nơi người mà Thánh Linh đang hành động, người ta có thể nhận thấy những tác động của Ngài). Nhưng người ta không thể thấy gió từ đâu đến và đi đâu (Giăng 3:8). Đối với chúng ta, sự tái sinh là một tiến trình kín giấu, không thể làm cho thấy được, dù bằng sự hiểu biết của chúng ta hay bằng kỹ thuật.

Tiến trình lớn lên của sự sống mới cũng không được mô tả chi tiết, nhưng được coi là điều hiển nhiên. Hầu hết các trước giả Tân Ước đều khẳng định rằng có sự tăng trưởng và sự đổi mới (liên tục), có sự chuyển động, cũng như sự tiến bộ và sự trưởng thành ngày càng hơn trong đức tin (Giăng 3:30; Ê-phê-sô 4:13; 1 Phi-e-rơ 2:2; 2 Phi-e-rơ 3:18; Cô-lô-se 1:10; 3:10; 1 Giăng 2:12-17; Ga-la-ti 4:19; Rô-ma 12:2; 2 Cô-rinh-tô 3:18; 4:16; Ê-phê-sô 4:23). Điều này được mô tả ít nhiều theo nguyên tắc. Trong đó, luôn luôn là một diễn tiến một mặt do chính Đức Chúa Trời khởi động và tiếp tục, nhưng mặt khác chỉ có thể được thực hiện nhờ sự góp phần của chúng ta, sự ưng thuận và quyết định của chúng ta, cũng như nhờ kỷ luật và sự kiên định của chúng ta trong việc làm theo các điều răn của Đấng Christ (Lu-ca 8:15; 2 Phi-e-rơ 1:8; Gia-cơ 3:18; Tít 3:14). Tiến trình biến đổi luôn xảy ra theo những nguyên tắc đã nêu. Nhưng nơi hàng triệu Cơ Đốc nhân, tiến trình ấy diễn ra với tốc độ và cường độ khác nhau (do sự khác biệt giữa những Cơ Đốc nhân này về bản chất,

91. Hans-Jörg Ronsdorf, *Vậy mà người chết vẫn sống* (*Und die Toten leben doch*), chương 3 (Quan niệm về con người trong Kinh Thánh), tr. 147 và các trang tiếp theo.

hoàn cảnh sống và cả mức độ quyết tâm). Người Làm Vườn thiên thượng chăm sóc từng cây riêng biệt bằng tình yêu thương (Hê-bơ-rơ 12:11; Giăng 15:2) – với tất cả, Ngài đều có một mục tiêu lớn: để họ trở nên giống như hình ảnh của Con Ngài (Rô-ma 8:29). Nếu đó là mục tiêu lớn nhất của *Đức Chúa Trời*, thì đó cũng phải là mối quan tâm lớn nhất của chúng ta. Sự thông công này với Đức Chúa Trời, hay sự đồng lòng có chung một mục tiêu này, sẽ làm cho nhiều điều trong đời sống chúng ta trở nên đơn giản hơn và giúp chúng ta hướng về mục tiêu rõ ràng hơn. Nhờ đó, chúng ta sẽ có một cái nhìn hoàn toàn khác – tức là cái nhìn của Đức Chúa Trời – về hoàn cảnh sống hằng ngày của mình.

Chỉ một mình sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời tạo ra cả sự *hình thành* của sự sống mới lẫn sự *lớn lên* của nó. Điều quyết định là kết quả, qua đó người ta nhận ra công việc của Đức Chúa Trời, tức là trái tốt lành của Thánh Linh trong một đời sống Cơ Đốc nhân đã được thay đổi.

14.8 Sự tăng trưởng – sự sống lớn lên

Sự tăng trưởng là một điều hết sức quan trọng. Tự nó, sự sống của Đức Chúa Trời là trọn vẹn, nhưng khi được đặt vào trong một con người, sự sống ấy phải lớn lên. Nó cũng phải thấm nhuần toàn bộ con người trong thực tế. Sự sống mới ngày càng thay đổi cách cư xử của con người, sự hiểu biết hay bản chất của người ấy, từ đời sống cũ hướng về đời sống mới (nghĩa là: bản chất của Chúa Giê-xu Christ ngày càng thành hình trong người ấy; Ga-la-ti 4:19; 2 Cô-rinh-tô 3:18).

Chúng ta hãy nhìn ra thiên nhiên hoang dã. Ở đó không có những cánh đồng lúa mì. Cánh đồng lúa mì chỉ có ở nơi con người đã khai khẩn và gieo đúng loại hạt giống. Cũng vậy, trong đời sống cũ, chúng ta chỉ sinh ra gai gốc và cây tật lê (Ê-phê-sô 5:11). Nhưng giờ đây hạt giống của Lời được gieo ra; và lúa tốt mọc lên, là bông trái cho Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 13:23; Rô-ma 6:22; 7:4). Hạt giống nảy mầm trong "đất lòng" màu mỡ. Như vậy, sự sống mới từ Đức Chúa Trời thay đổi con người. Kết quả của điều đã xảy ra bên trong và từ đó tiếp tục xảy ra có thể được thấy trong cách cư xử của người đã được tái sinh: Giờ đây người ấy hướng về Đấng đã sinh ra mình.

Trong con người được gieo hạt giống vẫn còn điều ác, cũng như trên một cánh đồng lúa mì người ta vẫn có thể tìm thấy ít nhiều cây tật lê và gai gốc.

Nhưng sự sống mới, bông trái mới, cũng là một đời sống chiến thắng (1 Giăng 5:4). Trong đó, những thay đổi của người mới được sinh ra có thể phát triển: Giờ đây người ấy đã trở nên người bắt chước Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban sự sống cho mình. Trong khi đất tốt sinh ra bông trái tốt, thì trên cánh đồng đời sống mình, chúng ta loại bỏ những gì không phải là bông trái tốt: gai gốc của những lối cư xử cũ và tội lỗi, cũng như cây tật lê có rễ dài và sâu, tượng trưng cho những thói quen cũ và dai dẳng. Có những loại cỏ dại đòi hỏi kỷ luật khắt khe và sự kiên trì cho đến khi chúng bị diệt trừ, nhưng những nỗ lực ấy thật xứng đáng khi chúng ta thuận theo mục tiêu mà Đức Chúa Trời có cho chúng ta. Những hòn đá nằm rải rác trên cánh đồng đời sống chúng ta là những gánh nặng và những sức nặng thừa thãi; đôi khi đó là những tội lỗi dễ vấn vương, làm chậm lại và cản trở sự tăng trưởng và bước tiến của chúng ta (Ê-sai 5:1-7; Hê-bơ-rơ 12:1).

Thật đáng kinh ngạc khi thấy sự tăng trưởng chiếm một chỗ quan trọng biết bao trong Kinh Thánh, và nó được áp dụng cho con người thường xuyên biết bao. Y-sơ-ra-ên là vườn nho của CHÚA và lẽ ra phải sinh bông trái tốt. Chính Đức Chúa Trời là người trồng nho.

Điều quan trọng là phải gìn giữ tốt vườn nho của đời sống chúng ta, hay "vườn nho của riêng mình" (Nhã Ca 1:6). Đấng Christ là cây nho, còn chúng ta là các nhánh, để sinh bông trái cho Đức Chúa Cha (Giăng 15:1-8).

Sự tăng trưởng thuộc linh là một tiến trình bình thường, như vẫn diễn ra trong thiên nhiên và cả trong bản tính con người chúng ta. Sự tăng trưởng này cần có thời gian và mọi điều kiện cần thiết. Sự tăng trưởng không diễn ra theo kiểu nhảy vọt, cũng không có đường tắt – dù qua bất cứ điều gì hay kinh nghiệm nào. "Không nơi nào trong Kinh Thánh dạy rằng có một bước nhảy vọt bất ngờ từ tình trạng thuộc về xác thịt sang tình trạng thuộc linh, hay từ một đời sống tương đối vô tư lự sang một đời sống tận hiến cho Đấng Christ. Trái lại, sự lớn lên trong lòng tin kính được trình bày như một sự tăng trưởng lẽ ra phải bình thường và tự nhiên như sự phát triển bình thường của một con người từ đứa trẻ thành người lớn trưởng thành."[92]

Nhờ nhà kính, người ta có thể thoát khỏi quy luật của các mùa và thu hoạch nhiều loại cây trồng và rau quả vào bất cứ mùa nào. Nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng trong nhà kính, người ta không bao giờ có thể trồng

92. Henry Allen Ironside, *Heiligung – Zerrbild und Wirklichkeit*, tr. 153.

được những cây có chất lượng như cây trồng ngoài trời. Điều đó cũng đúng với hương vị của trái từ những cây được trồng trong nhà kính. Cũng vậy, bông trái thuộc linh lớn lên tốt nhất trong đời sống hằng ngày. Ngoài thiên nhiên, nơi bông trái phải chịu gió và thời tiết, nóng và lạnh, hạn hán và mưa, nó có những điều kiện tăng trưởng tốt nhất. Chúng ta không muốn trở thành "Cơ Đốc nhân nhà kính".

14.9 Vun trồng

Chẳng hạn, "vun trồng" có nghĩa là khai khẩn một cánh đồng lúa mì ở nơi trước kia là rừng hay thảo nguyên. Trong mối liên hệ với việc "sinh bông trái", Phao-lô nói (Phi-líp 2:12-13):

"Hãy làm nên sự cứu rỗi của chính anh em
với lòng sợ sệt và run rẩy;
vì ấy chính Đức Chúa Trời là Đấng hành động trong anh em
vừa khiến anh em muốn
vừa khiến anh em làm,
theo ý tốt của Ngài."

Có lẽ không có lời Kinh Thánh nào khác cho thấy cách ngắn gọn như vậy trách nhiệm hành động của chúng ta, đồng thời công việc của Đức Chúa Trời trong hành động của chúng ta. Trong khi chúng ta "làm nên", thì đồng thời Đức Chúa Trời đang hành động. Sự cứu rỗi buộc chúng ta phải hành động: Chúng ta phải đưa ra bằng chứng về sự cứu rỗi đã nhận được – phải, phải làm cho nó trọn vẹn. Lời Kinh Thánh này chứa đựng một sự căng thẳng lớn giữa trách nhiệm của chúng ta và công việc của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta không được giải quyết sự căng thẳng ấy một cách đơn giản bằng cách nghĩ rằng sự cứu rỗi phải được nhìn tách rời khỏi việc làm của chúng ta và chẳng liên quan gì đến những nỗ lực của chính chúng ta. Chúng ta hãy nhận lấy Lời Đức Chúa Trời đúng như Lời ấy! Ngay cả với lòng sợ sệt và run rẩy (tức là với ý thức rằng chúng ta có thể phạm sai lầm), chúng ta phải sống ra sự cứu rỗi và coi trọng "thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi" (điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*) đã được nhắc đến nhiều lần. Một khi đã đến đích, chúng ta sẽ nhận ra rằng trong mọi nỗ lực

của chúng ta, chính Đức Chúa Trời, trong ân điển Ngài, là Đấng đã hoàn thành mọi sự.

Nhưng câu này liên quan thế nào đến sự tăng trưởng thuộc linh? Trong tiếng Hy Lạp, chữ "làm nên" cũng được dùng cho việc làm ruộng, hay việc canh tác đất đai. Điều đó xác nhận cho chúng ta: Đức Chúa Trời đã trồng Lời Ngài vào lòng chúng ta, sự sống mới đã được ban cho chúng ta. Giờ đây chúng ta phải chăm sóc và vun trồng cánh đồng của sự sống mới này: Chúng ta phải loại bỏ mọi điều gây cản trở và chuẩn bị sẵn mọi điều giúp cho sự tăng trưởng. Ngoài ra, chúng ta phải bảo đảm rằng có thể gặt được một mùa gặt tốt. Đời sống chúng ta giống như cánh đồng, dĩ nhiên là theo nghĩa bóng. Đến lượt nó, công việc này của người làm ruộng lại là công việc của chính Đức Chúa Trời. Với lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi sự và muốn làm mọi sự, chúng ta vun trồng điều Đức Chúa Trời đã tạo dựng trong chúng ta.

Những điều của thế gian làm cho đất lòng trở nên cứng và không còn tiếp nhận tiếng phán của Đức Chúa Trời. Một mảnh đất vốn cứng phải được xới tơi cách vất vả, để có thể thấm nước và lại sinh bông trái. Cỏ dại của những ý tưởng xấu xa và ô uế cũng phải được nhổ bỏ liên tục. Cây non thì dễ nhổ hơn cây già có rễ sâu. Vậy chúng ta hãy chống lại chúng ngay lập tức và cách bền bỉ![93]

14.10 Sở thích hay bổn phận?

Người làm vườn nghiệp dư chăm lo nhổ cỏ dại vì sở thích của anh ta vốn là có một khu vườn đẹp. Anh ta không bắt buộc phải làm, chẳng ai ép anh ta cả. Khi chúng ta áp dụng hình ảnh người làm vườn hay người làm ruộng vào sự nên thánh của mình, thì đó không phải là một lựa chọn mà chúng ta có thể nắm lấy hay cũng có thể bỏ qua. Quyết định chọn một đời sống nên thánh và sự tăng trưởng thuộc linh không chỉ là việc dành cho một hạng Cơ Đốc nhân đặc biệt, những người muốn đi truyền giáo hay trở thành người giảng đạo. Đúng hơn, sự cứu rỗi buộc chúng ta phải theo đuổi sự thánh khiết, mà nếu không có thì chẳng ai được thấy Chúa. Dù điều này có thể nghe lạ tai với người này người kia: Nếu không có sự thánh khiết trong đời sống mình, cuối cùng chúng ta sẽ không được thấy Chúa (Hê-bơ-rơ 12:14)!

93. C. G. Willis, *Betrachtungen über den Brief an die Philipper*, tr. 184.

"Vì đất nào uống nước mưa thường đổ xuống trên nó và sinh ra cây cỏ hữu ích cho những người vì họ mà đất ấy được cày cấy, thì nhận được phước lành từ Đức Chúa Trời; nhưng nếu nó sinh ra gai gốc và cây tật lê, thì nó không đạt yêu cầu và gần bị rủa sả, cuối cùng sẽ bị thiêu đốt" (Hê-bơ-rơ 6:7-8).

14.11 Thức trình bày của sự cứu rỗi nơi Giăng

Sự sống của Đức Chúa Trời (sự sống đời đời) là đề tài của Giăng. Ông cũng bàn đến sự sinh ra mới, nhờ đó chúng ta nhận được sự sống này. Trong ba bức thư của ông, chúng ta muốn gom lại những gì chúng ta đã trở thành với tư cách con cái Đức Chúa Trời và những gì đã được ban cho chúng ta. Nơi Giăng, thức *trình bày* của sự cứu rỗi (điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*) có nghĩa như sau (hãy lưu ý nhiều điểm tương đồng với Phao-lô):

- sự thông công với Đức Chúa Cha và với Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ (1 Giăng 1:3)
- sự vui mừng trọn vẹn (1:4)
- Chúng ta bước đi trong sự sáng (1:7; 2:9-11).
- Ngài, Con Đức Chúa Trời, đã phó sự sống Ngài vì chúng ta (3:16).
- Huyết của Chúa Giê-xu Christ làm sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi (1:7).
- Ngài là của lễ chuộc tội lỗi chúng ta (2:2; 4:10).
- Tội lỗi chúng ta đã được tha (2:12).
- Tội lỗi chúng ta đã được cất bỏ (3:5).
- sự tha thứ liên tục (sau khi xưng tội) và sự làm sạch khỏi mọi điều không công chính (1:9)
- Khi chúng ta đã phạm tội, chúng ta có một Đấng giúp đỡ (Đấng Cầu Thay) ở nơi Đức Chúa Cha (2:1).
- Trong chúng ta, sự yêu thương của Đức Chúa Trời thật đã được trọn vẹn (2:5; 4:12, 17).
- Tình yêu thương của Đức Chúa Cha đã được ban cho chúng ta (3:1).
- Đức Chúa Trời yêu chúng ta (4:16).
- Chúng ta ở *trong Ngài* (2:5).
- Chúng ta ở trong Đấng chân thật, trong Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ (5:20).

- Điều gì là thật trong Ngài thì cũng thật như vậy trong chúng ta, tức là sự sống của Đức Chúa Trời (2:8).
- Chúng ta còn lại đời đời (2:17).
- Chúng ta có Đức Thánh Linh, là sự xức dầu từ Đấng Thánh (2:20, 27).
- Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta (3:24; 4:13).
- Chúng ta ở trong Đức Chúa Cha và trong Đức Chúa Con (2:24).
- lời hứa của Ngài cho chúng ta: sự sống đời đời (2:25)
- Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống đời đời; sự sống ấy ở trong Con Ngài (5:11, 13).
- Chúng ta có Đức Chúa Con, và cùng với Ngài là sự sống (5:12).
- Sự sống đời đời còn lại (nghĩa là: ngự) trong chúng ta (3:15).
- Chúng ta được sinh bởi Đức Chúa Trời (2:29; 3:9; 4:4, 6-7; 5:1, 3, 18-19; 3 Giăng 1:11).
- Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời (3:1).
- Hạt giống của Đức Chúa Trời ở trong chúng ta (3:9).
- Chúng ta sẽ giống như Con Đức Chúa Trời (3:2).
- Chúng ta sẽ thấy Con Đức Chúa Trời như vốn có thật vậy (3:2).
- Chúng ta đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống (3:14).
- Chúng ta ở trong Ngài, và Ngài ở trong chúng ta (3:24; 4:4).
- Chúng ta có sự sống nhờ Đức Chúa Con (4:9).
- Chúng ta được dạn dĩ trong ngày phán xét (4:17).
- Nhờ tình yêu thương trọn vẹn của Đức Chúa Trời, sự sợ hãi đã được cất khỏi chúng ta (4:18).
- Chúng ta cầu nguyện với lòng tin chắc và theo ý muốn Ngài (5:14-15).
- Chúng ta là những người được chọn (2 Giăng 1:13).
- Lẽ thật của Đức Chúa Trời (cũng như Thánh Linh của Đức Chúa Trời) ở trong chúng ta và ở với chúng ta đời đời (2 Giăng 1:2).

14.12 Thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi nơi Giăng

Nơi nào có phước lành và đặc ân, nơi đó cũng có bổn phận và trách nhiệm. Nhận thức này tuy không mới, nhưng bản tổng hợp sau đây nói với chúng ta:

- giữ các điều răn của Ngài (2:3-4; 3:22; 5:2-3; 2 Giăng 1:5)
- giữ lời Ngài (2:5)

- phải bước đi như chính Ngài đã bước đi (2:6; so sánh 4:17)
- yêu thương anh em mình (2:10; 3:10, 14; 2 Giăng 1:5)
- không yêu thế gian (2:15)
- thắng thế gian bởi đức tin (5:4)
- xưng nhận Đức Chúa Con (2:23)
- ở trong Ngài (2:28)
- làm sự công chính (2:29)
- tự làm cho mình được thanh sạch, như Ngài, Con Đức Chúa Trời, là thanh sạch (3:3)
- không làm điều tội lỗi (3:6, 9; 5:18)
- phó sự sống mình vì anh em và mở lòng mình cho họ (3:16-17)
- yêu thương nhau bằng việc làm và lẽ thật (3:18; 4:7; 4:11)
- ở trong sự yêu thương (4:16)
- làm điều đẹp lòng Đức Chúa Trời (3:22)
- Chúng ta yêu thương, vì Ngài đã yêu chúng ta trước (4:19).
- bước đi trong lẽ thật (2 Giăng 1:4; 3 Giăng 1:4)
- giữ chính mình, để không đánh mất những gì chúng ta đã làm ra (2 Giăng 1:8)
- ở trong sự dạy dỗ của Đấng Christ (2 Giăng 1:9)
- giữ vững lẽ thật (3 Giăng 1:3)
- tiếp đãi các đầy tớ của Đức Chúa Trời (3 Giăng 1:5-8)
- làm điều lành và bắt chước điều lành (3 Giăng 1:11).

14.13 Sự sống đời đời – chất lượng và số lượng

Sự sống mới có một chiều kích làm lu mờ mọi điều có trước đó và mọi điều con người cho là có thể có. Sự sống đời đời không đơn giản là sự hiện hữu không bao giờ dứt. Sự hiện hữu ấy thì mọi người đều có, kể cả người chưa được tái sinh. Đúng hơn, qua sự tái sinh, chúng ta nhận được một sự hiện hữu giúp chúng ta có khả năng một ngày kia ở trên trời, và như vậy là ở nơi sự sống đời đời "có nhà" của nó. Nhưng sứ điệp của Giăng nói về sự đầy trọn của sự sống mang dấu ấn thiên thượng này, là sự sống chúng ta mang trong mình, không phải đợi đến lúc ấy, nhưng ngay bây giờ, khi chúng ta còn ở trên đất. Sự đầy trọn, sự giàu có và nội dung của sự sống này giờ đây có ở trong chúng ta. Như vậy, điều đã hình thành không chỉ là một sự hiện

hữu, nhưng là một con người mới với mọi điều làm nên một con người: ý chí, tình yêu, sự hiểu biết và nhiều điều khác nữa. Với sự sống này, chúng ta đã nhận được sự nhận biết Đức Chúa Cha (Giăng 17:3). Chúng ta đã bước vào một mối quan hệ và sự thông công sống động, gần gũi, mang dấu ấn của tình yêu thương với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Điều đó sẽ không bao giờ có thể xảy ra nếu chúng ta không có cùng một sự sống như Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con có.

14.14 Dấu hiệu của sự sống

Ai đã có thể có mặt khi con mình chào đời sẽ hiểu điều tôi muốn nói. Mọi người hồi hộp chờ đợi những tiếng đầu tiên của đứa bé. Khi đứa bé cất tiếng khóc, phép lạ của sự sinh ra đã trọn. Trong đời sống thuộc linh cũng có những dấu hiệu của sự sống như vậy. Ngay sau khi nói về sự tái sinh (1 Phi-e-rơ 1:23), Phi-e-rơ nói rằng chúng ta phải ham thích sữa thiêng liêng thuần khiết của Lời Đức Chúa Trời như trẻ con mới sinh (1 Phi-e-rơ 2:2). Nói cách khác: Người đã được tái sinh thì đói khát, hay quan tâm đến, Lời Đức Chúa Trời. Người ấy không thể sống thiếu Lời Đức Chúa Trời nữa, vì Lời ấy như thức ăn cho mình. Những dấu hiệu khác của sự sống, mà chúng ta đã kể ra trong phần thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi, là:

- Người sinh bởi Đức Chúa Trời thì làm sự công chính (1 Giăng 2:29).
- Người sinh bởi Đức Chúa Trời thì yêu thương và nhận biết Đức Chúa Trời (1 Giăng 4:7).
- Người sinh bởi Đức Chúa Trời thì tin rằng Chúa Giê-xu là Đấng Christ (1 Giăng 5:1).
- Người sinh bởi Đức Chúa Trời thì yêu thương anh chị em cùng đức tin (1 Giăng 5:1).
- Người sinh bởi Đức Chúa Trời thì thắng thế gian (1 Giăng 5:4).

Chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn một dấu hiệu của sự sống mới (1 Giăng 3:6, 9; 5:18):

"Ai ở trong Ngài,
thì không phạm tội;
ai phạm tội,
thì chẳng từng thấy Ngài

cũng chẳng từng biết Ngài."
"Ai sinh bởi Đức Chúa Trời,
thì không làm điều tội lỗi,
vì hạt giống của Ngài ở trong người;
và người không thể phạm tội,
vì đã sinh bởi Đức Chúa Trời."
"Chúng ta biết rằng
ai
sinh bởi Đức Chúa Trời,
thì không phạm tội."

14.15 Ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội

Đây là một dấu hiệu của sự sống thoạt nhìn làm chúng ta ngỡ ngàng và có lẽ cũng buồn lòng. Có phải Giăng muốn nói rằng Cơ Đốc nhân không bao giờ còn có thể phạm tội nữa? Nếu ông có ý đó, thì ông đã tự mâu thuẫn với chính mình; vì trong chương 2:1, ông viết:

"Hỡi các con, tôi viết cho các con những điều này,
để các con không phạm tội;
và nếu có ai đã phạm tội –
thì chúng ta có Đấng Cầu Thay ở nơi Đức Chúa Cha,
là Chúa Giê-xu Christ, Đấng Công Chính."

Trước đó nữa, ông nói:

"Nếu chúng ta nói mình không có tội lỗi,
ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta.
Nếu chúng ta xưng tội mình,
thì Ngài là thành tín và công chính
để tha tội cho chúng ta
và làm cho chúng ta sạch mọi điều không công chính."
1 Giăng 1:8-9

Khi Giăng kêu gọi đừng phạm tội, thì rõ ràng là người ấy vẫn còn có khả năng phạm tội và chưa trở nên vô tội. Đáng tiếc, kinh nghiệm hằng ngày của chúng ta cũng là một bằng chứng không thể chối cãi cho thấy điều đó là

đúng. Nhưng tiêu chuẩn hay thước đo của Giăng rõ ràng là chúng ta (hoàn toàn) *không* nên phạm tội; ông không nói như có lẽ chúng ta sẽ nói: "Hãy cố gắng phạm tội càng ít càng tốt!" Đúng hơn, Giăng rút ra tiêu chuẩn cho đời sống chúng ta từ điều chính Chúa Giê-xu đã nói về Đức Chúa Trời, theo đó "Đức Chúa Trời là sự sáng (tuyệt đối thánh khiết và công chính), trong Ngài chẳng có sự tối tăm (tội lỗi) nào" (1 Giăng 1:5). Khi ở đầu câu ông nói: "Nếu có ai phạm tội …", thì thấy rõ rằng ở đây ông không nói về điều thường lệ, mà nói về trường hợp ngoại lệ. Chúng ta không cần phải gắng gượng uốn mình để làm cho những lời này hòa hợp với những lời nói rằng người sinh bởi Đức Chúa Trời thì không phạm tội, hay (nói còn rõ hơn) không *thể* phạm tội. Những lời có vẻ mâu thuẫn nhau như vậy hẳn phải dung hòa được với nhau.

Ở đây, Giăng nhìn chúng ta như những người đã được ban cho quyền năng và bản chất của sự sống mới. Trong mắt ông, ở đây chúng ta là những người có sự sống này, là sự sống đã hình thành nhờ hạt giống thiên thượng của Lời. Và điều đó tất yếu dẫn đến hệ quả sau: Cơ Đốc nhân không phạm tội cách liên tục (đó sẽ là thể ngữ pháp diễn tả sự kéo dài) và không phạm tội theo thói quen. Nói theo cách của Phao-lô, người ấy đã được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi. "Dù người tin đôi khi phạm tội, nhưng nguyên tắc chi phối đời sống người ấy không phải là tội lỗi, mà là điều trái ngược với tội lỗi. Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, và tội lỗi là điều bất thường và trái tự nhiên đối với chúng ta."[94] Cơ Đốc nhân yêu mến Đức Chúa Trời và các điều răn của Ngài. Ghét tội lỗi là điều thuộc về chính bản chất của người ấy. Người ấy sống và bước đi bởi Thánh Linh, để không làm trọn điều ưa muốn của xác thịt (Ga-la-ti 5:16, 25).

Có người giải thích điều này như sau: Giăng chỉ nói về sự sống mới (sự sống của Đấng Christ trong người ấy), là sự sống không thể phạm tội. Lời giải thích này chỉ đúng một phần. Dĩ nhiên, sự sống này không thể phạm tội. Nhưng ở đây không nói về các hoạt động của sự sống mới, mà nói về cách cư xử của *con người* được sinh bởi Đức Chúa Trời. Tự sự sống mới thì không *làm* gì cả. Đúng hơn, chính con người ấy *làm* điều gì đó phù hợp với sự sống của mình, với bản tính của mình. Con người ấy *làm* điều gì đó với đầy đủ trách nhiệm và theo quyết định riêng, trong đó sự sống, hay bản tính, của người ấy

94. Alfred Plummer, trích trong John R. W. Stott, *The Letters of John*, tr. 138.

quyết định nguồn gốc của hành động – tức là quyết định cái nguồn mà người ấy múc lấy. Chính hạt giống là điều nhờ đó mỗi người được sinh lại, và đồng thời hạt giống ấy cũng là sự sống mới. Giờ đây Giăng nhìn người đã được tái sinh như người sống sự sống này, hay như người được sự sống này định hướng và mang dấu ấn của nó. Tội lỗi không hợp với sự sống này; nó là một vật lạ. "Thư của Giăng chứa những sự tương phản gay gắt. Ngoài ra, thư còn chứa nhiều lời tuyên bố trừu tượng. Tội lỗi và sự công chính cũng vậy. Bao giờ cũng là làm nổi bật điều đặc trưng cho một sự việc. Vì vậy, xét về bản chất, người tin là người công chính: Người ấy làm sự công chính và không phạm tội. Tuy nhiên, điều đó có nghĩa là tính chất của đời sống người ấy là tốt: Người ấy sống công chính, và vì thế người ấy không sống trong tội lỗi. Đối với người chưa tin thì điều ngược lại là đúng."[95]

Giăng không nói về một lý tưởng, về điều *có thể* như thế nào, mà nói về điều *đang là*. Đôi khi người ta có thể có cảm tưởng rằng ông đơn giản bỏ qua sự phân biệt giữa *địa vị* và *tình trạng* thực tế (một sự giúp đỡ để hiểu mà chúng ta đã dùng đến đặc biệt trong giáo lý cứu rỗi của Phao-lô). Vì vậy, lời này không chỉ đúng "trên lý thuyết", đúng theo địa vị hay đúng cách khách quan, nhưng thật sự mô tả điều chúng ta cũng đang là trong thực tế đời sống hằng ngày (thức mệnh lệnh của sự cứu rỗi – điều chúng ta phải làm dựa trên nền tảng đó; tiếng Đức: *Heilsimperativ*). Lời này vượt quá điều chúng ta đã trở thành nhờ ân điển trong địa vị của mình (thức trình bày của sự cứu rỗi – điều Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta; tiếng Đức: *Heilsindikativ*).

14.15.1 Bốn giai đoạn trong lịch sử cứu rỗi: con người và tội lỗi

Trong cuộc tranh luận với Pelagius[96], Augustine thành Hippo (354 – 430) đã đưa ra sự phân chia sau đây dựa trên ba khái niệm tiếng La-tinh: *posse* (nghĩa là "có thể, có khả năng, đủ sức"), *peccare* (nghĩa là "phạm tội, sai phạm, làm điều sai trái") và *non* (nghĩa là "không").

95. Như trên, tr. 137.

96. Một tu sĩ người Anh, sống cùng thời với Augustine, đã bác bỏ giáo lý về ân điển hay về sự cứu rỗi của Augustine, và thay vào đó đề cao sự tự do của ý chí con người.

14.15.2 Không còn phạm tội: có thể hay không thể?

Điều hiển nhiên là: Giăng biết sự thật rằng một người tin "có thể phạm tội". Ông không loại trừ điều đó. Phạm tội không phải là điều thường lệ trong đời sống Cơ Đốc nhân. Điều bình thường là Cơ Đốc nhân không phạm tội, vì quyền năng của Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy mọi điều cần cho một đời sống kính sợ Đức Chúa Trời, qua sự nhận biết Đức Chúa Trời (2 Phi-e-rơ 1:3). "Cơ Đốc nhân thật không phải là người đã mất khả năng phạm tội, nhưng là người đã mất ý muốn và sự sẵn lòng phạm tội."[97]

Giăng không nói rằng có thể có sự vô tội và sự hoàn hảo (nếu không, ông sẽ tự mâu thuẫn với chính mình cách rõ ràng). Tự thân sự vô tội là điều không thể, chỉ riêng vì tội lỗi ở trong chúng ta và gắn chặt không thể tách rời với cơ thể và sự hiện hữu trên đất của chúng ta. Việc chúng ta không còn phạm tội nữa ngày nay là điều đáng phấn đấu (so sánh lời của Giăng: "…

97. William MacDonald, *Der vergessene Befehl – Seid heilig*, tr. 45.

hầu cho các con khỏi phạm tội"), nhưng chỉ có thể có được trong sự vinh hiển, khi chúng ta hoàn toàn giống như Ngài, là Chúa của chúng ta.

1. Con người trước sự sa ngã	2. Con người đã sa ngã	3. Con người đã được tái sinh	4. Con người trong sự hoàn tất
Posse peccare	Non posse Non peccare	Posse non peccare	Non posse peccare
Con người có thể phạm tội (nhưng cũng có thể tránh được).	Con người không thể không phạm tội; con người không có khả năng không phạm tội.	Con người có thể không phạm tội (nhưng cũng có thể phạm tội).	Con người không còn có thể phạm tội nữa.
Nhờ có ý chí tự do, con người có thể quyết định tôn trọng điều răn của Đức Chúa Trời hay vi phạm điều răn ấy.	Con người ở trong xác thịt, bị bán cho tội lỗi. Không phải mọi hành động của con người đã sa ngã đều là tội, nhưng con người không thể sống không phạm tội.	Về mặt thuộc linh, trong con người có sự sống mới và sự sống cũ. Sự cưỡng ép của tội lỗi đã bị bẻ gãy. Con người được ban khả năng để không phạm tội, nhưng vẫn còn có thể phạm tội.	Tội lỗi và xác thịt, tức là bản tính cũ, trong Cơ Đốc nhân đã gắn liền với sự hiện hữu trên đất trong thân thể thuộc về sự sáng tạo cũ; sự hiện hữu ấy chấm dứt trong sự hoàn tất và được thay thế bằng thân thể vinh hiển cùng sự gần gũi Đấng Christ mãi mãi.

Vậy có phải dựa trên kinh nghiệm của mình mà chúng ta phải thất vọng – khi biết rằng chúng ta không bao giờ có thể đạt đến mục tiêu này? Hay có một lý do nào trong Kinh Thánh xác nhận với chúng ta rằng chúng ta sẽ *không* thể sống mà không có tội? Một lời như thế sẽ làm chúng ta rất ngạc nhiên. Làm sao người ta có thể một mặt khích lệ Cơ Đốc nhân đừng phạm tội, mặt khác lại đồng thời cho người ấy thấy rõ rằng điều đó sẽ không bao giờ thành công? Điều đó không ăn khớp với nhau, và về mặt sư phạm thì rất thiếu khôn ngoan. Tiêu chuẩn cho đời sống chúng ta luôn là sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời, không bao giờ thấp hơn.

Tuy nhiên, nếu ai đó thật lòng nghĩ rằng mình đã đạt đến tình trạng trọn vẹn (một đời sống không có tội lỗi), thì hẳn người ấy đã mất cái nhìn và sự nhạy cảm đối với bản chất của tội lỗi và đối với thực tế. Lương tâm người ấy

không còn nhạy bén với điều đó nữa. Ngay cả trong nhiều điều tốt chúng ta làm, cũng thường vẫn thấy một bóng mờ của tội lỗi. Ai khẳng định mình không còn phạm tội nữa thì phải đưa ra bằng chứng và đem đến những "nhân chứng" cho sự vô tội của mình: người bạn đời, con cái và những người khác sống gần bên mình. Tôi chỉ biết một Người duy nhất mà điều đó đúng: Chúa Giê-xu. Ở đây, tôi thêm câu nói thường được dùng và đúng về mọi mặt: "Cơ Đốc nhân có thể làm chúng ta thất vọng, Đấng Christ thì không bao giờ." Câu này không nhằm để biện hộ, nhưng để khích lệ.

14.16 Sự trọn vẹn – là gì?

Tân Ước thường nói đến sự trọn vẹn, kể cả khi nói về đời sống đức tin của chúng ta. Điều đó không có nghĩa là sự hoàn hảo hay sự vô tội. Để hiểu đúng về sự nên thánh, điều quan trọng là phải hiểu đúng sự trọn vẹn này. Trong những chỗ Kinh Thánh có khái niệm này, chúng ta có thể phân biệt ít nhất ba ý nghĩa:

14.16.1 Sự trọn vẹn của địa vị cứu rỗi chúng ta

"Vì nhờ dâng chỉ *một* của lễ, Ngài đã làm cho những người được nên thánh được trọn vẹn đời đời" (Hê-bơ-rơ 10:14). Nhờ của lễ trọn vẹn và hoàn toàn đầy đủ của Chúa Giê-xu, chúng ta đã được giải phóng khỏi tội lỗi mình đời đời. Đó là một sự cứu rỗi không thay đổi, hoàn hảo và trọn vẹn theo cái nhìn của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã được rửa sạch, được nên thánh, được xưng công chính (1 Cô-rinh-tô 6:11). Trong sự sáng tạo mới của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:17), chúng ta là những người trọn vẹn (1 Cô-rinh-tô 2:6; Phi-líp 3:15). Trong Đấng Christ, chúng ta đã được làm cho đầy trọn, hay được làm cho trọn vẹn (Cô-lô-se 2:10).

Sự trọn vẹn này bao gồm một món quà của ân điển và công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời. "Không được lẫn lộn sự trọn vẹn được ban cho này với sự vô tội tuyệt đối hay sự trọn vẹn về đạo đức; nhưng sẽ không có sự lớn lên đến sự trọn vẹn và sự trưởng thành về đạo đức nếu thiếu sự trọn vẹn nền tảng ấy."[98]

98. Erich Mauerhofer, *Der Kampf zwischen Fleisch und Geist bei Paulus*, tr. 124.

14.16.2 Sự trọn vẹn (trưởng thành) trong đời sống chúng ta: trở nên người trưởng thành

Trong khi ý nghĩa thứ nhất thật sự là nói đến sự trọn vẹn không tì vết và không thay đổi, thì Tân Ước cũng dùng khái niệm này cho một sự việc đã hình thành và đang trong quá trình lớn lên, hay tiến bộ. Nó có mục tiêu là sự trọn vẹn (tiếng Hy Lạp: sự trưởng thành), tức là sự trưởng thành của người lớn về mặt thuộc linh. Ý nghĩa này của chữ *trọn vẹn* có trong 1 Cô-rinh-tô 14:20. Ở đó nói rằng trong các buổi nhóm họp, về mặt trí khôn, người Cô-rinh-tô không nên là trẻ con, nhưng là những người trọn vẹn, nghĩa là người lớn, người trưởng thành. Toàn thể Hội Thánh phải đạt đến sự hiệp một của đức tin và của sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, đến bậc người lớn (trọn vẹn hay trưởng thành), đến tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ (so sánh Ê-phê-sô 4:13). Vì vậy, đồ ăn *đặc* của sự dạy dỗ Kinh Thánh là dành cho người lớn (người trọn vẹn, người trưởng thành), những người nhờ thói quen mà có giác quan đã được luyện tập để phân biệt cả điều lành lẫn điều dữ (so sánh Hê-bơ-rơ 5:14).

Khi Chúa Giê-xu truyền cho chúng ta phải trở nên trọn vẹn như Cha trên trời cũng là trọn vẹn (Ma-thi-ơ 5:48), điều đó cho thấy hai điều: Một mặt, nó cho thấy sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời, và mặt khác, nó cho thấy tiến trình trong đời sống chúng ta để trở nên giống như Cha chúng ta, vì chúng ta là những người bắt chước Ngài.

14.16.3 Sự trọn vẹn toàn diện trong sự hoàn tất tương lai

Đức tin của chúng ta có một mục tiêu: được ở bên Đấng Christ, ở với Ngài và hoàn toàn giống như Ngài. Khi chúng ta sẽ giống như Ngài, thì còn điều gì khác hơn thế có thể được gọi là trọn vẹn hay hoàn tất? Phao-lô đã theo đuổi sự hoàn toàn hiệp một này với Đấng Christ, ngay cả trong sự sống lại của Ngài, nhưng ông chưa đạt đến: "Không phải là tôi đã nắm được rồi (sự sống lại từ trong kẻ chết và như vậy là sự cứu chuộc cả thân thể), hay đã được làm cho trọn vẹn rồi (đã đạt đến sự trọn vẹn, nghĩa là đã được đưa đến đích)" (Phi-líp 3:12). Ngày chúng ta được biến hóa hay được sống lại sẽ làm

cho chúng ta được trọn vẹn (đưa chúng ta đến đích, làm cho chúng ta hoàn tất) cả tâm thần, linh hồn và thân thể (so sánh Cô-lô-se 1:28).

14.17 Trách nhiệm về việc chúng ta làm, không phải về con người chúng ta

Đôi khi chúng ta nói về một người rằng "người ấy đã hành động theo bản tính". Ý chúng ta là chính người ấy đã không quyết định có làm hay không và làm gì, vì người ấy bị bản tính mình thúc đẩy. Trong ngày phán xét, con người sẽ không bị phán xét theo điều họ vốn là theo bản tính tự nhiên, nhưng theo điều họ đã làm với trách nhiệm riêng và cách hoàn toàn có ý thức (Rô-ma 2). Điều đó cũng đúng với người tin. Khi phạm tội, người ấy không thể bào chữa bằng cách nói rằng đó là do bản tính cũ, do cái tôi cũ hay do xác thịt. Chúng ta sẽ luôn phải quyết định mình muốn bước đi bởi Thánh Linh hay bởi xác thịt. Việc sống bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời có thể và nên trở thành một nếp sống quen thuộc đối với chúng ta. Đó là ý định của Đức Chúa Trời và là mục tiêu của Ngài đối với chúng ta. Đó không nhất thiết phải là một cuộc xung đột liên tục, gắng gượng và kiệt sức, một sự liên tục quyết định chọn điều tốt. Chúng ta phải bởi đức tin mà nhận lấy sự thật rằng chúng ta là những người mới – với một tấm lòng mới, một sự sống mới và một tâm thần đã được đổi mới. Chúng ta cũng được phép sống với ý thức về sự hiện hữu mới này. Con bướm đã từng là một con sâu, cho đến khi nó trải qua một sự thay đổi hoàn toàn nhờ phép lạ của sự biến hóa (metamorphosis). Dù là cùng một con côn trùng, nhưng giữa hai dạng hiện hữu này không có điểm giống nhau nào. Con bướm bay từ hoa này sang hoa khác. Nếu giờ đây nó không "là điều nó đã trở thành", mà vẫn cảm thấy mình như một con sâu, thì đó thật là điều rất lạ. Một con bướm nghĩ rằng mình là một con sâu! Một sự so sánh buồn cười, nhưng đồng thời nghiêm túc, vì nhiều Cơ Đốc nhân cũng để lại ấn tượng như vậy trong đời sống mình. Chúng ta đừng cư xử như một con sâu ăn ngấu nghiến những điều "thuộc về đất", nhưng như những con bướm bay lượn và sống nhờ "phước lành thiên thượng"! Chúng ta được phép và phải sống ra bản sắc mới của mình: Tôi sống, nhưng không phải là tôi nữa! Đấng Christ sống trong tôi (so sánh Ga-la-ti 2:20).

14.18 Bản tính mới và bản tính cũ cùng lúc ở trong chúng ta

Đối với chúng ta, việc bản tính cũ và bản tính mới cùng lúc ở trong chúng ta, và (nói theo Kinh Thánh) Đấng Christ và tội lỗi đồng thời ở trong chúng ta, đã và vẫn còn là một sự mầu nhiệm. Nhưng Kinh Thánh dạy điều này, và kinh nghiệm của chúng ta cũng xác nhận điều đó. Ý định của Đức Chúa Trời có thể là gì khi Ngài để điều ác ở lại trong chúng ta cho đến ngày cứu chuộc? Điều ác không phải để được sống ra, nhưng để được nhận biết, hầu cho trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, chúng ta ngày càng nhận ra điều ác thật sự là gì, và việc bị làm nên tội lỗi có ý nghĩa thế nào đối với Đấng Christ.

Sau khi nghiên cứu những lời Kinh Thánh liên quan, phải dứt khoát bác bỏ giáo lý cho rằng Cơ Đốc nhân chỉ có một bản tính (tức là chỉ có bản tính mới). Chúng ta trọn vẹn trong Đấng Christ bao nhiêu, thì xác thịt mà chúng ta vẫn còn mang trên mình cũng bại hoại bấy nhiêu. Xác thịt gắn liền không thể tách rời với sự hiện hữu trong thân thể của chúng ta (vì thế mới có tên gọi "*xác thịt*", trong đó cùng một khái niệm được dùng cho cả sự hiện hữu trên đất trong thân thể lẫn cho bản chất tội lỗi cũ, hay bản tính cũ, đang sống trong cơ thể, trong xác thịt). Chỉ khi thân thể chết đi, hay khi mọi người tin được biến hóa lúc được cất lên, thì đối với từng Cơ Đốc nhân, xác thịt tội lỗi của mình mới đi đến chỗ kết thúc tuyệt đối.

14.19 Kết luận

Được sinh ra *một lần nữa* và được sinh ra *từ trên cao* là một biến cố lớn lao như vậy, vì mọi sự khôn ngoan, kỹ thuật và sức lực của con người đều không thể tạo ra điều đó, cũng như không thể tạo ra sự thay đổi diễn ra cách rõ ràng sau đó.

Khi một tội nhân ăn năn, cả thiên đàng xôn xao vì vui mừng – giống như một người mẹ và một người cha khi đứa con đã chào đời và người ta "nghe" được những dấu hiệu đầu tiên của sự sống. Đứa bé cần được chăm sóc và nuôi nấng rất nhiều cho đến khi tự lập. Điều đó cũng đúng tương tự với đời sống thuộc linh. Công trình sáng tạo thường là hình ảnh của những thực tại thuộc linh, và đến lượt chúng, những hình ảnh ấy giúp chúng ta hiểu rõ hơn các lẽ thật thuộc linh. Từ con trẻ trở thành những người trẻ, rồi một ngày kia lớn lên thành những người cha trong Đấng Christ (1 Giăng 2:13-14).

Ngày nay, khi chúng ta nói về "bản tính mới", thì thật ra điều muốn nói là "sự sống đời đời mới, hay sự sống đời đời được Đức Chúa Trời ban cho", là sự sống mà đồng thời chính Chúa Giê-xu hiện thân trong thân vị Ngài. Sự sống này tất yếu có một cách thức nhất định, một bản chất nhất định, hay một bản tính riêng biệt. Điều đó có nghĩa là sự sống này không chỉ mô tả một sự hiện hữu (tức là sự tồn tại), nhưng cũng làm chứng về việc nó mang nét chữ của ai và nó bày tỏ ra thế nào về mặt đạo đức. Xin lưu ý thêm một lần nữa: Khái niệm "bản tính của Đức Chúa Trời" chỉ được nhắc đến một lần trong Tân Ước, và nó chỉ cho thấy bản chất và các phẩm tính của Đức Chúa Trời phát triển trong chúng ta và bày tỏ ra trong đời sống chúng ta như thế nào.

Sau khi đã bắt đầu với Phao-lô, giờ đây cùng với Giăng và Phi-e-rơ, cũng như với Gia-cơ, chúng ta đã leo lên hết mọi ngọn núi. Đã có nhiều cảnh quan và cái nhìn sâu sắc đầy cuốn hút, làm cho chúng ta thấy sự cao cả của Đức Chúa Trời trong bản chất Ngài và trong sự cứu rỗi của Ngài thật lớn lao. Sự nhận biết Đức Chúa Trời, nhận biết bản chất và công việc của Ngài, muốn đổ đầy lòng chúng ta.

Đời sống của những người đã được tái sinh không chỉ là sự hiện hữu, không chỉ là sự tồn tại và sự chờ đợi thiên đàng, nhưng trên hết là sự sống từ nguồn đầy trọn. Đức Chúa Trời vui lòng ban cho, và ban cho dư dật; và chúng ta không nên đợi đến khi ở trên trời mới nhận ra điều đó.

15. Khí chất và tính cách

Việc làm Cơ Đốc nhân thật sự bắt đầu bằng một sự đổi mới triệt để; trên nền tảng đó là một sự thay đổi liên tục để ngày càng giống Đấng Christ. Khí chất có ảnh hưởng gì đến đời sống đức tin và đời sống chiến thắng của tôi?

Wikipedia, bách khoa toàn thư mở trên Internet, đưa ra lời giải thích ngắn gọn sau đây: "Khí chất mô tả cách thức một sinh vật hành động và phản ứng, tức là phong cách hành xử của nó. Phong cách này bắt rễ sâu và được hình thành từ những phản ứng về cảm xúc, về vận động, về sự chú ý cùng với khả năng tự điều chỉnh. Khái niệm này chỉ những đặc điểm hành vi tương đối ổn định, vì thế là tiêu biểu, như sức bền, ngưỡng kích thích, tâm trạng, nhịp độ."[99]

"Học thuyết về khí chất, đã có gần 2.500 năm, phân loại con người theo tính khí căn bản của họ, và ngày nay về mặt khoa học là một lý thuyết đã lỗi thời … Học thuyết này bắt nguồn từ thuyết bệnh lý thể dịch (thuyết bốn thể dịch), được cho là của Hippocrates thành Kos (thầy thuốc Hy Lạp, 460 – 375 TCN) … Việc nối kết thuyết bốn thể dịch với học thuyết về bốn khí chất là do Galen thành Pergamon thực hiện; ông gán cho mỗi chất lỏng trong bốn chất lỏng của cơ thể ('humores') một khí chất. Tùy theo chất lỏng nào trong bốn chất này chiếm ưu thế, khí chất gắn liền với nó sẽ hình thành đặc biệt nổi bật … :

- máu ('Sanguis'): người có khí chất hoạt bát (sanguine) (vui vẻ, năng động)
- đờm ('Phlegma'): người có khí chất điềm tĩnh (phlegmatic) (thụ động, chậm chạp)
- mật đen ('Melas Cholé'): người có khí chất u sầu (melancholic) (buồn bã, trầm tư)
- mật vàng ('Cholé'): người có khí chất nóng nảy (choleric) (dễ cáu và dễ bị kích động)."[100]

99. Có thể xem trực tuyến tại http://de.wikipedia.org/wiki/Temperament.
100. Có thể xem trực tuyến tại http://de.wikipedia.org/wiki/Temperamentenlehre.

15.1 Kinh Thánh và học thuyết về khí chất

Một mặt, phải xác định rằng học thuyết về khí chất có nguồn gốc ngoại giáo. Mặt khác, sự thật là về mặt khoa học, học thuyết này đã lỗi thời. Hai nhận định này liên quan đến sự thật rằng học thuyết này không có trong Kinh Thánh, cũng không thể rút ra từ Kinh Thánh. Kinh Thánh hoàn toàn bỏ qua học thuyết này, dù nó đã có vào thời phần thứ hai của Kinh Thánh (Tân Ước) được viết ra.

Dù vậy, chúng ta không muốn "đổ nước tắm mà đổ luôn cả đứa bé". Các khí chất là thực tại, và vì thế nhìn vào khí chất (của chính mình) có thể có ích. Dù học thuyết này đã lỗi thời, mỗi người đều có một khí chất, thường ít nhiều tương ứng với một trong bốn khí chất kể trên, hay với một sự pha trộn của chúng.

Sau khi được tái sinh, tôi vẫn là con người mà tôi đã là trước đó, nhưng tôi đã được ban cho một sự sống thuộc linh mới, mang bản tính và bản chất của Đấng Christ. Sự sống này phải in dấu trên nhân cách của tôi. Ngay cả những mặt được gọi là mạnh trong khí chất của tôi cũng vô giá trị nếu không có Đấng Christ. Chỉ những nhân cách được Ngài đổ đầy mới phù hợp với thước đo của Đức Chúa Trời cho sự sống mới: Đấng Christ là chuẩn mực và thước đo của sự sáng tạo mới mà chúng ta đã trở thành. Đến lượt nó, bản chất của Đấng Christ được bày tỏ trong trái của Thánh Linh. Đó là chuẩn mực của chúng ta cho việc hình thành nhân cách. Việc tìm hiểu các khí chất có lý do chính đáng của nó, miễn là nó phục vụ cho mục tiêu thật sự của việc làm Cơ Đốc nhân.

Xem xét những điểm mạnh và điểm yếu của các khí chất là điều có lợi. Hằng ngày chúng ta phải đối diện với chúng; chúng là một phần của đời sống chúng ta, và vì vậy cũng thuộc về đời sống đức tin của chúng ta. Chúng ta biết rằng chúng ta không thể đơn giản thay đổi cấu trúc (tức là điều chúng ta đã thừa hưởng từ cha mẹ). Nhận biết mình được cấu tạo thế nào là điều chắc chắn có ích, vì qua đó cũng phơi bày ra những điều tiêu cực và những lối cư xử có thể cản trở và ngăn chặn sự tăng trưởng của chúng ta để ngày càng giống Đấng Christ. Lối cư xử uể oải của người có khí chất điềm tĩnh thường là một trở ngại cho một đời sống đức tin năng động. Điều đó cũng đúng với việc làm và phán đoán vội vàng của người có khí chất nóng nảy.

Chúng ta nên ý thức về những mặt tiêu cực như thế để có thể điều chỉnh ngược lại. Để làm điều đó, một bài trắc nghiệm hoàn toàn có thể có ích.

Việc quá bận tâm đến các khí chất trong mối liên hệ với đời sống thuộc linh và ân tứ của chúng ta sẽ hướng sự chú ý mạnh mẽ về chính mình. Có một số lời kêu gọi chúng ta tự xét mình và xét công việc mình, nhưng phương châm hầu như luôn luôn là chúng ta phải nhìn xem Đấng Christ. Điều đó đem lại sự thay đổi, và dĩ nhiên chúng ta cũng góp phần trong sự thay đổi ấy.

W. J. Ouweneel: "Họ (Ole Hallesby, Tim LaHaye và Henry Brandt) đã trình bày rõ đời sống của bốn khí chất trông như thế nào khi tấm lòng quay lưng với Đức Chúa Trời và buông mình cho tội lỗi; khi ấy những mặt xấu của các khí chất sẽ chiếm ưu thế. Nhưng khi tấm lòng hướng về Đức Chúa Trời và phó thác mình cho sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, thì những mặt mạnh trong nhân cách có thể được phát triển, và Đấng Christ thành hình trong sự nồng hậu, sự chân thành, sự hoạt bát, sự thân thiện, sự lạc quan của người có khí chất hoạt bát; trong khả năng lãnh đạo, sự quả quyết, tinh thần đồng đội, sự kiên quyết, lòng ham hoạt động của người có khí chất nóng nảy; trong tình bạn trung thành, sự sáng tạo, lòng sẵn sàng hy sinh của người có khí chất u sầu; và trong sự điềm đạm, tính vui vẻ, lòng sẵn sàng lắng nghe, tính ngăn nắp, sự thận trọng của người có khí chất điềm tĩnh …

Bất chấp mọi nghiên cứu về các cấu trúc sinh học và tâm lý và … về khí chất và các loại nhân cách, con người không phải là một người máy được lập trình sẵn, hoàn toàn phó mặc cho những mặt xấu của tính cách mình. Ở đây cũng vậy, Kinh Thánh cũng như thực tế chăm sóc mục vụ dạy chúng ta rằng mọi sự đều tùy thuộc vào hướng đi của tấm lòng. Thật vậy, khí chất của một người được định sẵn bởi thể trạng di truyền của người ấy; vì vậy nó gần như không thay đổi (dù trong suốt cuộc đời có thể có những thay đổi nhỏ trong đó, nhưng con người không có ảnh hưởng gì trên những thay đổi ấy). Nhưng người ta phải phân biệt rõ **khí chất** với **tính cách**. Tính cách là kết quả của những đặc điểm hành vi của một người, nhưng những đặc điểm này không chỉ được định đoạt bởi khí chất, mà … trên hết là bởi tấm lòng.

Khi một người đến với đức tin nơi Đấng Christ và như vậy được tái sinh, người ấy không nhận một khí chất mới (cũng như người ấy không nhận một cơ thể khác), nhưng nhận một 'tấm lòng mới': một tâm tình hoàn toàn mới

trong lòng, một thái độ, một quan điểm hoàn toàn mới, một quan niệm sống mới. Giờ đây, những yếu tố tác động và những yếu tố động cơ hoàn toàn khác bắt đầu đóng vai trò trong đời sống người ấy, cùng với sự hiểu biết mới và một lối suy nghĩ mới (tức là 'nhận thức' mới) và một ý chí được định hướng mới (yếu tố conative[101]). Như vậy, trong phạm vi những giới hạn thể trạng (rộng rãi!) của khí chất mình, con người được đổi mới có thể phát triển một tính cách hoàn toàn mới, trong đó, như đã nói, Đấng Christ thành hình một cách hoàn toàn độc đáo."[102]

Nơi người tin, khí chất, tức là năng khiếu và thiên hướng bẩm sinh, được thánh hóa và như vậy trở nên hữu dụng cho Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, sự thân thiện của người có khí chất hoạt bát là hữu ích cho Đức Chúa Trời. Nhờ Thánh Linh ngự bên trong và dẫn dắt, sự thân thiện ấy thậm chí trở thành một bông trái cho Đức Chúa Trời. Điều đó đúng với mọi mặt "tốt" của mỗi khí chất; trong đó, phương diện bẩm sinh hay phương diện do khí chất của con người thuộc về công trình sáng tạo đầu tiên của Đức Chúa Trời, và như vậy đã là nét đặc trưng của A-đam trước sự sa ngã. Đáng tiếc, tội lỗi cũng đã làm cho khí chất bị tổn hại, và chúng ta phải kiên quyết loại bỏ những tổn hại ấy.

15.2 Tính cách và sự thay đổi tính cách

Tính cách là đặc điểm có thể nhận biết được của một người. Chúng ta biết khái niệm này ít nhiều rõ. Thông thường, nó được gắn với những phẩm chất tốt và đáng mong muốn của con người, tức là điều xã hội đang thiếu, và gần đây đặc biệt là giới tài chính đang thiếu. Lòng tham không kiềm chế, sự yêu mình và tính ích kỷ cho chúng ta nếm trước những gì còn sẽ đến. Xã hội cảm nhận được rằng một tính cách tốt và vững vàng, có thể cưỡng lại cả sự cám dỗ, có thể làm chậm lại, nếu không phải là chặn đứng, sự suy đồi đạo đức.

Nhưng chúng ta hãy nhìn vào chính đời sống mình. Chữ *tính cách* (*Charakter*) bắt nguồn từ con dấu dập, là vật tạo hình cho một đồng tiền hay một ấn tín. Điều gì in dấu trên chúng ta, và người khác nhận thấy điều gì nơi chúng ta? Câu hỏi còn quan trọng hơn là: Xét về tính cách, chúng ta là ai và

101. "Conative" (tiếng Đức: *konativ*) có nghĩa là "thuộc về động lực thúc đẩy", "hướng đến mục tiêu".
102. W. J. Ouweneel, *Psychologie, Ein bibelorientiert-wissenschaftlicher Entwurf*, tr. 168 (phần nhấn mạnh được thêm vào).

như thế nào khi không ai nhìn thấy chúng ta? Một câu ngạn ngữ nói: "Gương mặt của con người, bạn nhận ra lúc có ánh sáng; tính cách của người ấy, bạn nhận ra trong bóng tối."

Điều thế gian cần đã trở thành thực tại nơi Chúa Giê-xu. Bản chất của Ngài có thể trở thành hiện thực trong chúng ta. Một tính cách tốt mang dấu ấn của trái Đức Thánh Linh, và như vậy mang dấu ấn của Chúa Giê-xu. Nhưng tính cách ấy không tự nhiên từ trên trời bay xuống. Đức Chúa Trời cũng không làm phép đặt nó vào lòng chúng ta mà bỏ qua ý chí của chúng ta. Ngài ban cho chúng ta mọi điều, để dưới sự dẫn dắt của Ngài, cùng với sức lực và ân điển của Ngài, chúng ta phát triển tính cách ấy. Chúng ta phải rèn luyện tính cách và qua đó làm cho nó mạnh mẽ. Đó là trách nhiệm của chúng ta. Bông trái thuộc linh là lòng yêu thương, sự vui mừng, sự bình an, sự nhịn nhục, sự nhân từ, lòng tốt, sự trung tín, sự mềm mại và sự tự chủ, chúng ta phải học như học một ngôn ngữ mới hay một ngôn ngữ thứ hai, cho đến khi nhờ học tập và luyện tập mà chúng ta nói được theo thói quen. Tính cách thuộc linh phải trở thành điều bình thường trong đời sống chúng ta.

Tính cách bày tỏ ra vào lúc hệ trọng, khi chúng ta bị áp lực hay ở trong sự cám dỗ. Vì vậy, Phao-lô cũng nói rằng chúng ta chớ chăm lo cho xác thịt, nhưng phải mặc lấy Chúa Giê-xu Christ (Rô-ma 13:14). Một tính cách vững vàng (tức là một tính cách đã được rèn luyện và kiên trì theo đuổi) có thể cưỡng lại sự cám dỗ buông bỏ, trong những hoàn cảnh cực đoan, những nguyên tắc thuộc linh mà người ấy đã học từ khi được tái sinh và quý trọng như con đường của Đức Chúa Trời.

Chúng ta rèn luyện tính cách thế nào? Bằng cách học và áp dụng. Phải học để hiểu "tính cách thuộc linh" này là như thế nào. Có thể nói, tôi được chỉ định phải thấm nhuần nó vào trong mình. Từng bước nhỏ, chúng ta ngày càng áp dụng những phẩm chất này nhiều hơn, vì chúng ta muốn như vậy.

Trong khi khí chất gần như không thay đổi suốt cả cuộc đời, thì tính cách trải qua sự thay đổi, cả theo chiều hướng tốt lẫn chiều hướng xấu. Nền tảng của tính cách là ý chí và sức mạnh của nó để có thể thắng thế. Chúng ta có một tấm lòng mới và một ý chí đã được đổi mới. Đó là sự khởi đầu của một đời sống mới, mà ý chí muốn thay đổi phải đồng hành cho đến đích.

Cũng giống như với học thuyết về khí chất, trong Kinh Thánh không có chữ *tính cách*. Gần với nó nhất là khái niệm nhân đức trong Kinh Thánh (Phi-

líp 4:8; 1 Phi-e-rơ 2:9 [phẩm tính của Đức Chúa Trời]; 2 Phi-e-rơ 1:3, 5). Kinh Thánh không đi theo học thuyết về nhân đức của các triết gia thời bấy giờ. Những điểm tương đồng một phần nằm ở chỗ nhân đức nổi bật về điều gì, và một phần nằm ở chỗ nhân đức được tập luyện và rèn luyện. Xét theo Kinh Thánh, nhân đức hay tính cách, cùng với sự thay đổi của nó để ngày càng giống Đấng Christ, có mục tiêu là chính Đức Chúa Trời và Nước Ngài. Không phải thành tích riêng nhằm phục vụ chính mình, nhưng là một sức mạnh ý chí được Đức Thánh Linh đổi mới, cùng với việc thực hiện phát xuất từ đó để làm vinh hiển Đức Chúa Trời và làm ích cho người khác, mới phù hợp với hình ảnh và mục tiêu của Kinh Thánh về sự biến đổi của chúng ta, là sự biến đổi sẽ đổ vào mục tiêu cuối cùng là thế giới mới của Đức Chúa Trời.

"Hãy coi chừng ý nghĩ của bạn, vì chúng sẽ thành lời nói.
Hãy coi chừng lời nói của bạn, vì chúng sẽ thành hành động.
Hãy coi chừng hành động của bạn, vì chúng sẽ thành thói quen.
Hãy coi chừng thói quen của bạn, vì chúng sẽ thành tính cách của bạn.
Hãy coi chừng tính cách của bạn, vì nó sẽ thành số phận của bạn."

16. Lời kết

Có những lúc mọi việc vượt quá sức mình, và người ta không còn biết phải làm gì và phải tránh điều gì. Đôi khi xác thịt bùng ra, đến nỗi chúng ta kinh ngạc và hoảng sợ về chính mình. Đôi khi chúng ta cũng hoảng sợ y như vậy về sự thờ ơ của mình. Tất cả những điều đó sẽ gặp và theo chúng ta bao lâu chúng ta còn ở trong sự hiện hữu trên đất, trên đường đi đến sự hoàn tất. Nhận định này không nhằm bào chữa cho điều gì. Nhưng chúng ta cũng muốn giữ sự thành thật khi nói đến việc bao nhiêu lẽ thật thuộc linh được phát triển trong đời sống mình.

Chúng ta hãy can đảm lên và đừng bỏ cuộc! Ngay cả khi trong lòng chúng ta cảm thấy muốn bỏ cuộc, thì đó vẫn là giải pháp tồi tệ nhất. Sự cam chịu buông xuôi và sự đầu hàng có nguồn gốc từ xác thịt và từ ma quỷ!

Đức Chúa Cha giúp đỡ chúng ta trong từng bước – dù bước ấy nhỏ hay lớn. Chúng ta phải tiến lên trên con đường đến đích. Ngay cả khi có những lúc chúng ta xa cách Ngài, Ngài vẫn ở gần chúng ta, và luôn chỉ cần một bước để trở về trong vòng tay Ngài.

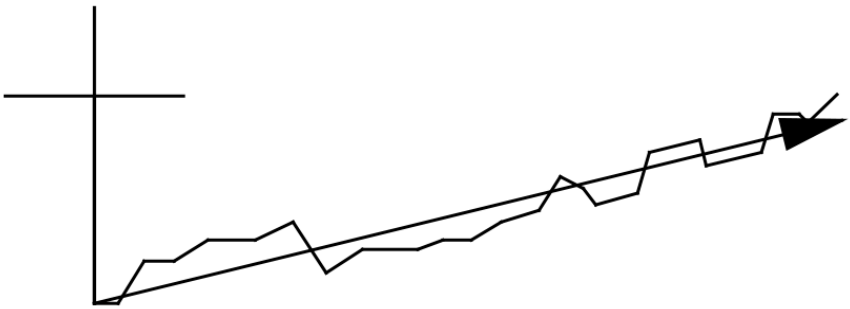
Có lẽ những chuyến leo núi đã tốn thời gian và vất vả đến nỗi giờ đây bạn chỉ thấy cây mà không thấy rừng. Đúng vậy, nếu gom hết mọi đoạn Kinh Thánh về đề tài này lại, thì đó quả là một khối lượng lớn. Nhưng chúng ta đang kinh nghiệm một sự tăng trưởng trong sự hiểu biết thuộc linh do Đức Chúa Trời tạo ra. Và điều đó đơn giản là cũng cần có thời gian. Chúng ta không thể ép buộc nó, cũng không thể rút ngắn nó. Đức Chúa Trời đi con đường của Ngài với chúng ta. Ngài ở về phía chúng ta, và chúng ta ở trong sự chăm sóc của Ngài. Ngài không đứng sau lưng chúng ta như một kẻ cai nô chỉ quan tâm đến những lỗi lầm và thất bại của chúng ta. Trái lại: Ngài đã nhận chúng ta làm các con trai, hay con cái của Ngài, và trao vào tay chúng ta mọi điều để chúng ta có thể sống làm vinh hiển Ngài.

Ngay cả Phao-lô cũng nói với chúng ta để an ủi rằng trên đường đến sự vinh hiển, ông chưa đạt đến chính mục tiêu ấy và cũng chưa trở nên trọn vẹn. Nhưng hướng đi của ông là đúng; ông chạy thẳng về mục tiêu, vì ông

đã được mục tiêu ấy – là Đấng Christ – nắm lấy và giữ chặt. Đó là bí quyết của ông.

Sự đổi phe, cùng với mọi nỗ lực, mọi sự tận hiến, mọi sự khó nhọc, mọi sự từ bỏ, mọi sự quyết tâm, sẽ thật xứng đáng. Trong sự vinh hiển, chúng ta sẽ không còn có cơ hội có một không hai này nữa. Vì vậy, thời gian của chúng ta "trong thân thể" (2 Cô-rinh-tô 5:10), trong sự hiện hữu trên đất, là vô cùng quý giá. Thời gian ấy không thể lặp lại, và những cơ hội có trong đó sẽ không đến với chúng ta thêm một lần nữa.

"Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát
(rụt rè, sợ sệt) **đâu,**
nhưng là *(tâm thần)*
của sức mạnh,
của tình yêu thương
và của sự tiết độ
(kỷ luật, tự chủ, quân bình)."
2 Ti-mô-thê 1:7



Con đường đến đích của chúng ta không chỉ là một con dốc đi lên liên tục trong sự tăng trưởng thuộc linh và trong sự nên thánh. Có những đoạn xuống dốc, có những lúc đứng yên và trì trệ, nhưng cũng có những đoạn lên dốc. Hướng đi phải đúng, và chính mục tiêu sẽ thu hút chúng ta – nhìn xem Chúa Giê-xu, là Đấng khởi đầu và làm trọn đức tin!

17. Thư mục[103]

Adams, Jay E., *Grundlagen biblischer Seelsorge*, Gießen, 1983.

Anderson, Neil T., *Neues Leben – neue Identität*, Lage, 1994.

Anderson, Neil T., *Restored, Experience Life with Jesus*, Franklin, USA, 2007.

Anderson, Neil T., *Spiritual Warfare*, Ventura, California, USA, 2000.

Anderson, Neil T., *Steps to Freedom in Christ*, Oxford, 2000.

Anderson, Neil T., *Winning the Battle within*, Eugene, Oregon, USA, 2004.

Barclay, William, *Geist oder Fleisch*, Augsburg, 1967.

Binde, Fritz, *Vom Geheimnis des Glaubens*, Wuppertal, 1979.

Bullinger, Dr. E. W., *Die zwei Naturen in dem Kind Gottes*, Düsseldorf, 1907.

Burkhardt, Helmut, *Christ werden, Bekehrung und Wiedergeburt*, Gießen, 1999.

Custance, Arthur C., *Man in Adam and in Christ*, Grand Rapids, 1975.

Edman, V. Raymond, *Das ausgetauschte Leben*, Kassel, 1963.

Eldredge, John, *Der ungezähmte Christ*, Gießen, 2005.

Gahan, M. C., *The Soul´s Transfer from Adam to Christ*, Michigan, 1957.

Gibson, Jean, *Training im Christentum 3*, Bielefeld, 1990.

Heijkoop, H. L., *Der Heilige Geist*, Zürich, 1955.

Hession, Roy, *Nicht ich – sondern Christus*, Bad Liebenzell, 1980.

Hille, Rolf (chủ biên), *Ein Mensch, was ist das?*, Wuppertal, 2004.

Hole, F. B., *Das große Heil Gottes*, Zürich, 1979.

Ironside, Henry Allen, *Heiligung – Zerrbild und Wirklichkeit*, Bielefeld, 1989.

Käser, Ernst, *Rechtfertigung des Lebens*, Herblingen, 1989, ấn bản thứ 2.

Kelly, William, *Die Lehre des NT über den Heiligen Geist*, Neustadt, 1975 (1880).

Kettling, Siegfried, *Wer bist du, Adam?*, Wuppertal, 1978.

Lutzer, Erwin W., *Das widerspenstige Ich*, Bielefeld, 2011.

MacDonald, William, *Der vergessene Befehl: Seid heilig!*, Bielefeld, 1988.

103. Tôi đã sử dụng các tài liệu được nêu và cũng trích dẫn một phần. Nhưng việc liệt kê ở đây hoàn toàn không có nghĩa là tôi đồng ý với mọi điều được nói trong các sách được liệt kê.

Markmann, Otto, *Weiter zu etwas Höherem*, một nhận định phê bình về cuốn sách "Das normale Christenleben" của Watchman Nee.

Mauerhofer, Erich, *Der Kampf zwischen Fleisch und Geist bei Paulus*, Frutigen, 1980.

Medema, H. P., *Romeinen 7; Het normale en het abnormale christlijke leven*, Vaassen, 1998.

Modersohn, Ernst, *Die herrliche Freiheit der Kinder Gottes*, Bielefeld, 2008.

Nee, Watchman, *Befreiung*, Stuttgart, 1978.

Nee, Watchman, *Das normale Christenleben*, Wuppertal, 1972.

Nee, Watchman, *Der geistliche Christ*, tập 1 – 3, Heerbrugg, 1975.

Nee, Watchman, *Freiheit für den Geist*, Winterthur, 1969.

Nee, Watchman, *Geistliche Erkenntnis*, Berneck, 1978.

Nitsche, Walter / Peters, Benedikt, *Dämonische Verstrickungen – Biblische Befreiung*, Berneck, 1989.

Nitsche, Walter, *Versagen und innere Zerrissenheit*, Berneck, 1989.

Ouweneel, Willem J., *Geestelijke Strijd*, Vaassen, 1998.

Ouweneel, Willem J., *Geloofs-Zekerheid*, Vaassen, 1996.

Ouweneel, Willem J., *Hoe lief heb ik uw Wet!*, Vaassen, 2001.

Paxson, Ruth, *Life on the Highest Plane, God´s Plan for spiritual Maturity*, Grand Rapids, 1983.

Pink, Arthur, *Practical Christianity*, Michigan, 1974.

Ryrie, Charles C., *Ausgewogen statt abgehoben*, Dillenburg, 1994.

Ryrie, Charles C., *Hauptsache gerettet?*, Dillenburg, 1998.

Ryrie, Charles C., *Ihr werdet Kraft empfangen*, Dillenburg, 2003 (1965).

Schirrmacher, Thomas, *Ethik*, tập 1, *Das Gesetz der Liebe*, Nürnberg, 2001.

Steidl, Grant, *Konflikt!, Der Christ im Widerstreit*, Hückeswagen, 1992.

Steinberger, Georg, *Das Geheimnis eines siegreichen Lebens*, Stuttgart, 1983.

Stott, J. R. W., *Men Made New*, London, 1966.

Thomas, Major W. Ian, *Christus in euch – Dynamik des Lebens*, Holzgerlingen, 2008.

Thomas, Major W. Ian, *The Indwelling Life of Christ*, Colorado Springs, 2006.

Thomas, Major W. Ian, *The Saving Life of Christ*, Grand Rapids, 1961.

Thomas, Major W. Ian, *Tote können nicht sterben*, Neuhausen-Stuttgart, 1973.

Trumbull, Charles G., *Befreiung von der Macht der Sünde*, Basel, 1986.

Willard, Dallas, *Aus dem Herzen leben* (tựa gốc: *Renovation of the Heart*), Gießen, 2004.

Willard, Dallas, *The Divine Conspiracy, Rediscovering our hidden Life in God*, New York, 1997.

Sách nhỏ, bài báo và tiểu luận về đề tài này

Blackburn, John S., *Die Befreiung im Römerbrief*.

Böhm, Heinz, *Die geleugnete Wirklichkeit*, Berneck, 1993.

Cutting, George, *Die beiden Naturen*, Zürich.

Cutting, George, *Freedom from Sin: What is it?*

Ebertshäuser, Rudolf, *Mit Christus gekreuzigt und auferweckt*, Leonberg, 2009.

Glassford, Greg, *Hey, Fleisch! Hier spricht dein Geist!*, Hamburg, 2004.

Grant, F. W., *Deliverance: What is it?*

Grant, F. W., *Life in Christ and sealing with the Spirit*, Bedford.

Grant, F. W., *Some Themes on the second Part of Romans*, Bedford.

Grant, F. W., *The two Natures and what they imply*, Bedford.

H. E. C., *The Believer's two Natures*.

Herrick, Greg, *Old Man and New Man in Paul*, 1999.

John MacArthur´s One Nature Teaching, http://www.middletownbiblechurch.org/doctrine/1natjm01.htm

Lüscher, Albert, *Der alte und neue Mensch*, Langenthal, 1971.

Lüscher, Albert, *Euer Leben ist verborgen*, Langenthal.

Pink, Arthur W., *The Christian in Romans 7*.

Scofield, C. I., *The two Natures*.

Trachsel, Walter, *Ein reines Herz?*, Frutigen.

Trachsel, Walter, *Gibt es ein Leben im Sieg*, Frutigen, 2003.

Trachsel, Walter, *Heilig sein oder heilig werden?*, Frutigen, 2009.

Trachsel-Pauli, Ernst, *Heiligung nach Geist, Seele und Leib*, Frutigen, 2000.

Wallis, Reginald, *The new Life, Talks with Christians about Practical Victory*, New Jersey, 1932.

Trang web

http://www.bibelkommentare.de;
http://www.biblecentre.org/;
http://www.bodedesheils.nl/
http://www.soundwords.de/
http://www.streitenberger.com/: danh sách thư Mailingliste-Bibelgriechisch (truy cập tự do, nơi trao đổi giữa những người thông thạo tiếng Hy Lạp; có thể đặt câu hỏi về bản văn Kinh Thánh xét về mặt ngôn ngữ và nhận được câu trả lời).

Sách giải kinh

Brockhaus-Kommentar zur Bibel, Wuppertal, 1985.

Calvin, Johannes, *Auslegung der kleinen paulinischen Briefe*, Neukirchen, 1963.

Cecil, A. P., *A Summary of the Epistle to the Romans*.

Coates, C. A., *Ein Überblick über den Brief an die Römer*, Leipzig.

Cousar, Charles B., *Galatians, A Commentary for Teaching and Preaching*, Atlanta, 1982.

Darby, J. N., *The Collected Writings*, Winschoten, 1972 (tái bản).

Ellicott, Charles John, *Bible Commentary*, London, 2004 (tái bản).

Grant, F. W., *The Numerical Bible*, New Jersey, 1901.

Greijdanus, Dr. S., *Korte Verklaringen*, Kampen, 1932.

Hoehner, Harold W., *Ephesians, An exegetical Commentary*, Michigan, 2002.

Jantzen, Herbert, *Vorträge zu Röm 6 – 8*, 1997.

Kelly, William, *Lectures Introductory*, 1869.

Kelly, William, *Lectures on the Epistle to the Ephesians*, Oak Park.

Kelly, William, *Notes on the Epistle to the Romans*, Sunbury, 1981 (1873).

Kelly, William, *The Bible Treasury*, Winschoten.

Kelly, William, *The Epistles of Peter*, London, 1904.

Kramer, G. H., *Christus ons leven*, Vaassen, 1994.

Lee, Witness, *Der Brief des Paulus an die Epheser*, Stuttgart, 1980.

Lincoln, William, *Assembly Writer Library*, Glasgow, 1980.

MacDonald, William, *Kommentar zum NT*, tập 1, Bielefeld, 1992.

Medema, H. P., *De nieuwe Mens*, Vaassen, 1991.

Medema, H. P., *Der Brief an die Römer*, Bielefeld, 1992.

Medema, H. P., *Het leven is geopenbaard, De Eerste Brief van Johannes*, Vaassen, 1993.

Nicholson, J. B., và Waugh, G. P., *Was die Bibel lehrt, 1. und 2. Petrusbrief*, Dillenburg, 1991.

Ouweneel, W. J., *De vrijheid van de Geest*, Vaassen, 1997.

Ouweneel, W. J., *Christus unser Leben*, Schwelm, 1984.

Remmers, Arend, *In Christus gesegnet*, Hückeswagen, 2004.

Schaeffer, F., *Allein durch Christus, Die zentralen acht Kapitel des Römerbriefs*, Holzgerlingen, 1999.

Smith, Hamilton, *The Epistle to the Ephesians*, Edinburgh.

Smith, Hamilton, *The Epistles of Peter, An Expository Outline*, Edinburgh.

Stadelmann, Helge, *Der Epheserbrief*, Neuhausen-Stuttgart, 1993.

Stallan, Fred, *Was die Bibel lehrt, Römerbrief*, Dillenburg, 2001.

Stanley, Charles, *On the Epistle to the Romans*, London, 1885.

Stott, John R. W., *Die Botschaft des Epheserbriefes*, Nürnberg, 2001.

Stott, John R. W., *The Letters of John, Tyndale New Testament Commentaries*, Nottingham, 1964, 1988.

Wasserzug, Gertrud, *Der Römerbrief*, Böblingen, 1984.

Witmer, John A., *Romans, The Bible Knowledge Commentary*, 1983.

Wolston, W. T. P., *Simon Peter, His Life and Letters*, Edinburgh, 1892.

Wuest, Kenneth S., *Romans in the Greek New Testament*, Michigan, 1955.

Chữ viết tắt của các bản dịch Kinh Thánh khác được dùng trong sách

Elb *Elberfelder Übersetzung, nicht revidiert*, Berlin, 1961.

ER *Elberfelder Übersetzung, revidierte Fassung,* R. Brockhaus Verlag Wuppertal, ấn bản thứ 8, 2001.

Luther 1912 *Die Heilige Schrift nach der deutschen Übersetzung Martin Luthers*, Stuttgart, 1912.

Menge *Die Heilige Schrift Alten und Neuen Testaments*, do Dr. H. Menge dịch, Berlin, 1960.

NeÜ *Neue evangelistische Übersetzung* của Karl-Heinz Vanheiden, Dillenburg, 2010.

Schl 2000 *Die Bibel, übersetzt von F. E. Schlachter (Version 2000)*, Genf, ấn bản thứ 1, 2003.

Schlachter *Die Heilige Schrift des Alten und Neuen Testaments*, do F. E. Schlachter dịch, Genf, 1990.

Về tác giả

Hans-Jörg Ronsdorf, sinh năm 1964, đã kết hôn với vợ là Christine. Ông bà có 5 người con và sống ở vùng Allgäu, bang Bayern. Sau khi học nghề thợ chế tạo khuôn mẫu và dụng cụ, ông đã làm việc trong nhiều ngành khác nhau, và hơn 10 năm nay ông làm việc độc lập với tư cách nhà tư vấn và nhà cung cấp trong ngành sơn.

Ông là một trong các trưởng lão của Hội Thánh Christliche Gemeinde ở Kempten và phục vụ trong việc rao giảng cũng như trong chức vụ dạy dỗ Kinh Thánh.

Hans-Jörg Ronsdorf

Vậy mà người chết vẫn sống (*Und die Toten leben doch*)



Sự bất tử của linh hồn

240 trang, bìa mềm

ISBN 978-3-89397-227-2

Người chết có sống không – hay sự chết là sự kết thúc của mọi sự hiện hữu? Con người có rơi vào giấc ngủ của linh hồn không – hay có ý thức ở bên kia sự chết? Đó là những câu hỏi mà mọi người đều bận tâm. Mục đích của cuốn sách này là trả lời những câu hỏi ấy, đồng thời truyền đạt niềm hy vọng; trong đó, câu hỏi về sự bất tử của linh hồn là đề tài trọng tâm. Những người chết mà vẫn sống – Kinh Thánh giải quyết nghịch lý này: Sự chết không phải là sự kết thúc, nhưng là sự khởi đầu của một sự sống không bao giờ còn chấm dứt. Lẽ thật của lời này được bảo chứng bởi một Đấng đã chết

và đã sống lại – Chúa Giê-xu Christ, Đấng đã trở về từ cõi chết và mở ra con đường dẫn đến sự sống.